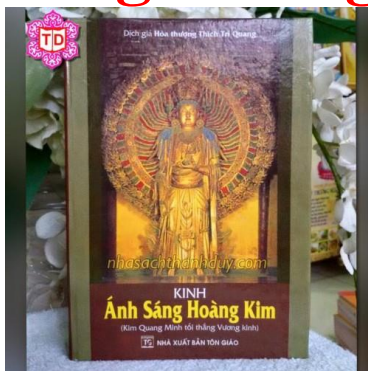


Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim



HT Trí Quang Dịch

---oOo---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 28-11-2014

Người thực hiện:

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

Tổng Quan Văn Bản

Tổng Quan Ngoại Hình

Tổng Quan Nội Dung

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh

Phẩm 01: Mở Đầu Pháp Thoại

Phẩm 02: Thọ Lượng Thế Tôn

Phẩm 03: Phân Biệt Ba Thân

Phẩm 04: Âm Thanh Trống Vàng

Phẩm 05: Diệt Trừ Nghiệp Chương

Phẩm 06: Minh Chú Tịnh Địa

Phẩm 07: Hoa Sen Ca Tụng

Phẩm 08: Minh Chú Kim Thắng

Phẩm 09: Trùng Tuyên Về Không

Phẩm 10: Mãn Nguyện Vì Không

Phẩm 11: Thiên Vương Quan Sát
Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc
Phẩm 13: Minh Chú Ly Nhiễm
Phẩm 14: Ngọc Báu Như Ý
Phẩm 15/1: Đại Biện Thiên Nữ
Phẩm 15/2: Đại Biện Thiên Nữ
Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ
Phẩm 17: Tăng Trưởng Tài Vật
Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần
Phẩm 19: Dược Xoa Đại Tướng
Phẩm 20: Vương Pháp Chính Luận
Phẩm 21: Thiệt Sinh Luân Vương
Phẩm 22: Tám Bộ Hộ Trì
Phẩm 23: Thọ Ký Thành Phật
Phẩm 24: Chữa Trị Bệnh Khổ
Phẩm 25: Truyện Của Lưu Thủy
Phẩm 26: Xả Bỏ Thân Mạng
Phẩm 27: Bồ Tát Tán Dương
Phẩm 28: Diệu Tràng Tán Dương
Phẩm 29: Thọ Thân Tán Dương
Phẩm 30: Biện Tài Tán Dương
Phẩm 31: Ký Thác Kinh Vua

---o0o---

Tổng Quan Văn Bản

(1) Kim quang minh kinh¹, theo Phật học nghiên cứu (Bài 10 trang 52), có 6 bản dịch. Bản Một, Kim quang minh kinh, 4 cuốn, 19 phẩm, Đàm mô sám dịch. Niên đại phiên dịch của ngài này là 414-426. Bản Hai, Kim quang minh kinh, 7 cuốn, 21 phẩm, Chân đế dịch. Niên đại phiên dịch của ngài này là 548-569. Bản Ba, Kim quang minh kinh tục, 4 cuốn, Quạt đa da xá dịch. Bản Bốn, Kim quang minh kinh ngân chủ chúc lụy phẩm, Xà na quạt đa dịch. Niên đại phiên dịch của ngài này là 561-600. Bản Năm, Kim quang minh kinh, còn gọi là Hợp bộ Kim quang minh kinh, 8 cuốn, Bảo quý san tiết, niên đại 598. Bản Sáu, Kim quang minh tối thắng vương kinh, 10 cuốn, 31 phẩm, Nghĩa tịnh dịch. Sẽ ghi riêng ở dưới.

(2) Nhưng hiện nay trong Đại tạng kinh bản Đại chính chỉ còn các bản Một, Năm và Sáu. Bản Một còn nguyên vẹn, mang số hiệu 663, Đàm mô sám dịch. Ngài là vị đã dịch kinh Đại bát niết bàn và Phật sở hành tán rất nổi tiếng.

Văn và nghĩa tất cả dịch phẩm của ngài này rất là trong sáng. Chỉ tiếc kinh Kim quang minh thì Phạn bản của ngài căn cứ chắc chắn thiếu sót. Thế nhưng trước bản Sáu, bản Một này được quan tâm nhiều lắm. Mục lục Đại tạng kinh bản Đại chính ghi có 5 bản sơ giải (số hiệu 1783-1787), toàn do các vị đại sư viết, trong đó có các ngài Trí giả, Cát tạng. Mục lục Tục tạng kinh bản chữ Vạn ghi 6 bản, trong các tập 30-31. Gần như nói kinh Kim quang minh là nói bản Một.

Bản Năm, nói là hợp, nhưng Phật học nghiên cứu (bài 10 trang 52) nói là san tiết 4 bản trước. Thế là việc làm công ít hơn tội. San tiết đến mức nào, theo tiêu chuẩn nào, thì chưa quyết đoán được, nay, sơ khởi, chỉ xét đại thể, thì bản Năm này hợp 18 phẩm của bản Một; 4 phẩm (3, 5, 6, 9) của bản Hai, nhưng toàn là những phẩm rất quan trọng; lại hợp 2 phẩm (11 và 24) của bản Bốn.

Đáng thống trách là bản Hai của ngài Chân đế dịch đã không còn. Không những dịch giả là ngài Chân đế, mà bản này khá đủ (28 phẩm), nên bản này chắc chắn quan trọng. Nhưng hiện nay đã mất. Nếu bản Năm cũng có trách nhiệm phần nào trong sự mất ấy thì bản Năm công ít hơn tội.

(3) Nay nói riêng bản Sáu. Đó là chính văn tôi dịch. Chính văn bản này nằm trong Chính 16/403-456. Ở đó, chót hết, trang 456, có ghi: Phạn bản kinh này là của hiệp hội Asia hoàng gia Anh quốc. So với bản dịch của ngài Nghĩa tịnh, thì Phạn bản này có chỗ thiếu. Tức như minh chú thiếu khá nhiều. Căn cứ bản dịch của Tây tạng (Đồ thư quán đại học Tôn giáo của Nhật) mà đối chiếu, thì kinh Kim quang minh Tây tạng có 2 bộ. Một trong 2 bộ ấy đúng là bản Hoa văn của ngài Nghĩa tịnh dịch, dầu tựu trung vẫn có khác chút ít.

Như vậy Phạn bản kinh này, vì quá phổ thông, sao chép không ít, nên Phạn bản của các bản Một và Hai đã khác nhau, lại khác với bản Sáu. Phạn bản của bản Sáu cũng khác chút ít với Phạn bản hiện còn, với bản dịch Tây tạng. Chưa hết, theo ghi chú của chính ngài Nghĩa tịnh (Chính 16/437) mà tôi ghi lại (số 78) thì khi dịch kinh này, ngài Nghĩa tịnh có trong tay không phải chỉ có 1 Phạn bản. Thế nhưng, nhìn chung bản Một và bản Sáu, suy đoán thêm bản Hai, thì có thể biết Phạn bản tuy sao chép không hoàn toàn đồng nhất mà lại rất đồng nhất về đại thể.

Dịch giả bản Sáu, ngài Nghĩa tịnh, thì lược truyện nằm trong Chính 50/710-711. Nhưng ở đây chỉ trích 2 lời ghi. Một, Chính 98/662 ghi: Ngài người Tề châu, họ Trương, tự Văn minh, năm 671 du học Ấn độ, năm 695 về nước. Năm 700-711 dịch Kim quang minh tối thắng vương kinh v/v, lại viết Đại đường tây vực cầu pháp cao tăng truyện v/v. Năm 713 viên tịch. Hai, Phật học nghiên cứu (bài 10 trang 18) ghi: Ngài Nghĩa tịnh năm 15 tuổi đã nuôi chí du học Ấn độ, nhưng năm 37 tuổi mới đi được. Ban đầu có đồng chí vài mươi người, nhưng rồi lui cả. Ngài phấn chí độc hành. Trải đủ gian nan hiểm nạn. Đến đâu cũng biết tiếng nói ở đó. Tù trưởng nào cũng trọng. Trải 25 năm,

qua hơn 30 tiểu quốc, lưu học Na lan đà 10 năm. Khi về, mang theo Phạn bản kinh luật luận gần 400 bộ, dịch được 56 bộ, 230 cuốn (kiểm tra Chính 98/662 liệt kê thì 58 bộ, 236 cuốn). Sau ngài Huyền tráng chỉ một ngài này mà thôi. Ngài viết Đại đường tây vực cầu pháp cao tăng truyện, Nam hải ký qui truyện, Nội pháp truyện, toàn là sách quý về chương cổ của Phật giáo. Cuốn hạ Cầu pháp truyện, nơi truyện Huyền lục, ngài tự thuật du tích khá rõ.

Bản dịch kinh này của ngài Nghĩa tịnh có 3 bản số giải. Trung hoa có bản của ngài Tuệ chiếu (số hiệu 1788), Nhật bản có 2 bản (các số hiệu 2196 và 2197). Dĩ nhiên bản của ngài Tuệ chiếu phải được tham khảo hơn cả. Tôi đã tham khảo bản này mà dịch. Về ngài Tuệ chiếu thì là tam truyền của ngài Huyền tráng, tác giả Duy thức liễu nghĩa đấng. Chính 98/659 ghi: Húy là Huyền, họ đời là Lưu, người Bành thành, ở chùa Đại vân thuộc Truy châu. Thâm đạt huyền chỉ Pháp tướng tông, viết nhiều số giải. Lại tham dự dịch trường của các ngài Nghĩa tịnh và Bồ đề lưu chí. Viên tịch năm 714. Vậy là dịch giả và số giả bản Sáu viên tịch cách nhau có 1 năm, lại cộng sự phiên dịch, thì bản số giải của ngài Tuệ chiếu được viết lúc ngài Nghĩa tịnh đang còn, chắc là như vậy.

---o0o---

Tổng Quan Ngoại Hình

(1) Trước hết nên thu xếp 31 phẩm lại một chút.

Phần một là phẩm 1 "mở đầu pháp thoại".

Phần hai là phẩm 2 "thọ lượng Thế tôn" và phẩm 3 "phân biệt ba thân" là nói pháp thân bất diệt.

Phần ba là phẩm 4 "âm thanh trống vàng", phẩm 7 "hoa sen ca tụng" phụ thuộc phẩm 4, phẩm 5 "diệt trừ nghiệp chướng", tất cả đều nói sám trừ ác nghiệp.

Phần bốn là phẩm 6 "minh chú tịnh địa" là nói 10 địa 10 độ.

Phần năm là phẩm 9 "trùng tuyên về Không" và phẩm 10 "mãn nguyện vì Không" là nói do Không mới sám trừ ác nghiệp và tu hành địa độ.

Phần sáu là phẩm 8 "minh chú Kim thắng", phẩm 13 "minh chú Ly nhiễm", phẩm 14 "ngọc báu Như ý", là nói minh chú căn bản, nhất là phẩm 8 và phẩm 13.

Phần bảy là các phẩm 11 (phụ vào là phẩm 12), phẩm 15, phẩm 16 (phụ vào là phẩm 17), phẩm 18, phẩm 19, phẩm 22, tất cả là nói thiên thân hộ trì (chư thiên và thiện thân hộ trì cho nhân loại).

Phần tám là phẩm 20 "vương pháp chính luận" và phẩm 21 "Thiện sinh luân vương" là nói tư cách quốc trưởng.

Phần chín là phẩm 23 "thọ ký làm Phật", phẩm 24 "chữa trị bệnh khổ" và phẩm 25 "truyện của Lưu thủy" là nói năng lực trì kinh (qua tiền thân).

Phần mười là phẩm 26 "xả bỏ thân mạng" nói một bồ tát hạnh của Phật.

Phần mười một là các phẩm 27, 28, 29 và 30, là nói sự tán dương Phật.

Phần mười hai là phẩm 31 "ký thác kinh vua", kết thúc pháp thoại.

(2) Tất cả 12 phần trên, trừ phần đầu và phần cuối, còn lại nên chia ra 2 bộ phận. Bộ phận chính thuyết, gồm có phần hai đến phần năm. Bộ phận phụ thuyết gồm 6 phần còn lại.

Bộ phận chính thuyết cốt nói sám hối, diệt trừ ác nghiệp, là vì bản thể là pháp thân trong sáng, vì ác nghiệp là Không. Cũng từ Không mà viên mãn thể nguyện và hoàn thành 10 địa mà thực hiện pháp thân.

Bộ phận phụ thuyết nói uy linh của minh chú và sự hộ vệ của chư thiên thiện thân; nói tư cách, đặc biệt tư cách quốc trưởng, được sự hộ vệ ấy; nói vài tiền thân của Phật liên hệ kinh này. Tất cả đều cốt để duy trì và quảng bá kinh này (mà bộ phận chủ thuyết đã nói).

(3) Tựu trung có vài chỗ cần nói. Phần bốn phẩm 6 nói số lượng chư Phật tuyên thuyết minh chú cho 10 địa có vẻ ước lệ quá. Đoạn nói sự trạng mà 10 địa thấy thì có mấy sự trạng hơi lạ.

Phần mười phẩm 26 nói tiền thân của Phật xả thân cho mẹ con cọp đói ăn. Về văn tự, phần chính cú của phẩm này rõ ràng sao chép có phần thiếu thứ tự, hóa ra như có chỗ trùng lặp. Nhưng cái điều đáng nói là, qua chính cú 80, 81 và 82, nói cọp mẹ sau là Đại thế chúa (?), 7 cọp con là 5 vị tỷ kheo đầu tiên và các ngài Xá lợi phất và Mục kiên liên, sự kết thúc này cho thấy hành động xả thân của Phật đã không là xúc động thiếu suy xét. Bởi vì, hoặc do quá chân thành mà cảm ra, hoặc do quá biết trước sẽ xảy ra, đành nào việc Phật làm vẫn có hậu quả là cọp mẹ cọp con đều không còn là cọp nữa. Trước đó, trong văn trường hàng, đã thuật lời tiền thân của Phật, rằng "Ngày nay ta sai cái thân này làm cái việc cao cả. Trong biển sinh tử, nó phải là thuyền tàu to lớn". Vậy thì tiền thân Phật xả thân không vì xúc cảm thiếu suy xét, càng không vì chán mình.

(4) Kinh này đầu là loại hiển mật, nhưng hiển giáo vẫn là phần chính. Xét phần này thì thấy kinh này chịu ảnh hưởng rõ rệt, quá rõ rệt, của các kinh sau đây.

Trước hết là ảnh hưởng của Pháp hoa. Phần hai, với phẩm 2 và 3, cho thấy như vậy. Không những pháp thân bất diệt, mà báo thân cũng bất diệt. Phật bất diệt là như vậy.

Rồi đến ảnh hưởng của Bát nhã. Phần ba với phẩm 5, phần năm với phẩm 9 và phẩm 10, đích thị là chủ yếu của kinh này, mà căn bản là cái Không vừa siêu việt, vừa biện chứng, vừa tích cực.

Sau hết, ảnh hưởng cũng không nhỏ của kinh Giải thâm mật và kinh Duy ma cật. Không nói rải rác đây đó, mà chỉ nói phần bốn phẩm 6 và phần năm phẩm 10 cũng quá đủ để thấy ảnh hưởng ấy.

Tuy nhiên, tuy kinh này có đến 31 phẩm, qui nạp thành 12 phần, và chịu ảnh hưởng nhiều kinh, nhưng kinh này vẫn có tư tưởng hệ riêng và rõ, rất thống nhất và hoàn chỉnh.

---o0o---

Tổng Quan Nội Dung

(A/1) Toàn bộ Phật giáo, bất kể nguyên thủy, bộ phái hay đại thừa, đều rất trọng cái thân loài người. Nói tu theo Phật giáo là nói do cái thân người và do ý thức nơi thân ấy. Kinh này, trước hết, cũng là như vậy.

Không cần lặp lại, Phật tử thì ai cũng biết thân người dễ tu chứng, nhân loại là nơi Phật thị hiện thân Phật. Vì ở đây không quá khổ quá sướng, ở đây tư duy và hành động sắc bén, quả cảm. Nhưng kinh này còn nói rõ chính nơi cái thân ngũ uẩn mà phát hiện pháp thân và thực hiện pháp thân ấy.

Rõ ràng hơn nữa, kinh này nói "thân này thì bản thân, yếu tố, đối cảnh, đối tượng, kết quả, tất cả toàn là dựa vào chân như, và nó thật khó mà nghĩ bàn. Thân này là cỗ xe vĩ đại, là thể tánh Như lai, là bào thai Như lai" (phẩm 3). Câu đầu đoạn văn này phải giải thích. Bản thân thì thân này là thắng thân (cái thân đặc thù, hơn hết), làm cái dụng cụ chứa đựng Phật pháp. Yếu tố là thắng thiện (điều thiện đặc thù, hơn hết) đòi trước làm nhân tố có ra thân này. Đối cảnh là trí tuệ và phước đức mà thân này vin lấy. Đối tượng là đối tượng tối thượng và tối hậu mà thân này nhắm đến, hoạt động theo, đó là đại bồ đề. Kết quả là sự đại giải thoát hội nhập chân như. Bản thân là dị thực quả, yếu tố là tăng thượng quả, đối cảnh là đẳng lưu quả, đối tượng là sĩ dụng quả, kết quả là ly hệ quả. Trọn vẹn kinh này, hay bất cứ kinh nào, nằm gọn như vậy trong cái thân này.

(A/2) Dựa vào thân ấy mà kinh này nói về diệu pháp sám hối. Sám hối là chủ đề của kinh này. Sám hối là vì một, bản thể là bất diệt và hai, ác nghiệp vốn Không.

Bản thể bất diệt nghĩa là bản thể không sinh diệt, vốn và vẫn trong sáng. Bản thể ấy là chân như. Do vậy mà phải sám hối và có thể sám hối được. Tựa như trăng vốn và vẫn sáng, nên mây mù phải được, và có thể được, xua tan đi.

Bản thể ấy thực hiện là Phật. Nên Phật thì bất diệt, thọ lượng bất tận. Niết bàn chỉ là sự thị hiện vì cần phải thị hiện như vậy. Nhưng Phật bất diệt không phải chỉ là pháp thân bất diệt. Có 2 trường hợp nữa. Một, cái nhân thọ lượng bất diệt (bất sát và dữ thực) Phật rất viên mãn, nên báo thân của Phật là bất diệt. Phật thường ở Linh sơn, kinh Pháp hoa và kinh này đều nói minh bạch như vậy. Hai, Phật ở ngay cạnh ta. Ta không thấy được vì cái thấy của ta thấy sống thấy chết. Cái thấy ấy không thể thấy được cái không sống chết là Phật. Phật là thực tướng hiện tiền. Ác nghiệp diệt trừ thì đương xứ tiện thị, bản lai như thị.

(A/3) "Thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, nên sám hối sinh thì nghiệp chướng diệt. Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ vì sự sám hối, nên nghiệp chướng không còn sót lại; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh vì sự sám hối, nên nghiệp chướng không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử, tất cả các pháp toàn là Không; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp sám hối. Thiện nam tử, tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản chân như, nên cũng không thể diễn tả -- vì căn bản chân như thì siêu việt tất cả trạng thái sinh diệt. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thể là không chúng sinh mà có căn bản -- Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chướng" (phẩm 5). Chưa kinh luận nào có văn ý đơn giản mà rõ ràng như đoạn văn này, nói về sự sám hối, về Không trong sự sám hối. Cái Không ấy vừa là siêu việt, vừa là biện chứng, lại vừa là tích cực. Cái Không tích cực là "vì Không mà các pháp được thành tựu", nên kinh này nói 10 địa độ, nói "mãn nguyện vì Không".

Và như vậy thì nội dung bộ phận chủ thuyết của kinh này có thể tạm ngừng ở đây. Dưới đây là nội dung bộ phận phụ thuyết.

(B/1) Có cái điều này chẳng phải chỉ là nội dung của bộ phận phụ thuyết, mà là chủ yếu của trọn kinh này. Ấy là kinh này rất trọng cái gọi là thắng diệu lạc: hạnh phúc đặc thù và tuyệt hảo trong nhân loại và chư thiên, nhưng đặc biệt vẫn là trong nhân loại. Rất giống kinh Địa tạng, kinh này đề cao thắng diệu lạc từ đầu đến cuối. Kinh này không nói gì cao xa, chỉ nói sự yên ổn, yên vui, nhất là sự yên vui của quốc gia. Tiền tài, danh vọng, kinh này không khinh thị. Nhưng thắng diệu lạc, trước hết, vẫn là thoát ly "cái khổ trong lĩnh vực Diêm vương", trong các ác đạo.

Thế nhưng thắng diệu lạc là xuất từ kinh này và có khả năng theo kinh này. Thắng diệu lạc không có cho ai có khả năng vì thắng diệu lạc mà làm trái kinh này. Cho nên tiền tài, danh vọng, nói rộng ra cho đến nền thanh bình của một quốc gia, không thể có được từ những nguyên nhân và dẫn đến hậu quả phi chánh pháp. Minh chú và chư thiên thiện thần không giúp được ước vọng thắng diệu lạc phi thực chất thắng diệu lạc.

Điều cần nói thêm là thắng diệu lạc của một quốc gia thực chất phải là hoán cải theo chánh pháp. Trong thực chất ấy, rõ hơn bất cứ kinh luận nào, kinh này đối với nền an ninh quốc gia không phủ nhận mà trái lại còn đề cao quân lực, đề cao chiến đấu, và chiến đấu thành công, trong sự tự vệ. Kinh này phủ nhận hoàn toàn sự xâm lăng, bành trướng, chấp nhận rõ ràng các quốc gia phải sống hòa bình tương nhượng, nên nếu bị giặc thù xâm lăng thì sự chống trả được hỗ trợ.

Nhưng trên đây chỉ mới nói giặc. Không thắng diệu lạc còn có 2 sự nữa được kinh này luôn luôn nêu lên, ấy là đói (nhân mãn) và dịch (truyền nhiễm). Không một chút khó khăn gì để thấy tại sao kinh này quan tâm đến 2 điều này.

(B/2) Nhưng thắng diệu lạc của quốc dân và quốc gia tùy thuộc, nếu không hoàn toàn thì cũng là chủ yếu, vào chức vị nguyên thủ. Chức vị đó được gọi là quốc vương, hay là gì, chỉ là vì thể chế, nhưng thực sự vẫn chịu trách nhiệm đối với quốc dân và quốc gia. Kinh này, vì vậy, nói khá nhiều về quốc vương.

Căn bản của quốc vương là phục vụ quốc dân và quốc gia bằng sự áp dụng chánh pháp cho bản thân, thân quyến và quốc dân. Ông phải tự cấm và tự trừng trị ông, phải cấm và trừng trị những kẻ gian tham và đua nịnh. Ông không được để những kẻ này phá hoại quốc gia và quốc dân như những con voi điên dẫm đạp hoa viên. Ông không đáng gọi là quốc vương nếu không áp dụng chánh pháp, trừng trị phi pháp. Ông phải tự làm và làm cho quốc dân "hướng về nhau bằng từ tâm". Nếu ông là một quốc vương xứng danh và thực như vậy thì quốc dân và quốc gia của ông thịnh vượng vì quân lực, vì thương nghiệp và nông nghiệp, không thể bị hoành hành vì giặc, đói và bệnh.

(B/3) Kinh này dĩ nhiên đề cao sự hộ vệ của chư thiên thiện thần. Chư thiên và thiện thần kinh này nói mà ít thấy ở kinh khác, đó là Phạm vương, Đế Thích, Thiên vương, Đại biện tài thiên nữ, Đại cát tường thiên nữ, Kiên lao địa thần, Bồ đề thọ thần, Chánh liễu tri đại tướng. Hãy chú ý vị cuối cùng. Đây là đại tướng thủ lãnh của bộ loại Dược xoa. Dược xoa là Kim cang quyến thuộc, trong Mật tông thì thống thuộc Kim cang tạng bồ tát (Phổ hiện bồ tát của Hiền giáo). Bộ loại Dược xoa mạnh, nhanh, bí mật, do nghiệp lực mà có cũng có, do nguyện lực mà có cũng có. Bộ loại này được nói đến trong sự hộ trì kinh chú và người trì kinh chú, trong sự hộ vệ quốc gia và quốc dân.

Đặc điểm kinh này nói về thiên và thần là giữa họ với nhân loại có sự tương quan. Ấy là nhân loại sống theo chánh pháp thì họ được nhờ và họ hộ vệ. Phải chú ý sự tương quan này mới nói đến sự hộ vệ của chư thiên thiện thần.

Đương cơ của kinh này là Diệu tràng, một vị bồ tát người thành Vương xá. Trong danh sách bồ tát loài người, thời Phật, phải kê thêm tên vị này. Và thật là dễ hiểu khi thấy đặc tính nhân bản rất rõ và nhất quán của kinh này.

12.1.2538.

Nghi Thức Sám Hối Đơn Giản Trước Khi Tụng Kinh

Một

Nếu không phải ăn chay trường thì nên chọn ngày ăn chay. Phải đánh răng, súc miệng, tắm rửa, thay đồ sạch. Chung hoa quả nếu có, thắp hương đèn. Rồi đứng nghiêm chỉnh, chấp tay, lắng lòng trong nửa phút, đọc chú tịnh pháp giới Án lam sa ha 7 lần, chú tịnh tam nghiệp Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ thuật độ hám cũng 7 lần, rồi quỳ xuống, đọc lời cúng hương:

Nguyện hương vân này

khắp cả pháp giới,

hiến cúng chư Phật

hiến cúng Phật pháp

hiến cúng Bồ tát

Độc giác Thanh văn,

duyên khởi ánh sáng

thi thổ việc Phật:

xông cho chúng sinh

phát tâm bồ đề,

viễn ly vọng nghiệp

viên thành Phật đạo.

Xá 1 xá rồi tác bạch lời cầu nguyện: Hôm nay con tên XX, pháp danh XX, nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì mọi người, vì chúng sinh, mà trì tụng kinh Ánh sáng hoàng kim. Trước khi trì tụng, con xin sám hối y như kinh dạy. Chú ý: vì thân nhân và vì mọi người là nói chung. Khi vì ai đích thị thì phải nói tên ra.

Hai

Trước hết kính lạy Tam bảo: Nhất tâm đánh lễ giáo chủ kinh Ánh sáng hoàng kim là đức Bồ sư Thích ca mâu ni thế tôn, cùng với hết thầy Phật bảo (1 lạy). Nhất tâm đánh lễ kinh Ánh sáng hoàng kim cùng với hết thầy Pháp bảo (1 lạy). Nhất tâm đánh lễ liệt vị Bồ tát Độc giác Thanh văn trong pháp hội Ánh sáng hoàng kim, cùng với hết thầy Tăng bảo (1 lạy).

Rồi quì xuống đọc 3 lần lời sám hối sau đây: Kính lạy đức Thích ca mâu ni, bậc Như lai, ứng cúng, Chánh biến tri, là đấng Thế tôn của con. Xin đức Thế tôn từ bi nhiếp thọ cho con, chứng minh cho con sám hối ác nghiệp. Vì hoặc chướng và vì báo chướng, con đã tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng. Thân làm, miệng nói, ý nghĩ, toàn là phi chánh pháp. Ngày nay con xin sám hối tất cả, nguyện cắt đứt sự liên tục của ác nghiệp. Ngưỡng nguyện Thế tôn da trì cho con vượt qua mọi nghịch cảnh, thắng được mọi thói quen, chí hướng thượng không thoái lui, tâm tu hành không suy giảm, trừ sạch nghiệp chướng, thể hội pháp thân. Con lại xin thay cho cha mẹ thân nhân, thay cho đa sinh phụ mẫu, thay cho mọi người, thay cho chúng sinh, mà sám hối như vậy. Ngưỡng mong Thế tôn, bậc Như lai, ứng cúng, Chánh biến tri, từ bi da trì cho sự sám hối của con được thành tựu.

Đứng dậy lạy Phật:

Kính lạy đức Thích ca mâu ni như lai,

Kính lạy đức Bất động như lai ở hướng đông,

Kính lạy đức Bảo tràng như lai ở hướng nam,

Kính lạy đức A di đà như lai ở hướng tây,

Kính lạy đức Thiên cổ âm như lai ở hướng bắc,

Kính lạy đức Quảng chúng đức như lai ở hướng trên,

Kính lạy đức Minh đức như lai ở hướng dưới,

Kính lạy đức Bảo tạng như lai,

Kính lạy đức Phổ quang như lai,
Kính lạy đức Phổ minh như lai,
Kính lạy đức Hương tích vương như lai,
Kính lạy đức Liên hoa thắng như lai,
Kính lạy đức Bình đẳng kiến như lai,
Kính lạy đức Bảo kế như lai,
Kính lạy đức Bảo thượng như lai,
Kính lạy đức Bảo quang như lai,
Kính lạy đức Vô cầu quang minh như lai,
Kính lạy đức Biện tài trang nghiêm tư duy như lai,
Kính lạy đức Tịnh nguyệt quang xung tướng vương như lai,
Kính lạy đức Hoa nghiêm quang như lai,
Kính lạy đức Quang minh vương như lai,
Kính lạy đức Thiện quang vô cầu xung vương như lai.
Kính lạy đức Quan sát vô úy tự tại vương như lai,
Kính lạy đức Vô úy danh xưng như lai,
Kính lạy đức Tối thắng vương như lai,
Kính lạy hết thảy các đức Như lai,
Kính lạy đức Quan tự tại đại bồ tát,
Kính lạy đức Địa tạng đại bồ tát,
Kính lạy đức Hư không tạng đại bồ tát,
Kính lạy đức Diệu cát tường đại bồ tát,
Kính lạy đức Kim cang thủ đại bồ tát

Kính lạy đức Phổ hiền đại bồ tát,

Kính lạy đức Vô tận ý đại bồ tát,

Kính lạy đức Đại thế chí đại bồ tát,

Kính lạy đức Từ thị đại bồ tát,

Kính lạy đức Thiện tuệ đại bồ tát,

Kính lạy tất cả các vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn.

Ba

Ngồi xuống tụng kinh Ánh sáng hoàng kinh. Tụng theo cuốn hay tụng theo phẩm. Mỗi lần tụng đều mở đầu bằng nghi thức này, cho đến hết bộ. Nếu muốn mỗi ngày tụng 1 lần, tụng thường xuyên, thì có thể chỉ tụng phẩm Diệt trừ nghiệp chướng (cuốn 3 phẩm 5). Khi tụng cũng mở đầu bằng nghi thức này. Bắt đầu tụng thì niệm 3 lần Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni thế tôn.

Bốn

Tụng kinh rồi trì minh chú Kim thắng: Nam mô, rát na, tra da da, tát da tha, kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá lê, ích chi li, mi ti li, soa ha. Chú ý: tra da da, chữ tra đọc theo vần Pháp văn (tr-a). Trì minh chú này 7 lần, 21 lần, 49 lần, hay hơn nữa tùy ý.

Năm

Rồi hồi hướng: Nguyện đem công đức này, hướng về khắp tất cả, đê tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo. Và tam tự qui: Tự qui y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển. Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại.

---o0o---

Phẩm 01: Mở Đầu Pháp Thoại

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Thế tôn, tại đỉnh Thấu phong thuộc thành Vương xá, Ngài ở nơi pháp giới rất trong sáng, rất sâu xa. Pháp giới ấy là lĩnh vực của Phật đà, là trú xứ của Thế tôn.

Bây giờ chúng đại bí số có chín mươi tám ngàn vị, toàn là a la hán; khéo tu thuần hóa, in như voi chúa; sơ hở đã hết, không còn phiền não; tâm khéo giải

thoát, tuệ khéo giải thoát; việc làm hoàn tất, bỏ mọi gánh nặng; đạt đến tự lợi, hết sạch kiết sử; được đại tự tại, ở trong tịnh giới; phương tiện khéo léo, tuệ giác trang nghiêm; được tám giải thoát, đến bờ bên kia. Danh hiệu các vị là cụ thọ A nhã kiêu trần như, cụ thọ A thuyết thị đa, cụ thọ Bà thấp ba, cụ thọ Ma ha na ma, cụ thọ Bà đế lị ca, tôn giả Đại ca nhiếp ba, tôn giả Ưu lâu tần loa ca nhiếp, tôn giả Đà da ca nhiếp, tôn giả Na đề ca nhiếp, tôn giả Xá lị tử, tôn giả Đại mục kiền liên, tôn giả A nan đà, người ở vị trí đang còn tu học. Các vị đại thanh văn như vậy, sau lúc quá trưa cùng xuất định, đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía.

Chúng đại Bồ Tát trăm ngàn vạn ức vị, có uy đức lớn, như Đại Long Vương; tiếng khen vang khắp, ai cũng biết đến; thường thích phụng hành tịnh thí tịnh giới; nhẫn nhục tinh tiến qua vô số kiếp; vượt mọi thiên định, tâm ở trước mắt; mở cửa tuệ giác, thiện dụng phương tiện; tự tại du hành thần thông vi diệu; thành đạt tổng trì, hùng biện vô tận; cắt đứt phiền não, hệ lụy không còn; đã gần thành đạt trí tuệ toàn giác; chế ngự ngoại đạo cho sinh tịnh tâm; chuyển đầy pháp luân, hóa độ người trời; mười phương cõi Phật đều trang hoàng cả; sáu nẻo hữu tình đều nhờ ích lợi; thành tựu đại trí, viên mãn đại nhẫn; có tâm đại từ bi, có lực đại kiên cố; phụng sự chư Phật, không nhập niết bàn; phát nguyện rộng lớn, cùng tận vị lai; nơi các đức Phật trồng sâu tịnh nhân; cả ba thì gian ngộ vô sinh nhẫn; vượt qua lĩnh vực nhị thừa bước đi; đem đại thiện phương tiện mà hóa đạo thế giới; phu diễn được hết giáo huấn của Phật; với đạo lý Không sâu xa bí mật, đều thấu triệt cả không còn nghi hoặc. Danh hiệu các vị là Bồ Tát Vô Chướng ngại chuyển pháp luân, Bồ Tát Thường phát tâm chuyển pháp luân, Bồ Tát Thường tinh tiến, Bồ Tát Bất hưu tức, Bồ Tát Từ thị, Bồ Tát Diệu cát tường, Bồ Tát Quan tự tại, Bồ Tát Tổng trì tự tại vương, Bồ Tát Đại biện trang nghiêm vương, Bồ Tát Diệu cao sơn vương, Bồ Tát Đại hải thâm vương, Bồ Tát Bảo tràng, Bồ Tát Đại bảo tràng, Bồ Tát Địa tạng, Bồ Tát Hư không tạng, Bồ Tát Bảo thủ tự tại, Bồ Tát Kim cang thủ, Bồ Tát Hoan hỷ lực, Bồ Tát Đại pháp lực, Bồ Tát Đại trang nghiêm quang, Bồ Tát Đại kim quang trang nghiêm, Bồ Tát Tịnh giới, Bồ Tát Thường định, Bồ Tát Cực thanh tịnh tuệ, Bồ Tát Kiên cố tinh tiến, Bồ Tát Tâm như hư không, Bồ Tát Bất đoạn đại nguyện, Bồ Tát Thí dục, Bồ Tát Liễu chư phiền não bệnh, Bồ Tát Y vương, Bồ Tát Hoan hỷ cao vương, Bồ Tát Đắc thượng thọ ký, Bồ Tát Đại vân tịnh quang, Bồ Tát Đại vân trì pháp, Bồ Tát Đại vân danh xưng hỷ lạc, Bồ Tát Đại vân hiện vô biên xung, Bồ Tát Đại vân sư tử hống, Bồ Tát Đại vân ngưu vương hống, Bồ Tát Đại vân cát tường, Bồ Tát Đại vân bảo đức, Bồ Tát Đại vân nhật tạng, Bồ Tát Đại vân nguyệt tạng, Bồ Tát Đại vân tinh quang, Bồ Tát Đại vân hỏa quang, Bồ Tát Đại vân điện quang, Bồ Tát Đại vân lôi âm, Bồ Tát Đại vân tuệ vũ sung biến, Bồ Tát Đại vân thanh tịnh vũ vương, Bồ Tát Đại vân hoa thọ vương, Bồ Tát Đại vân thanh liên hoa hương, Bồ Tát Đại vân bảo chiên đàn hương thanh lương thân, Bồ Tát Đại vân trừ ám, Bồ Tát Đại vân phá ế. Các vị đại Bồ Tát như vậy, sau

lúc quá trưa cùng xuất định, đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía.

Lại có năm trăm tám ngàn đồng tử Lê xa tì, tên là đồng tử Su tử quang, đồng tử Su tử tuệ, đồng tử Pháp thọ, đồng tử Nhân đà ra thọ, đồng tử Đại quang, đồng tử Đại mãnh, đồng tử Phật hộ, đồng tử Pháp hộ, đồng tử Tăng hộ, đồng tử Kim cang hộ, đồng tử Hư không hộ, đồng tử Hư không hồng, đồng tử Bảo tạng, đồng tử Cát tường diệu tạng. Những đồng tử như vậy làm người đứng đầu. Họ cùng đứng vững nơi vô thượng giác, thâm tín vui thích đối với đại thừa. Sau lúc quá trưa họ đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía. Có bốn mươi hai ngàn thiên tử, tên là thiên tử Hỷ kiến, thiên tử Hỷ duyệt, thiên tử Nhật quang, thiên tử Nguyệt kế, thiên tử Minh tuệ, thiên tử Hư không tịnh tuệ, thiên tử Trừ phiền não, thiên tử Cát tường. Những thiên tử như vậy làm người đứng đầu. Họ phát đại nguyện hộ vệ đại thừa, làm cho chánh pháp rực rỡ liên tục. Sau lúc quá trưa, họ đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía. Có hai mươi tám ngàn long vương, long vương Liên hoa, long vương EÁ la diệp, long vương Đại lực, long vương Đại hồng, long vương Tiêu ba, long vương Trì sử thủy, long vương Kim diện, long vương Như ý. Những long vương như vậy làm người đứng đầu. Họ thường thích nhớ chánh pháp đại thừa, tin tưởng sâu xa, tán dương duy trì. Sau lúc quá trưa, họ đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía. Có ba mươi sáu ngàn Dược xoa, đứng đầu bởi Tì sa môn thiên vương, tên của họ là dược xoa Yêm bà, dược xoa Trì yêm bà, dược xoa Liên hoa quang tạng, dược xoa Liên hoa diện, dược xoa Tần mi, dược xoa Hiện đại bố, dược xoa Động địa, dược xoa Thôn thực. Những dược xoa như vậy ưa thích chánh pháp của đức Thế tôn, chân thành duy trì, không hề giải đãi. Sau lúc quá trưa, họ đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều bên phải, rồi lui ra cùng ngồi một phía. Có bốn mươi chín ngàn yết lộ trà vương, đứng đầu bởi Hương tượng thế lực vương; có kiền thất bà, a tô la, khẩn na la, mạc hô lạc đà, vân vân; có các thần tiên rừng núi sông biển; có quốc vương của các quốc gia lớn, đờc tháp tùng bởi hoàng hậu hoàng phi; có nam nữ đức tin trong sáng. Các chúng nhân loại và chư thiên cùng đến vân tập, cùng nguyện hộ vệ đại thừa tối thượng, đọc xét văn nghĩa, tụng tập thuộc lòng, học hỏi tiếp nhận, nắm giữ trong trí, sao chép lưu thông². Sau lúc quá trưa, họ đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài, đi quanh Ngài ba vòng theo chiều phải, rồi lui ra cùng ngồi mỗi chúng một phía.

Đại hội như vậy, bao gồm thanh văn, bồ tát, nhân loại, chư thiên, tám bộ long thần, vân tập cả rồi, ai cũng nhất tâm, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng Thế tôn, mắt không rời Ngài. Họ thích thú muốn nghe chánh pháp siêu việt, nhiệm mầu.

Lúc ấy đức Thế tôn, sau lúc quá trưa, xuất khỏi thiền định, quan sát đại hội mà nói những lời chính chú sau đây.

(1) *Ánh sáng hoàng kim,*

bản kinh nhiệm màu,

siêu việt hơn hết,

vua của các kinh.

Kinh ấy rất sâu,

khó mà được nghe;

kinh ấy chính là

lĩnh vực của Phật.

(2- 3) *Như lai ngày nay*

sẽ tuyên thuyết đến

bản kinh như vậy

cho cả đại hội.

Hướng đông có đức

A súc như lai,

hướng nam có đức

Bảo tướng như lai,

Như lai hướng tây

là Vô lượng thọ,

Như lai hướng bắc

là Thiên cổ âm,

bốn đức Như lai

bốn hướng như vậy

cùng đem uy thần

hộ trì kinh này.

(4) Như lai sẽ nói

pháp màu sám hối,

pháp ấy cát tường

pháp ấy thù thắng.

Năng lực pháp ấy

diệt mọi tội ác,

loại trừ sạch sẽ

những hành vi ác,

(5) tiêu tan mọi nỗi

khổ não tai họa,

thường xuyên đem lại

yên vui khó lường.

Căn bản pháp ấy

là nhất thể trí,

và được trang hoàng

bởi bao phẩm chất.

(6) Những ai cơ thể

không được hoàn hảo,

đời sống sắp sửa

đi đến hủy diệt,

những sự đáng sợ

*đã biến hiện ra,
chư thiên thiện thân
cùng lánh xa cả.*

*(7) Thân hữu tức giận,
thân quyến phân ly,
mọi phía chống nhau,
sản vật tan tác,*

*(8) ác tinh tác quái,
tà độc xâm phạm,
uru sâu quá nhiều,
khổ não lại ép,*

*(9) ngủ nghỉ ác mộng
từ đó phiền não.
Người ấy phải nên
tắm rửa sạch sẽ,
và mặc y phục
sạch sẽ tinh khiết.*

*(10) Đối với kinh này
bản kinh màu nhiệm,
rất mực sâu xa
Như lai ca tụng,
hãy nên chuyên chú
lòng không tán loạn,*

*ngiên cứu, tụng thuộc,
lắng nghe, tiếp nhận,
nắm giữ trong trí
chuyên tâm phụng trì.*

*(11) Thì nhờ uy lực
của kinh pháp này
mà được tách rời
mọi sự tai họa,
bao nỗi khổ sở
cùng trừ diệt cả.*

*(12) Bốn vị thiên vương
hộ vệ thế giới,
cùng với đại thần
tùy thuộc của họ,
vô lượng được xoa
nhất tâm hộ vệ.*

*(13 - 14) Lại có thiên nữ
tên Đại biện tài,
thần sông Ni liên,
thần mẹ Ha lệ,
địa thần Kiên lao,
Phạn vương, Đế thích,
cùng với long vương,*

và khản na la,
kim sí điểu vương,
tu la, chư thiên.

(15) Bao nhiêu chư thiên

thần chúng như vậy
ai cũng đem theo
tùy tùng của mình,
cùng đến hộ vệ
cho người như vậy,
cả ngày liền đêm
thường không tách rời

(16) Như lai sẽ nói

về kinh pháp này,
bản kinh rất sâu,
chỗ Như lai đi,
và là mật giáo
của chư Như lai,
ngàn vạn đời kiếp
khó mà gặp được.

(17) Ai nghe kinh này,

đem nói cho người,
hay sinh tùy hỷ
hoặc thiết cúng phẩm,

(18) thì người như vậy

sẽ vô lượng kiếp

được các thiên nhân

long thần kính trọng.

(19) Cái khối phước đức

nhiều hơn hằng sa,

ngiên cứu, tụng thuộc

kinh pháp như vậy,

thì sẽ có được

khối phước đức ấy,

(20) được chư Thế tôn

khắp trong mười phương,

được chư Bồ tát

tu hành sâu xa,

cùng hộ trì cho

tách rời khổ nạn.

(21) Hiến cúng kinh này

thì như đã nói

tắm rửa sạch sẽ,

phụng hiến hoa hương,

khởi ý từ bi

vì người phụng hiến.

(22) Muốn nghe kinh này

*tâm phải sạch sẽ,
thường sinh hoan hỷ
lớn thêm công đức.*

(23) *Đem lòng tôn trọng*

*mà nghe kinh này,
thì thế chính là
khéo làm thân người,
rời xa mọi nỗi
khổ não tai nạn.*

(24) *Kẻ ấy thiện căn
đã là thuần thực,
được chư Như lai
cùng nhau ca tụng,
mới nghe kinh này
và sám pháp này.*

---o0o---

Phẩm 02: Thọ Lượng Thế Tôn

Trong thành Vương xá có vị bồ tát tên Diệu tràng³, đã ở nơi quá khứ vô lượng chư Phật phụng sự, hiến cúng, trồng các thiện căn. Bảy giờ bồ tát Diệu tràng một mình ở chỗ thanh vắng, nghĩ rằng, vì lý do nào mà đức Thích ca thế tôn thọ lượng ngắn ngủi, chỉ tám mươi năm. Lại nghĩ, như đức Thế tôn dạy, có hai lý do được thọ lượng lâu dài. Hai lý do ấy là gì, một là không hại sinh mạng, hai là hiến cho ẩm thực. Mà đức Thích ca thế tôn thì đã vô số đại kiếp không hại sinh mạng, làm mười thiện nghiệp; lại thường đem ẩm thực hiến cho chúng sinh đói khát, thậm chí máu thịt xương tủy của mình cũng đem mà cho, huống chỉ ẩm thực.

Khi bồ tát Diệu tràng nghĩ về đức Thế tôn như vậy thì, do uy lực của Ngài, phòng ông bỗng nhiên rộng lớn, đẹp và sạch, với những thứ ngọc để thanh lưu ly màu sắc xen nhau mà trang hoàng, in như tịnh độ của chư Phật. Có hơi thơm tuyệt diệu, quá hơn hương liệu chư thiên, thơm tho khắp cả. Bốn phía phòng ấy có bốn bảo tọa sư tử, thượng hạng và tinh hảo, được tạo thành bởi bốn loại ngọc. Ở trên bảo tọa trái vãi quý của chư thiên. Bốn bảo tọa đều xuất hiện hoa sen tuyệt diệu, trang sức bằng những thứ ngọc quý, tầm cỡ tương xứng với các đức Thế tôn. Trên bốn hoa sen có bốn đức Thế tôn: Bất động thế tôn ở phương đông, Bảo tượng thế tôn ở phương nam, Vô lượng thọ thế tôn ở phương tây, Thiên cổ âm thế tôn ở phương bắc. Mỗi đức Thế tôn cùng ngồi xếp bằng trên một bảo tọa, phóng ánh sáng lớn chiếu rọi cả thành Vương xá, cả đại thiên thế giới, cả mười phương hằng sa cõi Phật. Thiên hoa mưa xuống, thiên nhạc tấu lên. Bảy giờ trong Thiệm bộ châu và đại thiên thế giới, bao nhiêu chúng sinh đều nhờ uy lực của chư vị Thế tôn mà hưởng được cái vui siêu việt, tinh tế, không thiếu gì cả. Ai cơ thể bất toàn thì toàn hảo. Ai mù thì thấy được. Ai điếc thì nghe được. Ai ngọng thì nói được. Ai ngu thì khôn. Ai điên thì tỉnh. Ai rách rưới thì được y phục. Ai bị khinh ghét thì được kính trọng. Ai dơ bẩn thì được thanh khiết. Thế giới này, bao chuyện hiểm có đều diễn ra.

Bảy giờ bồ tát Diệu tràng thấy bốn đức Thế tôn và bao điều hiểm có thì vui mừng hết sức, chấp tay, nhất tâm, chiêm ngưỡng tướng hảo thù thắng của các Ngài. Bồ tát lại nghĩ đến công đức vô lượng của đức Thích ca thế tôn, chỉ hoài nghi về thọ lượng của Ngài, rằng tại sao Thế tôn công đức vô lượng mà thọ lượng ngắn ngủi, chỉ có tám thập kỷ? Lúc ấy bốn đức Thế tôn bảo bồ tát Diệu tràng, thiện nam tử, ông không nên nghĩ Thích ca như lai thọ lượng dài ngắn. Tại sao? Vì, thiện nam tử, chư Như lai không thấy chư thiên, nhân loại, phạn vương, ma vương, sa môn, bà la môn, tất cả nhân loại và phi nhân loại, có ai tính mà biết được giới hạn thọ lượng của đức Thích ca như lai, trừ ra các bậc Vô thượng biến giác. Bốn đức Thế tôn muốn nói thọ lượng của đức Thích ca thế tôn. Do uy lực của các Ngài, chư thiên cõi Dục và cõi Sắc, tám bộ long thần, vô số bồ tát cùng đến vân tập trong cái phòng tuyệt diệu của bồ tát Diệu tràng. Đối với đại hội như vậy, bốn đức Thế tôn muốn hiển thị thọ lượng của đức Thích ca thế tôn nên nói những lời chinh cú sau đây.

(1) Biết được số giọt

nước các biển cả,

mà không thể biết

thọ lượng Thích tôn.

(2) Nghiền núi Tu di

*thành những hạt cải,
số hạt cải ấy
có thể biết được,
mà không biết được
thọ lượng Thích tôn.*

*(3) Có thể biết được
số bụi đại địa,
không thể đếm biết
thọ lượng Thích tôn.*

*(4) Lường tính không gian
biết được biên tế,
mà không lường nổi
thọ lượng Thích tôn.*

*(5) Nếu ai sống đến
trăm ngàn đời kiếp,
tận lực thường xuyên
dùng toán mà tính,
cũng không biết được
thọ lượng Thích tôn.*

*(6) Không hại sinh mạng,
hiến cho ẩm thực,
chính do hai loại
diệu nhân như vậy*

làm cho đạt được

thọ lượng lâu dài.

(7) Do đó thọ lượng

của bậc Đại giác

khó có người nào

biết được số lượng.

Tựa như thì gian⁴

vô cùng vô tận,

thọ lượng Thích tôn

cũng y như thế.

(8) Diệu tràng, nên biết:

không nên hoài nghi;

thọ lượng các đấng

Siêu việt bậc nhất,

không một người nào

biết được số lượng.

Lúc ấy bồ tát Diệu tràng nghe bốn đức Thế tôn nói thọ lượng bất tận của đức Thích ca thế tôn, thì tác bạch như vậy, kính bạch chư vị Thế tôn, tại sao đức Thích ca thế tôn thị hiện thọ lượng ngắn ngủi? Bốn đức Thế tôn dạy bồ tát Diệu tràng, thiện nam tử, khi đức Thích ca thế tôn xuất hiện trong giai đoạn đủ cả năm thứ dư bản, thì thọ lượng nhân loại chỉ trên dưới bách kỷ, bảm tính thấp hèn, thiện căn kém mỏng, không tin hiểu gì. Nhân loại như vậy đa số quan niệm bản ngã, quan niệm sinh tử, quan niệm linh hồn; quan niệm tồn tại -- những quan niệm bồi dưỡng, quan niệm sai lầm -- quan niệm bản ngã và sở hữu của bản ngã, quan niệm vĩnh hằng, quan niệm hư vô⁵. Để lợi ích cho những kẻ dị sinh và dị giáo như vậy, làm cho họ phát sinh lý giải chính xác, mau chóng đạt đến tuệ giác tối thượng, nên đức Thích ca như lai thị hiện thọ lượng ngắn ngủi. Thiện nam tử, đức Thích ca như lai muốn làm cho chúng sinh thấy Ngài niết bàn để sinh ý tưởng khó gặp, ý tưởng lo lắng; đối với kinh pháp Ngài nói, họ lo

cấp tốc tiếp nhận, ghi nhớ, cứu xét, tụng thuộc cho thông suốt, đem nói cho người, không hề khinh thường. Vì muốn như vậy mà đức Thích ca như lai thị hiện thọ lượng ngắn ngủi. Lý do ở đây là, chúng sinh như đã nói ở trước, nếu thấy đức Thích ca như lai không nhập niết bàn, thì không có ý tưởng kính trọng, khó gặp; đối với kinh pháp sâu xa mà Ngài tuyên thuyết cũng không lo tiếp nhận, ghi nhớ, cứu xét, tụng thuộc cho thông suốt, và đem nói cho người. Tại sao như vậy, vì thường xuyên thấy Phật thì không kính trọng nữa. Thiện nam tử, ví như có kẻ thấy cha mẹ mình có lăm của cải vàng ngọc thì, đối với tài sản ấy, người con không sinh ý tưởng hiếm có, khó gặp, tại sao, vì đối với cha mẹ, và tài sản của cha mẹ, người con có ý tưởng còn mãi. Thiện nam tử, chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy đức Thích ca như lai không nhập niết bàn thì không sinh ý tưởng hiếm có, khó gặp, lý do là vì thường thấy. Thiện nam tử, ví như có kẻ cha mẹ nghèo nàn, thiếu thốn tài sản, người con nghèo thiếu đến cung vua chúa hay đến dinh đại thần, thấy tài sản tràn đầy, thì sinh ý tưởng hiếm có, khó gặp. Người con này muốn có tài sản nên làm lụng đủ cách, siêng năng không nhác, lý do là để hết nghèo nàn, hưởng an lạc. Thiện nam tử, chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy đức Thích ca như lai nhập vào niết bàn mới có ý tưởng khó gặp, ý tưởng lo lắng. Họ nghĩ, vô số kiếp Phật mới xuất hiện, như hoa ô đàm lâu lắm mới có một lần. Nghĩ vậy nên họ có ý tưởng hiếm có, ý tưởng khó gặp. Và gặp Phật thì tôn kính, tin tưởng, nghe Ngài thuyết pháp thì có ý tưởng nói thật, bao nhiêu kinh pháp đều tiếp nhận, ghi nhớ, chớ không khinh thường. Thiện nam tử, vì lý do đã nói trên đây mà đức Thích ca như lai không ở đời lâu dài, niết bàn mau chóng. Thiện nam tử, như thế đó, chư vị Như lai áp dụng phương tiện khéo léo mà tác thành chúng sinh. Nói như vậy rồi, bốn đức Thế tôn bỗng nhiên ẩn mất.

Bấy giờ bồ tát Diệu tràng cùng với vô lượng bồ tát, và vô số chúng sinh, cùng nhau đi đến trên đỉnh Thấu phong, chỗ đức Thích ca thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài rồi đứng qua một bên. Bồ tát Diệu tràng đem sự thể trên đây trình bạch đầy đủ với đức Thế tôn. Lúc ấy bốn đức Thế tôn cũng đã đến Thấu phong, chỗ đức Thích ca thế tôn. Tùy phương hướng của mình, các Ngài đến bảo tọa mà ngồi, rồi bảo vị bồ tát thị giả, rằng thiện nam tử, ông hãy đến chỗ đức Thích ca như lai, thay lời Như lai lời Như lai mà vấn an Ngài, rằng Ngài ít bệnh ít phiền, cử động linh hoạt, sống yên vui chẳng. Ông lại tác bạch như vậy: Lành thay đức Thế tôn, xin Ngài nay có thể tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim, pháp yếu cực sâu, để lợi ích chúng sinh, loại bỏ đói khát, làm cho yên vui. Đức Thế tôn của con xin tùy hỷ việc này. Các vị thị giả cùng đến chỗ đức Thích ca thế tôn, đánh lễ hai chân của Ngài, rồi đứng qua một bên, cùng tác bạch rằng, bạch đức Thế tôn, đức Thầy trời người của chúng con vấn an vô lượng, rằng Ngài ít bệnh ít phiền, cử động linh hoạt, sống yên vui chẳng. Các vị thị giả lại tác bạch như vậy: Lành thay đức Thế tôn, xin Ngài nay có thể tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim, pháp yếu cực sâu, để lợi ích chúng sinh, loại bỏ đói khát, làm cho yên vui. Đức Thầy trời người của chúng con xin tùy hỷ việc này. Bấy

giờ đức Thích ca thế tôn, bậc Như lai, bậc ứng cúng, bậc Chánh đẳng giác, nói với các vị bồ tát thị giả, rằng lành thay, bốn đức Nha lai muốn làm cho chúng sinh lợi ích yên vui mà khuyến cáo Như lai tuyên dương pháp yếu! Ngài nói mấy lời chỉnh cú sau đây.

*(9) Như lai thường trú
trên đỉnh Thửu phong,
tuyên thuyết kinh bảo
Ánh sáng hoàng kim;
nhưng vì tác thành
cho bao chúng sinh,
Như lai thị hiện
nhập vào niết bàn.*

*(10) Chúng sinh phàm phu
quan niệm lầm lẫn,
nên không tin được
lời Như lai nói;
chính vì tác thành
chúng sinh như vậy,
Như lai thị hiện
nhập vào niết bàn.*

Bấy giờ trong đại hội có một vị bà la môn họ Kiền trần như, tên Pháp sư thọ ký, cùng vô số bà la môn hiến cúng đức Thế tôn rồi, nghe Ngài nói nhập vào niết bàn, thì nước mắt nước mũi xen nhau chảy ra, bước tới lạy chân Ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, nếu thật đức Thế tôn có lòng đại từ bi đối với chúng sinh, thương xót ích lợi, làm cho yên vui, in như cha mẹ không ai sánh bằng; Ngài làm chỗ nương tựa cho cả thế giới, in như vàng thái âm tròn đầy; Ngài soi sáng bằng tuệ giác lớn lao, in như vàng thái dương mới mọc; Ngài nhìn khắp cả, thương tưởng đồng đều, coi ai cũng như tôn giả La hô la -- thì con xin Ngài ban

cho con một điều ước nguyện. Nghe thưa như vậy, đức Thế tôn chỉ im lặng. Nhưng do uy lực của Ngài, trong đại hội có một vị đồng tử Lê xa tì tên Ai cũng thích nhìn, nói với bà la môn Kiều trần như, rằng thưa đại bà la môn, ông muốn xin đức Thế tôn điều ước nguyện gì, tôi có thể thỏa mãn cho ông. Bà la môn Kiều trần như nói, đồng tử, tôi muốn hiến cúng⁶ đức Thế tôn tối thượng, nên cầu xin Ngài cho tôi một chút xá lợi chỉ bằng hạt cải. Tại sao tôi cầu xin như vậy? Vì tôi từng nghe nói, nếu thiện nam hay thiện nữ nào được xá lợi của đức Thế tôn chỉ bằng hạt cải thôi, để tôn kính hiến cúng, thì sẽ sinh lên tầng trời Đao lợi mà làm Đế thích. Nghe như vậy, đồng tử Lê xa tì nói với bà la môn, nếu ông muốn sinh lên Đao lợi hưởng thụ quả báo hơn người, thì hãy dốc lòng mà nghe kinh Ánh sáng hoàng kim. Kinh này hơn hết các kinh khác, khó lý giải, khó hội nhập. Thanh văn Độc giác không thể hiểu nổi. Kinh này sinh ra vô biên quả báo phước đức, cho đến hoàn thành tuệ giác vô thượng. Tôi nay chỉ nói cho ông vấn tắt như vậy. Bà la môn nói, lành thay đồng tử; nhưng kinh Ánh sáng hoàng kim cực sâu, tối thượng, khó lý giải, khó hội nhập, Thanh văn Độc giác không thể hiểu nổi, huống chi chúng tôi, những kẻ biên dã, trí tuệ kém cỏi, làm sao hiểu được. Do vậy, hôm nay tôi chỉ cầu xin xá lợi của đức Thế tôn bằng hạt cải thôi, để đem về bản xứ, tôn trí vào trong hộp ngọc, tôn kính hiến cúng. Thì mạng chung rồi được làm Đế thích, thường hưởng yên vui. Tại sao đồng tử không thể từ đấng Đủ sự sáng cầu xin cho tôi một điều ước nguyện như vậy? Bà la môn nói rồi, đồng tử Lê xa tì liền nói cho ông nghe những lời chính cú sau đây.

(11) Dòng nước chảy xiết

của sông Hằng hà

có thể mọc lên

hoa sen bạch liên;

loài chim màu vàng

có thể thành trắng,

hay chim màu đen

có thể thành đỏ;

(12) hoặc cây thiêm bộ

sinh trái đa la,

cây khát thụ la

sinh trái yêm la;

(13) sự vật hiếm có

có thể chuyển biến,

xá lợi Thế tôn

cũng không thể có.

(14) Giả sử lông rùa

dệt thành áo đẹp,

áo đó có thể

mặc vào mùa lạnh,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(15) Giả sử chân muỗi

đỡ được lâu đài

vô cùng kiên cố

không thể lay động,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(16) Giả sử miệng đĩa

mọc lên răng trắng

đã dài lại lớn

sắc như mũi nhọn,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(17) *Giả sử sừng thỏ*

làm thành cái thang

và leo thang ấy

lên đến cung trời,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(18) *Chuột leo thang ấy*

lên đánh tu la

che khuất mặt trăng

ở trong không gian,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(19) *Ruồi uống rượu say*

bay khắp làng xóm

dựng lên bao nhiêu

là những nhà cửa,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(20) *Giả sử mồm lừa*

đỏ lên in như

trái cây tần bà

lại khéo ca vũ,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(21) Qua với cú mèo

đứng được một chỗ

và cả hai bên

thuận tòng với nhau,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(22) Nếu lá ba la

thành được tàn lọng

có thể che được

cơn mưa to lớn,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(23) Giả sử thuyền lớn

chở đầy vàng ngọc

mà lại lướt đi

trên mặt đất liền,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

(24) Và nếu chim ri

mỏ ngậm Hương sơn

tùy theo ý muốn

bay đâu cũng được,

thì mới tìm được

xá lợi Thế tôn.

Bà la môn Pháp sư thọ ký nghe những lời chính cú ấy, thì cũng đem chính cú mà đáp lại đồng tử Ai cũng thích nhìn.

(25) Lành thay đồng tử

bậc đại cát tường,

khéo léo sử dụng

tuệ giác phương tiện,

nên được Thế tôn

thọ vô thượng ký.

(26) Uy đức Thế tôn

cực kỳ vĩ đại,

đầy cả năng lực

cứu hộ thế giới;

ông hãy nghe tôi

tuần tự nói đến.

(27) Lĩnh vực Thế tôn

rất khó nghĩ thấu,

toàn thể thế giới

không ai đồng đẳng;

pháp thân của Ngài

thể tánh thường trú,

tu hành cũng không

làm cho sai biệt.

(28) *Chư vị Thế tôn*
thể tánh đồng nhất,
Pháp các Ngài nói
cũng là như vậy;
nên chư Thế tôn
vốn phi tạo tác,
lại nữa cũng là
vốn phi sinh khởi.

(29) *Thân thể kim cương*
của chư Thế tôn
quyền biến thị hiện
thân thể ứng hóa;
thế nên xá lợi
của chư Thế tôn
cũng vốn không có
bằng một hạt cải.

(30) *Thân chư Thế tôn*
không phải máu thịt,
làm sao mà có
linh cốt xá lợi;
thế nhưng phương tiện
lưu lại linh cốt,
là để lợi ích

bao loại chúng sinh.

(31) Pháp thân là Phật,

pháp giới cũng Phật;

pháp thân mới thật

là thân của Phật,

Pháp của Phật nói

là pháp giới ấy.

Trong đại hội có ba mươi hai ngàn thiên tử, nghe nói như vậy về thọ mạng bất diệt đức Thế tôn, ai cũng phát tâm vô thượng bồ đề, hoan hỷ, phấn chấn, cảm được sự thể chưa bao giờ có, nên khác miệng mà đồng tiếng, nói mấy lời chỉnh cú sau đây.

(32) Phật không nhập diệt,

Pháp cũng bất diệt,

chỉ vì ích lợi

cho bao chúng sinh,

nên Phật thị hiện

có sự diệt tận.

(33) Phật thì địch thị

bất khả tư nghị,

thân màu của Phật

không hề biến đổi,

nhưng vì ích lợi

cho bao chúng sinh

mà Phật thị hiện

mọi sự trang nghiêm.

Bấy giờ bồ tát Diệu tràng đích thân đối trước đức Thế tôn, trước bốn đức Thế tôn, trước hai vị đại nhân và bao nhiêu thiên tử, nghe nói thọ lượng của đức Thế tôn, thì lại từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa với Ngài, rằng bạch đức Thế tôn, nếu thật chư vị Thế tôn không nhập niết bàn, không có xá lợi, thì tại sao trong các kinh trước đây nói Ngài có niết bàn, và có xá lợi để cho nhân loại và chư thiên tôn kính hiến cúng? Chư vị Thế tôn đã quá khứ rồi, hiện có linh cốt phân bố trong đời, người trời hiến cúng phước được vô hạn. Vậy mà ngày nay lại nói không có, gây ra hoài nghi. Con thỉnh cầu đức Thế tôn thương mà giải thích phong phú cho chúng con.

Vào lúc ấy, đức Thế tôn bảo bồ tát Diệu tràng, và cả đại hội, rằng các người phải nhận thức, nói có niết bàn và có xá lợi là nói theo ý nghĩa bí mật. Ý nghĩa như vậy hãy chuyên nhất tâm trí mà nghe. Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nên biết như vậy: có mười sự thể có thể lý giải ý nghĩa chân thật của Như lai nói có niết bàn vĩ đại và cứu cánh. Thế nào là mười? Một là chư Như lai cứu cánh diệt hết phiền não chướng và sở tri chướng nên nói là niết bàn. Hai là chư Như lai khéo léo thấu triệt nhân vô tánh và pháp vô tánh nên nói là niết bàn. Ba là chư Như lai có thể chuyển thân y và pháp y nên nói là niết bàn. Bốn là chư Như lai đối với chúng sinh, một cách tự nhiên, tạm ngừng hóa độ [khi cơ duyên hóa độ đã hết], nên nói là niết bàn. Năm là chư Như lai chứng được pháp thân không có sai biệt nên nói là niết bàn. Sáu là chư Như lai thấu triệt cái tánh bất nhị của sinh tử với niết bàn nên nói là niết bàn. Bảy là chư Như lai thấu triệt căn bản của các pháp, thực hiện thanh tịnh nên nói là niết bàn. Tám là chư Như lai khéo léo tu hành sự bất sinh diệt của các pháp nên nói là niết bàn. Chín là chư Như lai chứng được chánh trí đối với chân như nên nói là niết bàn. Mười là chư Như lai chứng được sự không sai biệt của tánh các pháp và tánh niết bàn nên nói là niết bàn. Như thế đó là mười sự thể nói có niết bàn.

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nên biết như vậy: có mười sự thể nữa có thể lý giải ý nghĩa chân thật của Như lai nói có niết bàn vĩ đại và cứu cánh. Thế nào là mười? Một là mọi thứ phiền não lấy ưa muốn làm gốc, từ ưa muốn mà sinh, chư Như lai dứt ưa muốn nên nói là niết bàn. Hai là chư Như lai dứt hết ưa muốn, không thủ đắc một pháp nào cả: vì không thủ đắc mà không đi không đến nên nói là niết bàn. Ba là vì không đi đến, không thủ đắc, thế là pháp thân bất sinh diệt: bất sinh diệt nên nói là niết bàn. Bốn là sự bất sinh diệt thì không phải ngôn ngữ nói thâu: ngôn ngữ loại bỏ nên nói là niết bàn. Năm là không có bản ngã và sinh thể, tư duy sự sinh diệt của các pháp mà được chuyển y nên nói là niết bàn. Sáu là phiền não là khách, pháp tánh là chủ, không đến không đi: chư Như lai thấu triệt như vậy nên nói là niết bàn. Bảy là chân như là thật, ngoài ra là giả: chân như là Như lai nên nói là niết bàn. Tám là thật tế thì không hý luận: chỉ có Như lai chứng pháp thật tế, vĩnh diệt hý luận nên nói là niết bàn. Chín là vô sinh thì thật, sinh thì dối: người ngu chìm đắm sinh tử, còn thật thể Như lai thì không giả dối nên nói là niết bàn. Mười là cái pháp không thật thì do duyên

sinh, cái pháp chân thật thì phi duyên sinh, mà pháp thân Như lai là chân thật nên nói là niết bàn. Như thế đó là mười sự thể nói có niết bàn.

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nên biết như vậy: có mười sự thể nữa có thể lý giải ý nghĩa chân thật của Như lai nói có niết bàn vĩ đại và cứu cánh. Thế nào là mười? Một là Như lai khéo biết bố thí và quả báo của bố thí là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với bố thí và quả báo của bố thí, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Hai là Như lai khéo biết trì giới và quả báo của trì giới là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với trì giới và quả báo của trì giới, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Ba là Như lai khéo biết nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Bốn là Như lai khéo biết tinh tiến và quả báo của tinh tiến là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với tinh tiến và quả báo của tinh tiến, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Năm là Như lai khéo biết thiền định và quả báo của thiền định là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với thiền định và quả báo của thiền định, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Sáu là Như lai khéo biết trí tuệ và quả báo của trí tuệ là không bản ngã và sở hữu của bản ngã; đối với trí tuệ và quả báo của trí tuệ, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Bảy là Như lai khéo biết chúng sinh phi chúng sinh, các pháp phi các pháp, sự phân biệt không chính xác vĩnh viễn loại trừ nên nói là niết bàn. Tám là thương mình thì đeo đuổi, theo đuổi thì đau khổ; Như lai dứt thương mình, hết theo đuổi: hết theo đuổi nên nói là niết bàn. Chín là các pháp hữu vi thì toàn có số lượng, pháp tánh vô vi thì số lượng loại kết; Như lai rời hữu vi, chứng vô vi, không số lượng nên nói là niết bàn. Mười là Như lai thấu triệt chúng sinh và các pháp toàn không: không tánh là pháp thân chân thật nên nói là niết bàn. Như thế đó là mười sự thể nói có niết bàn.

Lại nữa, Thiện nam tử, đâu phải chỉ có cái việc không nhập niết bàn của Như lai là hiếm có, mà còn có mười sự hiếm có nữa là việc Như lai làm. Thế nào là mười? Một, sinh tử thì tội lỗi, niết bàn thì vắng lặng, thế nhưng Như lai chứng được sự bình đẳng của sinh tử với niết bàn, nên không ở sinh tử, không ở niết bàn, không chán bỏ phân biệt chúng sinh, đó là việc Như lai làm. Hai, đối với chúng sinh, Như lai không nghĩ họ là ngu phu, đi theo quan niệm thác loạn, bị phiền não ép buộc, Như lai phải khai thị cho họ siêu thoát; thế nhưng do sức mạnh của từ bi quá khứ, nên đối với chúng sinh vẫn tùy trình độ, ý thích và nhận định⁷ của họ mà tự nhiên cứu độ, chỉ thị và huấn dụ cho họ lợi ích và hoan hỷ⁸ mà không phân biệt gì hết, cùng tận thì gian, không có kết thúc, đó là việc Như lai làm. Ba, Như lai không nghĩ Như lai phụ diễn mười hai thành phần của giáo pháp⁹, lợi ích chúng sinh; thế nhưng do sức mạnh từ bi quá khứ, vẫn tuyên thuyết phong phú cho chúng sinh, cho đến cùng tận thì gian, không có kết thúc,

đó là việc Như lai làm. Bốn, Như lai không nghĩ đi đến thị thành, thôn quê, những nơi dân cư, vào nhà vua chúa, đại thần, bốn giai cấp xã hội mà khát thực; nhưng do sức mạnh huân tập của thân miệng ý quá khứ mà tự nhiên đi đến, vì lợi ích cho họ mà khát thực, đó là việc Như lai làm. Năm, Như lai thì thân không đói khát, cũng không đại tiểu, nên tuy khát thực mà không thọ thực; nhưng vì tự nhiên ích lợi chúng sinh nên hiện có ăn uống, đó là việc Như lai làm. Sáu, Như lai không nghĩ chúng sinh có cao vừa thấp, tùy trình độ của họ mà thuyết pháp cho; nhưng Như lai không phân biệt mà vẫn tự nhiên tùy trình độ¹⁰ chúng sinh, khéo ứng theo cơ duyên mà thuyết pháp cho họ, đó là việc Như lai làm. Bảy, Như lai không nghĩ có người không tôn kính Như lai, thường phát ngôn phỉ báng, Như lai không thể đối thoại; có người tôn kính Như lai, thường phát ngôn ca tụng, Như lai có thể đối thoại; thế nhưng Như lai thường có tâm từ bi, bình đẳng bất nhị, đó là việc Như lai làm. Tám, Như lai không có thương ghét, kiêu ngạo, tham tiếc, và mọi thứ phiền não đồng đẳng như vậy; mà Như lai thường thích vắng lặng, khen thiếu dục, tách rời huyên não, đó là việc Như lai làm. Chín, Như lai không có một pháp nào không biết và không khéo thông suốt, đối với toàn bộ các pháp thì cảnh trí¹¹ như ở trước mắt và không có phân biệt; thế nhưng Như lai vẫn thấy công việc của chúng sinh, tùy ý họ mà phương tiện dẫn dụ cho họ siêu thoát, đó là việc Như lai làm. Mười, Như lai thấy ai giàu thịnh thì không mừng, thấy họ suy bại cũng không lo; nhưng thấy họ làm theo chánh hạnh thì vô ngại đại bi tự nhiên gia hộ, thấy họ làm theo tà hạnh thì vô ngại đại bi tự nhiên cứu hộ, đó là việc của Như lai làm. Thiện nam tử, nên biết Như lai nói có vô lượng diệu hạnh như vậy, và đó là sắc thái thật của niết bàn. Còn có khi các người thấy Như lai nhập niết bàn, thì đó là phương tiện thích nghi; các người lại thấy lưu lại xá lợi thì đó là để cho chúng sinh tôn kính hiến cúng. Những việc như vậy toàn là do sức mạnh từ bi của Như lai, để ai hiến cúng xá lợi thì vị lai xa rời tám nạn, gặp được chư vị Như lai, gặp được các bậc Thiện tri thức, thiện tâm liên tục chứ không mất, phước báo vô cùng, mau được siêu thoát, không bị sinh tử trôi buộc. Diệu hạnh như vậy các người nên nỗ lực mà làm, đừng có phóng dật.

Bồ tát Diệu tràng nghe đức Thế tôn đích thân nói đến sự không nhập niết bàn và những diệu hạnh cực sâu, thì chấp tay, cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, ngày nay con mới biết bậc Thầy cao cả không nhập niết bàn và lưu lại xá lợi, nhưng vì lợi ích một cách rộng lớn cho chúng sinh [mà thị hiện niết bàn và lưu lại xá lợi]. Cả cơ thể và tâm trí đều phấn chấn, vui đẹp, bồ tát Diệu tràng than rằng thật là sự thể chưa bao giờ có.

Khi phẩm thọ lượng Thế tôn được tuyên thuyết hoàn tất thì vô số chúng sinh phát tâm vô thượng bồ đề. Và bốn đức Thế tôn đều ẩn mất. Bồ tát Diệu tràng đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, rồi đứng dậy trở về chỗ cũ.

Phẩm 03: Phân Biệt Ba Thân

Lúc ấy đại bồ tát Hư không tạng ở trong đại hội từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt pháp y ở vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay tôn kính, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, đem cái lọng thượng hạng có gắn tràng phan và kết những thứ hoa vàng ngọc tinh hảo mà hiến dâng lên Ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, bồ tát đại sĩ tu hành chính xác như thế nào về bí mật sâu xa của chư vị Thế tôn? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, hãy nghe cho kỹ hãy khéo suy nghĩ, Như lai sẽ phân tích giải thích cho ông.

Thiện nam tử, chư vị Như lai có ba thân, một là hóa thân, hai là ứng thân, ba là pháp thân. Ba thân như vậy bao quát đầy đủ về vô thượng bồ đề, nhận thức chính xác thì mau chóng siêu thoát sinh tử. Thiện nam tử, bồ tát nên nhận thức hóa thân như thế nào? Nên nhận thức rằng Như lai quá khứ ở trong vị trí tu hành, vì chúng sinh mà tu tập diệu pháp. Tu tập cho đến vị trí viên mãn. Thì do sức mạnh tu tập mà được sự tự tại lớn lao. Được sự tự tại nên tùy ý muốn của chúng sinh, tùy việc làm của chúng sinh, tùy thế giới của chúng sinh, biết rành tất cả. Rồi không chờ đợi cơ hội, không lỡ mất cơ hội, thích ứng địa phương, thích ứng thì gian, thích ứng việc làm, thích ứng thuyết pháp, mà thị hiện mọi loại thân hình, đó là hóa thân. Thiện nam tử, bồ tát nên nhận thức ứng thân như thế nào? Nên nhận thức rằng Như lai vì làm cho bồ tát được sự thông đạt mà nói về chân đế, rằng do thấu triệt sinh tử với niết bàn là nhất thể, do loại trừ sự sợ hãi và sự vui mừng của chúng sinh chấp ngã, do làm căn bản cho vô biên phẩm chất Phật đà, do sức mạnh bản nguyện thích ứng đích thực với như như trí của như như lý, mà hình thành thân thể với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi nét đẹp, sau cổ là vàng sáng tròn, đó là ứng thân. Thiện nam tử, bồ tát nên nhận thức pháp thân như thế nào? Nên nhận thức rằng do loại trừ phiền não chướng và sở tri chướng, do đầy đủ thiện pháp, mà chỉ có như như lý của như như trí¹², đó là pháp thân.

Thiện nam tử, hai thân trước là có giả, thân thứ ba mới có thật, làm căn bản cho hai thân trước. Tại sao? Vì tách rời như như lý và như như trí thì chư vị Như lai không có phẩm chất nào cả. Nhưng chư vị Như lai thì tuệ giác toàn hảo, phiền não diệt tận, thủ đắc vị trí Phật đà tối cực thanh tịnh. Thế nên như như lý và như như trí tổng quát tất cả phẩm chất Phật đà.

Thiện nam tử, chư vị Như lai tuyệt đối lợi ích mình người¹³. Lợi ích mình là như như lý. Lợi ích người là như như trí. Như như lý và như như trí làm cho đạt được tự tại trong sự lợi ích mình người, hoàn thành vô biên diệu dụng, do vậy mà phẩm chất Phật đà có vô biên các dạng dị biệt. Thiện nam tử, ví như do vọng tưởng mà nói các loại phiền não, các loại nghiệp dụng, các loại quả báo; cũng y như vậy, do như như lý và như như trí mà nói các pháp Phật đà, các pháp Độc giác, các pháp Thanh văn. Do như như lý và như như trí mà tự tại hoàn

thành tất cả Phật pháp, đó là sự thể bậc nhất, bất khả tư nghị. Thiện nam tử, như vẽ đồ dùng trong không gian, đó là sự khó thể nghĩ bàn; do như như lý và như như trí mà hoàn thành phẩm chất Phật đà cũng khó nghĩ bàn như vậy. Tại sao như như lý và như như trí cả hai đều không phân biệt mà lại tự tại hoàn thành sự thể? Điều này ví như Như lai nhập niết bàn, nhưng do nguyện lực tự tại mà thành được đủ mọi sự thể. Như như lý và như như trí mà tự tại hoàn thành mọi sự cũng là như vậy. Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nhập định vô tâm¹⁴, nhưng do nguyện lực trước đó mà xuất định vẫn làm mọi sự; như như lý và như như trí không phân biệt mà vẫn tự tại thành sự cũng vậy. Như trời trăng không có phân biệt, nước gương không có phân biệt, ánh sáng không có phân biệt, nhưng cả ba thứ này hợp lại thì có hình ảnh; như như lý và như như trí không phân biệt, nhưng do nguyện lực tự tại mà chúng sinh thấy có ứng thân và hóa thân. Thiện nam tử, rất nhiều nước gương do ánh sáng mà không ảnh¹⁵ hiện ra đủ hình dạng khác nhau, nhưng không gian thì không có hình dạng như vậy. Cũng y như vậy, những người tiếp nhận giáo hóa chính là hình ảnh của pháp thân. Do nguyện lực mà hai thân đủ mọi hình tướng, nhưng pháp thân thì không có hình tướng khác nhau.

Thiện nam tử, do hai thân mà nói chư vị Như lai là niết bàn hữu dư, do pháp thân mà nói chư vị Như lai là niết bàn vô dư, vì những gì dư lại đã tuyệt đối diệt tận. Lại do ba thân mà nói chư vị Như lai không trụ niết bàn. Hai thân là không trụ niết bàn, còn tách rời pháp thân thì không có Phật thân nào biệt lập, [nên pháp thân cũng là không trụ niết bàn]. Tại sao hai thân không trụ niết bàn, vì hai thân là có giả, sinh diệt như mỗi ý nghĩ, không cố định trụ lại, lại luôn luôn xuất hiện chứ không cố định. Pháp thân thì không như vậy. Nên hai thân thì không trụ niết bàn, còn pháp thân thì vì bất nhị [với hai thân] nên cũng là không trụ niết bàn mà thôi. Do vậy, căn cứ ba thân mà nói chư vị Như lai không trụ niết bàn¹⁶.

Thiện nam tử, phàm phu vì ba tướng mà có ràng buộc, có ngăn cách, rời xa ba thân, không đạt đến ba thân. Ba tướng là gì, một là biến kế, hai là y tha, ba là thành tựu. Ba tướng như vậy mà không thể lý giải [cái nên lý giải], không thể diệt trừ [cái nên diệt trừ], không thể trong sáng [cái nên trong sáng], thế nên không thể đạt đến ba thân. Ba tướng như vậy mà có thể lý giải, có thể diệt trừ, có thể trong sáng, thì toàn hảo ba thân của chư vị Như lai. Thiện nam tử, phàm phu chưa trừ bỏ được ba tâm nên rời xa ba thân, không thể đạt đến. Ba tâm là gì, một là tâm sinh sự, hai làm tâm dựa vào căn bản, ba là tâm căn bản. Do đạo tạm dẹp mà tâm sinh sự diệt tận, do đạo đoạn trừ mà tâm dựa vào căn bản diệt tận, do đạo hơn hết mà tâm căn bản diệt tận. Tâm sinh sự diệt tận thì biến hiện hóa thân, tâm dựa vào căn bản diệt tận thì hình thành ứng thân, tâm căn bản diệt tận thì hiển lộ pháp thân. Do vậy, chư vị Như lai đủ cả ba thân.

Thiện nam tử, nơi thân thứ nhất thì chư vị Như lai đồng nhất công việc, nơi thân thứ hai thì chư vị Như lai đồng nhất ý muốn, nơi thân thứ ba thì chư vị Như lai đồng nhất thể tánh.

Thiện nam tử, thân Phật thứ nhất là tùy ý chúng sinh có lắm dạng nên hiện ra lắm dạng, do vậy mà nói thân này là nhiều. Thân Phật thứ hai thì ý của đệ tử là một tướng nên hiện ra một tướng, do vậy mà nói thân này là một. Thân Phật thứ ba siêu việt tất cả dạng tướng, không phải lĩnh vực dạng tướng, do vậy mà nói thân này là phi nhất phi dị.

Thiện nam tử, thân thứ nhất dựa ứng thân mà biểu hiện, thân thứ hai dựa pháp thân mà biểu hiện, còn thân thứ ba thì có thật, không cần chỗ dựa.

Thiện nam tử, ba thân như vậy có nghĩa nói là thường còn, có nghĩa nói là vô thường. Hóa thân thường chuyên pháp luân, nơi nơi tùy duyên, phương tiện liên tục, không có chấm dứt, nên nói là thường còn; nhưng không phải là căn bản, đại dụng đầy đủ không được biểu hiện, nên nói là vô thường. Ứng thân thì vô thì đến nay liên tục bất đoạn, thu giữ được hết thấy phẩm chất đặc hữu của chư vị Như lai, chúng sinh vô tận nên diệu dụng cũng vô tận, nên nói là thường còn; nhưng cũng không phải là căn bản, đại dụng đầy đủ cũng không biểu hiện, nên nói là vô thường. Pháp thân không phải là hữu vi¹⁷, không có các dạng khác nhau, mà là căn bản, tựa như không gian, nên nói là thường còn. Thiện nam tử, rời như như trí thì không có tuệ giác tối thượng nào nữa, rời như như lý thì không có đối cảnh tối thượng nào nữa. Một mặt là như như của các pháp, một mặt là như như của tuệ giác, hai mặt như như ấy là như như, phi đồng nhất phi dị biệt. Do vậy, pháp thân thì tuệ giác trong sáng, diệt trừ trong sáng, do hai sự trong sáng này mà pháp thân hoàn toàn trong sáng.

Thiện nam tử, phân biệt ba thân thì có 4 sự khác nhau: có hóa thân không phải ứng thân, có ứng thân không phải hóa thân, có hoá thân cũng là ứng thân, có không phải hoá thân cũng không phải ứng thân. Hóa thân không phải ứng thân là thế nào, là chư Như lai nhập niết bàn rồi, do đại nguyện tự tại mà vẫn tùy duyên lợi ích chúng sinh. Ứng thân không phải hóa thân là thế nào, là cái thân được thấy bởi bờ tát trước mười địa¹⁸. Hóa thân cũng là ứng thân là thế nào, là cái thân ở nơi niết bàn hữu dư. Không phải hóa thân cũng không phải ứng thân là thế nào, là chính pháp thân. Thiện nam tử, pháp thân như vậy do hai sự vô sở hữu mà hiển lộ. Hai sự vô sở hữu là thế nào, là nơi pháp thân thì ngã chấp pháp chấp¹⁹ toàn là không, phi có phi không, phi một phi khác, phi số lượng phi siêu số lượng, phi sáng suốt phi ngu tối, ấy vậy, như như trí thì không thấy ngã chấp pháp chấp, không thấy phi có phi không, cho đến không thấy phi sáng suốt phi ngu tối. Thế nên phải biết đối cảnh trong sáng với tuệ giác trong sáng là bất khả phân biệt, không phải ở giữa [những khái niệm đôi lập lẫn

nhau]; làm căn bản cho diệt đế và đạo đế²⁰, nên pháp thân đầy tính năng biểu hiện đủ loại sự nghiệp của chư vị Như lai.

Thiện nam tử, thân này²¹ thì bản thân, yếu tố, đối cảnh, đối tượng, kết quả, tất cả toàn là dựa vào căn bản [như như lý]²² và nó thật khó mà nghĩ bàn. Nếu hiểu nghĩa ấy thì biết thân này là cỗ xe vĩ đại, là thể tánh Như lai, là bào thai Như lai²³. Dựa vào thân này thì được cái tâm vị trí mới phát và cái tâm vị trí tu hành đều hiện ra, cái tâm vị trí bất thoái cũng hiện ra, cái tâm vị trí bồ xứ, cái tâm vị trí kim cương, cái tâm vị trí Như lai cũng hiện ra cả, vô lượng vô biên phẩm chất tinh tế của Như lai cũng hiện ra. Thiện nam tử, dựa vào pháp thân mà đại định và đại trí được thực hiện, và do đó mà hóa thân dựa vào đại định với ứng thân dựa vào đại trí cũng được thực hiện. Pháp thân như vậy do tự thể của Nó mà nói là thường và nói là ngã, do đại định của Nó mà nói là lạc, do đại trí của Nó mà nói là tịnh. Do vậy mà Như lai thường trú, tự tại, an lạc, thanh tịnh²⁴.

Do đại định mà hết thấy thiên định, định Thủ lăng nghiêm và các định đồng đẳng, hết thấy niệm xứ, đại pháp niệm xứ và những niệm xứ đồng đẳng, đại từ đại bi, hết thấy tổng trì, hết thấy thần thông, hết thấy tự tại, hết thấy bình đẳng, hết thấy các pháp Phật đà như vậy đều được thực hiện. Do đại trí mà mười lục, bốn vô úy, bốn vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp bất cộng²⁵, hết thấy các pháp bất khả tư nghị như vậy đều được thực hiện. Ví như do ngọc như ý mà vô số các loại ngọc quý đều được xuất hiện, cũng là như vậy, do ngọc đại định và ngọc đại trí mà xuất ra vô số diệu pháp của chư vị Như lai.

Thiện nam tử, pháp thân như vậy, và đại định đại trí của Nó, toàn là siêu việt hết thấy khái niệm²⁶, không vướng mắc khái niệm nào hết, không thể phân biệt, phi thường phi đoạn, gọi là trung đạo²⁷; tuy phân biệt mà thể tánh không phân biệt, tuy có ba số²⁸ mà thể tánh không phải ba số, bất tăng bất giảm, tựa như mộng ảo không có năng chấp với sở chấp; là pháp thể như như, là xứ sở giải thoát, vượt qua lĩnh vực của vua chết, vượt qua luân sự tối tăm của sinh tử, là chỗ chúng sinh không thể tu hành và đạt đến [bằng khái niệm của mình], là chỗ an trú của chư vị Phật đà và chư vị Bồ tát.

Thiện nam tử, như người muốn có vàng nên tìm kiếm khắp nơi, và tìm được mỏ vàng. Rồi đập ra, chọn phần nào tinh hơn thì bỏ vào lò mà luyện, nên thành vàng ròng, chế tạo đủ thứ đồ trang sức, đồ trang sức khác nhau mà vàng không biến đổi. Thế nên, thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ nào muốn cầu giải thoát siêu việt mà tu hành thiện căn thuộc phạm vi thế gian²⁹, thì được thấy chư vị Như lai, và đệ tử của các Ngài, được thân gần, rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, cái gì là thiện? cái gì là ác? cái gì là chính tu hành được thanh tịnh hạnh? Chư vị Như lai, và đệ tử của các Ngài, thấy họ hỏi thì nghĩ, thiện nam thiện nữ này muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp. Nghĩ vậy nên liền nói cho họ khai ngộ. Họ nghe rồi chính xác ghi nhớ, phát tâm tu hành, được sức

manh tinh tiến, loại trừ sự chướng ngại vì biếng nhác, diệt mọi tội lỗi, đối với giới pháp họ tách rời sự không tôn trọng, ngưng cả sự háo động và tiếc nuối, nên nhập vào địa thứ nhất. Do tâm của địa thứ nhất này loại trừ sự chướng ngại cho sự lợi ích chúng sinh, nên nhập vào địa thứ hai. Trong địa thứ hai này loại trừ sự chướng ngại cho sự không áp bức quấy rối chúng sinh, nên nhập vào địa thứ ba. Trong địa thứ ba này loại trừ sự chướng ngại cho tâm mềm dịu trong sáng, nên nhập vào địa thứ tư. Trong địa thứ tư này loại trừ sự chướng ngại cho phương tiện khéo léo, nên nhập vào địa thứ năm. Trong địa thứ năm này loại trừ sự chướng ngại vì thấy chân đế tục đế đối lập với nhau, nên nhập vào địa thứ sáu. Trong địa thứ sáu này loại trừ sự chướng ngại vì thấy có hành tướng, nên nhập vào địa thứ bảy. Trong địa thứ bảy này loại trừ sự chướng ngại vì không thấy sự diệt, nên nhập vào địa thứ tám. Trong địa thứ tám này loại trừ sự chướng ngại vì không thấy sự sinh, nên nhập vào địa thứ chín. Trong địa thứ chín này loại trừ sự chướng ngại cho lục thông, nên nhập vào địa thứ mười. Trong địa thứ mười này loại trừ sự chướng ngại vì ngu muội các pháp sở tri, loại trừ cái tâm căn bản, nên nhập vào Như lai địa. Như lai địa do ba sự trong sáng mà gọi là cực trong sáng. Ba sự ấy là những gì? Một là trong sáng vì loại trừ phiền não, hai là trong sáng vì loại trừ khổ não, ba là trong sáng vì loại trừ tập khí. Như vàng thật chảy ra vì nung luyện, nung luyện rồi thì không còn quặng bần nữa, chứng tỏ vàng vốn trong sáng, chứ không phải không có vàng. Như nước dơ mà lọc trong thì không còn cặn bần, chứng tỏ nước vốn trong suốt, chứ không phải không có nước. Cũng là như vậy, pháp thân vốn tách rời phiền não, khổ và tập loại trừ rồi thì không còn tập quán thừa lại, chứng tỏ thể tánh pháp thân vốn trong sáng, chứ không phải không có thể tánh. Như không gian bị khói mây bụi mù che đi, trừ cái che ấy rồi thì không gian trong sáng, chứ không phải không có không gian; pháp thân cũng vậy, mọi sự khổ não loại bỏ hết rồi thì nói là trong sáng, không phải không có thể tánh pháp thân. Như có kẻ trong mộng thấy bị trôi theo dòng nước sông lớn, nên vận dụng cả tay chân mà bơi qua, đến được bờ bên kia, ấy là do cả thân tâm kẻ ấy không nhác, không lười. Khi mộng tỉnh thì không còn thấy nước, thấy bờ bên này bờ bên kia, nhưng không phải không có cái tâm: vọng tưởng sinh tử loại bỏ hết rồi thì tuệ giác trong sáng, chứ không phải không có tuệ giác. Ấy vậy, pháp thân thì mọi thứ vọng tưởng không còn phát sinh nên nói là trong sáng, chứ không phải chur vị Như lai không có thật thể.

Lại nữa, thiện nam tử, pháp thân do làm sạch hoặc chướng mà biểu hiện ứng thân, do làm sạch nghiệp chướng mà biểu hiện hóa thân, do làm sạch trí chướng mà pháp thân tự biểu hiện. Ví như do không gian mà phát điện lực, do điện lực mà phát ánh sáng; cũng là như vậy, do pháp thân mà biểu hiện ứng thân, do ứng thân mà biểu hiện hóa thân. Do thể trong sáng mà pháp thân tự biểu hiện, do trí trong sáng mà biểu hiện ứng thân, do định trong sáng mà biểu hiện hóa thân. Ba sự trong sáng như vậy là pháp tánh như như, bất dị như như, nhất vị như như, giải thoát như như, cứu cánh như như, do vậy, chur vị Như lai

thì thể tánh không có dị biệt. Thiện nam tử, nếu thiện nam hay thiện nữ nào nói đức Thế tôn là bậc Thầy cao cả của tôi, tin tưởng quyết định như vậy, thì người ấy, từ trong tâm trí sâu xa, thấu hiểu pháp thân Như lai không có dị biệt. Và thiện nam tử, do vậy mà, đối với các pháp, người ấy loại trừ hết cả sự tư duy không chính xác, biết các pháp là phi nhị biên, là vô phân biệt, là thánh giả tu hành. Đối với các pháp, chính xác tu hành sự không có nhị biên như thế nào, thì đối với các chương cũng loại trừ như vậy; loại trừ các chương như thế nào thì như như lý và như như trí cũng tối cực trong sáng như vậy; như như lý và như như trí trong sáng như thế nào thì mọi sự tự tại cũng như vậy, bao quát đầy đủ, thành đạt tất cả. Các chương loại trừ, các chương lọc sạch, đó là chân tướng của như như lý và như như trí. Thấy như vậy là cái thấy của thánh giả, và thế gọi là thật thấy Như lai, tại sao, vì đó là đúng như sự thật mà thấy như như lý của các pháp. Do vậy, chư vị Như lai thấy biết tất cả chư vị Như lai. Còn chư vị Thanh văn và Độc giác tuy siêu thoát ba cõi, nhưng cầu mà không thể thấy biết như như lý. Thánh giả mà còn không thể thấy biết, hướng chi phàm phu thì nghi hoặc, phân biệt thác loạn, nên không thể vượt đến. Khác nào thỏ mà bơi qua biển cả thì bơi không qua được, vì sức lực của thỏ quá kém, phàm phu cũng vậy, họ không thể thông đạt như như lý của các pháp. Nhưng chư vị Như lai thì siêu phân biệt, nên được đại tự tại đối với hết thảy các pháp, được đầy đủ tuệ giác trong sáng và sâu xa, và đó là lĩnh vực của chư vị Như lai, chứ không phải chung cùng với người khác. Do vậy mà biết chư vị Như lai trong vô số kiếp không tiếc tính mạng, làm khổ hạnh khó làm, mới được pháp thân tối thượng, không thể sánh bằng, bất khả tư nghị, vượt quá lĩnh vực ngôn ngữ, vắng lặng nhiệm mầu, rời hết mọi sự sợ hãi³⁰.

Ấy vậy, thiện nam tử, thấy biết như như lý của các pháp thì không sinh không già không chết, thọ lượng bất tận, không ngủ nghỉ, không đói khát, tâm thường thiên định, không có loạn động. Đối với Như lai mà tranh luận thì thế là không thể thấy được Như lai. Chư vị Như lai thì nói gì cũng lợi ích, ai nghe cũng giải thoát, và vì nghe pháp mà phước báo bất tận, đến nỗi chim dữ, thú dữ, người dữ, quỷ dữ, tất cả không bao giờ gặp phải. Nhưng chư vị Như lai không có sự vô ký³¹, không sinh tâm muốn biết đối với các pháp [mà vẫn tự nhiên biết hết], không có ý tưởng sinh tử với niết bàn khác nhau. Chư vị Như lai phán quyết gì cũng là chắc chắn. Chư vị Như lai thì tất cả cử động toàn là tuệ giác, tất cả sự việc toàn là từ bi, không có gì không vì lợi ích yên vui chúng sinh. Thiện nam tử, đối với bản kinh Ánh sáng hoàng kim này, thiện nam hay thiện nữ nào nghe, tin, hiểu, thì không sa vào các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, tu la, thường sinh trong nhân loại và chư thiên mà không phải những nơi thấp hèn; thì thân gần chư vị Như lai, nghe và tiếp nhận chánh pháp; thì thường sinh thế giới trong sạch của chư vị Như lai: tất cả thành quả này là do nghe được kinh pháp cực kỳ sâu xa này. Thiện nam hay thiện nữ như vậy là được Như lai đã thấy biết và đã ghi nhận sẽ được không thoái chuyển vô thượng bồ đề. Thiện nam hay thiện nữ nào được kinh pháp cực kỳ sâu xa này một khi lướt qua thính giác, thì

nên biết người ấy không phỉ báng Phật, không hủy hoại Pháp, không khinh dể Tăng. Ai chưa gieo trồng thiện căn họ làm cho gieo trồng, ai gieo trồng thiện căn rồi họ làm cho tăng trưởng và thành thực. Họ khuyến khích mọi người trong mọi thế giới làm theo sáu pháp ba la mật.

Bảy giờ đại Bồ Tát Hư không tạng, Phạm vương, Đế Thích, bốn Thiên vương, chư thiên, tức thì từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, chấp tay cung kính, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, rồi thưa rằng, bạch Ngài, ở đâu mà có giảng diễn bản kinh mâu nhiệm Ánh sáng hoàng kim này, thì quốc gia ấy có bốn cái lợi. Một, quân đội hoàng gia cường thịnh, không có thù địch, vua và dân không bệnh tật, sống lâu dài, an lạc cát tường, hưng hiển Phật pháp. Hai, hoàng gia và quần thần vui đẹp với nhau, rời xa sự đua nịnh, vua cũng trọng nể. Ba, tu sĩ và quốc dân thực tu Phật pháp, không bệnh, yên vui, không ai ủng tử, phụng sự tất cả ruộng phước. Bốn, ngày đêm cơ thể điều hòa, thư thái, chư thiên tăng thêm giữ gìn hộ vệ, tâm lý từ bi, bình đẳng, không có sự thương tổn, tác hại, làm cho ai cũng qui kính Tam bảo, ai cũng nguyện tu tập Bồ đề hạnh. Như thế đó là bốn cái lợi. Bạch đức Thế tôn, chúng con cũng thường xuyên vì làm cho kinh pháp này lan rộng nên theo dõi những người thọ trì, họ ở đâu chúng con cũng đem lại lợi ích cho họ. Đức Thế tôn dạy rằng, lành thay các thiện nam tử, các người hãy làm đúng như vậy. Các người hãy nỗ lực phổ biến bản kinh nhiệm mâu và chúa tể này, và thế là làm cho Phật pháp ở đời lâu dài.

---o0o---

Phẩm 04: Âm Thanh Trống Vàng ³²

Vào lúc bảy giờ, Bồ Tát Diệu tràng đích thân ở trước đức Thế tôn nghe diệu pháp Ngài nói, thì hoan hỷ, phấn chấn, nhất tâm tư duy, trở về chốn cũ. Trong đêm hôm ấy, Bồ Tát mộng thấy cái trống vàng rỗng to lớn, ánh sáng rực rỡ như vàng thái dương. Trong ánh sáng ấy, Bồ Tát thấy được chư vị Thế tôn khắp mười phương hướng, cùng ngồi trên pháp tòa lưu ly ở dưới cây ngọc, được bao quanh bởi đại chúng gồm có vô số người. Bồ Tát lại thấy một vị Bà la môn cầm dùi mà đánh trống vàng ấy, xuất ra âm thanh to lớn. Âm thanh này nói lên những bài chính cú nhiệm mâu, diễn đạt diệu pháp sám hối. Bồ Tát Diệu tràng nghe rồi nắm giữ tất cả trong ký ức, buộc trí nhớ lại như ở trước mắt. Trời sáng, Bồ Tát cùng với hàng trăm hàng ngàn người đem các cúng phẩm ra khỏi thành Vương xá, vào đỉnh Thụ phong, đến chỗ đức Thế tôn. Bồ Tát đánh lễ ngang chân của Ngài, sắp hương hoa ra, đi quanh Ngài ba vòng, lui lại ngồi một phía, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong đêm vừa rồi, con mộng thấy một vị Bà la môn lấy tay cầm dùi, đánh một cái trống bằng hoàng kim, rất đẹp, xuất ra âm thanh rất lớn. Âm thanh ấy nói lên những bài chính cú nhiệm mâu, diễn đạt diệu pháp sám hối. Nghe rồi, con nắm giữ trong

trí tất cả. Kính xin đức Thế tôn đại từ đại bi, cho con tường thuật. Đối trước đức Thế tôn, bồ tát Diệu tràng nói những chỉnh cú sau đây.

(1) Đêm hôm vừa rồi
trong mộng con thấy
cái trống bằng vàng
rất lớn và đẹp,
khắp cả thân trống
có ánh sáng vàng.

(2) Như vàng thái dương,
ánh sáng như vậy
chiếu rực khắp cả
mười phương thế giới,
làm ai cũng thấy
chư vị Thế tôn.

(3) Dưới những cây ngọc,
các Ngài cùng ngồi
pháp tòa lưu ly,
có hàng ngàn người
rất mực cung kính
bao quanh các Ngài.

(4) Một bà la môn
cầm dùi mà đánh
trống vàng hoàng kim
phát âm thanh lớn,

và chính âm thanh
phát từ trống ấy
nói những chỉnh cú
nhiệm màu sau đây.

(5) Trống vàng sáng rực

phát ra tiếng màu
vang khắp tất cả
đại thiên thế giới,
diệt tội cực nặng
trong ba đường ác
cùng bao khổ ách
của trong nhân loại.

(6) Uy lực âm thanh

của trống vàng này
diệt hẳn hết thấy
phiền não chướng ngại

loại trừ sợ hãi
làm cho yên vui,
in như chính đáng
Mâu ni tự tại.

(7) Chính trong cái nơi

biển cả sống chết,
Thế tôn tu hành

*thành trí toàn giác,
làm cho chúng sinh
đủ các giác phần,
cứu cánh qui về
biển cả công đức.*

*(8) Trống vàng xuất ra
âm thanh màu nhiệm
người nghe cùng được
phạn âm thâm thúy,
và rồi chứng được
vô thượng bồ đề,
thường chuyển pháp luân
trong sáng nhiệm màu.*

*(9) Lại được thọ lượng
bất khả tư nghị,
tùy nghi thuyết pháp
lợi ích chúng sinh,
cắt đứt dòng nước
bao nhiêu khổ lụy,
bao nhiêu phiền não
cũng diệt trừ cả.*

*(10) Những người ở trong
nẻo đường rất dữ,*

*ngọn lửa dữ dội
phủ cả châu thân,
nghe được tiếng mầu
của trống vàng này
thì liền thoát khổ
qui y Phật đà.*

*(11) Và rồi thành được
trí biết đời trước,
nhớ được quá khứ
đến trăm ngàn đời,
nên cùng nhớ đến
đức Đại mâu ni,
được nghe kinh pháp
sâu xa của Ngài.*

*(12) Bởi nghe tiếng mầu
xuất từ trống vàng,
nên thường thân gần
chư vị Thế tôn,
lại thường rời bỏ
mọi hành vi ác,
thuần túy tu tập
các loại thiện pháp.*

(13) Tất cả chúng sinh

*nhân loại chư thiên
thiết tha chí thành
nguyện cầu những gì,
thì nghe tiếng màu
xuất từ trống vàng
là thỏa mãn cả
những nguyện cầu ấy.*

*(14) Những kẻ sa vào
địa ngục vô gián,
lửa dữ bùng lên
đốt cháy thân thể,
và kẻ ở nơi
không ai cứu hộ,
nghe tiếng trống vàng
khổ sở mắt cả.*

*(15) Chư thiên nhân loại
và các loài khác,
những ai hiện chịu
bao nỗi khổ nạn,
mà nghe tiếng màu
xuất từ trống vàng
cũng hết đau khổ
và được giải thoát.*

(16) *Nguyện cầu tất cả*

đảng Lương túc tôn

hiện tại đang ở

mười phương thế giới,

đem lòng đại bi

nhớ nghĩ đến con.

(17) *Tất cả những ai*

không nơi nương tựa

không ai cứu hộ,

con nguyện làm nơi

nương tựa lớn lao

cho những người ấy.

(18) *Trước đây con làm*

bao nhiêu tội lỗi

trong đó gồm có

ác nghiệp nặng nề,

ngày nay đối trước

các đảng Thập lực

dốc lòng chí thành

sám hối tất cả.

(19) *Con đã không tin*

chư vị Thế tôn,

cũng không kính trọng

*cha mẹ tôn trọng,
không chăm tu hành
mọi thứ thiện nghiệp,
nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

*(20) Con đã tự thị
tôn quý cao sang
dòng dõi đẳng cấp
tiền tài địa vị,
tự thị trẻ mạnh
kiêu xa phóng túng,
nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

*(21) Tâm trí thường xuyên
nổi dậy tà niệm,
miệng nói độc ác,
không thấy tội lỗi,
nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

*(22) Con đã thường xuyên
làm việc phàm phu,
vô minh ám chướng
đi theo bạn xấu,*

*nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

(23) Hoặc vì ăn chơi,

hoặc vì buồn nản,

ham muốn, tức giận

thắt kết trong lòng,

nên thường tạo ra

bao nhiêu ác nghiệp.

(24) Thân với người xấu,

keo kiết, ganh ghét

nghèo nàn, cùng khổ

nịnh hót, lừa dối,

nên thường tạo ra

bao nhiêu ác nghiệp.

(25) Cũng có những lúc

không thích tội ác,

nhưng vì e sợ,

vì bị sai sử,

nên thường tạo ra

bao nhiêu ác nghiệp.

(26) Hoặc vì háo động

hoặc vì hận thù

hoặc vì đói khát

*dày vò hành hạ,
nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

*(27) Vì ăn vì mặc
vì ham nữ sắc,
vì lừa phiền não
thieu đốt nung nấu,
nên thường tạo ra
bao nhiêu ác nghiệp.*

*(28) Với Phật Pháp Tăng
không biết tôn kính,
nên đã tạo ra
ác nghiệp như trên,
ngày nay con xin
sám hối tất cả.*

*(29) Độc giác Bồ tát
cũng không kính trọng,
nên đã tạo ra
ác nghiệp như trên,
ngày nay con xin
sám hối tất cả.*

*(30) Phỉ báng Phật pháp
bất hiếu cha mẹ,*

*nên đã tạo ra
ác nghiệp như trên,
ngày nay con xin
sám hối tất cả.*

(31) Ngu muội kiêu căng

*tham lam giận dữ
nên đã tạo ra
ác nghiệp như trên,
ngày nay con xin
sám hối tất cả.*

(32) Trong mọi thế giới

*hiển cúng vô lượng
chư vị Thế tôn,
con nguyện cứu vớt
cho bao chúng sinh
thoát ly khổ nạn.*

(33) Nguyện cầu chúng sinh

*đứng trong mười địa,
tròn đầy phước trí
thành Phật đà rồi
hướng dẫn bao kẻ
mê mờ ngu muội.*

(34) Con vì chúng sinh

*tu hành khổ hạnh
trăm ngàn đời kiếp,
đem đại trí lực
mà làm cho họ
vượt qua biển khổ.*

*(35) Con vì chúng sinh
diễn giảng kinh pháp
Ánh sáng hoàng kim,
bản kinh tối thượng
năng lực trừ được
bao thứ ác nghiệp.*

*(36) Những ai trải qua
trăm ngàn đời kiếp
tạo ra bao tội
cực kỳ nặng nề,
mà biết phát lộ
thì cũng tiêu trừ.*

*(37) Y theo kinh pháp
Ánh sáng hoàng kim,
sám hối như trên,
thì mau tận diệt
bao nhiêu ác nghiệp
đã gây đau khổ.*

(38) *Cả trăm cả ngàn
thiền định siêu việt,
cùng với tổng trì
bất khả tư nghị,
năm căn năm lực
bảy chi tuệ giác
tám chi thánh đạo
ba mươi bảy pháp,
con nguyện thường xuyên
tu tập không mỏi.*

(39) *Và con sẽ đến
mười bốn tát địa,
nơi đầy đủ cả
mọi thứ quý báu,
viên mãn tất cả
phẩm chất Phật đà,
cứu vớt chúng sinh
vượt dòng sinh tử.*

(40) *Đối với biển cả
quả vị Phật đà,
và với kho tàng
công đức sâu xa,
tuệ giác mẫu nhiệm*

*bất khả tư nghị,
con nguyện thành tựu
một cách đầy đủ.*

(41) Nguyện cầu mười phương

*chư vị Thế tôn
hộ niệm cho con,
đem tâm đại bi
thương tưởng chấp nhận
cho con sám hối.*

(42) Trong bao đời kiếp

*con tạo ác nghiệp,
do ác nghiệp ấy
mà sinh đau khổ,
nguyện Phật thương tưởng
cho con trừ diệt.*

(43) Con gây ác nghiệp

*nên thường lo sợ,
trong mọi cử động
đi đứng nằm ngồi,
chưa hề có được
một chút vui vẻ.*

(44) Thế tôn đại từ

trừ cho chúng sinh

*bao nỗi sợ hãi,
nguyện xin chấp nhận
cho con sám hối
thoát ly lo sợ.*

*(45) Con có đủ cả
hoặc chương nghiệp hương
cùng với báo chương,
nguyện xin Thế tôn,
đem nước đại bi
rửa cho sạch sẽ.*

*(46) Ác nghiệp quá khứ
ác nghiệp hiện tại
mà con tạo ra,
con xin chí thành
phát lộ tất cả
nguyện tiêu diệt hết.*

*(47) Và bao ác nghiệp
trong thì vị lai,
con xin giữ gìn
không cho nổi dậy,
giả sử vi phạm
lời thệ nguyện này
thì không bao giờ*

con dám che giấu.

(48) Thân có ba nghiệp

miệng có bốn nghiệp,

ý có ba nghiệp

trời buộc chúng sinh

vô thi đến nay

thường xuyên liên tục.

(49) Do thân miệng ý

mà tạo thập ác,

tội ác như vậy

rất nhiều sắc thái,

ngày nay con xin

sám hối tất cả.

(50) Ác nghiệp con làm

sẽ phải tự chịu

ác báo đau khổ

[nếu không sám hối];

ngày nay đối trước

chư vị Thế tôn

con xin chí thành

sám hối tất cả.

(51) Đại lục Thiệt bộ

và bao thế giới

*trong đó được có
bao nhiêu thiện nghiệp,
ngày nay con xin
tùy hỷ tất cả.*

*(50) Nguyên bỏ thập ác
nguyên tu thập thiện
an trú mười địa
thường thấy Thế tôn.*

*(53) Bao nhiêu những nghiệp
phước đức trí tuệ
mà thân miệng ý
của con tu được,
con xin vận dụng
thiện nghiệp như vậy
mau chóng đạt đến
tuệ giác tối thượng.*

*(54) Nay con đích thân
đội trước Thế tôn
chân thành phát lộ
lắm cái ác nạn:
cái nạn ngu muội
si mê ba cõi,
cái nạn thường làm*

ác nghiệp cực nặng,

(55) cái nạn tập hợp

dục vọng, tà kiến,

cái nạn tham ái

thường xuyên chảy dài,

cái nạn đam mê

thế giới hiện hữu,

cái nạn toàn là

phiền não phàm phu,

(56) cái nạn cuồng phóng

náo động thác loạn,

cái nạn thân gần

bạn bè bất lương,

cái nạn tham nhiễm

trong chốn sinh tử,

cái nạn sân si

ngu độn làm ác,

(57) cái nạn sinh nhằm

tám nơi không rảnh³³,

cái nạn chưa hề

tập hợp công đức,

nay con đối trước

các đấng Tối thắng

sám hối vô số

ác nạn như vậy.

(58) Nay con qui y

các đấng Thiện thế,

kính lạy các đấng

Biển đức vô thượng;

Ngài, núi vàng lớn

chiếu sáng khắp cả,

nguyện xin từ bi

gia hộ cho con.

(59) Thân Phật rực lên

ánh sáng hoàng kim,

mắt Phật tựa như

lưu ly xanh biếc;

là đấng cát tường

uy đức đặc tôn,

Ngài đem mặt trời

của lòng đại bi

xua tan u ám

cho bao chúng sinh.

(60) Phật như mặt trời

sáng soi khắp cả,

sáng không vẩn đục,

sáng sạch bụi dơ ;

Phật như mặt trăng

sáng soi mát mẽ,

sáng tan nhiệt lực

của bao phiền não.

(61) Ba hai tướng tốt

châu thân uy nghiêm,

tám mươi tướng phụ

toàn hảo cả người,

phước đức tuyệt bậc

khó nghĩ khó bàn,

như vàng thái dương

chiếu soi thế giới.

(62) Sắc thân tựa như

lưu ly trong suốt

lại như trăng đầy

ở giữa không trung.

Thân vàng như phủ

mạng lưới pha lê

rực rỡ bởi những

ánh sáng đủ màu.

(63) Trong cái thác nước

sinh tử khổ não,

già bệnh lo rầu
trôi cuốn chúng sinh;
biển khổ như vậy
khó mà chịu nổi,
mặt trời Phật đà
chiếu cho khô cạn.

(64) Con xin lạy đấng
Trí tuệ toàn giác,
đấng Hiếm có nhất
thế giới đại thiên,
đấng mình vàng tía
sáng lên rực rỡ,
đấng trang sức mình
với bao cái đẹp.

(65) Ngài như đại dương
mênh mông khó biết,
Ngài như đại địa
bụi nhỏ khó tính,
Ngài như núi cao
trọng lượng khó cân,
Ngài như không gian
giới hạn khó cùng.

(66) Phật đức là vậy,

*chúng sinh khó biết;
càng nghĩ càng xét
trong lăm đời kiếp,
càng không biết nổi
bờ biển Phật đức.*

*(67) Nghiền nát đại địa
toán biết cực vi,
toán biết nước giọt
của cả đại dương
số lượng Phật đức
vẫn không biết nổi.*

*(68) Tất cả chúng sinh
cùng nhau ca tụng
phẩm chất danh tiếng
tướng hảo thanh tịnh
uy nghiêm nhiệm màu
của đức Thế tôn,
cũng không khả năng
hết được giới hạn.*

*(69) Bao nhiêu thiện nghiệp
mà con có được,
con nguyện mau chóng
thành đấng Vô thượng,*

thuyết pháp phong phú

ích lợi sinh linh,

làm cho tất cả

giải thoát khổ đau.

(70) Chiến thắng ma quân

có sức mạnh lớn,

chuyển đẩy bánh xe

chánh pháp tối thượng,

ở đời với những

thì gian khó tính,

con đem cam lộ

sung mãn chúng sinh.

(71) Y như quá khứ

các đấng Tối thắng

đã viên mãn cả

sáu ba la mật,

hủy diệt tham dục

sân hận ngu si,

loại trừ phiền não,

triệt đoạn khổ lụy.

(72) Con nguyện thường được

trí biết đời trước

nhớ được quá khứ

*cả trăm ngàn đời,
nhất là thường nhớ
đấng Đại mâu ni,
được nghe diệu pháp
rất sâu của Ngài.*

(73) Nguyễn con biết đem

*thiền căn như vậy
phụng sự vô biên
các đấng Tối thắng,
viễn ly hết thảy
nghiệp nhân bất thiện,
thường được tu hành
Pháp môn chân thật.*

(74) Làm cho chúng sinh

*trong mọi thế giới
khổ não thoát ly
yên vui thật hiện,
bao kẻ giác quan
không được toàn hảo
thì làm cho được
cơ thể đầy đủ.*

(75) Những ai gặp phải

khổ vì bịnh tật,

*thân hình ốm yếu
không nơi nương tựa,
thì con làm cho
hết cả bệnh khổ,
sức khỏe tương tốt
cùng được đủ cả.*

(76) Những ai phạm pháp

*sắp bị hành hình,
khổ sở hành hạ
lo sợ dầy vò ;
khi họ đau khổ
cực độ như vậy,
không biết nhờ ai
thì con cứu giúp.*

(77) Ai bị đánh khảo

*gông cùm xiềng xích,
đủ loại hình cụ
hành hạ thân thể,
trong khi vô số
những nỗi lo sợ
dầy vò tâm trí
không chút yên vui ;*

(78) thì con làm cho

*thoát được giam cầm
mà bao hình cụ
đã làm khổ họ,
sắp bị hành hình
thì toàn tính mạng,
bao khổ sở khác
cũng hết vĩnh viễn.*

(79) Có những chúng sinh

*đói khát hoành hành,
thì con làm cho
hưởng đủ mỹ vị,
làm mù được thấy
làm điếc được nghe
làm què được đi
làm ngọng được nói.*

(80) Những kẻ nghèo nàn

*thì được kho báu,
kho lẫm đầy đầy
không thiếu thốn chi.*

*Con làm tất cả
hưởng vui thượng thặng,
không còn một ai
chịu lấy đau khổ.*

(81) Người nào cũng được

mọi người thích nhìn,

dung nghi phong nhã

mà lại nghiêm chỉnh,

ai nấy cùng được

hiện tại yên vui,

đời sống phong phú

phước đức đủ cả.

(82) Tùy ý chúng sinh

nghĩ đến âm nhạc,

âm nhạc tuyệt hảo

tức thì tấu lên ;

và nghĩ đến nước

nước mát đầy hồ,

sen màu hoàng kim

nổi trên nước ấy.

(83) Tùy ý chúng sinh

nghĩ đến vật dụng,

vật dụng đủ cả

com áo ghe giường,

đủ vàng đủ ngọc,

đủ ngọc lưu ly,

chuỗi ngọc vòng xuyên

có đủ hết thấy.

(84) Lại làm chúng sinh

*không nghe tiếng dũ,
cũng không nhìn thấy
những gì trái ý;
dung mạo có được
toàn là đoan trang,
và hướng về nhau
toàn bằng lòng từ.*

(85) Lạc cụ để sống

*nghĩ là có đủ,
vàng ngọc có được
không hề tiếc nuối,
phân cho tất cả
những ai cần thiết.*

(86) Các loại hương liệu

*và các loại hoa
từ cây rơi xuống
mỗi ngày ba lần,
tùy ý hưởng dụng
lòng tràn hoan hỷ.*

(87) Con nguyện chúng sinh

đều biết hiến cúng

*các đấng Tối thắng
thế giới mười phương,
hiển cúng Diệu pháp
hoàn bị cả ba
cỗ xe sáng sửa,
hiển cúng Thánh chúng
đủ cả Bồ tát
Độc giác Thanh văn.*

(88) Con nguyện chúng sinh

*đừng ai ở vào
những nơi hèn hạ
những chỗ tám nạn,
thường sinh làm người
có thể tu hành,
thường được phụng sự
chư vị Thế tôn.*

(89) Con nguyện chúng sinh

*sinh nhà sang giàu
tài sản bảo vật
đầy kho đầy lẫm,
trưởng mạo, danh tiếng
không ai sánh bằng,
thọ lượng trải qua*

nhiều kiếp lâu dài.

(90) Con nguyện chúng sinh

nữ biến thành nam

thông minh khỏe mạnh

đa trí đa năng,

và ai cũng đi

đường đi bồ tát

là siêng mà tu

sáu ba la mật.

(91) Con nguyện chúng sinh

thường thấy chư Phật

an tọa bảo tòa

dưới những cây ngọc --

bảo tòa sư tử

bằng chất lưu ly,

thường được thân nghe

Phật chuyển pháp luân.

(92) Quá khứ hiện tại

nếu con luân hồi

ở trong ba cõi

tạo các ác nghiệp

khả năng rước lấy

ác báo đáng ghét,

*thì nguyện diệt sạch
không còn thừa sót.*

(93) Ở trong biển có³⁴

bao nhiêu chúng sinh

bị buộc thắt chặt

trong lưới sinh tử,

con nguyện vì họ

cắt đứt lưới ấy

bằng kiếm trí tuệ,

làm cho mau chóng

thoát khỏi sinh tử

chứng đắc tuệ giác.

(94) Đại lục Thiêm bộ

hay thế giới khác,

chúng sinh trong đó

tạo bao thắng phước,

nay con nguyện xin

tùy hỷ tất cả.

(95) Con nguyện vận dụng

sự tùy hỷ này,

và bao thiện hạnh

của thân miệng ý,

làm cho thắng nghiệp

*thường xuyên lớn lên,
thực hiện mau chóng
tuệ giác vĩ đại.*

(96) Bao nhiêu thắng phước

*lễ bái tán dương
công đức chư Phật,
vời tâm sâu xa
cực kỳ trong sáng
không chút gợn bẩn,
con đem hồi hướng,
lại đem phát nguyện,
thì sáu mươi kiếp
vượt nẻo đường đời.*

(97) Nếu có thiện nam

*hay thiện nữ nào,
hoặc các vọng tộc
như Bà la môn,
chấp tay dốc lòng
tán dương chư Phật,
thì sinh ở đâu
cũng nhớ đời trước,*

(98) giác quan toàn hảo

cơ thể toàn mỹ]

và hoàn thành hết
công đức siêu việt,
thì trong vị lai
sinh ra ở đâu
chư thiên nhân loại
cũng thường chiêm ngưỡng.

(99) Người ấy không phải

ở nơi một đức
mười đức Phật đà
tu tập thiện căn
mà nay nghe được
pháp sám hối này,
mà phải ở nơi
trăm ngàn Phật đà
gieo trồng thiện căn,
mới được nghe đến
pháp màu sám hối
như thế này đây.

Bấy giờ đức Thế tôn nghe những lời chĩnh cú ấy thì tán dương bồ tát Diệu tràng, rằng lành thay thiện nam tử, âm thanh xuất từ trống vàng mà ông mộng thấy, đã tán dương công đức Phật đà và diệu pháp sám hối. Ai nghe âm thanh như vậy cũng được rất nhiều phước đức. Âm thanh ấy lợi ích rộng lớn cho bao chúng sinh, loại trừ nghiệp chướng cho họ. Ông nên biết sự thể siêu việt này nguyên nhân là do tập quán quá khứ ông đã quen tán dương chư Phật và sám hối phát nguyện, lại do uy lực chư Phật da trì cho ông. Nguyên nhân ấy, rồi đây vì ông mà Như lai sẽ nói đến ³⁵.

Lúc ấy, cả đại hội nghe pháp thoại này, ai cũng hoan hỷ, tin chịu, phụng hành.

---o0o---

Phẩm 05: Diệt Trừ Nghiệp Chương

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn ở nơi sự phân biệt chính xác, vào trong sự thiên định sâu xa, từ những lỗ chân lông của Ngài phóng ánh sáng lớn đầy những màu sắc. Thế giới chư Phật hiện cả trong ánh sáng ấy, nhiều đến bao nhiêu sự tính toán so sánh đều không có khả năng diễn đạt. Cái thế giới đang ở trong thời kỳ đầy cả năm sự vắn đục này cũng được ánh sáng ấy chiếu đến. Chúng sinh trong đó, những kẻ làm mười ác nghiệp, năm tội vô gián, phi báng Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, khinh dể sư trưởng và bà la môn, đáng lẽ phải sa vào địa ngục ngạ quỷ bàng sinh; những kẻ ấy nhờ ơn ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến chỗ họ ở. Họ thấy ánh sáng ấy rồi thì, nhờ sức mạnh của ánh sáng ấy, họ được hoan hỷ, sắc tướng toàn hảo, phước trí trang nghiêm, thấy được chư Phật. Bấy giờ Đế Thích, các chúng chư thiên, nữ thần sông Hằng, cùng các chúng khác, nhờ ánh sáng của đức Thế tôn chiếu đến một cách hiếm có, nên cùng đến chỗ Ngài, đi quanh Ngài ba vòng, rồi lùi lại, mỗi chúng ngồi một phía. Lúc này Đế Thích, vâng theo uy thần của đức Thế tôn, đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải qui xuống chầm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa, rằng bạch đức Thế tôn, thiện nam hay thiện nữ làm sao nguyện cầu vô thượng bồ đề, tu hành đại thừa, nhiếp hóa những kẻ tà kiến thác loạn? Những kẻ đã tạo nghiệp chướng thì làm sao sám hối để trừ diệt cho được?

Đức Thế tôn dạy Đế Thích, rằng lành thay thiện nam tử, ông hỏi như vậy chính là tu hành, muôn làm cho vô lượng chúng sinh thanh tịnh giải thoát. Ông thương xót thế giới, ích lợi hết thấy. Thiện nam tử, những người đã vì nghiệp chướng mà gây tội lỗi, thì phải thúc dục lấy mình, ngày đêm sáu buổi, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải qui xuống chầm đất, chắp tay cung kính, nhất cái tâm, chuyên cái niệm, miệng tự nói rằng, con xin qui mạng kính lạy chư vị Thế tôn hiện tại mười phương, những đáng đã chứng đắc vô thượng bồ đề, chuyên đây bánh xe chánh pháp nhiệm màu, bánh xe chánh pháp chói sáng, mưa nước Pháp vĩ đại, giống trống Pháp vĩ đại, thổi loa Pháp vĩ đại, dựng cờ Pháp vĩ đại, cầm đuốc Pháp vĩ đại, vì lợi ích yên vui cho chúng sinh mà thường thực thi pháp thí, dạy dỗ cho những kẻ mê mờ bước tới, làm cho họ được quả báo vĩ đại, thường lạc. Chư vị Thế tôn như vậy, con xin đem cả thân miệng ý mà cúi đầu qui mạng kính lạy. Chư vị Thế tôn như vậy đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết thấy hết thiện nghiệp ác nghiệp của chúng sinh. Từ vô thủy đến giờ, con xuôi theo dòng nước tội ác mà cùng chúng sinh tạo ra nghiệp chướng, bị tham sân si buộc chặt. Khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng, khi chưa biết thiện

ác, thì con do thân miệng ý mà làm năm tội vô gián, là ác tâm làm chảy máu thân Phật, phi báng Phật pháp, phá Tăng hòa hợp, hại A la hán, hại cha hại mẹ; con do thân ba miệng bốn ý ba mà làm mười ác nghiệp, bằng cách tự làm, bảo người làm, thấy người làm mà mừng theo; đối với người hiền, con phi báng ngang ngược, dụng cụ cân lường thì dối trá, cho tà là chánh, đem ẩm thực phẩm xấu mà cho người; đối với cha mẹ nhiều đời ở trong sáu đường thì con tàn hại; đối với tài vật của Thập, của Tăng bốn phương, của Tăng hiện diện, con trộm cướp, tự do sử dụng; đối với giới pháp và giáo pháp của đức Thế tôn, con không thích tuân thủ phụng hành, sư trưởng huấn dụ cũng không thuận theo, thấy ai đi theo cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Độc giác, cỗ xe vĩ đại, thì con nhục mạ, quấy phá; thấy ai hơn mình, con liền ganh ghét, pháp thí tài thí con tiếc lẫn cả, con để vô minh ngăn che, tà kiến mê hoặc, con không tu nhân lành mà lại tăng thêm nhân ác; con phi báng đến cả chư vị Thế tôn, pháp thì con nói là phi pháp, phi pháp thì con nói là pháp. Bao nhiêu tội lỗi như vậy, chư vị Thế tôn đem tuệ giác chân thật, con mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, sự bình đẳng chân thật, mà biết hết, thấy hết, nên ngày nay con xin qui mạng kính lạy. Đối trước chư vị Thế tôn, con không dám che giấu. Tội chưa làm thì con không dám làm, tội đã làm thì con xin sám hối. Những nghiệp chướng đáng sa vào sáu đường tám nạn mà con đã làm, những nghiệp chướng mà hiện con đang làm, con nguyện được tiêu diệt cả. Những báo chướng của những nghiệp chướng ấy, con nguyện vị lai khỏi phải lãnh chịu. Tựa như các vị đại bồ tát quá khứ tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát vị lai tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều sám hối cả, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa. Tựa như các vị đại bồ tát hiện tại tu hành bồ đề hạnh thì bao nhiêu nghiệp chướng đều đã sám hối, nghiệp chướng của con cũng vậy, ngày nay con xin sám hối cả. Con phát lộ hết, không dám che giấu. Tội đã làm, con nguyện được tiêu diệt cả, tội chưa làm, con nguyện không dám làm nữa.

Thiện nam tử, vì [như cách nói đã chỉ] trên đây, nên có lỗi thì trong một sát na đã không được che giấu, huống chi một ngày một đêm cho đến hơn nữa. Ai phạm tội mà muốn được trong sạch thì phải biết xấu hổ, tin chắc vị lai phải có ác báo, rất e sợ mà sám hối. Như bị lửa cháy tóc cháy áo thì phải lập tức đập tắt, lửa chưa tắt thì không thư tâm được; người phạm tội cũng vậy, phải sám hối cho hết liền đi. Muốn sinh nhà giàu vui, nhiều tiền lắm của, hay hơn nữa muốn phát tâm tu tập đại thừa, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà hào quý của các giai cấp bà la môn hay sát đế lợi, vào nhà luân vương đủ cả bảy người vật quý báu, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn sinh Tứ thiên vương thiên, Tam thập tam thiên,

Dạ ma thiên, Đổ sử đa thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên; Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Cực tịnh quang thiên; Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên; Vô vân thiên, Phước sinh thiên, Quảng quả thiên; Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện hiện thiên, Thiện kiến thiên, Sắc cứu cánh thiên, thì cũng phải sám hối mà trừ diệt nghiệp chướng. Thiện nam tử, muốn cầu Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A la hán quả, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Muốn cầu ba minh, sáu thông, Thanh văn bồ đề, Độc giác bồ đề, Tự tại bồ đề, cho đến Cứu cánh địa; muốn cầu Nhất thế trí trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Chánh biến trí, thì cũng phải sám hối mà diệt trừ nghiệp chướng. Tại³⁶ sao như vậy? Vì, thiện nam tử, tất cả các pháp sinh từ yếu tố tương quan³⁷; Như lai đã nói sự thể này sinh thì sự thể khác diệt, vì yếu tố khác biệt với nhau, [nên sám hối sinh thì nghiệp chướng diệt]. Do vậy, ác pháp đã có thì diệt trừ [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không còn sót lại; thiện pháp chưa sinh thì phát sinh [vì sự sám hối], nên nghiệp chướng không thể sinh nữa. Lý do là vì, thiện nam tử, tất cả các pháp toàn là Không; Như lai đã nói không ngã nhân chúng sinh thọ giả, không sinh không diệt, không cả hành pháp [sám hối]. Thiện nam tử, tất cả các pháp toàn dựa vào căn bản [chân như], nên cũng không thể diễn tả -- vì [căn bản chân như] thì siêu việt tất cả trạng thái [sinh diệt]. Thiện nam hay thiện nữ nào hội nhập diệu lý như vậy mà kính tin, thì thế là không chúng sinh mà có căn bản -- Chính vì ý nghĩa này mà nói đến sự sám hối, diệt trừ nghiệp chướng³⁸.

Thiện nam tử, người nào thành tựu bốn pháp này thì trừ diệt nghiệp chướng mà vĩnh viễn thanh tịnh. Một là không nổi tà tâm mà thành tựu chánh niệm. Hai là không phỉ báng diệu lý sâu xa. Ba là đối với các vị bồ tát mới tu cũng nổi dậy Nhất thế trí tâm³⁹. Bốn là đối với chúng sinh thì nổi dậy Tứ vô lượng tâm. Đó là bốn pháp. Đức Thế tôn nói lời chính cú sau đây.

Chuyên tâm giữ ba nghiệp,

không phỉ báng diệu pháp,

ngữ là Nhất thế trí⁴⁰,

từ tâm: sạch nghiệp chướng.

Thiện nam tử, có bốn nghiệp chướng khó thể diệt trừ. Một là phạm tội rất nặng của bồ tát giới. Hai là phỉ báng đại thừa. Ba là không tăng trưởng được thiện căn của mình. Bốn là tham vương mà không có ý thoát ly ba cõi. Lại có bốn pháp đối trị được nghiệp chướng. Một là dốc lòng thân gần chư vị Như lai, phát lộ mọi sự tội lỗi. Hai là khuyến thỉnh chư vị Như lai nói diệu pháp sâu xa cho chúng sinh. Ba là tùy hỷ bao nhiêu công đức mà chúng sinh có. Bốn là hồi hướng bao nhiêu thiện căn mình có về nơi vô thượng bồ đề.

Đề thích lại thừa, bạch đức Thế tôn, thế giới có bao nhiêu là nam tử nữ nhân, đối với pháp hạnh đại thừa, có kẻ làm được, có kẻ không làm, vậy làm sao tùy hỷ được công đức của hết thảy chúng sinh? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, có người tuy chưa thể tu tập đại thừa, nhưng ngày đêm sáu thời, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chuyên tâm chú ý mà làm sự tùy hỷ thì được phước vô lượng-- bằng cách tác bạch như vậy, mười phương thế giới, bao nhiêu chúng sinh hiện tại tu hành bố thí, trì giới, thiền định, trí tuệ, con nay tùy hỷ tất cả một cách sâu xa. Làm cái phước tùy hỷ như vậy thì quyết định đạt được kết quả cao trọng, siêu việt, không gì ở trên, không thể sánh bằng, cùng cực màu nhiệm. Cũng một cung cách như vậy mà tùy hỷ tất cả đối với công đức của hết thảy chúng sinh quá khứ và vị lai. Lại nữa, hiện tại các vị Bồ tát mới tu, phát Bồ đề tâm có bao nhiêu công đức; các vị Bồ tát đã trải qua trăm kiếp tu hành Bồ tát hạnh có bao nhiêu công đức to lớn; các vị Bồ tát được vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái chuyển, được nhất sinh Bồ xứ, tất cả những khối công đức như vậy, con xin dốc lòng tùy hỷ tán thán tất cả. Quá khứ và vị lai, tất cả Bồ tát có bao nhiêu công đức, con cũng xin tùy hỷ tán thán như vậy. Lại nữa, hiện tại mười phương thế giới, tất cả chư vị Phật đà, úng cúng, Chánh biến tri, chứng được tuệ giác Bồ đề vi diệu, vì độ thoát vô biên chúng sinh mà chuyên đầy pháp luân vô thượng, thi hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, mưa nước pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, làm cho ai cũng tin chịu, nhờ ơn pháp thí, sung túc mọi nỗi an lạc vô tận; các vị Bồ tát, Thanh văn, Độc giác tập hợp công đức, chúng sinh chưa có công đức ấy thì làm cho có cả -- [tất cả công đức của chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả hiện tại như vậy], con xin tùy hỷ hết thảy. Quá khứ và vị lai, chư vị Phật đà và chư vị Thánh giả, có bao nhiêu công đức, con cũng hết lòng tùy hỷ tán thán như vậy. Thiện nam tử, tùy hỷ như vậy thì sẽ được cái khối công đức vô lượng. Hằng sa đại thiên thế giới, chúng sinh trong đó đều dứt phiền não, đều thành La hán; nếu có thiện nam hay thiện nữ nào suốt đời hiến cúng y phục, ẩm thực, ngọc cụ, dược phẩm, toàn loại thượng hạng, thì công đức ấy vẫn không bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ như trên, vì sao, vì công đức hiến cúng có số có lượng, không bao gồm mọi công đức, còn công đức tùy hỷ thì vô số vô lượng, bao gồm tất cả công đức quá khứ hiện tại vị lai. Ấy vậy, ai muốn tăng thêm công đức siêu việt thì phải tu cái công đức tùy hỷ như thế. Nữ nhân nào ước nguyện chuyển nữ thân thành nam tử, thì cũng phải tu tập công đức tùy hỷ, cái nguyện chuyển thành nam tử tất được tùy tâm.

Bây giờ Đề thích lại thừa, bạch đức Thế tôn, công đức tùy hỷ con đã được biết, còn công đức khuyến thỉnh thì con thỉnh cầu đức Thế tôn dạy cho, để cho vị lai các vị Bồ tát sẽ chuyên đầy pháp luân, các vị Bồ tát hiện tại thì chính xác tu hành. Đức Thế tôn dạy, Đề thích, thiện nam hay thiện nữ nào nguyện cầu vô thượng Bồ đề thì phải tu hành đạo hạnh của thanh văn độc giác và đại thừa, ngày đêm sáu thời cử động như trên đã nói, chuyên tâm chú ý mà tác bạch như vậy, con xin quì y kính lạy mười phương chư vị Thế tôn; các Ngài đã thành tựu vô

thượng bồ đề mà chưa chuyển đày bánh xe chánh pháp vô thượng, muốn xả bỏ sinh thân mà nhập niết bàn, thì con xin chí thành đánh lễ, khuyến thỉnh các Ngài lãn xe pháp lớn, mưa nước pháp lớn, đốt đèn pháp lớn, soi sáng ý hướng của Pháp mà thực thi pháp thí vô ngại, đừng nhập niết bàn mà ở đời cho lâu, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh, cho đến sung túc mọi nỗi an lạc vô tận như trên đã nói. Con lại đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng vô thượng bồ đề; như quá khứ vị lai hiện tại các vị đại bồ tát đã đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng vô thượng bồ đề, thì con cũng làm như vậy, đem công đức khuyến thỉnh mà hồi hướng vô thượng bồ đề. Thiện nam tử, giả sử có ai đem bảy chất liệu quý báu đầy cả đại thiên thế giới mà hiến cúng chư vị Như lai, và người khác, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đày bánh xe chánh pháp vĩ đại, thì công đức của người này phước hơn người trên. Vì sao, vì người trên là tài thí, người này là pháp thí. Thiện nam tử, hãy gác lại sự bố thí bảy chất liệu quý báu đầy cả đại thiên thế giới, mà nói nếu ai đem bảy chất liệu quý báu đầy cả hàng sa đại thiên thế giới, hiến cúng tất cả chư vị Như lai, thì công đức khuyến thỉnh vẫn hơn công đức hiến cúng ấy. Lý do là vì pháp thí thì có năm sự lợi ích siêu việt. Một là pháp thí lợi cả mình người, tài thí không được như vậy. Hai là pháp thí làm cho chúng sinh siêu thoát ba cõi, cái phước tài thí không siêu thoát ba cõi. Ba là pháp thí làm trong sáng pháp thân, tài thí chỉ tăng thêm sắc tướng. Bốn là pháp thí thì vô cùng, tài thí thì hữu tận. Năm là pháp thí đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ tạm dẹp tham ái. Do vậy, thiện nam tử, công đức khuyến thỉnh thì vô lượng vô biên, khó có gì có thể đối chiếu. Như chính Như lai xưa kia, khi đi theo đường đi bồ tát, Như lai đã khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đày bánh xe chánh pháp vĩ đại, do công đức này mà ngày nay tất cả Phạm vương Đế Thích đã khuyến thỉnh Như lai chuyển đày bánh xe chánh pháp vĩ đại. Thiện nam tử, khuyến thỉnh chuyển đày bánh xe chánh pháp là muốn độ thoát an lạc cho chúng sinh. Như lai xưa kia, khi tu bồ đề hạnh, đã khuyến thỉnh chư vị Như lai ở đời lâu dài, đừng nhập niết bàn; do công đức này mà nay Như lai đạt được mười lực, bốn vô úy, bốn vô ngại biện, đại từ đại bi, thực hiện vô số phẩm chất bất cộng, nên dầu Như lai nhập niết bàn đi nữa, chánh pháp của Như lai vẫn tồn tại lâu dài. Còn pháp thân của Như lai thì trong sáng tuyệt đối, tướng tốt đủ dạng, trí tuệ vô lượng, tự tại vô lượng, công đức vô lượng, khó thể tư duy, khó thể thảo luận, các loại chúng sinh đều nhờ lợi ích, trăm ngàn vạn kiếp nói cũng không cùng. Pháp thân bao quát các pháp, các pháp không thể bao quát pháp thân. Pháp thân thường trú mà không sa vào quan điểm thường, pháp thân đoạn diệt mà không sa vào quan điểm đoạn. Pháp thân phá được cho chúng sinh đủ loại quan điểm đối nghịch, sinh được cho chúng sinh đủ loại quan điểm chính xác. Pháp thân cởi mở được cho chúng sinh mọi thứ ràng buộc, mặc dầu không thật có mọi thứ ràng buộc được cởi mở. Pháp thân gieo trồng cho chúng sinh những gốc rễ công đức, ai chưa thành thực thì làm cho thành thực, ai đã thành thực thì làm cho giải thoát. Pháp thân bất tác bất động, rời xa ồn náo, vắng lặng vô vi, tự tại an lạc, siêu việt thì gian mà vẫn thị hiện theo thì gian. Pháp thân siêu việt lĩnh vực Thanh văn Độc giác, làm đối tượng tu hành của các vị đại bồ

tát. Pháp thân thì chư vị Như lai không có khác biệt thể tánh. Tất cả phẩm chất trên đây toàn là do sức mạnh của công đức khuyến thỉnh mà có. Pháp thân như vậy Như lai đã chứng đắc. Thế nên ai muốn đạt được vô thượng bồ đề, thì đối với một câu một kệ trong kinh cũng nói cho người, và công đức đã vô hạn, huống chi khuyến thỉnh Như lai chuyên đẩy bánh xe chánh pháp vĩ đại, ở lâu trong đời chứ đừng nhập niết bàn.

Bấy giờ Đế thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, thiện nam thiện nữ vì cầu vô thượng bồ đề mà tu tập đạo hạnh của cả tam thừa, thì công đức họ có được làm sao hồi hướng về trí Nhất thế trí? Phật dạy Đế thích, thiện nam tử, ai cầu vô thượng bồ đề, tu tập đạo hạnh tam thừa, có bao công đức mà nguyện hồi hướng, thì ngày đêm sáu thời, thiết tha chí thành, tác bạch như vậy, con từ vô thủy đến nay, nơi Tam bảo con tu hành được bao công đức, cho đến cho loài bàng sinh một chút thực phẩm, hoặc khéo lời hòa giải tranh chấp, hoặc lãnh thọ ba pháp qui y và các giới pháp, hoặc sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ, tất cả công đức trên đây, nay con tác ý, thu góp lại hết, xoay về hiến cho hết thảy chúng sinh, không có tâm lý tiếc lẩn, và đó là công đức thông thuộc phần giải thoát. Như chư vị Thế tôn thấy biết thì không thể cân lường, trong sáng vô ngại, có bao nhiêu công đức đều đem xoay lại hiến cho tất cả chúng sinh, không trú tướng cũng không xả tướng⁴¹, thì con cũng làm như vậy, đem công đức mà hồi hướng hiến cho chúng sinh, nguyện cho chúng sinh được cái tay như ý, chỉ trong không gian cũng xuất ra vàng ngọc, thỏa nguyện của họ, giàu vui vô tận, trí tuệ vô cùng, diệu pháp và biện tài đều không trì trệ, cùng chúng sinh cùng chứng vô thượng bồ đề, được Nhất thế trí. Rồi do công đức này mà xuất sinh ra nữa vô lượng công đức, và cũng hồi hướng vô thượng bồ đề. Lại như quá khứ các vị đại bồ tát tu hành công đức thì xoay lại cả mà hồi hướng Nhất thế chủng trí, các vị bồ tát hiện tại vị lai cũng làm như vậy; [con nay cũng làm như vậy], bao nhiêu công đức có được, con hồi hướng vô thượng bồ đề, và đem công đức này nguyện cùng chúng sinh cùng thành chánh giác. Y như chư vị Thế tôn khi ngồi dưới bồ đề thọ trong bồ đề tràng, thì thanh tịnh đến bất khả tư nghị và không còn chướng ngại, an trú trong tổng trì vô tận pháp tạng, trong định Thủ lăng nghiêm, phá tan quân đội đông đảo của ma vương Ba tuần, những gì phải thấy biết và phải thông suốt thì, trong một sát na, chư vị Thế tôn đã soi sáng tất cả, và phần sau của đêm ấy các Ngài được pháp cam lộ, chứng nghĩa cam lộ. Thì con và chúng sinh cũng nguyện cùng chứng diệu giác như vậy. Y như chư vị.

Vô lượng thọ như lai,

Thắng quang như lai,

Diệu quang như lai,

A súc như lai,

*Công đức thiện quang như lai,
Sư tử quang minh như lai,
Nhật quang minh như lai,
Võng quang minh như lai,
Bảo tướng như lai,
Bảo diệm như lai,
Diệm minh như lai,
Diệm thịnh quang minh như lai,
Cát tường thượng vương như lai,
Vi diệu thanh như lai,
Diệu trang nghiêm như lai,
Pháp tràng như lai,
Thượng thắng thân như lai,
Khả ái sắc thân như lai,
Quang minh biến chiếu như lai,
Phạn tịnh vương như lai,
Thượng tánh như lai.*

Đồng đẳng như vậy, trong quá khứ vị lai và hiện tại, chư vị Như lai, ứng cúng, Chánh biến tri, vì hóa độ chúng sinh mà thị hiện ứng hóa thân, chúng vô thượng bồ đề, chuyển vô thượng pháp luân, nay con cũng nguyện được như vậy, như trước đã nói rõ.

Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ có đức tin trong sáng, đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim mà tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì được khỏi công đức vĩ đại, vô lượng vô biên. Ví như bao nhiêu chúng sinh trong đại thiên thế giới một lúc cùng được thân người, được thân người rồi thành Độc giác; thiện nam thiện nữ nào suốt đời kính trọng, hiến cúng

bốn sự, lại hiển cúng mỗi vị Độc giác một khối bảy chất liệu quý báu bằng núi Tu di, các vị Độc giác này nhập diệt thì đối với vị nào cũng đem ngọc quý xây tháp mà hiển cúng, tháp ấy cao rộng đến mười hai du thiên na, hiển cúng thường xuyên bằng hoa hương, bảo cái, tràng phan, thì thiện nam tử, ý ông nghĩ thế nào, người hiển cúng ấy được công đức nhiều không? Đế thích thưa, rất nhiều, bạch đức Thế tôn. Thiện nam tử, mặt khác, có ai đối với phẩm Diệt trừ nghiệp chướng này của kinh Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm màu, vua của các kinh, mà biết tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, nhớ kỹ không quên, đem nói cho người một cách phong phú, thì công đức người này có được, công đức hiển cúng của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, mười ngàn, trăm ngàn, cho đến toán số ví dụ cũng không thể diễn tả. Tại sao, vì người này đứng trong chánh hạnh, khuyến thỉnh chư vị Như lai chuyển đảnh pháp luân vô thượng và được các Ngài hoan hỷ tán thán. Thiện nam tử, Như lai đã nói rồi, trong mọi sự bố thí, pháp thí hơn hết. Do vậy, thiện nam tử, hiển cúng Tam bảo cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích thọ ba quy y, giữ các giới pháp, không có vi phạm, ba nghiệp không trống rỗng, cũng không thể sánh bằng. Mọi chúng sinh trong mọi thế giới, tùy sức lực, tùy khả năng, tùy nguyện ước, mà đối với tam thừa khuyến người phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Trong mọi thế giới quá khứ hiện tại và vị lai, bao nhiêu chúng sinh đều được vô ngại, mau chóng làm cho thành đạt vô lượng công đức, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại và vị lai đều làm cho không chướng ngại, thực hiện ba tuệ giác bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại và vị lai, khuyến khích cho họ mau chóng thoát ly cái khổ bốn nẻo đường dữ, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh trong các quốc độ quá khứ hiện tại và vị lai, khuyến khích cho họ diệt trừ ác nghiệp rất nặng, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh khổ não, khuyến khích làm cho họ giải thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Tất cả chúng sinh sợ hãi, khổ não bức bách, làm cho họ thoát cả, cũng không thể sánh bằng. Trước chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại và vị lai, bao chúng sinh có bao công đức, khuyến khích cho họ tùy hỷ, phát bồ đề tâm, cũng không thể sánh bằng. Khuyến khích cho họ trừ khử hành vi độc ác, nhục mạ, mọi công đức đều mong họ thành tựu, và sinh ra ở đâu cũng khuyến khích cho họ hiển cúng, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến khích cho họ tịnh tu công đức, thành tựu bồ đề, cũng không thể sánh bằng. Thế nên phải nhận thức rằng, khuyến thỉnh Tam bảo quá khứ hiện tại và vị lai trong mọi thế giới, khuyến thỉnh hoàn bị sáu ba la mật, khuyến thỉnh chuyển đảnh pháp luân vô thượng, khuyến thỉnh ở đời lâu đến vô lượng kiếp, diễn nói vô lượng diệu pháp rất sâu, công đức rất sâu như vậy thì không thể sánh bằng⁴².

Bấy giờ Đế thích, nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạm vương, thiên chúng của bốn Đại thiên vương, cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay đánh lễ rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chúng con được nghe kinh Ánh sáng hoàng kim này, nay xin tiếp nhận,

ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, một cách thông suốt, đem nói phong phú cho người, và y theo pháp của kinh ấy mà sống. Tại sao, bạch đức Thế tôn, vì chúng con muốn cầu vô thượng bồ đề, nên tùy thuận những sắc thái siêu việt của nghĩa lý kinh này mà thực hành đúng cách. Phạm vương, Đế Thích, những vị đồng đẳng, ngay nơi chỗ đức Thế tôn thuyết pháp mà cùng nhau đem hoa mạn đà la rải trên Ngài. Đại thiên thế giới tức thì đại động. Thiên cổ và thiên nhạc không giống mà tự kêu. Ánh sáng hoàng kim được phóng ra, trải đầy thế giới, xuất ra âm thanh tuyệt diệu. Đế Thích lại thưa, bạch đức Thế tôn, tất cả cảnh tượng trên đây toàn là sức mạnh uy thần của kinh Ánh sáng hoàng kim, từ bi phổ độ, lợi ích đa dạng, đa dạng tăng trưởng công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Phật dạy Đế Thích, đúng như vậy, đúng như ông nói. Tại sao, thiện nam tử, Như lai nhớ xưa kia, lâu hơn vô lượng trăm ngàn vô số kiếp, có đức Như lai danh hiệu là Bảo vương đại quang chiếu, bậc Đền như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, xuất hiện thế giới, tồn tại sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lúc ấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai vì muốn độ thoát nhân loại, chư thiên, Đế Thích, Phạm vương, sa môn, bà la môn, và hết thảy chúng sinh, làm cho họ yên vui, nên khi xuất hiện, thuyết pháp đại hội đầu tiên, Ngài hóa độ trăm ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ hai, Ngài hóa độ chín mươi ngàn vạn ức người đều thành A la hán, sạch hết mọi sự sơ hở, ba minh sáu thông đều tự tại vô ngại; thuyết pháp đại hội thứ ba, Ngài hóa độ cho chín mươi tám ngàn vạn ức người, đều thành A la hán, viên mãn những phẩm chất đã nói như trên. Thiện nam tử, bấy giờ Như lai làm thân nữ nhân, tên là Phước bảo quang minh. Trong đại hội thứ ba, được thân gần đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, vì cầu vô thượng bồ đề nên tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc kinh Ánh sáng hoàng kim, nói rộng rãi cho người. Nên bấy giờ đức Bảo vương đại quang chiếu như lai thọ ký cho, rằng thiện nữ Phước bảo quang minh này vị lai sẽ được trở thành Phật đà, danh hiệu là Thích ca mâu ni, bậc Đền như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thế rồi Như lai xả bỏ nữ thân, và từ đó đến nay vượt qua bốn nẻo đường dữ, sinh trong nhân loại và chư thiên, hưởng thụ sự yên vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm chuyển luân vương, và ngày nay thành bậc Chánh giác, danh tiếng vang khắp thế giới. Vào lúc bấy giờ cả đại hội đột nhiên ai cũng nhìn thấy đức Bảo vương đại quang chiếu như lai đang chuyển đầy pháp luân vô thượng, diễn nói chánh pháp nhiệm màu-- [dầu cả đại hội vẫn chưa biết đức Thế tôn mình thấy là ai]. [Đức Thế tôn nói với Đế Thích], thiện nam tử, cách thế giới Sách ha này, về hướng đông, qua trăm ngàn hàng sa côi Phật, thì có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, đức Bảo vương đại quang chiếu như lai hiện còn ở đó, chưa nhập niết bàn, nói pháp nhiệm màu quảng hóa chúng sinh. Đáng mà đại hội các người nhìn thấy, chính là đức Như lai ấy. Thiện nam tử, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như

lai thì không còn thoái chuyển vị trí bồ tát, đạt đến đại niết bàn. Nữ nhân nào nghe danh hiệu của đức Bảo vương đại quang chiếu như lai, thì khi lâm chung được thấy Ngài đến chỗ mình. Thấy Ngài rồi tuyệt đối không còn làm nữ thân nữa. Thiện nam tử, Ánh sáng hoàng kim, bản kinh nhiệm màu này lắm cách lợi ích, lắm cách tăng thêm công đức bồ tát, diệt trừ nghiệp chướng. Thiện nam tử, bí số, bí số ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca, những vị này ở chỗ nào giảng nói cho người bản kinh nhiệm màu Ánh sáng hoàng kim này, thì quốc gia ấy được bốn sự phước lợi. Một là quốc vương vô bệnh, không mọi tai ách. Hai là thọ lượng lâu dài, không bị trở ngại. Ba là không có thù nghịch, quân đội hùng cường. Bốn là yên ổn sung túc, Phật pháp lưu thông. Tại sao được như vậy, vì vị nhân vương này thường được Đế thích, Phạm vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, cùng nhau hộ vệ. Đức Thế tôn hỏi chúng chư thiên ấy, các thiện nam tử, có đúng như vậy không? Đế thích, Phạm vương, bốn vị Thiên vương, bộ chúng Dược xoa, đồng thanh trả lời đức Thế tôn, rằng đúng như vậy, đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Quốc gia nào mà có tuyên giảng hay đọc tụng bản kinh vua của các kinh này, thì quốc vương của quốc gia ấy thường được chúng con hộ vệ, cùng chung đi đứng. Quốc vương ấy nếu có mọi sự tai nạn và thù nghịch, thì chúng con làm cho tan biến, sự ưu sầu và bệnh truyền nhiễm cũng được trừ khử cho lành mạnh, thọ lượng tăng thêm, cảm ứng điềm lành, ước nguyện toại ý, luôn luôn vui vẻ. Chúng con cũng làm cho quốc gia ấy có quân đội hùng cường. Đức Thế tôn nói, lành thay các thiện nam tử, đúng như lời các người đã nói, các người hãy thực hiện như vậy. Bởi vì vị quốc vương ấy khi làm đúng Phật pháp thì toàn thể dân chúng đều theo quốc vương mà làm đúng Phật pháp. Các người cũng nhờ [hộ vệ cho họ] mà sắc tướng và sức lực đều hơn lên, cung điện sáng hơn lên, thân thuộc thịnh hơn lên. Đế thích, Phạm vương, cùng các vị đồng đẳng, thưa rằng đúng như vậy, bạch đức Thế tôn. Đức thế tôn nói, chỗ nào có giảng đọc và lưu hành kinh pháp nhiệm màu này, thì trong quốc gia ấy các vị đại thần cùng quan thuộc có bốn cái lợi. Một là thân nhau, hòa nhau, tôn trọng và thương nhớ đến nhau. Hai là thường được quốc vương mến trọng, lại được sa môn, bà la môn, đại quốc, tiểu quốc, đều kính mến. Ba là khinh của trọng đạo, không cầu lợi lộc, tiếng tốt vang khắp, ai cũng kính ngưỡng. Bốn là thọ lượng lâu dài, yên ổn thích thú. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này, thì sa môn, bà la môn ở đó có bốn cái lợi. Một là đồ mặc, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men, không thiếu gì cả. Hai là yên tâm mà tư duy đọc tụng. Ba là ở núi rừng, sống yên vui. Bốn là tùy ý muốn gì cũng thỏa nguyện cả. Đó là bốn cái lợi. Quốc gia nào tuyên thuyết kinh này thì dân chúng ai cũng sung túc, hạnh phúc, không mọi thứ bệnh tật và truyền nhiễm, thương khách qua lại, được lắm bảo vật và hàng hóa, tràn đầy thắng phước. Đó là cái lợi đa dạng.

Lúc ấy Phạm vương, Đế thích, bốn vị Thiên vương, và cả đại hội, cùng thưa, bạch đức Thế tôn, kinh điển như thế này nghĩa lý rất sâu xa, nếu còn thì ba mươi bảy giác phần còn cả, chưa mất; nếu mất thì chánh pháp cũng mất. Đức

Thế tôn nói, đúng như vậy, các thiện nam tử. Do vậy, đối với kinh Ánh sáng hoàng kim này, dầu một câu hay một bài chính cú, dầu một phẩm hay trọn bộ, các người phải nhất tâm mà chính xác đọc tụng, chính xác nghe nhớ, chính xác suy nghĩ, chính xác tu tập, vì chúng sinh mà quảng bá rộng rãi, thì luôn luôn yên vui, phước lợi vô cùng. Bây giờ đại hội nghe đức Thế tôn nói rồi, ai cũng được lợi ích siêu việt, hoan hỷ mà thọ trì.

---o0o---

Phẩm 06: Minh Chú Tịnh Địa

Bây giờ Bồ tát Sur tử tướng vô ngại quang diệm, cùng với bộ chúng vô lượng, từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải qui xuống chầm đất, chắp tay cung kính, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, đem các loại hoa hương và tràng phan bảo cái mà hiến cúng, rồi thưa rằng, bạch đức Thế tôn, có mấy nhân tố được tâm Bồ đề? tâm Bồ đề là gì? Bạch đức Thế tôn, nơi Bồ đề thì tâm hiện tại không thể có, tâm vị lai không thể có, tâm quá khứ không thể có; rời Bồ đề thì tâm Bồ đề cũng không thể có. Bồ đề thì không thể diễn tả, tâm cũng phi sắc tướng, phi sự nghiệp, phi tạo tác; chúng sinh cũng không thể có, cũng không thể biết. Bạch đức Thế tôn, cái nghĩa rất sâu xa như vậy của các pháp thì làm sao biết được? Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, đúng như vậy, đúng như vậy, Bồ đề nhiệm màu, sự nghiệp và tạo tác toàn là phi cả. Rời Bồ đề thì tâm Bồ đề cũng không thể có. Bồ đề không thể diễn tả, tâm cũng không thể diễn tả, phi sắc tướng, phi sự nghiệp. Chúng sinh cũng là không thể có. Tại sao, vì Bồ đề với tâm đều là chân như, năng chứng sở chứng đều bình đẳng. Nhưng, thiện nam tử, không phải không các pháp mà có thấu hiểu. Bồ tát đại sĩ thấu hiểu như vậy thì mới gọi là thông suốt các pháp, là khéo nói về Bồ đề và tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại. Tâm cũng vậy. Chúng sinh cũng vậy. Và trong đó nhị biên thật không thể có được. Tại sao, vì các pháp toàn là vô sinh. Nên Bồ đề không thể có, cái tên Bồ đề cũng không thể có, chúng sinh và cái tên chúng sinh không thể có, Thanh văn và cái tên Thanh văn không thể có, Độc giác và cái tên Độc giác không thể có, Bồ tát và cái tên Bồ tát không thể có, Phật đà và cái tên Phật đà không thể có, tu hành với không phải tu hành⁴³ không thể có, cái tên tu hành với không phải tu hành cũng không thể có. Vì không thể có, nên trong sự vắng lặng mà được đứng yên, và đó là do công đức mà được.

Thiện nam tử, như núi ngọc Tu di lợi ích tất cả, tâm Bồ đề lợi ích tất cả chúng sinh, đó là nhân tố của sự bố thí, ba la mật thứ nhất. Như đại địa giữ mọi sự vật, đó là nhân tố của sự trì giới, ba la mật thứ hai. Như sư tử oai sức rất lớn, đi một mình mà không sợ hãi gì, đó là nhân tố của sự nhẫn nhục, ba la mật thứ ba. Như tốc lực cực mạnh của gió, dững cảm và mau chóng, tâm không thoái lui, đó là nhân tố của sự cần sách, ba la mật thứ tư. Như lầu đài bằng bảy chất liệu quý, có bốn đường cấp, gió mát thổi đến bốn cửa làm cho thích thú, kho

tàng tịnh lự cũng vậy, thỏa mãn đầy đủ cho mọi sở cầu, đó là nhân tố của sự tịnh lự, ba la mật thứ năm. Như vàng thái dương sáng chói rực rỡ, tâm này mau chóng phá tan vô minh ám chướng, đó là nhân tố của sự trí tuệ, ba la mật thứ sáu. Như thương trường làm cho mọi tâm nguyện thỏa mãn, tâm này vượt được đường hiểm sinh tử, thu hoạch vàng ngọc công đức, đó là nhân tố của sự phương tiện, ba la mật thứ bảy. Như vàng trắng tròn sáng, tâm ấy trong sạch đầy đủ đối với mọi đối cảnh, đó là nhân tố của sự thệ nguyện, ba la mật thứ tám. Như tổng tư lệnh quân đội của luân vương tự do tùy ý, tâm này khéo trang hoàng thế giới, vô số công đức quảng lợi chúng sinh, đó là nhân tố của sự năng lực, ba la mật thứ chín. Như không gian và luân vương, tâm này đối với mọi đối cảnh không có chướng ngại, đối với mọi vị trí đều được tự tại, đạt đến địa vị quán đánh, đó là nhân tố của sự trí giác, ba la mật thứ mười. Đó là mười nhân tố của tâm bồ đề. Mười nhân tố như vậy các người phải tu học.

Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu bố thí ba la mật: một là tín căn, hai là từ bi, ba là không có tâm lý cầu mong dục vọng, bốn là thu nhận hết thấy chúng sinh, năm là nguyện cầu trí nhất thể trí. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu bố thí ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu trì giới ba la mật: một là thân miệng ý trong sáng, hai là không làm yếu tố gây ra phiền não cho chúng sinh, ba là đóng cửa đường dữ mở cửa đường lành, bốn là vượt qua vị trí thanh văn độc giác, năm là hoàn thiện đủ hết mọi thứ công đức. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu trì giới ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu nhẫn nhục ba la mật: một là dẹp được phiền não tham lam tức giận, hai là không tiếc tính mạng, không cầu an, ba là nghĩ đến nghiệp cũ, gặp khổ nhẫn được, bốn là vì phát tâm từ bi thành thực thiện căn cho chúng sinh, năm là để được vô sinh pháp nhẫn cực kỳ sâu xa. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu nhẫn nhục ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu cần sách ba la mật: một là không thích sống chung với mọi thứ phiền não, hai là công đức chưa đủ thì không hưởng yên vui, ba là không chán những sự khổ hạnh khó làm, bốn là đem đại từ bi lợi ích chúng sinh, phương tiện thành thực cho tất cả, năm là nguyện cầu vị trí không còn thoái chuyển. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu cần sách ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu tịnh lự ba la mật: một là nắm giữ thiện pháp không cho tản mát, hai là thường mong giải thoát, không vướng nhị biên, ba là nguyện được thần thông để thành tựu thiện căn cho chúng sinh, bốn là vì làm trong sáng pháp giới, trừ khử dơ bẩn của tâm, năm là vì diệt trừ gốc rễ phiền não cho chúng sinh. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu tịnh lự ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu trí tuệ ba la mật: một là phụng sự thân gần mà không chán bỏ đối với chư vị Như lai Bồ tát và những bậc minh trí, hai là tâm thường thích nghe mà không biết chán biết đủ đối với diệu pháp sâu xa của chư vị Như lai, ba là thích khéo phân biệt về thắng trí chân đế và thắng trí tục đế, bốn là cấp tốc diệt trừ tất cả kiến hoặc tu hoặc, năm là tinh thông tất cả năm minh xứ, trong đó có mọi kỹ thuật thế gian. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu trí tuệ ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát

đại sĩ thành tựu phương tiện ba la mật: một là thông suốt hết thấy các dạng ý thích, phiền não và tâm hạnh của chúng sinh, hai là hiểu rõ vô lượng pháp môn đối trị, ba là tự do xuất và nhập định Đại từ bi, bốn là nguyện tu hành thành tựu đầy đủ các pháp ba la mật, năm là nguyện thấu suốt hết thấy Phật pháp, thu giữ không sót. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu phương tiện ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu thế nguyện ba la mật: một là tâm ở yên được nơi đạo lý các pháp xưa nay bất sinh diệt, phi hữu vô, hai là tách rời dơ bẩn, thể hiện trong sáng, tâm ở yên được mà quan sát ý nghĩa cực kỳ nhiệm màu của các pháp, ba là siêu việt tất cả ý tưởng, tâm ở yên được nơi chân như của tâm không thi vi, không chuyển biến, không dị biệt, không dao động, bốn là vì muốn lợi ích chúng sinh nên tâm ở yên được nơi tục đế, năm là tâm ở yên được nơi sự song hành của chỉ quán. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu thế nguyện ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu năng lực ba la mật: một là đem năng lực của chánh trí mà thấu triệt tâm hạnh thiện ác của chúng sinh, hai là làm cho chúng sinh hội nhập diệu pháp cực kỳ sâu xa, ba là biết rõ chính xác chúng sinh tùy nghiệp mà sinh tử luân hồi, bốn là đem năng lực của chánh trí mà phân biệt biết rành ba loại căn tánh của chúng sinh, năm là do trí lực mà thuyết pháp hợp lý cho chúng sinh, làm cho họ gieo trồng thiện căn, thành thực và giải thoát. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu năng lực ba la mật. Thiện nam tử, do năm sự mà bồ tát đại sĩ thành tựu trí giác ba la mật: một là phân biệt thiện ác đối với các pháp, hai là rời xa pháp đen mà thu nhận pháp trắng, ba là không chán sinh tử không ưa niết bàn, bốn là đầy đủ phước đức và trí tuệ mà đạt đến vị trí cứu cánh, năm là tiếp nhận sự quán đảnh siêu việt, thực hiện mọi pháp bất cộng và trí nhất thể trí của chư vị Như lai. Đó là bồ tát đại sĩ thành tựu trí giác ba la mật.

Thiện nam tử, ba la mật nghĩa là gì? Tu tập đạt được lợi ích siêu việt là nghĩa ba la mật. Hoàn hảo tuệ giác vô lượng, vĩ đại và rất sâu, là nghĩa ba la mật. Tâm không chấp trước pháp tu hành với pháp không phải tu hành, là nghĩa ba la mật. Tinh ngộ chính xác và quan sát chính xác tội lỗi của sinh tử với công đức của niết bàn, là nghĩa ba la mật. Người ngu người trí thu nhận tất cả, là nghĩa ba la mật. Hoạt hiện diệu pháp đủ hết các dạng quý báu nhiệm màu, là nghĩa ba la mật. Đầy đủ trí tuệ vô ngại giải thoát là nghĩa ba la mật. Phân biệt biết chính xác pháp giới và chúng sinh giới, là nghĩa ba la mật. Bồ thí cho đến trí giác đều làm cho đạt đến vị trí bất thoái chuyển, là nghĩa ba la mật. Hoàn thiện được vô sinh pháp nhẫn là nghĩa ba la mật. Làm cho chúng sinh thành thực thiện căn công đức là nghĩa ba la mật. Nơi tuệ giác vô thượng bồ đề, thành tựu được tất cả các pháp bất cộng của chư vị Như lai, là nghĩa ba la mật. Sinh tử với niết bàn rõ ràng bất nhị là nghĩa ba la mật. Cứu vớt tất cả là nghĩa ba la mật. Ngoại đạo chất vấn, khéo giải thích cho họ phục tùng, là nghĩa ba la mật. Chuyển được pháp luân đủ cả mười hai hành tướng là nghĩa ba la mật. Không vướng mắc, không quan điểm, không hệ lụy, là nghĩa ba la mật.

Thiện nam tử, bồ tát địa thứ nhất thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là vô số kho báu⁴⁴ trong đại thiên thể giới đều tràn đầy. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ hai thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là đại thiên thể giới đất bằng như bàn tay, với vô số vẻ đẹp của các loại ngọc quý và những đồ trang sức. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ ba thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là bản thân hùng mạnh, áo giáp và vũ khí uy nghiêm, làm cho mọi kẻ thù nghịch đều khuất phục. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ tư thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là có gió bốn hướng đưa những loại hoa tuyệt diệu đến rải đầy mặt đất. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ năm thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là có những bảo nữ tuyệt diệu, trang sức những chuỗi ngọc và những hoa miện. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ sáu thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là có hồ thất bảo lớn, với đường cấp bốn phía, cát vàng rải khắp, sạch sẽ không dơ, nước tám đặc tính quý tràn đầy trong hồ, các loại hoa sen mọc lên thích hợp vị trí, và nơi hồ đầy hoa sen này dạo đi thích thú, mát mẻ bậc nhất. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ bảy thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là trước mặt bồ tát có những kẻ đáng đọa địa ngục, nhưng vì năng lực của bồ tát mà không đọa nữa, không thương tổn, không sợ hãi. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ tám thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là hai bên thân mình có sư tử chúa hộ vệ, các loại thú vật đều khiếp sợ. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ chín thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là làm luân vương, với vô số người bao quanh phụng sự, trên đỉnh có bảo cái trắng, được trang hoàng bởi vô số ngọc quý. Thiện nam tử, bồ tát địa thứ mười thì sự trạng này biểu hiện trước hết, và bồ tát thấy rõ, đó là thân thể Như lai màu vàng rực rỡ, đủ cả vô số ánh sáng trong suốt, với số Phạm vương bao quanh cung kính hiến cúng, chuyển đầy pháp luân nhiệm mầu và tối thượng.

Thiện nam tử, tại sao địa thứ nhất tên là hoan hỷ, [cho đến địa thứ mười tên là pháp vân]? Thiện nam tử, địa thứ nhất là đầu tiên chứng được tâm trí siêu việt thế gian, xưa chưa được mà nay mới được, đại dụng tùy nguyện mà thành tựu cả, sinh ra nỗi vui mừng cùng cực, nên địa thứ nhất tên là hoan hỷ. Lỗi lầm phạm giới nhỏ nhiệm nhất đều sạch sẽ cả, nên địa thứ hai tên là vô cấu. Vô số ánh sáng của trí tuệ và chánh định đều không thể bị khuynh động, không thể làm cho khuất phục, lấy tổng trì Nghe nhớ làm căn bản, nên địa thứ ba tên là minh. Dem lửa trí tuệ đốt các phiền não, tăng thêm ánh sáng, tu hành giác phần, nên địa thứ tư tên là diệm. Tu hành phương tiện nên thắng trí tự tại, đó là điều rất khó có, kiến hoặc tu hoặc khó dẹp mà dẹp được, nên địa thứ năm tên là nan thắng. Rất mực tỏ rõ về sự liên tục của các hành⁴⁵, vô tướng tư duy hiện hành tất cả, nên địa thứ sáu tên là hiện tiền. Vô tướng tư duy đã vô lậu và liên tục, giải thoát và tam muội đều tu hành đã xa, sự trong sáng không có chướng ngại, nên địa thứ bảy tên là viễn hành. Vô tướng tư duy đã tu tự tại, mọi phiền não không thể khuynh động, nên địa thứ tám tên là bất động. Thuyết pháp đủ mọi dạng thức sai biệt mà được tự tại cả, không có hệ lụy, tăng trưởng trí tuệ đến tự tại vô

ngại, nên địa thứ chín tên là thiện tuệ. Pháp thân như không gian, trí tuệ như mây lớn, bủa che khắp cả, nên địa thứ mười tên là pháp vân.

Thiện nam tử, vô minh chấp trước ngã pháp, vô minh sợ hãi đường dữ, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ nhất. Vô minh phạm giới nhỏ nhiệm, vô minh phát khởi hành nghiệp, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ hai. Vô minh say đắm được cái chưa được, vô minh chướng ngại cho tổng trì thù thắng, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ ba. Vô minh say đắm sự vui thích thiên định, vô minh say đắm diệu pháp trong sáng, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ tư. Vô minh muốn bỏ sinh tử, vô minh mong đến niết bàn, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ năm. Vô minh quán sát các hành lưu chuyển, vô minh hiện hành thô tướng, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ sáu. Vô minh tế tướng hiện hành, vô minh tác ý ưa thích vô tướng, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ bảy. Vô minh vô tướng quán có dụng công, vô minh chấp tướng tự tại, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ tám. Vô minh chưa khéo léo về ý nghĩa và ngữ văn, vô minh chưa tự do về hùng biện, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ chín. Vô minh chưa tự tại về đại thần thông, vô minh chưa thấu triệt về tối vi mật, hai thứ vô minh này chướng ngại cho địa thứ mười. Vô minh về sở tri chướng nhỏ nhất, vô minh về phiền não chướng nhỏ nhất, hai thứ vô minh này chướng ngại cho Phật địa.

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ trong địa thứ nhất tu hành thí ba la mật, trong địa thứ hai tu hành giới ba la mật, trong địa thứ ba tu hành nhẫn ba la mật, trong địa thứ tư tu hành cần ba la mật, trong địa thứ năm tu hành định ba la mật, trong địa thứ sáu tu hành tuệ ba la mật, trong địa thứ bảy tu hành phương tiện ba la mật, trong địa thứ tám tu hành nguyện ba la mật, trong địa thứ chín tu hành lực ba la mật, trong địa thứ mười tu hành trí ba la mật.

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ địa thứ nhất phát tâm thì tu định Sinh ra vàng ngọc tuyệt diệu, địa thứ hai phát tâm thì tu định Sinh ra cái vui khả ái, địa thứ ba phát tâm thì tu định Sinh ra sự khó lay động, địa thứ tư phát tâm thì tu định Sinh ra sự không thoái chuyển, địa thứ năm phát tâm thì tu định Sinh ra bông hoa ngọc ngà, địa thứ sáu phát tâm thì tu định Sinh ra ánh sáng thái dương, địa thứ bảy phát tâm thì tu định Sinh ra thỏa nguyện như ý, địa thứ tám phát tâm thì tu định Sinh ra hiện tiền chứng ngộ, địa thứ chín phát tâm thì tu định Sinh ra kho tàng trí tuệ, địa thứ mười phát tâm thì tu định Sinh ra tinh tiến dũng mãnh. Thiện nam tử, như thế ấy là mười sự phát tâm tu định của bồ tát đại sĩ.

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ nhất được minh chú tên là Dụ sức công đức. Minh chú này do hơn một hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ nhất. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sợ hãi, như cọp sói, sư tử, các ác thú khác, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã,

tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy⁴⁶, không quên nhớ đến địa thứ nhất. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy⁴⁷: Tát da tha, pua ni, măn tra tê, tu hu, tu hu, tu hu, da va, sua da, a va ba sa ti, da va, chă dra, chu ku ti, ta va ta, răt sa, măn g, chă đă, pa ri ha răm, ku ru, soa ha. (Tadyatha purni mantrate tuhu tuhu tuhu yava surya avabhasati yava candra cukuti tavata raksa mam canda pariharam kuru svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ hai được minh chú tên là Khéo sống yên vui. Minh chú này do hơn hai hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ hai. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ hai. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, un ta li, si ri, si ri, un ta li, tăn năng, jăn tu, jăn tu, un ta li, hu ru, hu ru, soa ha. (Tadyatha untali siri siri untali tannam jantu jantu untali huru huru svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ ba được minh chú tên là Sức mạnh khó thắng. Minh chú này do hơn ba hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ ba. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ ba. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, tăn ta ki, pau ta ki, ka ra ti, kau ra ti, kê du ri, tăn ti li, soa ha. (Tadyatha tantaki pautaki karati kaurati keyuri tantili svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ tư được minh chú tên là Sự ích lợi lớn. Minh chú này do hơn bốn hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ tư. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ tư. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, si ri, si ri, đă mi ni, đă mi ni, đă ri i, Si đă ri ni ri, si ri ni, vi cha ra, pa chi, pa chi na, păn đă mi tê, soa ha. (Tadyatha siri siri damini damini darii Sdariniri sirini vicara paci pacina pandamite svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ năm được minh chú tên là Công đức trang nghiêm. Minh chú này do hơn năm hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ năm. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm thứ chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ năm. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, ha ri, ha ri ni, cha ri, cha ri ni, ka ra ma ni, săm ra ma ni, sáp, su ni, chă ba ni, si tau va ni, mo ha ni, si ja bu hê, soa ha. (Tadyatha hari harini cari carini karamani samkramani samb suni cambani stauvani mohani sijabuhe svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ sáu được minh chú tên là Trí giác viên mãn. Minh chú này do hơn sáu hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ sáu. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ sáu. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, vi tô ri, vi tô rim, a ri ni, ma ri ni, ki ri, ki ri, vi tô hãn ti, ru ru, ru ru, chu ru, chu ru, đũa va, đu ru va, sá sa, sác cha, va ri sá, soát ti, sát va sát toa năm, sít đi dẫn tu, ma da, măn tra, pa đa ni, soa ha. (Tadyatha vitori vitorim arini marini kiri kiri vitohanti ruru ruru curu curu durva duruva sasa saccha varisa svasti sasvasattvanam siddhyantu maya mantra padani svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ bảy được minh chú tên là Thắng hạnh của Pháp. Minh chú này do hơn bảy hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ bảy. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ bảy. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, ja ha, ja ha ru, ja ha, ja ha ru, vi đu kê, vi đu kê, ăm ri ta, kha ni, vri sa ni, vai ru, cha ni, vai ru chi kê, va ru vát ti, vi đi bi kê, bần đin, va ri ni, ăm ri ti kê, ba hu ja ja, ba hu ja du, soa ha (Tadyatha jaha jaharu jaha jaharu viduke viduke amrta khani vrsani vairu cani vairucike varuvatti vidhibike bhandin varini amrtike babujaja babujayu svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ tám được minh chú tên là Kho tàng vô tận. Minh chú này do hơn tám hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ tám. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ tám. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, si ri, si ri, si ri ni, mi tê, mi tê, ka ri, ka ri, hê ru, hê ru, hê ru, chu ru, chu ru, vãn da ni, soa ha. (Tadyatha siri siri sirini mite mite kari kari heru heru heru curu curu vandani svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ chín được minh chú tên là Pháp môn vô lượng. Minh chú này do hơn chín hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ chín. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ chín. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, ha ri, chãn đa ri kê, ku la ma ba tê, tô ri si, ba ta, ba ta si, si ri, si ri, ka si ri, ka pi si ri, soát ti, sa va, soát ta năng, soa ha. (Tadyatha hari candarike kulamabhate torisi bata batasi siri siri kasiri kapisiri svasti sarva sattvanam svaha).

Thiện nam tử, bồ tát đại sĩ nơi địa thứ mười được minh chú tên là Phá núi kim cương. Minh chú với những câu và chữ cát tường đưa đến vị trí Quán đảnh như thế này là do hơn mười hằng sa Như lai tuyên thuyết để hộ trì cho bồ tát đại sĩ địa thứ mười. Ai tụng trì minh chú này thì thoát được mọi sự sợ hãi như ác thú, quỷ ác, người ác, thần ác, oán thù, giặc giã, tai họa, mọi sự khổ não, thoát cả năm thứ chướng nạn như vậy, không quên nhớ đến địa thứ mười. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, si đi, su si đê, mô cha ni, mốt sa ni, vi mốt ti, a ma lê, vi ma lê, nia ma lê, mô ga lê, hi răn da ga bê, răt na ga bê, sa măn ta ba rê, sa vãn tê, si tha ni, ma na si, ăm bu ti, ăn ti bu ti, a cha rê, vi ra sê, ăn ti, ăm ri ta, a ra sê, vi ra sê, bắtt mê, bắtt ma nê, pua ni, pu ra na, nao tra tê, soa ha. (Tadyatha sidhi susidhe mocani moksani vimukti amale vimale nirmale mogalehiranyagarbhe ratnagarbhe samantabhadre sarvante sthani manasi ambuti antibuti acare virase annti amrta arase virase brahme brahmane purni purana nautrate svaha).

Vào lúc bấy giờ bồ tát Sư tử tướng vô ngại quang diệm nghe đức Thế tôn tuyên thuyết những minh chú bất khả tư nghị như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, dùng những lời chỉnh cú mà tán dương Ngài.

(1) Con kính lạy đấng

Không thể ví dụ,

và kính lạy pháp

Ly tướng sâu xa.

Chúng sinh bỏ mất

cái biết chính xác,

chỉ đức Thế tôn

mới cứu vớt được.

(2) Mắt tuệ sáng tỏ

của đức Thế tôn

thì không thấy có

một pháp tướng nào,

*nhưng Ngài lại dùng
mắt pháp chính xác
chiếu soi khắp cả
bất khả tư nghị.*

*(3) Không hề thấy có
một pháp sinh ra
không hề thấy có
một pháp diệt mất,
do sự nhìn thấy
bình đẳng như vậy
mà được đạt đến
vị trí vô thượng.*

*(4) Không hề phá hoại
đối với sinh tử,
không hề trú ở
đối với niết bàn;
vì không vướng mắc
nhị biên như vậy,
nên đức Thế tôn
thật chứng niết bàn.*

*(5) Đối với thanh tịnh
đối với tạp nhiễm
thì đức Thế tôn*

*biết là nhất vị,
vì không phân biệt
các pháp như vậy
nên đức Thế tôn
được tối thanh tịnh.*

(6) Thân không biên cương

*của đức Thế tôn
không hề nói đến
một chữ nào cả,
thế mới làm cho
các chúng đệ tử
được sung mãn cả
nước mưa chánh pháp.*

(7) Đức Thế tôn nhìn

*thì tướng chúng sinh
tất cả chủng loại
đều là không cả,
thế nhưng đối với
những người khổ não
Ngài thường nổi dậy
mọi sự cứu hộ.*

(8) Khổ não yên vui

thường còn vô thường

*hữu ngã vô ngã
những quan điểm ấy
không là đồng nhất
cũng không dị biệt
không là phát sinh
cũng không diệt mất.*

(9) Những nghĩa như vậy

*thật nhiều rất nhiều,
chỉ do nói phô
mà có sai biệt ;
ví như tiếng vang
dội từ hang trống,
chỉ đức Thế tôn
thấu rõ như vậy.*

(10) Thế tánh các pháp

*vốn không phân biệt,
vì thế không có
các thừa khác nhau;
nhưng vì cứu độ
cho bao chúng sinh,
Thế tôn phân ra
nói có tam thừa.*

Đại tự tại phạm thiên vương, lúc ấy, cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, đánh lễ

ngang chân đức Thế tôn mà thừa, bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim này hiếm có, khó lường, phần đầu phần giữa phần cuối đều khéo léo, văn và nghĩa đều trọn vẹn, hoàn thành được toàn bộ Phật pháp. Ai thọ trì thì thế là người ấy báo đáp ơn đức của chư vị Thế tôn. Đức Thế tôn dạy, thiện nam tử, đúng như vậy, đúng như ông nói. Thiện nam tử, những ai được nghe kinh này thì toàn là những người không còn thoái chuyển vô thượng bồ đề, vì sao, thiện nam tử, vì những người ấy năng lực thành thực được thiện căn thù thắng của bồ tát ở địa vị không còn thoái chuyển. Kinh này là ấn tín bậc nhất của Phật pháp, là vua của các kinh, nên phải lắng nghe, tiếp nhận, ghi nhớ, cứu xét, tụng thuộc. Vì sao, thiện nam tử, vì nếu ai chưa gieo trồng thiện căn, chưa thành thực thiện căn, chưa thân cận chư vị Như lai, thì không thể lắng nghe diệu pháp như vậy. Nên thiện nam hay thiện nữ nào lắng nghe được thì diệt trừ nghiệp chướng, thực hiện thanh tịnh; thường được nhìn thấy chư vị Như lai, không rời xa các Ngài và những bậc thiện tri thức, những bậc thắng hạnh; thường nghe diệu pháp, đứng vững nơi vị trí không còn thoái chuyển, đạt được các pháp tổng trì thù thắng bất tận bất giảm -- là tổng trì Hải ấn xuất sinh công đức vi diệu, tổng trì Thông suốt tâm ý và ngôn ngữ của chúng sinh, tổng trì Thái dương tròn đầy phát xuất ánh sáng không gợn bản, tổng trì Vàng trắng tròn đầy phát xuất ánh sáng, tổng trì Đẹp được mê hoặc mà diễn ra dòng nước công đức, tổng trì Phá nát núi kim cương, tổng trì Nói về kho tàng duyên khởi là nghĩa lý không thể diễn nói, tổng trì Thông suốt nguyên tắc và âm thanh của ngôn ngữ chân thật, tổng trì Không gian trong sáng làm ấn tín của tâm, tổng trì Phật thân vô biên biến thể khắp cả. Thiện nam tử, thành tựu được các pháp tổng trì bất tận bất giảm như vậy, thì vị bồ tát đại sĩ này năng lực hóa hiện được Phật thân khắp trong mười phương quốc độ, diễn nói chánh pháp vô thượng, đủ mọi dạng thức; đối với chân như của các pháp thì không chuyển không trụ, không đến không đi; thành thực thiện căn cho chúng sinh mà không thấy một chúng sinh nào là người được thành thực; diễn nói các hành mà chính trong ngôn ngữ vẫn không chuyển không trụ, không đi không đến, chính nơi sinh diệt mà chứng bất sinh diệt. Tại sao nói các hành không có đi đến? Vì thể tánh các pháp không có dị biệt. Khi đức Thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này thì ba mươi ngàn bồ tát đại sĩ được vô sinh pháp nhẫn, vô số bồ tát không còn thoái chuyển tâm bồ đề, vô số bí số và bí số ni được sự trong sáng của mắt pháp, vô số chúng sinh phát tâm bồ đề, và đức Thế tôn nói lời chính cú sau đây.

Thắng pháp ngược được

dòng nước sinh tử,

cùng cực nhiệm mầu

khó mà thấy được.

Chúng sinh đui mù

*tham ái che khuất,
do không thấy được
nên chịu khổ não.*

Bấy giờ cả đại hội đều đứng dậy, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, cùng thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chỗ nào giảng nói đọc tụng kinh Ánh sáng hoàng kim này thì chúng con đến đó để làm thánh giả. Chúng con làm cho vị pháp sư tuyên thuyết kinh này được lợi ích, được yên vui, được không chướng ngại, thân thể và tâm ý đều thư thái. Chúng con thường tận tâm hiến cúng vị pháp sư ấy. Chúng con cũng làm cho những người nghe kinh này được yên ổn, vui thích; làm cho quốc gia của họ cư trú không oán thù, không giặc giã, không kinh hoàng, không ách nạn, không đói khát, không tất cả cái khổ như vậy, và dân chúng thì đông đảo, thịnh vượng. Chỗ tuyên thuyết kinh này chúng con làm cho thành nơi đạo tràng, chư thiên, nhân loại, loài khác, không ai nên giẫm đạp trên đó với sự dơ bẩn, vì sao, vì chỗ tuyên thuyết kinh này tức là bảo tháp tôn thờ đức Thế tôn, hãy hiến cúng bằng hoa hương, bằng lọng dù bằng lụa, và chúng con thường bảo vệ chỗ ấy, không cho suy tổn. Đức Thế tôn dạy đại hội, chư thiên nam thiên nữ, các người nên siêng năng tu tập bản kinh nhiệm màu này, thì thế là chánh pháp tồn tại lâu dài trong thế giới này.

---o0o---

Phẩm 07: Hoa Sen Ca Tụng⁴⁸

Bấy giờ đức Thế tôn bảo thọ thân của bồ đề đại thọ, rằng thiên nữ thiên, thiên nữ nên biết cái lý do bồ tát Diệu tràng mộng thấy trống hoàng kim xuất âm thanh lớn, ca tụng công đức Như lai và diệu pháp sám hối. Như lai sẽ nói cho các người về lý do ấy. Các người hãy nghe kỹ hãy khéo nghĩ khéo nhớ. Quá khứ có một đế vương tên Kim long chủ, thường đem hoa sen làm ví dụ mà ca tụng chư vị Như lai. Đức Thế tôn liền thuật lại cho đại hội nghe những lời ca tụng này.

(1) Chư Phật quá khứ

vị lai hiện tại,

ở trong thế giới

khắp cả mười phương,

con nay chí thành

*cúi đầu kính lạy,
nhất tâm ca tụng
các đấng Tối thắng.*

*(2) Đấng Đại mâu ni
tối thượng thanh tịnh,
ánh sáng thân thể
rực như hoàng kim.*

*Trong các thứ tiếng
tiếng Ngài tối thượng,
như tiếng Đại phạn
như sấm rền vang.*

*(3) Tóc Ngài thì như
ong chúa đen huyền,
đường nét uốn xoay
ngời lên xanh biếc.*

*Răng đều và sít
trắng như tuyết, ngọc,
rất bằng và thẳng
và ngời sáng lên.*

*(4) Mắt trong không gợn,
cực đẹp, uy nghiêm,
to lớn tựa như
cánh hoa sen xanh.*

*Tướng lưỡi rộng dài,
cùng cực nhu nhuyến,
đỏ như sen hồng
từ nước trời lên.*

*(5) Giữa mây thường có
ánh sáng bạch hào
uốn xoay chiều phải
vội màu pha lê.*

*Lông mày dài, mịn,
sáng như trăng mới,
ngời lên lóng lánh
như thân ong chúa.*

*(6) Mũi cao, dài, thẳng,
tựa như đỉnh vàng,
sạch sẽ, tươi sáng,
không thiếu vẻ đẹp;
mọi thứ hơi thơm
trong thế giới này,
mũi này ngửi thấy
là biết ở đâu.*

*(7) Thân màu hoàng kim
siêu tuyệt bậc nhất,
mỗi một đầu lông*

*đẹp đẽ đồng đẳng,
xanh biếc, mềm mại,
uốn theo chiều phải,
tinh tế ánh ngời
khó có gì bằng.*

(8) Thân ấy mới sinh

*đã có ánh sáng,
trải ra khắp cả
thế giới mười phương,
trừ được khổ não
ba cõi chúng sinh,
làm cho tất cả
đều được yên vui.*

(9) Bất kể địa ngục,

*bàng sinh, ngã quỷ,
tô la, chư thiên,
cùng với nhân loại,
làm cho loại trừ
các dạng khổ não,
thường xuyên hưởng thụ
cái vui tự nhiên.*

(10) Ánh sáng thân ấy

thường chiếu khắp cả,

tựa như vàng ròng

tinh tế bậc nhất.

Mặt thì sáng ngời

tựa như trăng tròn.

Môi thì đỏ tươi

như trái tằm bà.

(11) Bước đi uy nghiêm

như sư tử đi.

Mình sáng in như

mặt trời mới mọc

Cánh tay thì dài,

đứng quá đầu gối,

thường buông thẳng xuống

như nhánh sa la.

(12) Vàng ánh sáng tròn

một tâm, tỏa chiếu,

rực rỡ tựa như

trăm ngàn mặt trời,

trải đến khắp cả

quốc độ của Phật,

tùy kẻ hữu duyên

mà được thức tỉnh.

(13) Ánh sáng trong suốt

*không chi sánh bằng,
trải ra khắp cả
trăm ngàn thế giới,
và khắp mười phương,
không gì trở ngại,
mọi sự mờ tối
đều tan biến cả.*

(14) Từ quang Thiện thế

*ban cho yên vui,
màu sắc trong suốt
như núi vàng ròng,
ánh sáng trải khắp
trăm ngàn quốc độ,
những ai gặp được
cùng siêu thoát cả.*

(15) Vô biên thắng phước

*hoàn thành thân Phật,
tất cả công đức
trang sức Phật thân,
vượt quá ba cõi,
độc xưng Thế tôn,
hơn hết thế giới
thành bậc Vô đẳng.*

(16) *Chư vị Thế tôn
thuộc thì quá khứ
nhiều như vi trần
của cả đại địa,
chư vị Thế tôn
vị lại hiện tại
cũng bằng vi trần
của cả đại địa.*

(17) *Đem thân miệng ý
cùng cực chân thành
con xin kính lạy
tam thế Thế tôn,
ca tụng biển cả
công đức vô biên,
hiến cúng đủ loại
những hương và hoa.*

(18) *Giả sử miệng con
có cả ngàn lưỡi,
ca tụng Thế tôn
trong vô lượng kiếp,
thì công đức Ngài
là bất tư nghị,
tối thắng, cực sâu,*

vẫn khó diễn tả.

(19) Giả sử lười con

có cả trăm ngàn

khen một công đức

của một đức Phật

cũng vẫn khó được

một phần chút ít,

huống chi vô biên

công đức chư Phật.

(20) Giả sử đại địa

cho đến chư thiên

đến trời Hỷ đánh

toàn là biển nước,

đầu lông nhỏ giọt

đếm biết hết cả,

một đức một Phật

cũng khó lường biết.

(21) Dem thân miệng ý

cực kỳ chân thành

mà con lễ bái

cùng với tán dương

công đức vô biên

của chư Phật đã,

sự lễ tán ấy
được bao thắng phước
quả báo siêu việt,
con xin hồi hướng
cho cả chúng sinh
chóng thành Phật đà.

(22) Kim long chủ vương

tán tán Phật rồi,
tâm càng thâm thiết
phát ra đại nguyện:
nguyện con sau này
trong thì vị lai
sinh ra đến mấy
đời kiếp đi nữa,

(23) thường xuyên mộng thấy

trống hoàng kim lớn,
được nghe âm thanh
diệu pháp sám hối.
Công đức tán Phật
thì như liên hoa,
nguyện chúng Vô sinh
thành bậc Chánh giác.

(24) Thế tôn xuất thế

*lâu thay một lần,
trăm ngàn đời kiếp
cũng khó gặp được.
Nên đêm thường mộng
nghe tiếng trống vàng,
ngày thì theo đó
tu hành sám hối.*

(25) Con nguyện viên tu

*sáu ba la mật,
cứu vớt chúng sinh
ra khỏi biển khổ,
sau con mới thành
đấng Vô thượng giác,
với một tịnh độ
bất khả tư nghị.*

(26) Con đem trống vàng

*hiến lên chư Phật,
tán thán chư Phật
công đức chân thật,
nguyện nhờ việc này
sẽ gặp Thích tôn
thọ ký cho con
nói ngôi Pháp vương.*

(27) *Kim long, Kim quang,*

là con của con,

quá khứ đã làm

bậc thiện tri thức;

nguyện rằng đời đời

vẫn sinh nhà con,

cùng con tiếp nhận

thọ ký bồ đề.

(28) *Với những chúng sinh*

không ai cứu giúp,

trường kỳ luân hồi

lãnh chịu khổ não,

nguyện con đời sau

làm nơi nương tựa

cho họ thường được

yên vui thích thú.

(29) *Cái khổ ba cõi*

con nguyện diệt trừ,

làm cho tùy tâm

ở nơi an lạc.

Nguyện những đời sau

tu hành bồ đề

cũng như quá khứ

các vị thành Phật.

(30) Nguyên cầu cái phước

trống vàng sám hối

làm khô biển khổ

loại trừ nghiệp chướng;

nghiệp chướng hoặc chướng

tan biến cả rồi,

nguyện con chóng đạt

quả báo trong sáng.

(31) Biển cả phước trí

giới hạn vô biên,

trong suốt rất mực

và sâu không cùng.

Nguyện con thực hiện

biển phước trí ấy,

mau chóng thành đạt

vô thượng bồ đề.

(32) Sức mạnh sám hối

của trống vàng này

sẽ thể hiện được

ánh sáng phước đức.

Thể hiện ánh sáng

nhiệm màu như vậy,

*rồi đem trí quang
chiếu soi khắp cả.*

*(33) Nguyện cầu cho con
thân thể, ánh sáng,
phước đức, trí tuệ.
đều như chư Phật,
trong mọi thế giới
độc xưng Thế tôn,
uy lực tự tại
không ai sánh bằng.*

*(34) Nguyện cầu vượt qua
biển khổ hữu lậu,
nguyện thường du ngoạn
biển vui vô vi,
biển phước hiện tại
nguyện thường đầy đầy,
biển trí tương lai
nguyện được viên mãn.*

*(35) Nguyện cõi của con
siêu việt ba cõi,
phẩm chất thù thắng
không có số lượng,
những ai liên hệ*

*cùng sinh cõi ấy,
cùng mau thành đạt
trí giác thanh tịnh.*

(36) Diệu tràng nên biết

*Kim long chủ vương
đã phát nguyện ấy
là bản thân ông.*

(37) Và hai người con

*Kim long, Kim quang
thì nay chính là
Ngân tướng, Ngân quang,
sẽ cùng tiếp nhận
Nhu lai thọ ký.*

Toàn thể đại hội nghe những lời này của đức Thế tôn, thì ai cũng phát tâm bồ đề, nguyện rằng hiện tại và vị lai thường y theo những lời ấy mà tu hành diệu pháp sám hối.

---o0o---

Phẩm 08: Minh Chú Kim Thắng

Bấy giờ đức Thế tôn nói với bồ tát đại sĩ Thiện trú ở trong đại hội, rằng thiện nam tử, có một minh chú danh hiệu Kim thắng. Thiện nam hay thiện nữ nào muốn cầu đích thân nhìn thấy chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại vị lai để tôn kính hiến cúng, thì phải thọ trì minh chú này. Minh chú này là mẹ của chư vị Như lai trong ba thì gian. Do vậy, nên nhận thức rằng thọ trì minh chú này thì có đủ phước đức to lớn. Gieo trồng thiện căn nơi vô lượng chư vị Như lai quá khứ thì nay mới được thọ trì, được thanh tịnh giới pháp, không vi phạm, không thiếu sót, không có chướng ngại, quyết định thể nhập pháp môn sâu xa. Phép trì minh chú này là trước hết xưng niệm hồng danh mà chí thành kính lạy chư vị Như lai và chư vị Bồ tát sau đây, rồi mới trì tụng minh chú.

Kính lạy chư vị Như lai,
Kính lạy chư vị Bồ tát đại sĩ,
Kính lạy chư vị Thanh văn Duyên giác.
Kính lạy đức Thích ca mâu ni như lai,
Kính lạy đức Bất động như lai ở hướng đông,
Kính lạy đức Bảo tràng như lai ở hướng nam,
Kính lạy đức A di đà như lai ở hướng tây,
Kính lạy đức Thiên cổ âm vương như lai ở hướng bắc,
Kính lạy đức Quảng chúng đức như lai ở hướng trên,
Kính lạy đức Minh đức như lai ở hướng dưới,
Kính lạy đức Bảo tạng như lai,
Kính lạy đức Phổ quang như lai,
Kính lạy đức Phổ minh như lai,
Kính lạy đức Hương tích vương như lai,
Kính lạy đức Liên hoa thắng như lai,
Kính lạy đức Bình đẳng kiến như lai,
Kính lạy đức Bảo kế như lai,
Kính lạy đức Bảo thượng như lai,
Kính lạy đức Bảo quang như lai,
Kính lạy đức Vô cầu quang minh như lai,
Kính lạy đức Biện tài trang nghiêm tư duy như lai,
Kính lạy đức Tịnh nguyệt quang xung tướng vương như lai,
Kính lạy đức Hoa nghiêm quang như lai,

Kính lạy đức Quang minh vương như lai,
Kính lạy đức Thiện quang vô cầu xưng vương như lai,
Kính lạy đức Quan sát vô úy tự tại vương như lai,
Kính lạy đức Vô úy danh xưng như lai,
Kính lạy đức Tối thắng vương như lai,
Kính lạy đức Quan tự tại bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Địa tạng bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Hư không tạng bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Diệu cát tường bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Kim cang thủ bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Phổ hiền bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Vô tận ý bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Đại thế chí bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Từ thị bồ tát đại sĩ,
Kính lạy đức Thiện tuệ bồ tát đại sĩ.

Rồi trì tụng minh chú Kim thắng như sau: Nam mô, rát na, tra da da, tát da tha, kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá lê, ích chi li, mi ti li, soa ha (Namo ratna trayaya tadyatha kunte kunte kusate kusale kusale icchili mitili svaha).

Đức Thế tôn dạy bồ tát Thiện trú, minh chú này là mẹ của tam thế Như lai. Thiện nam hay thiện nữ nào trì minh chú này thì xuất sinh cái khối phước đức vô lượng vô biên, thì tức là hiển cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương đối với vô số chư vị Như lai, thì chư vị Như lai ấy cùng thọ ký cho người ấy về vô thượng bồ đề. Thiện trú, ai trì minh chú này thì [hiện tại] tùy theo ý muốn mà cơm áo, tài sản, đa văn, thông minh, vô bệnh, sống lâu, đều được lắm phước trong đó, ước nguyện toại ý. Thiện trú, trì minh chú này thì, cho đến lúc thực chứng vô thượng bồ đề, thường xuyên được ở chung với đại bồ tát Kim thành sơn, đại bồ tát Từ thị, đại bồ tát Đại hải, đại bồ tát Quan tự tại, đại bồ tát Diệu cát tường, đại bồ tát Đại băng di la, và các vị đồng đẳng; được các vị đại bồ tát này hộ trì.

Thiện trú, trì minh chú này thì theo cách thức sau đây. Trước hết phải trì tụng cho được mười ngàn lễ tám biến, làm tiền phương tiện. Kế đó, trang hoàng đạo tràng ở trong phòng kín⁴⁹, lấy ngày mùng một của tháng trăng tối mà tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ sạch sẽ, rồi đốt hương rải hoa, hiến cúng như vậy, lại hiến cúng ẩm thực. Khi bước vào đạo tràng thì trước hết, như trước đã chỉ, xướng lạy chư vị Như lai và chư vị Bồ tát; tiếp theo, chí thành và thiết tha mà sám hối nghiệp chướng đã qua; sau đó, đầu gối bên phải quì xuống chầm đất, trì tụng minh chú cho được một ngàn lễ tám biến; rồi ngồi ngay thẳng mà tư duy đến ước nguyện của mình. Mặt trời chưa mọc thì ở trong đạo tràng mà ăn thức ăn tịnh hỷ⁵⁰, và chỉ ăn mỗi ngày một bữa. Phải mười lăm ngày mới ra khỏi đạo tràng. Như vậy thì người ấy uy lực phước đức thật bất khả tư nghị, ước nguyện gì cũng toại ý cả.

Nếu không toại ý thì lại nhập đạo tràng. Toại ý rồi vẫn thường xuyên trì tụng, đừng quên.

---o0o---

Phẩm 09: Trùng Tuyên Về Không

Đức Thế tôn nói về minh chú Kim thắng rồi, để lợi ích cho bồ tát đại sĩ, cho đại hội nhân loại chư thiên, làm cho ai cũng nhận thức đạo lý bậc nhất, thậm thâm chân thật, nên Ngài nói lại về Không, bằng những chính cú sau đây.

(1) Như lai ở trong

các kinh sâu xa

đã nói phong phú

về diệu lý Không.

Nay trong bản kinh

vua các kinh này

lược nói về Không

siêu việt tư nghị.

(2) Với diệu lý Không

quảng đại sâu xa,

chúng sinh vô trí

*không thể ý thức,
thể nên Như lai
trùng tuyên nơi đây
về diệu lý ấy
cho họ tỉnh ngộ.*

*(3) Những bậc đại bi
thương xót chúng sinh,
đem thiện phương tiện
làm thắng nhân duyên⁵¹ ;*

*thể nên Như lai
trong đại hội này
trùng tuyên cho họ
thể nhận Không lý.*

*(4) Không thì thân này
tựa như xóm vắng,
lục tặc ở đó
mà không biết nhau;
nhóm giặc sáu cảnh
dựa riêng sáu căn
mà không biết nhau
cũng y như vậy.*

*(5) Nhãn căn thường nhìn
vào nơi sắc cảnh,*

*nhĩ căn liên tục
nghe vào thanh cảnh,
tỷ căn thường gửi
vào nơi hương cảnh,
thiệt căn vị giác
vào nơi mỹ vị,*

(6) thân căn tiếp nhận

*xúc giác mềm dịu,
ý căn biết pháp
có chán bao giờ:
như vậy sáu căn
khởi theo yếu tố,
cùng nơi cảnh riêng
mà sinh phân biệt.*

(7) Thức như ảo hóa

*đâu phải chắc thật,
nó dựa vào cảnh
mà vọng tham cầu.
Như người bôn ba
trong xóm trống vắng,
sáu thức cũng vậy
dựa vào sáu căn.*

(8) Thức đông khắp cả

*chuyển theo vị trí,
dựa căn vin cảnh
mà biết mọi sự:
đắm sắc thanh hương
say vị xúc pháp,
và riêng với pháp
tâm tư không ngừng.*

(9) Thức theo duyên tổ

*đi khắp sáu căn,
tựa như con chim
bay trong không gian.*

Nhưng phải nhờ căn

*làm chỗ y cứ
thức mới nhận thức
đối với các cảnh.*

(10) Không là tri giả,

*không là tác giả⁵²
thân không bền chắc,
có do yếu tố.*

Tất cả là sinh

từ vọng phân biệt,

chỉ như bộ máy:

chuyển động vì Nghiệp.

(11) Đất nước lửa gió
chung thành thân thể,

và tùy yếu tố

kết quả khác nhau.

Nhưng ở một chỗ

mà chúng hại nhau,

như bốn rắn độc

ở trong một hộp.

(12) Bốn rắn tứ đại

bản tính khác nhau,

cùng trong một thân

vẫn có thăng trầm,

hoặc lên hoặc xuống

khắp cả châu thân,

thế nên chung cục

qui về diệt vong.

(13) Bốn con rắn độc

tứ đại như vậy,

đất nước hai loại

đa số trầm xuống,

gió lửa hai loại

tính lại nhẹ bổng,

do mâu thuẫn ấy

bệnh hoạn phát sinh.

(14) Tâm thức dựa vào

cái thân như vậy,

tạo nghiệp lành dữ

đủ mọi dạng thức.

Rồi trong trời người

hay ba đường dữ

tùy theo nghiệp lực

mà nhận thân hình.

(15) Thân hình ấy bệnh,

rồi thân hình chết;

bệnh thì đại tiểu

từ thân thoát ra,

chết thì thối rã

giò bọ ghê tởm,

vát ở rừng thây⁵³

như vát gỗ mục.

(16) Đại hội hãy xét

thân là như vậy,

tại sao chấp là

bản ngã, sinh thể?

Phải xét các pháp

toàn là vô thường,

toàn do năng lực

vô minh khởi động.

(17) Bốn thứ đại chủng

toàn bộ hư vọng,

bản chất không thật

thật thể không sinh,

nên Như lai nói

đại chủng toàn không,

thì biết phù hư

không phải thật có.

(18) Và chính vô minh

tự tánh vốn không,

có ra chỉ vì

yếu tố hóa hợp,

làm cho lúc nào

cũng mất tuệ giác,

nên Như lai nói

đó là vô minh.

(19) Do hành với thức

mà có danh sắc,

lục nhập và xúc

cũng sinh từ đó,

do ái thủ hữu

*có sinh già chết,
lo buồn khổ não
theo mãi chúng sinh.*

(20) Khổ não ác nghiệp

*ràng buộc bức bách,
sinh tử luân hồi
vì vậy không nghỉ.*

*Bản lai phi hữu,
thể tánh là không;
vì không như lý,
phân biệt sinh ra.*

(21) Như lai đã diệt

*mọi thứ phiền não,
thường do chánh trí
hiện hành mà sống:*

*biết nhà ngũ uẩn
toàn là trống rỗng,
tiến chúng bồ đề
nơi thật chân thật.*

(22) Như lai mở cửa

*đại thành cam lộ,
chỉ cho đồ chứa
cam lộ vi diệu.*

*Tự mình đã được
chân cam lộ vị,
lại đem cho người
cam lộ vị ấy.*

(23) Như lai gióng lên

trống pháp tối thắng,

Như lai thổi lên

loa pháp tối thắng,

Như lai đốt lên

đèn pháp tối thắng,

Như lai mưa xuống

nước pháp tối thắng.

(24) Chiến thắng phiền não

cùng bao oán kết,

Như lai dựng lên

cờ pháp tối thượng.

Từ biển sinh tử

cứu vớt chúng sinh,

Như lai đóng cửa

ba nẻo đường dữ.

(25) Phiền não lửa dữ

thieu đốt chúng sinh,

không ai cứu cho

không nơi nương tựa.

Cam lộ mát ngọt

làm cho sung mãn,

thân tâm nóng bức

đều loại trừ cả.

(26) Do vậy Như lai

trong vô số kiếp

tôn kính hiến cúng

chư vị Như lai,

kiên trì giới pháp

bước tới bồ đề,

mong chứng pháp thân

thể hiện an lạc.

(27) Như lai đem cho

tai mắt chân tay,

vợ con tôi tớ

cũng không tiếc lẫn,

tài sản vàng ngọc

cả đồ trang sức,

tùy ai cầu gì

Như lai cho cả.

(28) Tu hành khắp cả

sáu ba la mật,

*viên mãn mười địa
mà thành chánh giác,
thế nên được tôn
bậc Nhất thế trí,
không một ai khác
lường nổi Như lai.*

(29) Giả sử đất đai

*đại thiên thế giới
tất cả mọi nơi
đều mọc cây cối,
cây lùm cây rừng
lúa mè tre lau
cùng với bao nhiêu
chủng loại cây khác.*

(30) Cây cối như vậy

*đều đốn chặt hết,
và đem nghiền nhỏ
thành vi trần cả ;
tụ vi trần ấy
thành khối thành đống,
cho đến tụ lại
đầy cả không gian.*

(31) Tất cả quốc độ

khắp cả mười phương
có được bao nhiêu
đại thiên thế giới,
đất đai trong đó
cũng nghiền thành bụi,
số lượng bụi ấy
hết cách tính toán.

(32) Giả sử trí tuệ
của cả chúng sinh
gom lại thành ra
trí tuệ một người,
và người như vậy
nhiều đến vô số,
có thể biết được
số bụi nói trên.

(33) Nhưng chỉ một thoáng
tuệ giác Như lai,
mà những người trên
chung nhau suy lường
trong những đời kiếp
nhiều đến vô số,
cũng không tính toán
biết được phần ít.

Bấy giờ đại hội nghe đức Thế tôn trùng tuyên về cái Không sâu xa, thì có vô lượng chúng sinh thấu triệt bốn đại năm uẩn thể tánh toàn không, sáu căn sáu cảnh chỉ ràng buộc một cách giả dối. Ai cũng nguyện bỏ luân hồi, chính xác tu tập giải thoát, thâm tâm vui mừng, phụng trì đúng lời đức Thế tôn chỉ dạy.

---o0o---

Phẩm 10: Mãn Nguyện Vì Không

Trong đại hội có thiên nữ Như ý bảo quang diệu, nghe đức Thế tôn tuyên thuyết diệu pháp sâu xa, thì hoan hỷ, phấn chấn, từ chỗ ngồi đứng dậy, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, xin đức Thế tôn dạy cho chúng con cách tu hành về diệu pháp sâu xa. Thiên nữ nói lời chĩnh cú sau đây.

Đấng Soi thế giới!

đấng Lương túc tôn!

đấng Tối thắng nhất!

con xin hỏi Ngài

về cách bỏ tát

tu hành chính xác.

Xin Ngài từ bi

cho phép con hỏi.

Đức Thế tôn dạy, thiện nữ thiên, có điều gì nghi hoặc thì tùy ý mà hỏi. Như lai sẽ giảng giải cho. Thiện nữ thiên liền thỉnh vấn đức Thế tôn, rằng

Các vị bỏ tát

làm sao tu hành

bỏ đề chánh hạnh,

rời cả sinh tử

cùng với niết bàn

mà lợi mình người?

Đức Thế tôn dạy, thiện nữ thiên, hãy dựa pháp tánh mà hành bồ đề, tu bình đẳng hạnh. Dựa pháp tánh mà hành bồ đề, tu bình đẳng hạnh là thế nào? Là chính nơi ngữ uẩn mà phát hiện pháp tánh. Pháp tánh là ngữ uẩn. Nhưng ngữ uẩn với pháp tánh không thể nói tức, cũng không thể nói rời. Nếu nói pháp tánh tức ngữ uẩn thì thế là đoạn kiến, nếu nói pháp tánh rời ngữ uẩn thì thế là thường kiến. Phải rời cả hai khái niệm, không vướng hai cực đoạn, không thể thấy, vượt trên sự thấy, không danh từ, không ấn tượng, như thế mới là nói về pháp tánh.

Thiện nữ thiên, chính nơi ngữ uẩn mà phát hiện pháp tánh là thế nào? Là xét ngữ uẩn không do yếu tố tương quan mà phát sinh. Nếu nói do yếu tố mà phát sinh, thì đã sinh mà sinh, hay chưa sinh mà sinh? Nếu nói đã sinh mà sinh thì cần gì yếu tố? Nếu nói chưa sinh mà sinh thì sự sinh ấy không thể có được. Chưa sinh là không có, không có danh từ, không có khái niệm, không phải tính toán hay ví dụ mà diễn tả được, vì đâu phải là cái do yếu tố tương quan mà sinh ra. Thiện nữ thiên, hãy nói như tiếng trống: do gỗ, do da, do dùi, do tay, do đủ thứ mới có tiếng phát ra. Tiếng ấy quá khứ đã không có, vị lai sẽ không có, hiện tại cũng không có. Tại sao, vì tiếng ấy không do gỗ mà có, không do da mà có, không do dùi do tay mà có, không có cả trong ba thì gian, thì thế là không sinh. Không sinh thì không diệt. Không diệt thì không đến từ đâu. Không đến từ đâu thì không đi đến đâu. Không đi đến đâu thì phi thường phi đoạn. Phi thường phi đoạn thì phi nhất phi dị. Nếu là nhất thì không khác pháp tánh, mà nếu thế thì phạm phu đáng lẽ thấy được pháp tánh, được niết bàn tối thượng an lạc; nhưng đã không phải như vậy thì biết phi nhất. Nếu là dị thì chư vị Như lai và chư vị Bồ tát thì hành toàn là chấp trước, chưa được giải thoát, không chứng bồ đề; nhưng đối với thánh giả thì cái ngữ uẩn chuyển biến với cái pháp tánh phi chuyển biến đồng là thật tánh, thế nên phi dị. Do vậy mà biết ngữ uẩn phi hữu phi vô, phi do yếu tố phát sinh, phi không do yếu tố phát sinh, và là cái thánh trí biết đến, không phải lĩnh vực của người khác; lại là cái không phải ngôn ngữ diễn tả, không danh từ, không khái niệm, không nhân tố, không duyên tố, không thể ví dụ, đầu cuối vắng lặng, xưa nay tự không. Như thế đó gọi là chính nơi ngữ uẩn mà phát hiện pháp tánh. Thiện nữ thiên, thiện nam hay thiện nữ nào muốn cầu vô thượng bồ đề thì phải phi chân phi tục, vượt quá suy lường, phạm cảnh thánh cảnh phi nhất phi dị, [nói tóm], không bỏ tục, không rời chân, thì đó là dựa pháp tánh mà hành bồ đề.

Đức Thế tôn dạy như vậy rồi, thiện nữ thiên phần chấn hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, nhất tâm đánh lễ, mà thưa, bạch đức Thế tôn, đúng như lời Ngài đã huân dụ về bồ đề hạnh, con nguyện xin tu học.

Bấy giờ đại phạn thiên vương chủ của thế giới hệ Sách ha, ở trong đại hội, hỏi thiện nữ thiên Như ý bảo quang diệu, rằng bồ đề hạnh như vậy thật khó tu tập, thiện nữ làm sao tự tại được với bồ đề hạnh ấy? Thiện nữ thiên nói, đại

phạn vương, như lời Thế tôn huấn dụ thì thật sâu xa, chúng sinh khó mà nhận thức, vì đó là lĩnh vực của thánh giả, nhiệm màu, khó biết. Nhưng, đối với diệu pháp ấy tôi sống được yên vui trong đó, nếu lời này mà thật thì ước nguyện toàn thể chúng sinh trong cái thời kỳ đầy cả năm thứ dơ bản này đều thành màu hoàng kim, đủ ba mươi hai tướng tốt, phi nam phi nữ, ngôi tòa sen ngọc, hưởng vô lượng yên vui, thiên hoa tự mưa xuống, thiên nhạc tự tấu lên, mọi cách hiến cúng đầy đủ tất cả. Thiện nữ thiên nói rồi, tất cả chúng sinh trong thời kỳ đầy cả năm thứ vẫn đục này đều thành màu hoàng kim, đủ tướng đại trượng phu, phi nam phi nữ, ngôi tòa sen ngọc, hưởng vô lượng yên vui y như Tha hóa tự tại thiên cung, không mọi đường dũ, cây ngọc có hàng có lối, hoa sen bảy chất liệu quý đầy cả thế giới, lại mưa xuống thiên hoa bảy chất liệu quý rất đẹp, thiên nhạc tấu lên. Và thiện nữ thiên Như ý bảo quang diệu thì biến thể nữ thân thành thân đại phạn vương. Bảy giờ đại phạn vương hỏi thiện nữ thiên Như ý bảo quang diệu, ngài hành bồ đề hạnh như thế nào? Thiện nữ thiên nói, đại phạn vương, như trăng dưới nước hành bồ đề hạnh thì tôi cũng hành bồ đề hạnh, như chiêm bao hành bồ đề hạnh thì tôi cũng hành bồ đề hạnh, như sóng nắng hành bồ đề hạnh thì tôi cũng hành bồ đề hạnh, như tiếng vang hành bồ đề hạnh thì tôi cũng hành bồ đề hạnh. Đại phạn vương nghe nói như vậy thì thưa rằng, kính bạch bồ tát, ngài dựa vào ý nghĩa nào mà nói như vậy? Thiện nữ thiên trả lời, đại phạn vương, không một pháp nào là thực tại, toàn do yếu tố tương quan mà thành. Đại phạn vương nói, nói như ngài thì phàm phu lẽ đáng được vô thượng bồ đề cả! Thiện nữ thiên nói, ngài nói như vậy là với ý gì? [Ngài nên biết, phàm phu thì cho] người ngu khác, người trí khác, bồ đề khác, phi bồ đề khác, giải thoát khác, phi giải thoát khác; nhưng, đại phạn vương, [thánh giả thì thấy] các pháp như vậy bình đẳng không khác, biết pháp tánh chân như phi nhất phi dị, cũng không có cái trung tính để mà chấp trước, bất tăng bất giảm. Đại phạn vương, như nhà ảo thuật và đồ đệ của mình, rất rành ảo thuật, đến chỗ ngã tư, dùng những vật liệu cát đất cỏ cây vân vân, gom lại một chỗ mà làm ảo thuật. Làm cho người ta thấy những voi, những ngựa, những xe, vân vân, thấy đồng bảy loại quý báu, thấy kho lẫm tràn đầy. Rồi kẻ khờ khạo không biết suy xét, không hiểu ảo thuật, nên thấy hay nghe gì cũng cho là thật, voi thật ngựa thật vân vân, và chỉ thế là thật, ngoài ra là dối cả, sau đó không còn suy xét gì nữa. Còn người hiểu biết thì trái lại, biết cái gốc ảo thuật, nên thấy hay nghe gì cũng nghĩ, những thứ ta thấy, thấy voi thấy ngựa vân vân, toàn là giả cả, chỉ do ảo thuật mê hoặc mắt người, vọng cho là voi, là lẫm, nhưng chỉ có tên, không có thật, nên cái ta thấy nghe không nên chấp là thật, sau đó càng xét biết là dối trá. Do vậy, trí giả thì biết các pháp không thật, chỉ do thế nhân thấy gì nghe gì thì nói ra như thế, chứ xét cho kỹ thì không phải như thế. Và như thế thì cũng do nói giả mà xét ra nghĩa thật. Đại phạn vương, chúng sinh chưa có mắt tuệ của các vị thánh giả, chưa biết chân như của các pháp là không thể nói, nên thấy hay nghe cái pháp hữu vi chuyển biến với cái pháp vô vi phi chuyển biến thì tư duy y theo thấy nghe và chấp cho là thật; trong chân đế, họ không thể thấu hiểu chân như các pháp là không thể nói. Còn các vị thánh giả thấy hay nghe cái pháp hữu

vi chuyển biến với cái pháp vô vi phi chuyển biến, thì tùy trí lực mà không chấp là thật có, thấu hiểu tất cả không có gì là hữu vi chuyển biến, không có gì là vô vi phi chuyển biến, chỉ vọng tưởng là chuyển biến phi chuyển biến, chỉ có tên không có thật. Thế rồi các vị thánh giả ấy tùy tục đế mà nói cho người khác biết sự thật là như vậy. Đại phạm vương, các vị thánh giả sử dụng sự thấy biết của bậc thánh, thấu hiểu chân như là không thể nói, chuyển biến phi chuyển biến cũng như vậy, nhưng vì làm cho người khác cũng biết như vậy nên nói ra bao nhiêu dạng thức của danh ngôn tục đế. Bây giờ đại phạm vương lại hỏi Bồ tát Như ý bảo quang diệu, rằng có bao nhiêu chúng sinh hiểu được cái pháp sâu xa như thế này? Bồ tát nói, đại phạm vương, có tâm vương và tâm sở của những người được ảo thuật tạo ra biết được cái pháp sâu xa này. Đại phạm vương nói, người ảo thuật thì không thật có, vậy tâm vương tâm sở có từ đâu? Bồ tát nói, [lời tôi nói có nghĩa] nếu biết pháp tánh phi hữu phi vô, thì người ấy biết được nghĩa lý sâu xa này.

Đại phạm vương thưa đức Thế tôn, bạch Ngài, vị Bồ tát Như ý bảo quang diệu này thật bất khả tư nghị, thông suốt đến như vậy đối với nghĩa lý cực kỳ sâu xa. Đức Thế tôn dạy, đúng như vậy, đại phạm vương, đúng như ông nói. Thiên nữ thiên Như ý bảo quang diệu đã từ lâu giáo huấn cho các người phát tâm tu học vô sinh pháp nhẫn. Đại phạm vương cùng với phạn chúng, liền đứng dậy khỏi chỗ họ ngồi, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay cung kính, lạy ngang chân Bồ tát Như ý bảo quang diệu mà nói như vậy, thật là hiếm có, ngày nay chúng tôi hạnh ngộ đại sĩ, được nghe pháp nghĩa đại sĩ nói. Đức Thế tôn bảo đại phạm vương, vị thiên nữ thiên Như ý bảo quang diệu này, trong thì vị lai sẽ thành Phật đà, danh hiệu là Bảo diệm cát tường tạng, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời.

Khi đức Thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này thì có ba ngàn ức Bồ tát không còn thoái chuyển vô thượng Bồ đề, tám ngàn ức thiên tử và vô số quốc vương cùng thần dân đều xa bụi bặm, rời dơ bẩn, được sự trong sáng của mắt pháp.

Bây giờ trong đại hội có năm mươi ức Bí số hành Bồ tát hạnh mà muốn thoái chuyển Bồ đề tâm, nhưng khi nghe Bồ tát Như ý bảo quang diệu thuyết pháp như trên thì ai cũng được sự kiên định bất khả tư nghị, thỏa mãn ước nguyện tối thượng, phát lại Bồ đề tâm, và cõi pháp y mà hiển lên Bồ tát, phát lại cái chí thẳng tiến tối thượng, và nguyện rằng bao nhiêu thiện căn của chúng tôi đều được không còn thoái chuyển, hồi hướng về vô thượng Bồ đề. Đức Thế tôn nói với đại phạm vương, các vị Bí số này do công đức này mà tu hành đúng như huấn dụ, qua chín mươi đại kiếp thì sẽ được chứng ngộ, thoát ly sinh tử. Đức

Thế tôn liền thọ ký cho, rằng chư vị Bích sô, qua ba mươi vô số kiếp, chư vị sẽ được thành Phật đà, với thời kỳ tên Nan thắng quang vương, quốc độ tên Vô cầu quang. Chư vị đồng thời chứng đắc vô thượng bồ đề, đồng một danh hiệu Nguyễn trang nghiêm giám sức vương, đủ mười đức hiệu.

Đại phạm vương, bản kinh nhiệm màu Ánh sáng hoàng kim này ai chính xác nghe nhớ thì có uy lực rất lớn. Giả sử có ai tu hành sáu ba la mật trong trăm ngàn đại kiếp mà không có [sự nhận thức về Không làm] phương tiện, mặt khác, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào sao chép kinh Ánh sáng hoàng kim này, cứ mỗi nửa tháng đọc tụng chuyên chú, thì cái khối công đức này, công đức trước không bằng một phần trăm, đến nỗi toán số hay ví dụ cũng không đối chiếu được. Đại phạm vương, do vậy mà Như lai khuyến khích các người tu học, chánh niệm, thọ trì, tuyên thuyết phong phú. Tại sao, vì xưa kia, khi Như lai đi trên đường đi bồ tát thì, như đũng sĩ xung trận, Như lai không tiếc tính mạng mà lưu thông bản kinh vua chúa và nhiệm màu này, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, giải thích cho người. Đại phạm vương, luân vương còn thì thất bảo còn, luân vương mất thì thất bảo cũng tự nhiên mất theo. Cũng y như vậy, Đại phạm vương, kinh vua Ánh sáng hoàng kim này nếu còn thì pháp bảo tối thượng còn cả, nếu không còn thì pháp bảo cũng ẩn mất hết. Do vậy, đối với kinh vua này, các người phải chuyên tâm mà lắng nghe, mà ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, giải thích phong phú cho bao người khác, khuyến khích họ cũng sao chép và tu hành bằng sự tinh tiến ba la mật, không tiếc tính mạng, không nài mệt nhọc. Đó là công đức siêu việt trong các công đức. Là đệ tử của Như lai thì các người phải siêng năng tu học như vậy. Đại phạm vương với vô số phạn chúng, Đế thích cùng bốn vị Thiên vương với bộ chúng Dược xoa, tất cả đều từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, chúng con cùng nhau nguyện giữ gìn và quảng bá kinh Ánh sáng hoàng kim này, nguyện giữ gìn cho các vị pháp sư giảng nói kinh này. Có tai nạn gì chúng con cũng trừ khử, làm cho có đủ mọi sự cát tường, sắc tướng và sức lực sung túc, hùng biện vô ngại, cơ thể và tâm trí đều thư thái cả. Và cả thính giả nữa cũng yên vui hết thảy. Quốc gia họ ở nếu bị đói khát, giặc giã, kẻ thù, quỷ thần, quấy rối và tác hại thì chư thiên chúng con sẽ hộ trì cho. Dân chúng mà yên ổn, sung túc, không oan khuất, không tai họa, là do sức của chư thiên chúng con. Ai hiến cúng kinh này thì chúng con tôn kính hiến cúng y như đối với đức Thế tôn, không khác gì cả. Đức Thế tôn bảo đại phạm vương, phạn chúng, cho đến bốn vị Thiên vương, cùng bộ chúng Dược xoa, lành thay, các người đã được nghe diệu pháp sâu xa, đối với kinh vua của diệu pháp ấy lại phát tâm hộ trì, hộ trì những ai thọ trì kinh ấy, thì các người đã đạt được cái phước thù thắng và vô biên, mau chóng thành tựu vô thượng bồ đề. Đại phạm vương, và mọi người đồng đẳng, nghe những lời đức Thế tôn huấn dụ thì hoan hỷ, cung kính mà tiếp nhận.

Phẩm 11: Thiên Vương Quan Sát

Vào lúc bảy giờ, thiên vương Đa văn, thiên vương Trì quốc, thiên vương Tăng trưởng, thiên vương Quảng mục, bốn vị cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay hướng về đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân của Ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, bản kinh Ánh sáng hoàng kim này chư vị Thế tôn thường quan tâm, chư vị Bồ tát thường tôn kính, các bộ thiên long thường hiến cúng, tất cả chư thiên thường vui mừng, tất cả hộ thế thường ca tụng. Kinh này chư vị Thanh văn và chư vị Độc giác cùng nhau thọ trì. Kinh này có năng lực chiếu sáng cung điện chư thiên, có năng lực ban cho chúng sinh sự yên vui thượng thặng, có năng lực làm ngưng sự khổ sở trong các đường dữ, có năng lực loại trừ mọi sự sợ hãi, giải tỏa mọi sự thù địch, làm no những lúc đói khát, làm lành những bệnh truyền nhiễm, mọi tai biến với hàng trăm hàng ngàn khổ não đều tiêu tan cả. Bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim năng lực làm được những lợi lạc như vậy, lợi ích cho chính chúng con. Kính xin đức Thế tôn, trong đại hội này, tuyên thuyết phong phú thêm nữa cho chúng con. Bốn thiên vương chúng con, cùng tùy thuộc của mình, được nghe pháp vị cam lộ tối thượng như thế này, thì khí lực sung mãn, uy quang tăng thêm, tinh tiến sẽ dũng mãnh hơn, thần lực sẽ phát triển hơn.

Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới. Chúng con lại làm cho tám bộ thiên long, cùng các vị quốc vương, cũng thường đem chánh pháp mà phục vụ thế giới, ngăn chặn và hủy diệt những điều ác. Bao nhiêu quỷ thần không có từ tâm, hấp tinh khí của người, thì chúng con làm họ phải đi thật xa. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, cùng đại tướng của hai mươi tám bộ chúng Dược xoa, với vô số trăm ngàn Dược xoa tùy thuộc, dùng thiên nhãn trong suốt hơn thị lực của nhân loại mà quan sát và hộ trì cho đại lục Thiệm bộ này. Do vậy mà, bạch đức Thế tôn, chúng con được gọi là những người hộ vệ thế giới.

Trong đại lục Thiệm bộ này, nếu có quốc vương nào quốc gia bị giặc thù xâm phạm luôn, quốc dân bị đói khát và tật dịch⁵⁴ hoành hành, bị hàng trăm hàng ngàn tai ách, thì, bạch đức Thế tôn, chúng con [vì họ mà] cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim. Và nếu có vị pháp sư Bí sô nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con cùng đến mà thức tỉnh, khuyến tỉnh vị ấy; vị ấy, do thần lực của chúng con thức tỉnh khuyến tỉnh, nên đến quốc gia nói trên, tuyên thuyết rộng rãi bản kinh nhiệm mầu Ánh sáng hoàng kim. Do thần lực của kinh này mà hàng trăm hàng ngàn những sự tai ách đều bị loại trừ. Bạch đức Thế tôn, các vị quốc vương, khi có vị pháp sư Bí sô thọ trì kinh này đi đến quốc gia của họ, thì họ phải biết kinh này cũng đến quốc gia của họ. Do vậy, bạch đức Thế tôn, các vị quốc vương ấy hãy đến chỗ vị pháp sư mà lắng nghe vị ấy diễn giảng

kinh này. Nghe rồi hoan hỷ, cung kính hiến cúng vị pháp sư, thâm tâm hộ trì cho vị ấy khỏi lo lắng để tuyên thuyết kinh này, lợi ích tất cả. Bạch đức Thế tôn, chính vì kinh này mà bốn thiên vương chúng con cùng nhau nhất tâm hộ trì vị quốc vương kia, cùng quốc dân của ông, làm cho xa rời tai họa, thường thường yên ổn. Bạch đức Thế tôn, nếu có vị Bí sô, Bí sô ni, ô ba sách ca, ô ba tư ca nào thọ trì kinh này, vị quốc vương kia nên hiến cúng, cung cấp những thứ cần dùng, không để thiếu thốn, thì bốn thiên vương chúng con làm cho vị quốc vương kia, và quốc dân của ông, ai cũng yên ổn, tách xa tai họa. Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì đọc tụng kinh này mà vị quốc vương cung kính, hiến cúng, tôn trọng, tán dương, thì chúng con làm cho vị quốc vương ấy được cung kính tôn trọng nhất trong các vị quốc vương, các vị quốc vương ai cũng tán dương ca tụng.

Đại hội nghe nói như vậy, ai cũng hoan hỷ, tiếp nhận và ghi nhớ.

---o0o---

Phẩm 12: Thiên Vương Hộ Quốc

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn nghe bốn vị thiên vương cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim và hộ trì cho người thọ trì kinh ấy, thì tán dương rằng lành thay, bốn thiên vương, các người đã ở nơi vô số chư vị Như lai quá khứ cung kính hiến cúng tôn trọng tán dương, gieo trồng thiện căn, làm theo chánh pháp, nói theo chánh pháp, đem chánh pháp phục vụ thế giới. Đối với chúng sinh, các người trường kỳ nghĩ cách lợi ích, khởi tâm đại bi, nguyện đem yên vui lại cho họ. Chính vì lý do này mà làm các người hiện được hưởng thụ quả báo thù thắng. Nếu có quốc vương nào cung kính hiến cúng kinh Ánh sáng hoàng kim, thì các người phải siêng năng hộ trì cho [ông và quốc dân của ông] được yên ổn. Bốn thiên vương các người, và vô số được xoa tùy thuộc, hộ trì kinh này, thì thế là hộ trì chánh pháp của chư vị Như lai quá khứ hiện tại vị lai, nên các người, với chư thiên và được xoa, chiến đấu với tô la thì thường đắc thắng. Các người hộ trì kinh này thì do thần lực của kinh này mà loại trừ được mọi sự khổ não, giặc thù, đói khát, tật dịch. Do vậy, nếu thấy bốn chúng có ai thọ trì kinh vua này thì các người cũng nên siêng năng chung sức hộ trì, loại trừ suy tổn và đem lại yên vui cho họ.

Bốn vị thiên vương, lúc ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, vạt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lai, nơi đất nước, thành thị, làng xóm, núi rừng, đồng nội, chỗ nào và lúc nào bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này lưu hành đến, thì quốc vương chỗ ấy và lúc ấy nên hết lòng lắng nghe, tán dương, hiến cúng, lại cung phụng cho những người trong bốn chúng thọ trì kinh này, thâm tâm hộ trì cho họ tách rời suy não. Vì lý do này, chúng con hộ trì cho quốc vương ấy, và cho quốc dân của ông, ai cũng yên ổn, rời xa lo buồn, thọ lượng tăng thêm, uy

đức toàn hảo. Bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương ấy thấy những người trong bốn chúng thọ trì kinh này mà cung kính hộ vệ như cha như mẹ, cung cấp những thứ nhu cầu, thì bốn thiên vương chúng con thường hộ vệ cho, làm cho ai cũng tôn kính. Chúng con và vô số các thần được xoa, kinh vua này ở đâu cũng ẩn mình hộ vệ, không để bị cản trở. Chúng con cũng hộ vệ cho những thánh giả, và quốc vương lắng nghe kinh này, loại trừ suy tổn và đem lại yên ổn cho họ, giặc thù từ xứ khác cũng được làm cho thoái tán. Thế nên nếu có quốc vương nào khi lắng nghe kinh này mà lân bang thù địch, động binh xâm lăng phá hoại thì, bạch đức Thế tôn, do thần lực của kinh này mà chúng con sẽ cùng vô số được xoa tùy thuộc, ai cũng ẩn mình hỗ trợ, làm cho lân bang thù địch kia phải tự đầu hàng, không dám bước đến cương giới của quốc gia ấy, có đâu dám sử dụng vũ khí mà sát phạt⁵⁵.

Đức Thế tôn dạy bốn vị thiên vương rằng tốt lắm, các người có thể hộ vệ như vậy đối với kinh này. Vô số kiếp quá khứ, Như lai đã tu đủ loại khổ hạnh, được vô thượng bồ đề, chứng nhất thế chủng trí, nên ngày nay mới tuyên thuyết kinh này. Nếu có quốc vương nào thọ trì kinh này, cung kính hiến cúng, thì [uy lực kinh này] sẽ làm cho quốc vương ấy hết suy tổn, được yên ổn, lại làm cho tất cả đất nước của quốc vương ấy đến nỗi giặc thù cũng phải thoái tán. Uy lực kinh này cũng làm cho tất cả quốc vương trong đại lục Thiệm bộ không có suy tổn, chinh chiến. Mà, các người nên biết, đại lục Thiệm bộ có tám mươi bốn ngàn quốc gia và quốc vương, quốc vương nào cũng thích thú, tự do, tài sản sung túc, hưởng thụ đầy đủ, không xâm lăng chiếm đoạt lẫn nhau. Ai cũng tùy phước nhân đời trước mà thụ hưởng phước quả đời này, không ai nghĩ xấu, ham chiếm nước khác. Ai cũng giảm thiểu ham muốn, muốn lợi kẻ khác, không gây cái khổ chinh chiến, đày ải. Dân chúng của các quốc vương ấy thì thương nhau, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, mến trọng lẫn nhau, hoan hỷ thư nhàn, hiền lành khiêm tốn, tăng tiến thiện căn. Do vậy mà đại lục Thiệm bộ này yên vui, sung túc, dân chúng đông đảo, đất đai màu mỡ, lạnh nóng điều hòa, thời tiết thích hợp, nhật nguyệt tinh tú vận hành bình thường, gió mưa đúng lúc, không có tai ương, tài sản phong phú, tâm tính hào phóng, thường hành huệ thí, đủ mười thiện nghiệp, và chết thì đa số sinh chư thiên, thiên chúng tăng lên. Bốn thiên vương, trong thì vị lai, có quốc vương nào lắng nghe kinh này, cung kính hiến cúng và thọ trì kinh này, thì được bốn chúng ca tụng, lại lợi ích cho chính các người và tùy thuộc của các người là vô số được xoa. Vì vậy mà các quốc vương thường nên lắng nghe bản kinh vua này. Chính cái nước chánh pháp cái vị cam lộ này tăng thêm sức mạnh và tư thế cho thân tâm các người, làm cho các người tinh tiến mạnh mẽ, đầy đủ phước đức uy quang. Các quốc vương ấy nếu hết lòng lắng nghe kinh này thì thế là đã đem sự hiến cúng lớn lao và hiếm có mà hiến cúng cho ta, Thích ca như lai. Hiến cúng Như lai là hiến cúng vô số chư vị Như lai trong quá khứ hiện tại vị lai. Hiến cúng tam thế Như lai thì được cái khôi công đức bất khả tư nghị. Vì lý do ấy, các người nên hộ trì [cho các quốc vương ấy], cho hoàng gia của họ, cho thần trấn hoàng cung, ai cũng khỏi

suy tổn, được an lạc, thiện căn khó lường. Quốc dân của các quốc vương ấy cũng hưởng thụ đủ loại lạc thú ngũ dục, mọi sự xấu ác tiêu tan tất cả.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, trong thì vị lại, có quốc vương nào ưa thích lắng nghe kinh vua Ánh sáng hoàng kim để cầu mong bản thân và hoàng gia được sự yên vui bậc nhất; để làm cho ngôi vua hiện tại được thịnh đạt; để thu hoạch cái khối phước đức vô lượng; để làm cho quốc dân và quốc gia của mình không bị thù địch, không lo buồn, không tai họa, thì, bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy không nên phóng túng, nghĩ tưởng mông lung, mà phải cung kính, chân thành, thiết tha, muốn được lắng nghe tiếp nhận bản kinh vua tối thượng này. Muốn vậy thì trước hết quốc vương ấy phải trang hoàng một cung điện nào trong hoàng cung mà dễ thấy nhất và ông quý nhất, bằng cách đem nước thơm rưới đất, rải những bông hoa danh tiếng, đặt đễ pháp tòa sư tử đẹp nhất, trang khảm bằng ngọc quý, treo bảo cái tràng phan lên trên, rồi đốt hương liệu vô giá, tấu lên các loại âm nhạc. Bản thân quốc vương thì tắm rửa sạch sẽ, xoa hương thơm vào mình, mặc áo sạch và mới, đeo những chuỗi ngọc, nhưng ngôi trên cái ghế thấp nhỏ, không tự tôn, bỏ ngôi cao, rời ngạo mạn, đoạn tâm chính niệm để chờ lắng nghe kinh vua này. Lại nữa, đối với vị pháp sư sẽ đến thì nghĩ tưởng là bậc đại sư; đối với thân quyến thì sinh từ tâm, nhìn nhau vui vẻ, mặt hiền hòa, nói dịu ngọt, đối với bản thân thì tràn ngập một nỗi vui mừng lớn lao, nghĩ rằng tôi được lợi ích vĩ đại, ấy là được hiến cúng long trọng đối với bản kinh vua chúa. Quốc vương chuẩn bị như vậy rồi, thấy vị pháp sư đến thì lòng thành kính, khao khát, ngưỡng mộ.

Đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, quốc vương ấy không nên không đi rước vị pháp sư. Quốc vương ấy phải mặc đồ sạch sẽ, trang sức bằng những chuỗi ngọc, đích thân cầm lọng dù màu trắng và hương hoa, nghiêm chỉnh quân cách, dàn nhiều nhạc cụ, đi bộ mà ra khỏi cửa hoàng thành đón rước vị pháp sư, vận dụng tâm tưởng, hết lòng tôn kính mà làm cái việc cầu chúc cát tường. Bốn thiên vương, tại sao quốc vương phải đích thân làm việc tôn kính hiến cúng như vậy? Vì quốc vương lúc ấy cất chân lên, đặt chân xuống, mỗi bước đã là tôn kính hiến cúng vô lượng chư vị Như lai, đã là vượt qua ngàn ấy nỗi khổ sinh tử, đã là tương lai được làm ngàn ấy ngôi vị luân vương. Lại tùy mỗi bước mà hiện tại phước đức tăng trưởng, vương vị tự tại, cảm ứng khó lường, quần chúng kính trọng; mà tương lai vô số kiếp được cung điện thất bảo trong nhân loại và trên chư thiên, sinh ra ở đâu cũng làm vua chúa, thọ lượng tăng thêm, nói năng thông suốt, người trời tin chịu, không e sợ gì, được tiếng khen lớn, ai cũng ngưỡng mộ, ở trong nhân thiên mà hưởng thụ hạnh phúc tuyệt diệu, được đại thế lực, có đại oai đức, thân tướng kỳ vĩ, uy nghiêm tột bậc, gặp được các đấng Nhân thiên sư, gặp được các bậc Thiêng tri thức, hoàn hảo cái khối phước đức vô lượng. Bốn thiên vương nên biết, quốc vương ấy thấy những lợi ích như vậy nên phải đích thân đi rước pháp sư từ một du thiện na cho đến hàng trăm hàng ngàn du thiện na. Hãy nghĩ tưởng vị pháp sư ấy là Như lai. Rước về hoàng

thành rồi, nghĩ rằng thế là đức Thích ca thế tôn vào trong hoàng cung của tôi, nhận cho sự hiến cúng của tôi, nói cho tôi nghe về diệu pháp. Rằng nghe diệu pháp rồi tôi không còn thoái chuyển vô thượng bồ đề, được gặp vô lượng chư vị Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã tấu những nhạc cụ thượng thặng, và đem những cúng phẩm thù thắng, hiến lên tam thế Thế tôn. Rằng ngày nay tôi đã bạt nhổ vĩnh viễn cái khổ trong thế giới Diêm vương, đã gieo trồng hạt giống thiện căn của Phạm vương, Đế Thích, Luân vương. Rằng việc tôi làm ngày nay sẽ làm cho vô số chúng sinh, thoát sinh tử được niết bàn, tích tụ cái khối phước đức bất khả tư nghị; làm cho thân quyến và con dân của tôi yên ổn; làm cho đất nước của tôi thanh bình, không tai họa, kẻ ác và giặc thù không thể quấy phá, xâm lược, rời xa mọi nỗi lo buồn. Bốn thiên vương, quốc vương ấy nên trân trọng như vậy đối với diệu pháp, lại nên hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với bốn bộ đệ tử Như lai. Rồi trước hết đem cái thặng phước của thiện căn này mà hồi hướng cho chính các người, và tùy thuộc của các người. Thì quốc vương ấy có cái phước đức rất lớn làm yếu tố, nên hiện tại được đại tự tại, tăng thêm uy quang, sự cát tường và tướng tốt đẹp đều trang nghiêm, và đối với mọi loại giặc thù ông có năng lực đem diệu pháp mà chiến thắng.

Lúc ấy bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào tôn kính diệu pháp, muốn nghe kinh vua được như vậy, lại tôn kính hiến cúng bốn bộ thọ trì kinh vua, [trong đó có vị pháp sư], và muốn làm cho chúng con hoan hỷ, thì gần một bên pháp tòa, hãy rưới nước thơm, rải bông hoa, đặt ghế bàn cho bốn thiên vương chúng con. Chúng con sẽ nghe pháp chung với quốc vương. Quốc vương được thiện căn thì cũng đem một phần cái phước của thiện căn ấy hồi hướng cho chúng con. Bạch đức Thế tôn, khi quốc vương thỉnh mời vị pháp sư bước lên pháp tòa, thì cũng có một phần vì chúng con mà đốt các danh hương hiến cúng kinh vua này. Bạch đức Thế tôn, khói hương ấy, trong khoảnh khắc, bay lên không gian, bay đến cung điện của chúng con, và biến thành hương cái ở trong không gian. Chư thiên chúng con liền nghe được hơi thơm của danh hương, và thấy khói hương có ánh sáng màu hoàng kim, chiếu rọi cung điện của chúng con, chiếu đến cung điện của Phạm vương, của Đế Thích, của Đại biện tài thiên, của Đại cát tường thiên, của Kiên lao địa thần, của Chánh liễu tri đại tướng, của chư thần hai mươi tám bộ được xoa, của Đại tự tại thiên, của Kim cang mật chủ, của Bảo hiền đại tướng, của quý mẫu Ha lệ để và năm trăm quý tử, của long vương hồ Vô nhiệt não, của long vương Đại dương. Bạch đức Thế tôn, chư thiên chư thần như vậy, nơi cung điện của mình, ai cũng thấy khói hương ấy trong khoảnh khắc biến thành hương cái, nghe hơi thơm của khói hương và thấy ánh sáng của khói hương đến khắp tất cả cung điện của chư thiên chư thần.

Đức Thế tôn bảo bốn thiên vương, khói hương ấy, với hơi thơm và ánh sáng, không phải chỉ bay đến, biến thành hương vân hương cái và phóng ánh sáng lớn ở những cung điện [mà các người thấy được]. Khói hương do chính tay

quốc vương tự bung lò hương mà đốt lên để hiến cúng kinh vua ấy, trong khoảnh khắc, còn bay đến khắp đại thiên thế giới này với trăm ức nhật nguyệt, trăm ức núi Diệu cao, trăm ức bốn đại lục. Tại cung điện của tất cả tám bộ trong đại thiên thế giới này, khói hương ấy tràn đầy không gian, biến thành hương vân và hương cái, ánh sáng màu hoàng kim của vân cái này chiếu khắp cung điện chư thiên [và chư thần]. Tất cả hương vân và hương cái trong đại thiên thế giới này toàn là do cái lực của uy thần kinh vua Ánh sáng hoàng kim. Nhưng không phải khói hương do chính tay quốc vương bung lò đốt lên hiến cúng kinh vua này chỉ bay đến khắp đại thiên thế giới này, mà, trong khoảnh khắc, cũng bay đến khắp vô lượng quốc độ của chư vị Như lai. Ở trên các Ngài, trong không gian, khói hương cũng [kết thành hương vân và] biến thành hương cái, chiếu ra ánh sáng hoàng kim. Đức Như lai nào cũng nghe hơi thơm của khói hương nhiệm màu ấy, cũng nhìn thấy hương vân hương cái và ánh sáng hoàng kim ấy hiện ra khắp nơi vô lượng chư vị Như lai, thì chư vị Như lai cùng quan sát, và khác miệng cùng tiếng mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay bậc đại trượng phu, ông có năng lực quảng bá bản kinh sâu xa màu nhiệm! Như thế là ông đã thành tựu cái khôi phục đức bất khả tư nghị. Ai lắng nghe ông giảng kinh này thì cái lượng công đức có được thật quá nhiều, hưởng chi sao chép, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, diễn nói cho người, làm đúng kinh dạy. Tại sao, vì, thiện nam tử, ai nghe bản kinh Ánh sáng hoàng kim này thì không còn thoái chuyển nữa đối với vô thượng bồ đề. Chư vị Như lai trong vô lượng quốc độ còn khác miệng cùng tiếng, ngồi ngay trên pháp tòa mà tán dương vị pháp sư, rằng lành thay thiện nam tử, trong đời sau, ông do tinh tiến lực mà tu được vô số khổ hạnh, đầy đủ hai loại tư lương phước đức và trí tuệ, siêu việt trên hiền thánh, vượt ra quá ba cõi, làm bậc tối tôn tối thắng, sẽ ngồi dưới bồ đề thọ vương một cách trang nghiêm thù thắng, năng lực cứu được chúng sinh có liên hệ với mình⁵⁶ ở trong đại thiên thế giới, khéo léo thắng được ma quân hình nghi đáng sợ, thực hiện cái tuệ giác biết các pháp một cách hơn hết, trong sáng, rất sâu, không gì trên nữa, rất chính xác và cùng khắp. Thiện nam tử, ông sẽ ngồi trên kim cương tòa, chuyên cái pháp luân vô thượng, được chư vị Như lai tán dương, đủ cả mười hai hành tướng màu nhiệm, cực kỳ sâu xa. Ông giống trống pháp vô thượng rất lớn, thổi loa pháp vô thượng rất màu, dựng cờ pháp vô thượng rất cao, đốt đuốc pháp vô thượng rất sáng, mưa nước pháp vô thượng rất ngọt, cắt đứt vô lượng phiền não kết thắt, làm cho vô lượng chúng sinh vượt qua biển cả đáng sợ mà không bèn bờ, chấm dứt sự luân hồi bất tận của sinh tử, gặp được vô lượng chư vị Như lai.

Bốn thiên vương lại thưa, bạch đức Thế tôn, kinh Ánh sáng hoàng kim này, trong hiện tại vị lai, thành tựu được vô lượng công đức như vậy. Thế nên quốc vương nào được nghe bản kinh màu nhiệm này là vì đã gieo trồng thiện căn nơi vô lượng chư vị Thế tôn. Chúng con sẽ hộ trì cho quốc vương ấy. Lại vì nhìn thấy vô lượng phước đức, nên bốn thiên vương chúng con, cùng với vô lượng chư thần tùy thuộc, khi tại cung điện của mình thấy khói hương biến hiện

huang vân huang cái, thì ẩn mình đi, vì để được nghe pháp nên đến chỗ thuyết pháp là cung điện bậc nhất của hoàng cung quốc vương. Các vị Phạm vương, Đế thích, Đại biện tài thiên, Đại cát tường thiên, Kiên lao địa thần, Chánh liêu tri đại tướng, chư thần hai mươi tám bộ được xoa, Đại tự tại thiên, Kim cang mật chủ, Bảo hiền đại tướng, quý mẫu Ha li để và năm trăm quý tử, long vương hồ Vô nhiệt não, long vương Đại dương, vô lượng chư thiên và được xoa cũng vì để được nghe pháp nên ẩn mình mà đến chỗ đặt pháp tòa cao để thuyết pháp là cung điện bậc nhất của quốc vương. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, với chư thần được xoa tùy thuộc, sẽ một lòng cùng quốc vương làm thiện tri thức cho nhau. Vì ông là đại thí chủ pháp thí, đem cam lộ vị mà sung mãn cho chúng con, nên chúng con sẽ hộ vệ cho ông, loại trừ tai họa cho ông, làm cho ông được yên ổn, lại làm cho hoàng cung, quốc gia và quốc dân của ông tiêu tan được mọi thứ tai biến.

Bốn thiên vương lại cùng nhau chấp tay mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu quốc vương nào trong quốc gia của mình có kinh này mà chưa quảng bá bao giờ, muốn rời bỏ, không thích lắng nghe, không hiến cúng ca tụng, thấy người trong bốn bộ đệ tử Thế tôn thọ trì kinh này cũng không tôn trọng hiến cúng, làm cho chúng con cùng thân thuộc, và vô lượng chư thiên, không ai được nghe diệu pháp rất sâu xa, mất vị cam lộ, mất nước chánh pháp, không còn uy quang và thế lực, nẻo dữ thêm lên, người trời bỏ đi, rơi sông sinh tử, mất đường niết bàn. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con, và những được xoa tùy thuộc của chúng con, thấy như vậy nên bỏ quốc gia ấy, không có lòng nào hộ vệ. Chẳng những chúng con bỏ quốc gia của quốc vương ấy, mà các đại thiện thần có thệ nguyện hộ vệ đất nước cũng bỏ mà đi. Bỏ đi rồi, quốc gia ấy có đủ loại tai họa. Vị thế quốc gia bị mất⁵⁷. Quốc dân không có thiện tâm. Chỉ có tù đày, tàn hại, hận thù, đấu đá, dèm pha, đua nịnh, cô thế oan khuất, tật dịch hoành hành, sao chổi thường xuất hiện, hai mặt trời cùng xuất hiện⁵⁸, nhật thực nguyệt thực bất thường, hai cầu vòng đen trắng xuất hiện, sao sa, địa chấn, lòng giếng phát tiếng, mưa bạo, gió dữ, thời tiết hỗn loạn, đói, mất mùa, kẻ thù và giặc giã thường từ xứ khác đến cướp phá xâm lược, quốc dân khổ sở, đất nước không có chỗ nào bình yên. Bạch đức Thế tôn, khi bốn thiên vương chúng con, vô lượng chư thiên thiện thần, cùng với thiện thần cũ hộ vệ quốc gia ấy, đều xa lánh cả, thì quốc gia ấy sinh ra lắm sự tai quái dữ dằng như vậy.

Bạch đức Thế tôn, quốc vương nào muốn quốc gia vui vẻ, muốn quốc dân yên ổn, muốn chiến thắng ngoại địch cho đất nước thịnh vượng, muốn lưu bố chánh pháp cho nỗi khổ điều dữ tan biến, thì bạch đức Thế tôn, quốc vương ấy nên lắng nghe kinh vua nhiệm màu này, nên hiến cúng những người thọ trì kinh này. Làm như vậy thì chúng con với vô lượng chư thiên thiện thần, do cái thiện căn lực lắng nghe chánh pháp và uống cam lộ vị mà gia tăng thắng ích cho chúng con, cho tùy thuộc của chúng con, cho chư thiên thiện thần, tại sao, vì quốc vương ấy hết lòng lắng nghe tiếp nhận kinh này.

Bạch đức Thế tôn, vì chúng sinh mà Phạm vương thường nói những luận thuyết xuất thế, mà Đế Thích nói những luận thuyết đa dạng, và các tiên nhân ngũ thông cũng nói mọi thứ luận thuyết. Phạm vương, Đế Thích và tiên nhân ngũ thông tuy có vô số luận thuyết, nhưng đức Thế tôn vì thương nhân loại và chư thiên mà tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim thì, so với những luận thuyết trên, phẩm chất hơn đến vô số bội số, không thể nào ví dụ được nữa. Tại sao? Vì kinh ấy có năng lực làm cho bao nhiêu quốc vương của đại lục Thiệm bộ đều đem chánh pháp mà phục vụ quốc gia, có năng lực ban cho chúng sinh mọi sự an lạc, làm cho bản thân các quốc vương, cho hoàng gia và quốc dân của các quốc vương ấy, đều không bị khổ não, không bị giặc thù xâm lăng tàn hại, mọi sự dữ dằn đều đi rất xa, đất nước trừ hết tai họa, hoán cải bằng chánh pháp mà không còn mọi sự tranh tụng. Do vậy, các quốc vương mỗi người nơi quốc gia của mình hãy đốt lên ngọn đuốc chánh pháp mà soi sáng vô tận, tăng thêm chư thiên và tùy thuộc của chư thiên. Bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con với vô lượng chư thiên thiện thân, bộ chúng được xoa, với bao nhiêu chư thiên thiện thân trong đại lục Thiệm bộ, do việc làm của quốc vương ấy mà được uống cam lộ vị tối thượng, được đại uy đức, thế lực và ánh sáng có đủ tất cả, và tất cả chúng sinh cũng được yên ổn; vị lai thì vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc; được gặp chư vị Thế tôn, gieo trồng thiện căn, để rồi chúng được vô thượng bồ đề. Vô lượng thắng ích như vậy toàn là do đức Thế tôn đem đại từ bi quá hơn Phạm vương, đem đại trí tuệ quá hơn Đế Thích, đem đại khổ hạnh quá hơn các tiên nhân ngũ thông, đem những sự trải qua vô số kiếp ấy, vì chúng sinh mà tuyên thuyết bản kinh nhiệm mầu này, làm cho tất cả quốc vương và dân chúng trong toàn cõi đại lục Thiệm bộ hiểu được, trong phạm vi thế gian, những phương thức quản trị quốc gia và cải hóa quốc dân. Nhờ kinh này quảng bá mà nơi nào cũng được yên vui. Cái phước như vậy toàn là do từ bi lực của đức Thích tôn, vị thầy cao cả của chúng con, quảng bá rộng rãi kinh này. Bạch đức Thế tôn, vì vậy mà các quốc vương hãy thọ trì, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương bản kinh vua nhiệm mầu này. Tại sao, vì bản kinh này đem những phước đức bất khả tư nghị như vậy mà lợi ích tất cả, nên còn mệnh danh là bản kinh Chúa tể tối thượng. Bây giờ đức Thế tôn dạy bốn thiên vương, các người, và tùy thuộc của các người, cùng với vô lượng chư thiên, thấy quốc vương nào hết lòng lắng nghe, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương kinh này, thì hãy hộ trì cho quốc vương ấy hết mọi suy tổn, và như vậy cũng làm cho các người hưởng thụ yên vui. Trong bốn bộ đệ tử của Như lai, ai quảng bá được kinh vua này, thì thế là ngay trong nhân loại và chư thiên, những người ấy làm việc Phật làm một cách rộng lớn, đem lại thắng ích cho vô số chúng sinh. Những người như vậy, bốn thiên vương các người hãy thường xuyên hộ vệ, đừng để họ bị việc khác quấy nhiễu. Hãy làm cho thân tâm của những người như vậy được yên tĩnh để quảng bá kinh vua này tồn tại liên tục, lợi ích chúng sinh cho đến cùng tận thì gian vị lai.

Bây giờ Đa văn thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy mà thưa, bạch đức Thế tôn, con có một minh chú tên là Ngọc như ý. Người nào ưa thích thọ trì minh chú ấy thì công đức vô lượng. Con luôn luôn hộ vệ cho người ấy rời khổ được vui, có năng lực hoàn thành hai loại tư lương phước đức và trí tuệ. Muốn thọ trì minh chú ấy thì trước hết phải trì tụng minh chú giữ gìn bản thân. Đa văn thiên vương liền nói minh chú giữ gìn bản thân: Nam mô, Vai sra va na da ma ha ra ja da, tát da tha, ra, ra, ra, ra, ku nu, ku nu, khu nu, khu nu, sa pa, sa pa, ma ha vi ka ra ma, ma ha vi ka ra ma, ma ha ra ja, rát sa, rát sần tu, năng, sa ra, sát toa năng, soa ha. (Namo Vaisravanayamaharajaya tadyatha ra ra ra ra kunu kunu khunu khunu sapa sapa mahavikarama mahavikarama maharaja raksa raksantu nam sarva sattvanam svaha).

Bạch đức Thế tôn, trì tụng minh chú này thì phải lấy chỉ trắng mà trì tụng bảy biến, mỗi biến thắt một gút, rồi buộc vào sau khuỷu tay, thì việc giữ gìn bản thân được thành tựu. Kế đó, phải tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ sạch sẽ, rồi đem các hương liệu như an túc, chiên đàn, long não, tô hạp, đa yết la, huân lục, mỗi phần bằng nhau, trộn chung lại, tạt tay bung lò hương mà đốt hương liệu ấy để hiến cúng. Rồi ở trong cái phòng yên tĩnh⁵⁹ mà trì tụng minh chú triệu thỉnh con, Đa văn thiên vương. Đa văn thiên vương liền nói minh chú triệu thỉnh: Nam mô, Vai sra va na da, nam mô, Đa na đa da, Đa nét va ra da, a ka sá, a pa ri mi ta, đa nét va ra, pa ra ma, ka ru ni ka, sa va, sát toa hi ta chin ta, ma ma, đa na, va đa pa dê, soa dăm, a ka sa, soa ha. (Namo Vaisravanya namo Danadaya Danesvaraya akarsa aparimita danesvara parama karunika sarva sattvahitacinta mama dana vardhaparye svayam akarsa svaha).

Trì tụng minh chú này bảy biến rồi mới trì tụng minh chú căn bản là minh chú Ngọc như ý. Muốn trì tụng minh chú Ngọc như ý thì trước hết phải xướng hồng danh mà kính lạy Tam bảo, rồi lạy con, [với lời này: kính lạy] Đa văn thiên vương, người có năng lực ban cho tiền tài bảo vật, làm cho sở cầu mãn nguyện, thành tựu an lạc. Xướng lạy như vậy rồi trì tụng minh chú Ngọc như ý của con, Đa văn thiên vương, minh chú có năng lực đem cho người sự vui vẻ tùy ý. Đa văn thiên vương liền đối trước đức Thế tôn mà nói minh chú Ngọc như ý: Nam mô, rát na tra da da, nam mô, Vai sra ma na da, ma ha ra ja da, tát da tha, si mi, si mi, su mu, su mu, chần đa, chần đa, cha rê, cha rê, sa ra, sa ra, ka ra, ka ra, ki ri, ki ri, ku ru, ku ru, mu ru, mu ru, chu ru, chu ru, sa đa da, át ma năm, nít dăm, ăn ta ra, đa tu, soa ha; nam mô, Vai sra ma na da, soa ha, đa na đa da, soa ha, na mô ra tha, pa ri pu ri ka da, soa ha. (Namo ratnatrayaya namo Vaisramanaya maharajaya tadyatha simi simi sumu sumu canda canda care care sara sara kara kara kiri kiri kuru kuru muru muru curu curu sadaya atmanam nityam antara dhatu svaha; namo Vaisramanaya svaha dhanadaya svaha namoratha paripurikaya svaha).

[Bạch đức Thế tôn], thọ trì minh chú Ngọc như ý thì trước hết tụng một ngàn biến, sau đó, nơi trong tịnh thất⁶⁰ dùng cù ma⁶¹ bôi đất, làm một đàn tràng nhỏ. Tùy thời mà đem ẩm thực nhất tâm hiến cúng. Thường xuyên đốt hương quý, sao cho khói hương không ngớt. Rồi tụng minh chú Ngọc như ý, ngày đêm tập trung tâm trí vào đó. Tụng sao chỉ tai mình tự nghe, đừng để ai biết. Thì bấy giờ sẽ có con của con, Đa văn thiên vương, tên là vương tử Thiên ni si, hiện thân đồng tử, đến chỗ người trì tụng, hỏi người cần gì mà kêu gọi phụ vương của tôi? Người trì tụng hãy trả lời, rằng tôi muốn hiến cúng Tam bảo nên cần tiền của, xin thiên vương ban cho. Vương tử Thiên ni si nghe lời ấy rồi, tức tốc trở về, tâu với con, rằng thừa phụ vương, nay có thiện nhân muốn chí thành hiến cúng Tam bảo mà thiếu tiền của, vì vậy mà triệu thỉnh phụ vương. Con bảo, con đi gấp đi, mỗi ngày đem cho thiện nhân ấy một trăm ca li sa ba na⁶². Người thọ trì minh chú thấy như vậy thì biết việc thành được. Hãy một mình ở trong tịnh thất ấy, đốt hương mà nằm. Đặt một cái hộp thơm bên giường. Mỗi sáng sớm nhìn vào sẽ được của mình cầu. Mỗi khi được của thì nội ngày ấy hãy hiến cúng Tam bảo bằng hương hoa ẩm thực, lại đem cho những người nghèo thiếu. Phải sử dụng như vậy cho hết, không được cất giữ. Đối với chúng sinh phải sinh tâm từ bi, không được sinh lòng giận dữ, dối trá, đua nịnh, tác hại. Giận dữ thì tức khắc mất linh nghiệm. Phải thường xuyên giữ cho tâm chớ có giận dữ. Lại nữa, thọ trì minh chú Ngọc như ý thì mỗi ngày tưởng nhớ đến con, Đa văn thiên vương, cùng với con trai con gái thân quyến của con, ca tụng, tán dương, và thường đem mười thiện nghiệp mà hỗ trợ cho nhau, làm cho chư thiên chúng con phước lực càng sáng, thiện nghiệp càng lớn, chúng được bồ đề. Chư thiên chúng con thấy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ, cùng đến hộ vệ cho người thọ trì minh chú. Người thọ trì minh chú ấy thọ lượng lâu dài, vĩnh ly ba nẻo đường dữ, thường xuyên tuyệt hết tai nạn. Người ấy cũng được làm cho được ngọc như ý, được kho tàng ẩn trong lòng đất, thần lực tự tại, sở nguyện thành cả. Cầu quan chức, vinh hoa, không có gì không vừa ý. Lại còn hiểu được tiếng nói của chim muông.

Bạch đức Thế tôn, thọ trì minh chú Ngọc như ý mà muốn nhìn thấy con tự hiện thân, thì ngày tám hoặc ngày rằm mỗi tháng, lấy vải trắng vẽ tượng đức Thế tôn, bằng cách dùng nhựa cây và nhiều màu mà tô vẽ. Người vẽ tượng phải được truyền thọ cho giới Bát quan trai. Bên trái tượng đức Thế tôn thì vẽ tượng Cát tường thiên nữ, bên phải tượng đức Thế tôn thì vẽ con, Đa văn thiên vương. Lại vẽ con trai con gái thân quyến của con. Rồi đặt để cho đúng phép. Bày ra bông hoa đủ màu, đốt lên hương liệu danh tiếng. Thắp đèn sáng luôn, ngày đêm không tắt. Ẩm thực thượng hạng và tinh tế, những thứ quý lạ, đều đem lòng thiết tha mà hiến cúng theo lúc. Thọ trì minh chú Ngọc như ý thì không được với tâm trí dễ dãi. Và khi triệu thỉnh con thì tụng minh chú này: Na ma hơ, Sri, kẩn na da, bút đa da, nam mô, Vai sra ma na da, dát sa ra ja da, ma ha ra ja, a đi ra ja da, na ma hơ, sri dê, ma ha đêv đê, tát da tha, ta ra, ta ra, tu ru, tu ru, ba la, ba la, su sút đi, ha na, ha na, ma ni ka na ka, va rát vai đu ry da, múc ti ka lăm

kri ta, sa ra ra da, sar va sát toa, hi ta ka ma, Vai sra ma na sri da, đê vi pra đa ya, ê hi, ê hi, ma vi lăm ba, gu ri na, gu ri na, pra si da, pra si da, đa đa hi, ma ma, a na ka na ma da, đa sá na, ka ma si da, đa sãn nãn, ma ma, ma na, pa ri ha ra đa da, soa ha. (Namah Sri kannaya buddhaya namo Vaisramanaya yaksarajaya maharaja adhirajaya namah sriye mahadevye tadyatha tara tara turu turu bala bala susuddhi hana hana manikanaka vajravaidurya muktikalamkrsta sariraya sarvasattva hitakama Vaisramanasriya devipradhaya ehy ehi mavilamba ghurna ghurna prasya prasya dadhahi mama amakanamaya darsana kamasya darsanan mama mana pariharadhaya svaha).

Bạch đức Thế tôn, nếu con thấy người ấy tụng trì minh chú, lại thấy hiển cúng trang trọng như vậy, thì thương mến và hoan hỷ. Con liền biến thể làm thân thiếu nhi, thân lão trượng, hay thân Bí sô, tay cầm ngọc như ý và túi vàng mà vào đạo tràng, thân thì thể hiện tôn kính, miệng thì niệm hồng danh của đức Thế tôn, rồi nói với người thọ trì minh chú Ngọc như ý, rằng tùy người cầu gì tôi cũng làm cho như nguyện. Muốn ăn rừng rú, muốn chế tạo ngọc, muốn mọi người yêu mến, muốn những thứ bạc vàng, muốn trì minh chú nào cũng linh nghiệm, muốn thần thông, trường thọ, thắng diệu lạc, không có gì không vừa ý. Tôi nay chỉ nói mấy việc như vậy. Muốn cầu gì nữa thì cũng tùy ý thành tựu. Kho báu thì vô tận, phước đức thì vô cùng. Giả sử mặt trời mặt trăng sa xuống mặt đất, hoặc đại địa có lúc di chuyển vị trí, lời nói chắc thật của tôi cũng không bao giờ vô hiệu quả, yên vui thường có, hạnh phúc tùy tâm.

Bạch đức Thế tôn, có ai thọ trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim mà đọc tụng minh chú Ngọc như ý, thì không mượn sự mệt nhọc nhiều lắm mà linh nghiệm vẫn mau chóng thành tựu. Bạch đức Thế tôn, nay con vì bao kẻ nghèo nàn, khổn khó, khổ não, mà tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý là để cho họ được lợi ích lớn lao, được giàu vui, tự tại, vô bệnh, cho đến suốt đời vẫn được con hộ vệ, theo dõi người thọ trì minh chú mà loại trừ cho họ bao nhiêu tai ách. Con lại làm cho những người quảng bá mà duy trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim, và những người thọ trì minh chú Ngọc như ý, trong chu vi mỗi phía trăm bước, được ánh sáng chiếu đến. Cả ngàn thần được xoa của con cũng thường hộ vệ, tùy ý sai sử, họ làm vừa lòng cả. Con nói chân thành, không rỗng, không dối, chỉ có đức Thế tôn chứng biết cho con.

Bấy giờ, khi Đa văn thiên vương nói về minh chú Ngọc như ý rồi, đức Thế tôn dạy, rằng lành thay thiên vương, ông có năng lực xé nát mạng lưới nghèo khổ cho chúng sinh, làm cho họ giàu, vui, nên đã tuyên thuyết minh chú Ngọc như ý. Ông lại làm cho kinh vua này quảng bá cả thế giới.

Bốn vị thiên vương cùng từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo một bên vai, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, rồi gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay cúng kính, đem chính cú tuyện diệu mà tán dương đức Thế tôn.

(1) Khuôn mặt Thế tôn
như trăng tròn sáng,
như ngàn mặt trời
phóng ánh quang minh.

Mắt trong dài rộng
như cánh sen xanh.

Răng thì đều khít
trắng như tuyết ngọc.

(2) Đức tính Thế tôn
vô biên như biển,
bao phẩm chất quý
dồn lại ở đây;
nước đại giác tuệ
được giữ đầy đầy,
ngọc đại thắng định
sung mãn trong đó.

(3) Bàn chân chỉ tròn
bố trí tuyệt đẹp,
bằng phẳng vững vàng
như bánh xe êm⁶³.
Các ngón tay chân
có mạng tuyệt đẹp,
tựa như mạng chân

của con nga vương.

(4) Thân thể Thế tôn

núi vàng sáng rực,

trong sạch đặc thù

không ai sánh bằng,

lại đầy phước đức

như núi Diệu cao:

chúng con kính lạy

Núi chúa như vậy.

(5) Tướng hảo vô lượng

tựa như không gian,

phóng ra ánh sáng

hơn ngàn mặt trời;

coi như huyễn ảo

bất khả tư nghị:

chúng con kính lạy

đấng Không vương mắc.

*Bốn thiên vương tán dương đức Thế tôn rồi, Ngài cũng nói lại bằng những
chỉnh cú sau đây.*

(6) Ánh sáng hoàng kim

kinh tối thượng này

là được tuyên thuyết

bởi đấng Vô thượng.

Thiên vương các người

*hãy thường hộ vệ;
hãy có tâm chí
dững mãi bất thoái.*

*(7) Kinh này quý báu
cùng cực sâu xa,
năng lực làm cho
chúng sinh yên vui.*

*Bởi vì làm cho
chúng sinh yên vui,
nên thường lưu hành
đại lục Thiệm bộ.*

*(8) Nhưng làm cho cả
đại thiên thế giới
bao loại chúng sinh
trong thế giới ấy,
nhất là địa ngục
ngạ quỷ bàng sinh,
những nẻo khổ ấy
đều được loại trừ.*

*(9) Những vị quốc vương
toàn cõi Thiệm bộ,
cùng với bao nhiêu
quốc dân của họ,*

*cái lực kinh này
làm cho hoan hỷ,
và được hộ vệ
giữ cho thanh bình.*

*(10) Tất cả nhân loại
trong đại lục này
không bệnh không khổ
không giặc không cướp;
nhờ trong quốc gia
quảng bá kinh này,
quốc dân yên ổn
sung túc vui thỏa.*

*(11) Những ai lắng nghe
bản kinh vua này,
muốn cầu cao sang
cầu tài cầu lợi,
cầu cho đất nước
phong phú thái bình,
tùy tâm cầu nguyện
thỏa mãn tất cả.*

*(12) Giặc từ xứ khác
cũng làm lui mất,
trong quốc gia mình*

*thường sống yên ổn;
chính nhờ cái lực
của kinh vua này
mà thoát khổ ão
mà không lo sợ.*

*(13) Tựa như cây ngọc
ở chính trong nhà
thì sinh tất cả
công cụ hạnh phúc;
bản kinh tối thượng
cũng là như vậy,
ban cho quốc vương
bao nhiêu thắng phước.*

*(14) Như nước trong sạch
mà lại mát ngọt,
thì trừ được hết
cái nóng đói khát;
bản kinh tối thượng
cũng là như vậy,
ai ra phước lạc
làm cho thỏa mãn.*

*(15) Như kẻ trong nhà
có hộp ngọc quý,*

*thì sự hưởng dụng
toàn theo ý muốn;
bản kinh tối thượng
cũng là như vậy,
phước lạc tùy tâm
không thiếu thốn gì.*

(16) Thiên vương các người

*cùng với chư thiên
hãy nên hiến cúng
bản kinh vua này;
phụng trì kinh này
theo lời Như lai,
thì đủ tất cả
trí tuệ uy thần.*

(17) Hiện tại mười phương

*chư vị Như lai
cùng nhau hộ trì
bản kinh vua này;
thấy ai đọc tụng
thọ trì kinh này
thì khen lành thay,
rất là hiếm có!*

(18) Những ai lắng nghe

*bản kinh vua này,
thân tâm phấn chấn
hoan hỷ tràn ngập;
thường có trăm ngàn
bộ chúng được xoa
ở đâu cũng theo
mà hộ vệ cho.*

(19) Thế giới hệ này

*bộ chúng chư thiên
số lượng vô lượng
không thể nghĩ bàn,
ai cũng lắng nghe
bản kinh vua này
hoan hỷ hộ vệ
chứ không thoái chuyển.*

(20) Những ai lắng nghe

*bản kinh vua này,
thì uy đức mạnh
thì tự tại luôn;
làm cho tăng thêm
nhân loại chư thiên,
làm hết suy bại
làm thêm ánh sáng.*

Bốn thiên vương nghe những lời chinh cú này rồi hoan hỷ phấn chấn, thưa rằng bạch đức Thế tôn, từ xưa đến nay chúng con chưa từng được nghe pháp âm thâm thâm vi diệu như thế này, trong lòng vừa mừng vừa tủi, mắt mũi trào nước, cả người chấn động, chúng được sự thể hiếm có, bất khả tư nghị. Các thiên vương liền lấy thiên hoa mạn đà và đại mạn đà tung rải trên đức Thế tôn. Họ hiến cúng một cách thù thắng như vậy rồi, lại thưa, bạch đức Thế tôn, bốn thiên vương chúng con ai cũng có năm trăm được xoa tùy thuộc, sẽ thường xuyên hộ vệ kinh này, và vị pháp sư tuyên thuyết kinh này, đem ánh sáng trí tuệ mà hỗ trợ. Vị pháp sư ấy có quên chữ nghĩa nào trong kinh vua này, thì chúng con làm cho vị ấy nhớ lại, không quên. Chúng con cũng hiến cho vị pháp sư ấy minh chú thù thắng, để vị ấy được toàn hảo. Lại làm cho bản kinh vua tối thượng này ở đâu thì quảng bá cho người, không mau chóng ẩn mất.

Khi ở trong đại hội, đức thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này, thì vô lượng chúng sinh được sự hùng biện đầy trí lớn thông minh, thu thập cái khối phước đức vô số lượng, rồi lo buồn, phát hoan hỷ, khéo hiểu mọi thứ luận thuyết, bước lên trên đường thoát ly, không còn thoái chuyển mà mau chóng chúng được vô thượng bồ đề.

---o0o---

Phẩm 13: Minh Chú Ly Nhiễm

Khi ấy đức Thế tôn bảo trưởng lão Xá lợi tử, có một pháp tên là minh chú Ly nhiễm. Đó là pháp bồ tát tu. Bồ tát quá khứ đã thọ trì pháp ấy. Pháp ấy là mẹ của bồ tát. Đức Thế tôn nói như vậy rồi, trưởng lão Xá lợi tử thưa, bạch đức Thế tôn, minh chú là chữ nghĩa gì? Bạch đức Thế tôn, minh chú thì phi vị trí, phi siêu vị trí. Trưởng lão Xá lợi tử nói như vậy rồi, đức Thế tôn bảo, lành thay trưởng lão Xá lợi tử, nay trưởng lão đã đi đến đại thừa, đã tin hiểu đại thừa, đã tôn trọng đại thừa. Đúng như trưởng lão nói, minh chú thì phi vị trí phi siêu vị trí, phi pháp môn phi siêu pháp môn, phi quá khứ phi vị lai phi hiện tại, phi sự thể phi siêu sự thể, phi tương quan phi siêu tương quan, phi chuyển biến phi siêu chuyển biến, không có gì là sinh, không có gì là diệt. Thế nhưng vì lợi ích cho bồ tát mà Như lai nói. Bằng cách do năng lực, đường chính, lý thể, sức mạnh⁶⁴, do bốn mặt như vậy mà Như lai lập ra minh chú, và rằng đó là thành quả của chư vị Như lai, giới điều của chư vị Như lai, sở học của chư vị Như lai, bí mật của chư vị Như lai, sinh xứ của chư vị Như lai, nên mệnh danh là minh chú Ly nhiễm, pháp tối nhiệm mầu. Đức Thế tôn nói như vậy rồi, trưởng lão Xá lợi tử thưa Ngài, bạch đức Thế tôn, xin đức Thế tôn dạy cho con về minh chú ấy. Bồ tát đứng vững nơi minh chú ấy thì không thoái chuyển vô thượng bồ đề. Thành tựu chánh nguyện, được sự ly nhiễm, tự tánh hùng biện, đạt được hiếm có, an trú thánh đạo, tất cả toàn là do được có minh chú Ly nhiễm. Đức Thế tôn dạy trưởng lão Xá lợi tử, lành thay, đúng như vậy, đúng như trưởng lão nói. Nếu

bồ tát nào chứng đắc minh chú Ly nhiệm thì không khác gì Như lai. Ai hiển cúng vị bồ tát ấy thì trường lão hãy nhận thức rằng đó là hiển cúng Như lai. Trường lão Xá lợi tử, ngoài bồ tát ra, những người khác nếu nghe được minh chú này, thọ trì, đọc tụng, và sinh ra tin hiểu, thì cũng nên cung kính hiển cúng như đối với Như lai. Bởi vì nhờ nhân tố này mà được đạo quả tối thượng. Bấy giờ đức Thế tôn liền tuyên thuyết cho đại hội về minh chú Ly nhiệm: Tát da tha, sa đa ra ni, a pa đa ra ni, su sãm pra tít thi ta, su na ma, su pra tít thi ta, vi ja da ba la, sát da, pra ti sin ja, su rô ha, sin ja na ma ti, u pa đa ni, a ba na ma ni, a bi sích ni, a biv da ka ra, sú ba pa ti, su ni sí ta, ba hum, gun ja, a bi pa đa, soa ha. (Tadyatha sandharani apadharani susampratisthita sunama supratisthita vijayabala satya pratisinja suroha sinjanamati upadhani ubanamani abhisigni abhivyakara subhapati sunisita bahum gunja abhipada svaha).

Đức Thế tôn bảo trường lão Xá lợi tử, câu minh chú Ly nhiệm này bồ tát nào khéo léo an trú và chính xác thọ trì thì phải nhận thức rằng bồ tát ấy một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp đã phát chánh nguyện không có cùng tận, thân thể đã không bị thương tổn vì khí giới, vì độc tố, vì nước lửa, vì mãnh thú. Tại sao, trường lão Xá lợi tử, vì minh chú Ly nhiệm là mẹ sinh chư vị Như lai quá khứ, mẹ sinh chư vị Như lai vị lai, mẹ sinh chư vị Như lai hiện tại. Trường lão Xá lợi tử, nếu có người nào, trong mười vô số kiếp, đem bảy loại quý báu chất đầy đại thiên thế giới mà phụng hiến chư vị Như lai, lại đem y phục ẩm thực thượng hạng và tinh tể mà hiến cúng với nhiều dạng thức và trải qua vô số kiếp; mặt khác, nếu có người nào thọ trì đến nỗi chỉ một chữ của minh chú Ly nhiệm mà thôi, mà cái phước phát sinh từ sự thọ trì ấy cũng bội phần nhiều hơn người kia, tại sao, vì Xá lợi tử, minh chú Ly nhiệm là pháp cực kỳ sâu xa, là mẹ sinh chư vị Như lai.

Bấy giờ trường lão Xá lợi tử, cùng cả đại hội, nghe được minh chú Ly nhiệm thì ai cũng đại hoan hỷ, cùng nhau phát nguyện thọ trì.

---o0o---

Phẩm 14: Ngọc Báu Như Ý

Bấy giờ, ở trong đại hội, đức Thế tôn bảo tôn giả A nan đà, rằng các người nên biết có một minh chú danh hiệu minh chú Như ý, làm rời xa mọi sự tai ách, lại ngăn chặn những thứ sấm sét dữ dội, và được tuyên thuyết bởi chư vị Như lai quá khứ. Và nay, trong kinh này, Như lai cũng tuyên thuyết minh chú này cho đại hội. Minh chú này làm đại lợi ích cho nhân loại chư thiên, xót thương thế giới mà hộ vệ cho tất cả yên vui. Bấy giờ đại hội cùng với tôn giả A nan đà nghe lời đức Thế tôn nói như vậy, ai cũng chí thành chiêm ngưỡng Ngài để lắng nghe minh chú Như ý. Đức Thế tôn nói, đại hội hãy lắng nghe. Hướng đông vị trí này có chúa sấm sét tên A ga ta, hướng nam vị trí này có chúa sấm sét tên Sa tát ru, hướng tây vị trí này có chúa sấm sét tên Chu ta ba, hướng bắc vị trí này

có chúa sấm sét tên Su ta ma ni⁶⁵. Thiện nam hay thiện nữ nào nghe được tên những chúa sấm sét này, và biết vị trí của họ, thì người ấy hết mọi sợ hãi và tai họa. Nơi chỗ ở mà viết tên của họ thì chỗ ở ấy không còn phải sợ sấm sét, không tai ách và chướng nạn, không cả chết phi thời, chết oan uổng. Bây giờ đức Thế tôn tuyên thuyết minh chú Như ý: Tát da tha, ni mi ni, ni mi ni, ni min đa ri, tri lô ka, lô ka ni, tri su ra pa ni, rát sa, rát sa, soa ha; cầu nguyện cho con và chỗ ở này rời xa sự sợ hãi, sự khổ não, sự sấm sét, sự uổng tử. (Tadyatha nimini nimini nimindhari triloka lokani trisurapani raksa raksa svaha).

Bây giờ đại bồ tát Quan tự tại⁶⁶ ở trong đại hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, vạt áo của vai bên phải, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, nay con cũng đối trước đức Thế tôn tuyên thuyết vắn tắt về minh chú Như ý. Minh chú này làm đại lợi ích cho nhân loại và chư thiên, xót thương thế giới mà hộ vệ cho tất cả yên vui. Minh chú này có uy lực cực lớn, cầu gì cũng như ý. Đại bồ tát Quan tự tại liền tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, ga tê, vi ga tê, ni ga tê, prát da tha kê, pra ti mi trê, sút đê, mút tê, vi ma lê, pra ba soa rê, ăn đa rê, păn đa rê, suê tê, Păn đa ra va si ni, Ha ri, Kăn ta ri, Ka pi li, Pin ga lát si, Đa đi mu khi, rát sa, rát sa, soa ha; cầu nguyện cho con và chỗ này rời xa mọi nỗi sợ hãi, đau khổ, cho đến uổng tử; cầu nguyện cho con đừng thấy những sự tội ác, thường được đại bồ tát Quan tự tại hộ trì cho con bằng ánh sáng đại bi của Ngài. (Tadyatha gate vigate nigate pratyarthake pratimitre sudhe mukte vimale prabhasvare andare pandare svete Pandaravasini Hari Kantari Kapili Pingalaksi Dadhimukhi raksa raksa svaha).

Bây giờ bồ tát bí mật chủ Cháp kim cang cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, nay con cũng xin nói minh chú danh hiệu Không gì hơn. Minh chú này cũng làm đại lợi ích cho nhân loại và chư thiên, xót thương thế giới mà hộ vệ cho tất cả. Minh chú này cũng có uy lực cực lớn, cầu gì cũng như ý cả. Bồ tát bí mật chủ Cháp kim cang liền tuyên thuyết minh chú Không gì hơn: Tát da tha, mu ni, mu ni, mu ni nê, ha rê, ma ti, ma ti, su ma ti, ma ha ma ti, ha, ha, ha, ha, ma ba, i na si thi tê, pa pa, va jrăt pa ni, a hăn, chi ri, cha, soa ha. (Tadyatha muni muni munine hare mati mati sumati mahamati ha ha ha ha mabha inasthite papa vajrapani aham ciri ca svaha).

Bạch đức Thế tôn, minh chú của con đây gọi là sự hộ vệ không gì hơn. Nam tử hay nữ nhân nào nhất tâm thọ trì, sao chép, đọc tụng, ghi nhớ không quên, thì cả ngày liền đêm con thường hộ vệ người ấy, rời xa mọi sự sợ hãi cho đến uổng tử.

Bây giờ Phạm vương chủ thế giới hệ Sách ha cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, con cũng có minh chú nhiệm màu, làm đại lợi ích cho nhân loại và chư thiên, xót thương thế giới mà hộ vệ cho tất cả. Minh chú này cũng có uy lực cực lớn, cầu gì cũng như ý cả. Phạm

vương liền tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, hi li, mi li, đi li, soa ha, Brát ma pu rê, Brát ma ma ni, Brát ma gar bê, pút pa sãm si thi rê, soa ha. (Tadyatha hili mili dhili svaha Brahmapure Brahmamani Brahmagarbhe puspasamsthire svaha).

Bạch đức Thế tôn, minh chú của con đây danh hiệu là Phạm vương đối trị, hộ vệ tất cả những ai thọ trì, làm cho họ xa rời lo buồn, ác nghiệp, cho đến uổng tử.

Bấy giờ Đế thích, chủ chư thiên Đao lợi, cũng từ chỗ ngòai đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức thế tôn, con cũng có minh chú tên Va ja xá ni. Đó là minh chú rất sáng chói, trừ được mọi sự sợ hãi cho đến uổng tử, cứu khổ cho vui, lợi ích chư thiên nhân loại. Đế thích liền tuyên thuyết minh chú Va ja xá ni: Tát da tha, vi ni, va ri ni, van đa ma đăn đê, ma ni nê ti ni, Gau ri, Chăn đa li, Ma tăn gi, Pút ka si, sa ra pra ba, hi na mát da, ta ma, út ta ra ni, ma ha ra ni, đa ra ni ku, chắt ra va kê, sá va ri, sá va ri, soa ha. (Tadyatha vini varini vandhamadande maninetini Gauri Candali Matangi Pukkasi saraprabha hinamatya tama uttarani maharani dharaniku cakravake savari savari svaha).

Bấy giờ Đa văn thiên vương, Trì quốc thiên vương, Tăng trưởng thiên vương, Quảng mục thiên vương, bốn thiên vương ấy cũng từ chỗ ngòai đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, ở đây chúng con cũng có minh chú tên là Ban cho chúng sinh sự không sợ hãi. Minh chú này thường hộ vệ mọi sự đau khổ, làm cho yên vui, tăng thêm thọ lượng, không mọi tai họa, cho đến uổng tử cũng không còn. Bốn thiên vương liền tuyên thuyết minh chú ấy: Tát da tha, pút pê, su pút pê, đu ma, pa ri ha rê, a ry da pa ri sá sít đê, sãn ti ni, mút tê, mãm gãn đê, si tu tê, sít đa vi tê, soa ha. (Tadyatha puspe supuspe дума парихаре арыпарисасидхе сантини мукте мамгале стуте сидхавите svaha).

Bấy giờ lại có các đại long vương, như long vương Ma na si, long vương Điện quang, long vương hồ Vô nhiệt, long vương Điện thiết, long vương Diệu quang, cùng từ chỗ ngòai đứng dậy, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, chúng con cũng có minh chú Như ý, ngăn được điện khí dữ dằn, loại trừ sợ hãi, làm đại lợi ích cho nhân loại và chư thiên, xót thương thế giới mà hộ vệ tất cả, có uy lực cực lớn, cầu gì cũng thỏa, cho đến uổng tử cũng xa lánh cả, những loại độc tố đều bị vô hiệu, gieo độc sâu cỏ, thư êm chú thuật, mọi sự không tốt lành đều bị loại trừ. Chúng con xin đem minh chú này hiến lên đức Thế tôn, xin đức Thế tôn thương chúng con mà từ bi nạy thọ, để cho chúng con bỏ được quả báo loài rồng, vĩnh viễn loại trừ tham lẫn, sự tham lẫn mà do tính xấu ấy chúng con đã phải chịu lấy khổ sở. Chúng con nguyện [nhờ sự phụng hiến minh chú lên đức Thế tôn mà] trừ bỏ được hạt giống tham lẫn. Các vị long vương liền tuyên thuyết minh chú: Tát da tha, a cha lê, a ma lê, âm ri tê, át sa, đê, a ba đê, pun da, par đáp tê, sar va pa pa pra sá ma ni đê, soa ha, a li đê, pan

đu, su par ni dê, soa ha. (Tadyatha acale amale amrte aksa ye abhaye punya paryapte sarvapapaprasamanye svaha aliye pandu suparniye svaha).

Bạch đức Thế tôn, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào miệng nói mình chú này, hoặc sao chép ra, thọ trì đọc tụng, tôn kính hiến cúng, thì không bao giờ bị sấm sét, mọi sự sợ hãi, đau khổ, lo buồn, cho đến uổng tử cũng được rời xa, thuốc độc, sâu cỏ, quỷ mị, trù ếm, hay cọp beo, sư tử, rắn độc, muỗi mòng, không gì hại được.

Bảy giờ đức Thế tôn phổ cáo đại hội, lành thay, những minh chú [mà các người tuyên thuyết] đều có sức lớn, chúng sinh cầu gì cũng được thỏa mãn. Có lợi ích lớn lao như vậy, trừ ra không chí tâm. Đại hội các người đừng có nghi hoặc. Cả đại hội, lúc ấy, nghe đức Thế tôn huấn dụ, ai cũng hoan hỷ, tin tưởng, tiếp nhận.

---o0o---

Phẩm 15/1: Đại Biện Thiên Nữ

Vào lúc bảy giờ, ở trong đại hội, Đại biện tài thiên nữ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn mà thưa, bạch đức Thế tôn, có vị pháp sư nào giảng nói kinh Ánh sáng hoàng kim này thì con sẽ tăng thêm trí tuệ cho vị ấy, làm cho vị ấy toàn hảo sự hùng biện đầy nghiêm chỉnh và thuyết phục. Vị pháp sư ấy nếu quên mất văn chữ nào trong kinh Ánh sáng hoàng kim thì con làm cho nhớ lại, khéo léo mở mắt và thức tỉnh cho người. Con lại cho vị ấy minh chú để vị ấy được sự tổng trì thông suốt. Lại nữa, kinh Ánh sáng hoàng kim này được thường xuyên thọ trì bởi những người đã gieo trồng thiện căn nơi hàng trăm hàng ngàn chư vị Thế tôn, nên quảng bá trong đại lục Thiểm bộ mà không ảm mất mau chóng, giúp cho những ai lắng nghe kinh này thì được sự hùng biện lanh lợi khó nghĩ khó bàn; được đại trí vô tận, khéo hiểu các loại luận thuyết và kỹ thuật; được mau thoát sinh tử, đạt đến vô thượng bồ đề; và hiện tại thì được tăng thêm thọ lượng, đời sống đầy đủ. Bạch đức Thế tôn, con sẽ nói cho vị pháp sư thọ trì quảng bá kinh này, và những ai ưa thích lắng nghe kinh này, về cách tắm rửa nước thuốc, để những người ấy nếu có tai biến sao dữ, nếu lúc mới sinh có sự xung khắc với ngôi sao sở thuộc, nếu có cái khổ của những bệnh truyền nhiễm, của chiến tranh, của ác mộng, ác thần, sâu cỏ, quỷ mị, ác chú, quỷ khởi thi, có những điều dữ như vậy làm chướng nạn thì được loại trừ cả. Cách ấy là những người có trí hãy tắm rửa như thế này. Hãy dùng ba mươi hai loại hương dược⁶⁷ sau đây, cân lượng bằng nhau:

(1) xương bồ,

(2) ngưu hoàng,

- (3) mục túc hương,
- (4) xạ hương,
- (5) hùng hoàng,
- (6) hợp hôn thọ,
- (7) bạch cập,
- (8) khung cùg,
- (9) câu kỷ căn,
- (10) tùng chi,
- (11) quế bì,
- (12) hương phụ tử,
- (13) trầm hương,
- (14) chiêm đàn,
- (15) linh lăng hương,
- (16) đình tử,
- (17) uất kim,
- (18) bà luật cao,
- (19) vi hương,
- (20) trúc hoàng,
- (21) tế đậu khấu,
- (22) cam tùng,
- (23) hoắc hương,
- (24) mao căn hương,
- (25) sắt chi,

- (26) ngải nạp,
(27) an tức hương,
(28) giới tử,
(29) mã cân,
(30) long hoa tu,
(31) bạch giao,
(32) thanh mộc

Lấy ngày sao Bó sái⁶⁸ mà giã, rây lấy bột, và chú nguyện bằng một trăm lễ tám biến minh chú này: Tát da tha, su kri ti, kri ti, kri ti, ka ma ta lê, jăn ka ra ti, u ka ra ti, in dra ja li ni, sát a ran tê, va cha chi lê, a ban ti, ka si kê na, ku đu, ku đu, kha ka vi lê, ka pi lê, ka pi lê, ka pi la ma ti, si la ma ti, sãn đi đu ra ma ti, pa ba, ka, bam chi lê, Si rê, Si lê, sa ti dất thi tê, soa ha. (Tadyatha sukrti krti krti kamatale jankarati ukarati indrajanili sakarante vacacile abanti kasikena kudu kudu khakavile kapile kapile kapilamati silamati sandhiduramati paba ka bhamcile Sire Sile satyasthite svaha).

(1) Khi muốn đúng cách

tắm rửa theo phép,

thì làm đàn tràng

vuông tám khuỷu tay,

nơi chỗ tĩnh lặng

và phải yên ổn,

tại đó chú tâm

vào điều nguyện cầu.

(2) Đàn ấy phải dùng

ngưu phấn⁶⁹ tráng nền,

phía trên rải khắp

bông hoa nhiều màu.

Rồi dùng khí mãnh

bạc vàng tinh khiết

đựng đầy mỹ vị

hay sữa hoặc mật.

(3) Bốn phía đàn tràng

hay là bốn cửa,

hãy đặt bốn người

giữ gìn đúng phép.

Nhờ bốn đồng tử⁷⁰

phục sức trang nghiêm,

mỗi người một góc

tay bưng bình nước.

(4) Thế rồi thường xuyên

đốt an tức hương,

và nhạc ngũ âm⁷¹

không hề ngớt tiếng

Phan lọng nghiêm chỉnh,

lại treo lụa màu,

trang hoàng bốn phía

của đàn tràng ấy.

(5) Ở trong đàn tràng

thì đặt gương sáng,

*dao sắc kèm tên
mỗi loại bốn cái.
Chính giữa đàn tràng
vùi cái bồn lớn,
với ván xoi lỗ
đặt ở phía trên.*

(6) Dem bột hương dược

*hòa với nước nóng,
và cũng đặt để
ở trong đàn tràng.
Thiết trí như vậy
xong xuôi cả rồi,
sau đó tụng chú
kiết giới đàn tràng.*

Minh chú kiết giới đàn tràng như vậy: Tát da tha, ăn ra kê, na da nê, hi lê, mi lê, gi lê, ki ki lê, soa ha (Tadyatha anrake nayane hile mile gile kikite svaha).

(7) Kiết giới như vậy

*cho đàn tràng rồi,
sau đó mới vào
nơi trong đàn tràng,
chú nguyện nước [bình]
hai mươi một biến,
rồi rưới khắp cả
bốn phía đàn ấy.*

(8) Kế đó chú nguyện

nước nóng hương được

cho đủ số lượng

một trăm tám biến,

rồi bốn phía đàn

dùng màn mà che,

và rồi tắm rửa

cho cả thân thể.

Minh chú chú nguyện cho nước [bình] và nước nóng hương được như vậy: Tát da tha, su ga ti, vi ga ti, vi ga cha, va đê, soa ha. (Tadyatha sugati vigati vigaca vade svaha).

Tắm rửa rồi, nước nóng tắm rửa ấy [đã chảy xuống bồn lớn], và những cúng phẩm hiến cúng trong đàn tràng, đều đem bỏ trong sông trong hồ. Ngoài ra thì thu dọn lại. Tắm rửa rồi mới mặc đồ sạch. Khi ra đàn tràng mà vào tịnh thất, thì vị thầy chú nguyện phải dạy cho người ấy cách phát đại nguyện nhắm vào sự diệt ác tu thiện, vào sự phát đại bi tâm đối với chúng sinh. Chính do yếu tố phát đại nguyện này mà được bao phước báo tùy tâm. Đại biện tài thiên nữ lại nói chính cú sau đây.

(9) Những người khó sở

vì các thứ bệnh,

điều trị đủ cách

mà không lành được,

thì hãy tắm rửa

đúng cách như trên,

cộng thêm đọc tụng

bản kinh vua này.

(10) Ngày đêm ý niệm

*không hề tán loạn,
chuyên tâm thiết tha
và rất tin tưởng,
thì bao bệnh hoạn
được tiêu tan cả,
lại hết nghèo khó
có đủ tài sản.*

(11) Tinh tú bốn hướng

*cùng với nhật nguyệt
thần lực hộ vệ
cho được nhiều tuổi,
cát tường yên ổn
phước đức tăng thêm,
tai biến ách nạn
đều loại trừ cả.*

Sau khi [phát đại nguyện], hãy tụng minh chú hộ trì thân thể sau đây, hai mươi một biến: Tát da tha, sãm mê, vi sãm mê, soa ha; su ga tê, vi ga tê, soa ha. Vi ga ta, va ti, soa ha; Sà ga ra sãm bút đa da, soa ha; si kẩn đa, ma ta da, soa ha; ni la kẩn ta da, soa ha; a pa ra ji ta, via da da, soa ha; hi ma van ta da, soa ha; a ni mi la vát ta da, soa ha; nam mô, ba ga va tê, Brắt, ma ni, soa ha; nam mô, Sa rát va ti, ma ha, đêv đê, soa ha; sít dẫn tu, mắm, mắn tra pa đa, soa ha; đa ra ta, va chi tô, Brắt ma nu, ma nô ra, soa ha. (Tadyatha samme visamme svaha; sugate vigate svaha. Vigata vati svaha; Sagarasambudhaya svaha; skanda mataya svaha; nilakantaya svaha; aparajita viryaya svaha; himavantaya svaha; animilavaktaya svaha; namo bhagavate Brah mani svaha; namo Sarasvati maha devye svaha; siddyantū mam mantrapada svaha ; dharata vacito Brahmanu manora svaha).

Đại biệ̣n tài thiên nữ nói về cách tắm, về đàn tràng, và về minh chú rồi, bước tới lạy ngang chân đức Thế tôn mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong bốn bộ

đệ tử đức Thế tôn có ai thọ trì đọc tụng sao chép lưu hành bản kinh vua nhiệm màu này và tu hành đúng như kinh dạy, thì ở thành thị, thôn xóm, đồng nội, núi rừng, trú xứ tăng ni, bất cứ ở đâu con cũng vì họ mà đem tùy thuộc, tấu thiên nhạc, cùng đến chỗ ấy mà hộ vệ, loại trừ bệnh khổ, sao sa, quái tượng, truyền nhiễm, chinh chiến, tù đày, ác mộng, ác thần, cổ đạo, thuật ếm, những chương nạn như vậy đều bị trấn áp mà ích lợi cho người trì kinh. Chúng con lại giúp cho bốn đệ tử đức Thế tôn, và những người lắng nghe kinh này, ai cũng mau chóng vượt qua biển cả sinh tử, không còn thoái chuyển vô thượng bồ đề.

Bấy giờ đức Thế tôn nghe Đại biệן tài thiên nữ trình bày như vậy thì khen rằng, lành thay thiên nữ, thiên nữ có thể lợi ích cho bao nhiêu chúng sinh, bằng cách nói về mình chú, về nước thơm và đàn tràng như vậy. Phước báo của thiên nữ thật khó nghĩ thấu. Thiên nữ nên hộ trì bản kinh vua tối thượng, đừng để mai một mà được lưu hành mãi. Đại biệן tài thiên nữ, lúc ấy, lạy ngang chân đức Thế tôn rồi trở về chỗ cũ.

Bấy giờ vị Bà la môn họ Kiền trần như, tên Pháp sư thọ ký, vâng theo uy lực của đức Thế tôn, đứng trước đại hội mà tán dương Đại biệן tài thiên nữ.

(12) Biệן tài thiên nữ

thông minh tinh tiến,

người trời hiển cúng

đáng nên tiếp nhận,

danh vang thế giới

tràn khắp mọi nơi,

ban cho ước nguyện

của bao chúng sinh.

(13) Trên đỉnh núi cao

nơi rất siêu việt,

lọp tranh làm phòng

mà ở trong đó,

bện những cỏ mềm

mà làm áo mặc,
bất cứ ở đâu
thường kiễng một chân.

(14) Vậy mà chư thiên

thường đến tụ tập
cùng nhau một lòng
tán dương thỉnh cầu.

Kính xin thiên nữ
bậc đại hùng biện,
hãy cho mọi người
lời tiếng vi diệu.

Đại biện tài thiên nữ liền chấp nhận thỉnh cầu mà tuyên thuyết minh chú sau đây: **Tát da tha, mi ri, chi ô rê, a va tê, a va jê va ti, hin gu lê, min gu lê, pin ga lê va ti, ãn khu sa, ma ri chi dê, sãm ma ti, vi sãm ma ti, a gra ti, mắc khi dê, ta ra chi, ta ra chi va ti, chia si, chi ri, si ri mi ri, ma nan đi, ãa ma khê, ma ri chi dê, pra na pa ri dê, lô ka ji dết tha, lô ka, si nết thi, lô ka via dê, sít ãa, pa ra tê, bi ma mu khi, su chi cha ri, a pra ti ha tê, a pra ti ha ta bút đi, na mút chi, na mu chi, ma ha đếp dê, pra ti, gra ha, na mát ka ra, ma ma, bút đi, ãa sa hi, bút đi, a pra ti ha ta, ba va tu, si ra ha mê, vi sút ãa, chi tô, sát tra si lô ka, măn tra, pi ta ka, ka pi ãa đi sô, tát da tha, ma ha pra ba va, hi li, mi li, vi cha ra tu, vi bút đi, ma ma, bút đi, sút đi, ba ga vát ti dê, ãe vê ãm, Sa rát va tim, ka ra ti, kê du ra ma ti, hi ri, mi ri, hi ri, mi ri, a ba ãa, mê, ma ha ãe vi, bút ãa, sát ãe na, ãa ma, sát ãe na, sãn ga, sát ãe na, In dra, sát ãe na, Va ru na, sát ãe na, ãe lô ki ãe sát ãa, sát ãe na, tê sãm, sát ãe na, sát ãa va cha ni ãa, a ba ãa, mê, ma ha ãe vi, hi li, mi li, hi li, mi li, vi cha ra tu, ma ma, bút đi, nô, nam mô, ba ga va ti, ma ha ãe vê, Sa rát va ti ãa, sít đi ãn tu, măn tra, pa ãa, mê, soa ha.** (*Tadyatha miri cyore avate avajevati hingule mingule pingalevati ankhusa maricye sammati visammati agrati makhye taraci taracivati cirsi ciri sirimiri manandhi damakhe maricye pranaparye lokajyestha loka snesthi lokaviryeye siddha parate bhimamukhi sucicari apratihate apratihatabuddhi namuci namuci mahadevye prati graha namaskara mama buddhi darsahi buddhi apratihata bhavatu sirahame visuddha cito sastrasloka mantra pitaka kapiyadiso tadyatha*

*mahaprabhava hili mili vicaratu vibuddhi mama buddhi suddhi bhagavatye
deveyam Sarasvatim karati keyuramati hiri miri hiri miri abhaya me mahadevi
buddha satyena dharma satyena sangha satyena Indra satyena Varuna satyena
yelokyesatya satyena tesam satyena satyavacaniya abhaya me mahadevi hili
mili hili mili vicaratu mama buddhi no namo bhagavati mahadeve Sarasvatya
siddhiyantu mantra pada me svaha).*

Đại biệ̣n tài thiên nữ tuyên thuyết minh chú như vậy rồi, nói với Bà la môn, rằng lành thay đại nhân, ông có thể vì những người cầu sự hùng biệ̣n nhiệm mầu, cầu châu ngọc, cầu thần thông trí tuệ, để lợi ích tất cả và mau chứng bồ đề, thì nên biết cách thức thọ trì minh chú nói trên. Đại biệ̣n tài thiên nữ tức thì nói những lời chính cú sau đây.

(15) Trì minh chú này

trước phải thuộc lòng

sao cho thuần thực

không sai không sót.

Kế đó qui kính

Tam bảo chư thiên,

cầu xin da trì

ước nguyện tùy tâm.

(16) Kính lạy Phật bảo

cùng với Pháp bảo

Tăng bảo Bồ tát

Độc giác Thanh văn,

kể lạy Phạm vương

cùng với Đế thích

bốn vị Thiên vương

hộ vệ thế giới.

(17) Đối với những vị
thường tu phạn hạnh,
thì hết lòng thành
thiết tha kính lạy.
Hãy ở lan nhã
yên tĩnh yên ổn
mà tụng lớn tiếng
minh chú nói trên.

(18) Trước tượng Thế tôn
và trước thiên long,
tùy mình có gì
thì đem hiến cúng.
Đối với hết thảy
bao loại chúng sinh
tâm hãy nổi dậy
từ bi thương cảm.

(19) Thế tôn tướng tốt
thân màu vàng tía,
tập trung tâm tưởng
vào tướng tốt ấy.
Thế tôn da trì
tuyên thuyết giáo pháp
cho người thích hợp

tu tập thiền định.

(20) Khéo nghĩ chữ nghĩa

của giáo pháp ấy,

lại theo nghĩa Không

tu tập chính xác.

Hãy ngồi ở trước

hình tượng Thế tôn

nhất tâm chánh niệm

về giáo pháp Ngài.

(21) Thế thì thực hiện

Diệu trí tam muội,

lại còn thực hiện

tổng trì tối thắng.

Miệng vàng Thế tôn

tuyên thuyết giáo pháp,

tiếng màu thuần hóa

chư thiên nhân loại.

(22) Tướng lưỡi tùy cơ

biểu hiện hiếm có

rộng dài bao trùm

đại thiên thế giới ;

tiếng màu lưỡi ấy

của đức Thế tôn

*chí thành nhớ lấy
lòng không nghi ngại.*

*(23) Thế tôn do sự
phát nguyện rộng lớn,
nên được tướng lưỡi
bất khả tư nghị,
tuyên thuyết các pháp
toàn là phi hữu,
tựa như không gian
không có vương mắc.*

(24) Â thanh, trường thiết

*của đức Thế tôn,
tư duy hai tướng
thì thỏa nguyện cầu.*

*Thấy ai hiển cúng
Đại biện thiên nữ,
hoặc thấy đệ tử
theo lời thầy dạy,*

(25) truyền cho mật pháp

*bảo nên tu học,
trân trọng thiết tha
nguyện gì cũng thành.*

Muốn thực hiện được

*trí giác tối thượng,
thì phải nhất tâm
trì mật pháp ấy.*

(26) Tăng trưởng tư lương

*phước đức trí tuệ,
quyết định thành tựu
đừng có nghi hoặc;
cầu mong tài sản
được lắm tài sản,
cầu mong danh vọng
được danh vọng tốt.*

(27) Cầu nguyện giải thoát

*thì được giải thoát,
quyết định thành tựu
đừng có nghi hoặc.
Thành tựu công đức
vô lượng vô biên,
toàn đúng ước nguyện
nội tâm người cầu.*

(28) Nếu có khả năng

*y thể tu hành
thì được thành tựu
đừng có nghi hoặc.*

(29) *Nên chọn chỗ sạch*

và mặc đồ sạch,

mà làm đàn tràng

lớn nhỏ tùy ý.

Dùng bốn bình sạch

mà đựng mỹ vị,

cùng với hương hoa

hiến cúng tùy lúc.

(30) *Giăng treo lụa màu*

tràng phan bảo cái,

bôi rải khắp cả

bằng bột hương liệu,

hiến cúng Thế tôn

và Biện tài thiên,

cầu thấy thiên thân

cũng được toại nguyện.

(31) *Hai mươi mốt ngày*

tụng minh chú trên,

bằng cách đối trước

tượng Biện tài thiên.

Nếu chưa thấy được

thân Biện tài thiên,

thì nên dụng tâm

thêm chín ngày nữa.

(32) Mà nửa đêm sau

vẫn chưa thấy được,

thì nên tìm chỗ

thanh tịnh đẹp hơn,

rồi vẽ đúng cách

tượng Biện tài thiên,

hiến cúng trì tụng

chứ không xả bỏ.

(33) Cả ngày liền đêm

không hề biếng nhác,

sẽ được vô cùng

tự lợi lợi tha.

Đem kết quả ấy

hồi hướng chúng sinh,

thì cầu nguyện gì

cũng thành tựu cả.

(34) Nếu chưa toại ý

thì phải ba tháng,

sáu tháng chín tháng

cho đến một năm,

thiết tha thỉnh cầu

lòng không dao động,

thì được thiên nhân

được tha tâm thông.

Bà la môn Kiều trần như nghe Đại biệן tài thiên nữ nói như vậy thì hoan hỷ, phấn chấn, khen chưa từng có. Ông thừa đại hội mà nói như vậy, tất cả đại hội nhân loại chư thiên nên biết và nghe cho, tôi lại muốn theo phép thế đế mà tán dương Đại biệן tài thiên nữ. Ông liền nói những chỉnh cú sau đây.

(35) Kính lạy Thiên nữ

bậc đại dũng mãnh

và đại tự tại

trong thế giới này;

nay tôi tán dương

bậc tôn cao ấy,

với lời tựa như

lời tiên nhân xưa.

(36) Cát tường hoàn thiện

tâm trí thanh thoát,

thông minh tầm quý

có danh tiếng lớn.

Là bậc mẹ sinh

của cả thế giới,

dũng mãnh thường hành

sự đại tinh tiến.

(37) Ở trong quân trận

chiến đấu thường thắng,

giáo dục thuần hóa

*từ bi nhĩn nhục.
Hiện làm chị cả
của Diêm la vương,
mà thường mặc áo
kén tằm hoang xanh.*

(38) Dung nhan khi đẹp

*khi thì xấu xí,
xấu thì mắt nhìn
đã làm khiếp sợ.
Nhiều việc đặc thù
vượt trên thế giới,
những ai tin tưởng
thì thu nhận cả.*

(39) Hoặc ở hang núi

*chỗ sâu và hiểm,
hoặc ở hầm sâu
hay ở bên sông,
hoặc ở đại thụ
hay ở lùm cây,
Thiên nữ phần nhiều
cư trú như vậy.*

(40) Giả sử những người

rừng núi hoang dã,

mà thường hiến cúng
đối với Thiên nữ,
lấy những lông công
mà làm phan cờ,
thì cũng thường được
Thiên nữ hộ trì.

(41) Sư tử cạp beo
thường thường vây quanh,
bò dê gà trĩ
cũng thường nương tựa.

Rung cái linh lớn
âm thanh phát ra,
chúng núi Tân đà
cũng nghe âm vang.

(42) Hoặc cầm cái kích,
đầu tóc búi tròn,
và tay thường cầm
tinh kỳ nhật nguyệt.

Ngày chín, mười một
của tháng trăng tối⁷²
lúc ấy thì nên
hiến cúng Thiên nữ.

(43) Hiện làm em gái

*Bà tô đại thiên,
thấy có chiến tranh
lòng đầy thương xót.*

*Quan sát tất cả
bao loại chúng sinh,
thấy không có ai
hơn được Thiên nữ.*

(44) Lại hiện nữ nhân

*Mục ngư hoan hỷ,
chiến với chư thiên
thường thường đắc thắng.*

*Có thể sống lâu
ở trong cuộc đời,
khi thì hòa nhẫn
khi thì bạo ác.*

(45) Bốn loại minh luận

*của Bà la môn,
trong có biến hóa,
đều tinh thông cả.*

*Là tị tại nhất
trong chúng thiên tiên,
tạo ra hạt giống
cùng với đất đai.*

(46) *Khi các thiên nữ*

tụ tập với nhau,

Thiên nữ ứng đến

y như thủy triều⁷³.

Với các bộ loại

long thần được xoa,

thì làm cảm đầu

thuần hóa được cả.

(47) *Phận hạnh Thiên nữ*

hơn mọi nữ nhân.

Nói thật, y như

chúa tể thế giới.

Trong giới vua chúa

thì như hoa sen.

Sông mê bến khổ

thì làm cầu, thuyền.

(48) *Khuôn mặt thì giống*

mặt trăng tròn đầy.

Đa văn toàn hảo

là nơi nương tựa.

Hùng biện nổi bật

in như núi cao.

Ai tưởng niệm đến

thì làm cõn, bấi⁷⁴.

*(49) Bộ loại tu la
cùng với chư thiên,
ai cũng tán dương
công đức Thiên nữ.
Ngay như Đế thích
với cả ngàn mắt,
cũng nhìn với lòng
kính trọng nồng hậu.*

*(50) Chúng sinh nếu có
mong cầu những gì,
thì làm cho họ
thành đạt mau chóng.
Giúp kẻ hùng biện
toàn hảo nghe nhớ.
Là kẻ hơn hết
giữ cho địa cầu.*

*(51) Ở trong thế giới
khắp cả mười phương,
làm ánh đèn lớn
chiếu soi thường xuyên.
Cho đến quỷ thần
cùng với cầm thú*

cũng toại nguyện cho

những gì chúng cầu.

(52) Trong mọi nữ nhân,

như đỉnh núi cao.

Sống lâu ở đời

như tiên nhân xưa.

Thường xuyên ly dục

như Thiếu nữ thiên.

Lời nói chân thành

như Đại thế chúa.

(53) Nhìn khắp thế giới

chủng loại khác nhau,

cho đến chư thiên

của cả Dục giới,

chỉ thấy Thiên nữ

đáng xưng tôn quý,

không thấy có ai

hơn được Thiên nữ.

(54) Những ai kinh hoàng

ở trong chiến trận,

những ai sa vào

ở trong hố lửa,

sông ngòi hiểm nạn

và gặp đạo tặc,
thì được làm cho
hết cả sợ hãi.

(55) Ai bị phép vua
bắt bớ cùm kẹp,
ai bị oán thù
muốn giết muốn hại,
mà nhớ Thiên nữ
lòng không dao động,
quyết định thoát được
mọi nỗi lo sợ.

(56) Người hiền kẻ dữ
đều giúp đỡ cả,
ý niệm từ bi
thường ở trước mắt.
Thế nên nay tôi
đem lòng chân thành
kính lạy ngưỡng vọng
Đại biệן thiên nữ.

Bà la môn, lúc ấy, lại chú tán⁷⁵

Đại biệן tài thiên nữ như sau:

(57) Tôi kính lạy bậc
tôn quý trong đời,

là mẹ hơn hết

tất cả bà mẹ.

Ba loại thế giới⁷⁶

đều hiển cúng cả.

Mặt và dáng dấp

ai cũng thích nhìn.

(58) Diệu đức đa dạng

trang sức thân thể.

Mắt như cánh sen

xanh mà lớn dài.

Ánh sáng phước trí

nổi tiếng khắp nơi,

tựa như ngọc quý

như ý vô giá.

(59) Tôi nay ca tụng

một bậc siêu việt,

bậc làm thành tựu

cho sự mong cầu,

bậc diêu cát tường

chân thật công đức,

bậc như hoa sen

rất ư thanh khiết.

(60) Thân sắc uy nghiêm

ai cũng thích nhìn.

*Tướng tốt hiếm có
không thể nghĩ bàn.*

*Phóng ra ánh sáng
trí tuệ trong sạch.*

*Ý niệm hơn hết
trong mọi ý niệm.*

*(61) Ví như sư tử
nhất trong loài thú,
thường có tám tay
tự trang hoàng mình:
cầm cung, cầm tên
cầm đao, giáo, búa,
chày, bánh xe sắt,
cùng với dây buộc.*

(62) Đẹp dễ thích nhìn

tựa như trăng tròn.

*Nói năng thông suốt
mà lại hòa nhã.*

*Những ai trong lòng
cầu nguyện những gì,*

*bậc Thiện sĩ này
tùy niệm thỏa mãn.*

(63) *Đế thích, chư thiên*

*đều kính trọng cả,
đều cùng tán dương
là nơi nương tựa.
Công đức xuất sinh
thật khó nghĩ bàn,
trong mọi thì gian
tôi khởi cung kính
Soa ha (svaha)⁷⁷.*

(64) *Ai muốn cầu đảo*

*Đại biện thiên nữ,
hãy y lời chử
bài chú tán này,
hôm sớm tinh khiết
chí thành mà tụng,
thì điều cầu nguyện
ứng nghiệm tùy tâm.*

Bấy giờ đức Thế tôn bảo Bà la môn, lành thay, ông có thể lợi ích chúng sinh như vậy, ban cho họ yên vui, bằng cách tán dương Đại biện tài thiên nữ, thỉnh cầu da hộ, được phước vô biên⁷⁸.

---o0o---

Phẩm 15/2: Đại Biện Thiên Nữ

Bà la môn Kiều trần như nói những chính cú tán dương và chú tán Đại biện tài thiên nữ rồi, lại nói với đại hội, thưa các vị, nếu muốn thỉnh cầu Đại biện tài thiên nữ từ mẫn da hộ, để hiện tại được hùng biện vô ngại, đại trí thông minh,

ngôn ngữ tuyệt diệu, bác học kỳ tài, thảo luận văn hoa, tùy ý hoàn thành mà không ngưng trệ, thì nên làm như thế này. Trước hết chí thành thiết tha mà triệu thỉnh

Nam mô Phật đà da,

Nam mô Đạt ma da,

Nam mô Tăng dà da,

Kính lạy chư vị Bồ tát,

Kính lạy chư vị Độc giác,

Kính lạy chư vị Thanh văn,

Kính lạy chư vị Hiền thánh.

Chư vị Thế tôn quá khứ hiện tại đã tập lời nói chân thật, lời nói tùy thuận, lời nói hợp thời cơ, lời nói không lừa dối. Chư vị Thế tôn trong vô lượng đại kiếp thường xuyên nói chắc chắn. Nói chắc chắn thì ai cũng tùy hỷ. Vì không vọng ngữ nên quảng trường thiết tướng xuất ra thì khắp cả khuôn mặt, khắp cả đại lục Thiệm bộ và ba đại lục khác, khắp một ngàn cho đến ba ngàn thế giới, khắp mười phương thế giới, phủ khắp tất cả một cách bất khả tư nghị, loại trừ nhiệt lực cao độ của phiền não. Kính lạy kính lạy quảng trường thiết tướng như vậy của chư vị Thế tôn, nguyện con thành tựu hùng biện nhiệm mầu. Con xin chí tâm kính lạy

(65) Kính lạy sự hùng biện

của chư vị Thế tôn.

Kính lạy sự hùng biện

của chư vị Bồ tát.

Kính lạy sự hùng biện

của chư vị Độc giác.

Kính lạy sự hùng biện

của chư vị Thanh văn.

(66) Kính lạy sự hùng biện

của tiếng nói từ đế.

*Kính lạy sự hùng biện
của chánh hành chánh kiến.*

*Kính lạy sự hùng biện
của Phạm thiên, chư tiên.*

*Kính lạy sự hùng biện
của Ô ma đại thiên.*

(67) Kính lạy sự hùng biện

của Tắc kiến đà thiên.

Kính lạy sự hùng biện

của Ma na tư vương.

Kính lạy sự hùng biện

của Thông minh dạ thiên.

Kính lạy sự hùng biện

của bốn Đại thiên vương.

(68) Kính lạy sự hùng biện

của Thiện trú thiên tử.

Kính lạy sự hùng biện

của Kim cang mật chủ.

Kính lạy sự hùng biện

của Phệ sót nô thiên.

Kính lạy sự hùng biện

của Tì ma thiên nữ.

(69) Kính lạy sự hùng biện

của Thị số thiên thần.

Kính lạy sự hùng biện

của Thất thị mặt đũa.

Kính lạy sự hùng biện

của lời tiếng Hê lị.

(70) Kính lạy sự hùng biện

của Mẹ lớn các mẹ.

Kính lạy sự hùng biện

quí mẫu Ha rị để.

Kính lạy sự hùng biện

của chư thần Dược xoa.

Kính lạy sự hùng biện

của chư vương mười phương⁷⁹.

(71) Có bao nhiêu thắng nghiệp

xin giúp đỡ cho con,

làm cho con thực hiện

sự hùng biện nhiệm màu.

(72) Con xin kính lạy

bậc không dối trá.

Con xin kính lạy

bậc đã giải thoát.

Con xin kính lạy

bạc đã ly dục.

Con xin kính lạy

bạc hết triền cái⁸⁰.

(73) Con xin kính lạy

bạc tâm thanh tịnh.

Con xin kính lạy

bạc đầy ánh sáng.

Con xin kính lạy

bạc nói chân thật.

Con xin kính lạy

bạc hết trần tập⁸¹.

(74) Con xin kính lạy

bạc ở thẳng nghĩa.

Con xin kính lạy

bạc đại chúng sinh.

Con xin kính lạy

Đại biện thiên nữ,

hãy làm cho con

lời tiếng vô ngại.

(75) Cầu cho cái điều

con nguyện cầu đây

mau chóng thành đạt

một cách toàn hảo.

*Cầu con vô bệnh,
cầu con yên ổn,
cầu con thọ lượng
được kéo dài ra,
(76) cầu con thể hội
các lời minh chú,
cầu con siêng tu
các pháp giác phần,
cầu con lợi lạc
cho bao chúng sinh,
cầu con sớm toại
tâm nguyện như trên.*

*(77) Con nói những lời
chân thành chắc thật,
con nói những lời
không hề dối trá;
cầu sự hùng biện
của Đại thiên nữ
giúp đỡ cho con
được thành đạt cả.*

*(78) Cầu nguyện Thiên nữ
ứng đến chỗ con,
làm con nói năng*

*không bị ngưng trệ,
đưa vào mau chóng
trong thân miệng con
sự đại thông minh
hùng biện toàn hảo.*

(79) Cầu nguyện làm cho

*cái lưỡi của con
sẽ được hùng biện
giống đức Thế tôn,
và do uy lực
của hùng biện ấy
mà con thuần hóa
cho bao chúng sinh.*

(80) Lúc con xuất ra

*lời tiếng hùng biện,
thì tùy sự việc
được thành tựu cả;
bởi vì người nghe
sinh ra kính trọng,
nên nói và làm
không vô hiệu quả.*

(81) Nếu con cầu nguyện

về sự hùng biện

mà sự thể ấy
không được hiệu nghiệm,
thì lời chắc thật
Thiên nữ đã nói
sẽ toàn thành ra
hư vọng tất cả.

(82) Có kẻ đã làm
năm tội vô gián,
mà lời Thế tôn
làm họ thuần hóa.

Lại như các bậc
thánh giả La hán
nói ra những lời
báo đáp ân huệ.

(83) Và lời các ngài
Thu tử, Mục liên,
đứng đầu thánh chúng
đệ tử Thế tôn.

Tất cả lời nói
chân thật trên đây,
nguyện cầu cho con
cũng được như vậy.

(84) Nay con chí thành

*triệu thỉnh các bậc
thánh chúng Thanh văn
của đức Thế tôn,
nguyện xin các ngài
mau đến chỗ con,
tác thành cho con
lời nguyện cầu này.*

(85) Lời cầu của con

*là lời chân thật,
lời nguyện của con
là không hư dối.*

*Trên từ chư thiên
của Sắc cứu cánh,
cùng với thánh giả
năm nơi Tịnh cư;*

(86) chư vị Phạm vương

*chư thiên Phạm phụ
cùng với tất cả
chư thiên Phạm chúng;
và Đại phạm vương
chúa tể tự phong
của cả đại thiên
thế giới Sách hạ,*

(87) cùng với tất cả
chư thiên tùy thuộc;
giờ này con xin
triệu thỉnh tất cả,
ước nguyện tất cả
rủ lòng từ mãi,
thương tưởng đến con
mà cùng nhiếp thọ.

(88) Tha hóa tự tại,
Lạc biến hóa thiên,
Đỗ sư đa thiên
nơi có Từ tôn;

(89) chư thiên Dạ ma,
chư thiên Đạo lợi,
cùng với chư thiên
nơi bốn Thiên vương;

(90) tất cả chư thần
đất nước lửa gió
ở núi Diệu cao
tất cả chư thần
bảy lớp biển cả
bảy lớp núi lớn,
cùng với bao nhiêu

tùy thuộc của họ;

(91) Mãn tài, Ngũ đĩnh⁸²,

nhật nguyệt tinh tú,

tất cả chư thiên

có cái tâm nguyện

làm cho thế giới

nhân loại yên ổn;

(92) chư thiên chư thần

không thích tạo tội;

quí mẫu cùng với

đứa con nhỏ nhất;

(93) lại còn tất cả

tám bộ thiên long.

(94) Nay con dựa vào

uy lực Thế tôn

mà triệu thỉnh cả,

nguyện xin từ mẫu

mà giúp cho con

hùng biện vô ngại.

(95) Tất cả nhân loại

cùng với chư thiên

những vị biết được

tâm nguyện của người,

nguyện đem thần lực

gia hộ cho con,

giúp con có được

hùng biện nhiệm mầu.

(96) Cho đến nguyện cầu

hết thầy chúng sinh

cùng tận không gian

khắp cả pháp giới,

giúp con có được

hùng biện nhiệm mầu.

Đại biện tài thiên nữ, bảy giờ, nghe lời nguyện cầu như vậy, thì nói với Bà la môn, rằng lành thay, đại nhân! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào có thể y theo mình chú và chú tán như trước đã nói mà thọ trì đúng cách, qui kính Tam bảo, chí thành chánh niệm, thì mọi sự cầu nguyện đều không vô hiệu. Những người ấy nếu còn thọ trì đọc tụng bản kinh nhiệm mầu Ánh sáng hoàng kim này, thì mọi sở nguyện càng không vô hiệu, thành đạt mau chóng, trừ kẻ không có chí tâm. Bảy giờ Bà la môn, từ trong tâm trí sâu xa, rất là hoan hỷ, chấp tay thành kính mà vâng lời.

Đức Thế tôn bảo Đại biện tài thiên nữ, rằng lành thay, thiện nữ! Thiện nữ có thể quảng bá kinh này như vậy, hộ vệ cho những người thọ trì kinh này, và lợi ích cho chúng sinh an lạc.

Khi đức Thế tôn tuyên thuyết pháp thoại này, [kết thúc rằng] ban cho hùng biện thì bất khả tư nghị, phước được vô lượng, làm cho những người phát tâm cùng đi mau đến vô thượng bồ đề.

---o0o---

Phẩm 16: Cát Tường Thiên Nữ

Vào lúc bảy giờ Đại cát tường thiên nữ tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, bước tới đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, nếu con thấy trong bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn có ai tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, tụng thuộc, giảng nói cho người bản kinh Ánh sáng

hoàng kim này, thì con chuyên tâm tôn kính hiến cúng những vị pháp sư ấy. Đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm, dược phẩm, cùng với tất cả đồ dùng cần thiết cho đời sống, con làm cho đủ cả, không thiếu thứ gì. Để những vị pháp sư ấy sống thư thái mà, ngày cũng như đêm, tư duy cứu xét văn tự và nghĩa ý của bản kinh vua này. Nhờ vậy mà làm cho bản kinh vua này quảng bá rộng rãi trong đại lục Thiệm bộ, để cho những người đã trồng thiện căn nơi chỗ vô số chư vị Thế tôn thường được lắng nghe, chứ không ẩn mất mau chóng; để cho những người ấy trong vô số kiếp sẽ hưởng hạnh phúc vượt bậc trong nhân loại chư thiên, hiện tại thì sung túc, không bao giờ còn bị đói khát. Lại nhờ vậy mà làm cho chúng sinh được hưởng yên vui, được gặp chư vị Thế tôn, vị lai mau được vô thượng bồ đề, tuyệt hẳn cái khổ luân hồi ba nẻo đường dữ.

Bạch đức Thế tôn, con nhớ quá khứ có đức Thế tôn danh hiệu Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, đủ mười đức hiệu. Con đã gieo trồng thiện căn ở nơi đức Thế tôn ấy. Chính nhờ thần lực của đức Thế tôn ấy từ bi da trì mà làm cho con nghĩ chỗ nào, nhìn hướng nào, đến nước nào, đều đem lại lạc thú cho vô số chúng sinh; ngoài y phục, ẩm thực, những thứ cần thiết để sống, họ còn có cả bạc vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, châu châu. Do vậy, những ai chí tâm đọc tụng kinh vua Ánh sáng hoàng kim này, thì cũng nên mỗi ngày đốt những hương liệu danh tiếng, chưng những bông hoa tốt đẹp, vì con mà hiến cúng đức Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, thêm nữa, mỗi ngày ba buổi xưng niệm danh hiệu của con, đặt riêng hương hoa và mũ vị mà hiến cúng cho con. Những ai lắng nghe tiếp nhận kinh vua này thì cũng được phước như trên.

Đại cát tường thiên nữ nói những lời chinh cú sau đây.

*(1) Do sự trì kinh
như con đã nói,
mà bản thân họ
cùng với thân quyến
tách rời thật xa
bao sự suy biến,
đồ dùng đầy đủ
không bao giờ thiếu,
uy quang, thọ lượng*

đều khó cùng tận.

(2) Cái lực trì kinh

làm đất màu mỡ,

làm mưa với gió

rất đúng thời vụ,

chư thiên đẹp dạ,

chư thần ra sức.

(3) Cây trái tốt tươi,

lúa má toàn hảo,

cầu tài cũng thỏa,

ngũ gì toại ý.

Đức Thế tôn bảo Đại cát tường thiên nữ, rằng lành thay, thiện nữ có thể nhớ ơn xưa mà chỉ cách hiến cúng, lợi ích yên vui cho vô số chúng sinh, và quảng bá kinh này thì phước đức thật bất tận.

---o0o---

Phẩm 17: Tăng Trưởng Tài Vật

Bấy giờ Đại cát tường thiên nữ lại thưa, bạch đức Thế tôn, Đa văn thiên vương ở hướng bắc có thành trì tên là Hữu tài. Cách thành trì ấy không xa thì có hoa viên tên là Diệu hoa phước quang. Trong hoa viên này có cung điện thù thắng, do bảy chất liệu quý báu tạo thành. Con thường ở trong cung điện ấy. Những ai muốn cầu ngũ cốc mỗi ngày mỗi thêm, kho lẫm tràn đầy, thì phải có cái tâm kính tin, sửa dọn một phòng cho sạch, dùng cù ma mà tráng nền. Hãy vẽ tượng con với những chuỗi ngọc trang sức khắp người. Phải tắm rửa mình mấy, xoa xát hương liệu, mặc đồ sạch sẽ. Vào tịnh thất thì hãy phát tâm vì con mà mỗi ngày ba buổi xưng niệm hồng danh đức Thế tôn của con, và danh hiệu kinh này mà kính lạy. Hãy niệm Nam mô Lưu ly kim sơn bảo hoa quang chiếu cát tường công đức hải như lai, [Nam mô Kim quang minh tối thắng vương kinh]. Hãy đem hương hoa và mỹ vị mà chí tâm phụng hiến. Cũng hiến cúng hình tượng của con bằng hương hoa và ẩm thực. Lại đem ẩm thực mà rải các phương hướng, hiến cho chư thần. Rồi nói thành thật mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ, để phát ra ước nguyện của mình. Và rằng nếu Thiên nữ nói thật thì

đừng để thỉnh nguyện của con vô hiệu quả. Bây giờ con, Đại cát tường thiên nữ, biết sự thể này thì thương tưởng, làm cho nhà họ thêm thóc lúa, thêm tài vật. Hãy tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con. Nhưng trước khi tụng minh chú, hãy chí tâm mà xướng và lạy hồng danh của chư vị Như lai và chư vị Bồ tát.

Kính lạy chư vị Như lai khắp mười phương hướng trong ba thì gian,

Kính lạy đức Bảo kế như lai,

Kính lạy đức Vô cầu quang minh bảo tràng như lai,

Kính lạy đức Kim tràng quang như lai,

Kính lạy đức Bách kim quang tạng như lai,

Kính lạy đức Kim cái bảo tích như lai.

Kính lạy đức Kim hoa quang tràng như lai,

Kính lạy đức Đại đặng quang như lai,

Kính lạy đức Đại bảo tràng như lai,

Kính lạy đức Bất động như lai ở hướng đông,

Kính lạy đức Bảo tràng như lai ở hướng nam,

Kính lạy đức Vô lượng thọ như lai ở hướng tây,

Kính lạy đức Thiên cổ âm vương như lai ở hướng bắc,

Kính lạy đức Diệu tràng bồ tát,

Kính lạy đức Kim quang bồ tát,

Kính lạy đức Kim tạng bồ tát,

Kính lạy đức Thường đề bồ tát,

Kính lạy đức Pháp thượng bồ tát,

Kính lạy đức Thiện an bồ tát.

Kính lạy chư vị Như lai và chư vị Bồ tát rồi, kể đó, trì tụng minh chú sau đây mà triệu thỉnh con, Đại cát tường thiên nữ. Do cái lực của minh chú này mà

sự nguyện cầu được hiệu quả. Đại cát tường thiên nữ tức thì tuyên thuyết minh chú ấy: **Nam mô, Sri ma ha đê vi, tát da tha, pa ri pua na cha rê, Sa măn ta đar sa ni, ma ha vi ha ra ga tê, sa man ta, pi ta ma ma ti, ma ha ka ri da, prat vít tha pi ni, sar vãn tơ, a sa măn tan, su pra ti pu rê, a da na đa ma ta, ma ha ba gê na, ma ha mai tri, u pa sãm hê tê, ma hắt lê sa, su sam gri hơ tê, a nu pu la na, soa ha.** (*Namo Srimahadevi tadyatha paripurnacare Samantadarsani mahaviharagate samanta pitamamati mahakarya prat'visthapini sarvant asamantan (?) supratipure ayanadharmata mahabhagena mahamaitri upasamhete mahaklesa susamgrh'te anupulana svaha*).

Bạch đức Thế tôn, ai trì tụng minh chú này để triệu thỉnh con, thì con nghe là đến ngay chỗ người ấy để làm cho họ toại nguyện. Bạch đức Thế tôn, minh chú này là câu chữ của đại pháp quán đánh, câu chữ của đại định thành tựu, câu chữ tối chân thật, câu chữ không dối trá, là việc làm bình đẳng, là thiện căn chính yếu đối với chúng sinh. Thọ trì đọc tụng minh chú này thì phải bảy ngày đêm thọ giới Bát quan trai, mỗi buổi sáng sớm đánh răng súc miệng sạch sẽ rồi, sau lúc quá trưa⁸³ thì hiến cúng hương hoa lên chư vị Thế tôn, phát lộ tội lỗi của mình. Hãy vì bản thân và vì chúng sinh mà hồi hướng, phát nguyện. Như thế mới làm cho hy vọng mau thành tựu. Hãy dọn sạch một cái phòng, hoặc ở chỗ trống vắng, hoặc ở chỗ lan nhã, dùng cù ma mà làm đàn tràng, đốt đàn hương mà hiến cúng. Hãy đặt một cái ghế đặc biệt, trang hoàng tràng phan, lọng dù. Hãy dùng bông hoa danh tiếng mà sắp ra trong đàn tràng. Rồi chí tâm tụng trì minh chú đã nói ở trên, mong ước con đến. Lúc này con tức khắc nghĩ đến người ấy, quan sát người ấy, và đến trong đàn tràng, ngồi nơi cái ghế đặc biệt, nhận sự hiến cúng của người ấy. Từ đó về sau, con làm cho người ấy được mộng thấy con. Người ấy cầu gì thì cứ nói thật. Thì dầu ở trong làng xóm, ở cạnh đầm chằm, hay ở trong trú xứ chư tăng, cầu gì cũng thỏa. Bạc vàng, tài sản, gia súc, thóc lúa, ẩm thực, y phục, đều tùy tâm ước muốn mà hưởng thụ lạc thú. Nhưng được sự linh nghiệm rồi, trước hết phải đem phần thượng hạng mà hiến cúng Tam bảo, hồi thí cho con. Hãy làm pháp hội lớn, thiết ẩm thực và bày hoa hương. Hiến cúng rồi thì cúng phẩm đem bán đi, lấy tiền mà hiến cúng nữa. Trọn đời người ấy con thường ở bên cạnh, giúp cho người ấy không thiếu thứ gì, cầu gì cũng thỏa. Nhưng cũng phải thường xuyên chu cấp cho người nghèo thiếu, không được tiếc lẫn, chỉ vì bản thân. Lại thường đọc tụng kinh này, hiến cúng không ngớt. Phải đem cái phước này phổ thí tất cả mà hồi hướng bồ đề, nguyện vượt sinh tử mà giải thoát mau chóng.

Bấy giờ đức Thế tôn tán dương, rằng lành thay Đại cát tường thiên nữ. Thiên nữ có thể quảng bá kinh này như vậy. Thì thật bất khả tư nghị, lợi ích cho cả bản thân và tha nhân.

Phẩm 18: Kiên Lao Địa Thần

Vào lúc bấy giờ Kiên lao địa thần ở trong đại hội tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chắp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong hiện tại hay trong vị lai, những nơi thành thị, làng xóm, cung vua, lầu đài, lan nhã, chằm núi, rừng hoang, chỗ nào có bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này quảng bá thì, bạch đức Thế tôn, con sẽ đến chỗ ấy, hiến cúng, tôn kính, hộ vệ, quảng bá. Chỗ nào đặt tòa cao cho vị pháp sư diễn giảng kinh này, thì con đem thân lực, không biểu hiện bản thân, mà ở ngay nơi tòa cao đưa đỉnh đầu đội chân cho vị pháp sư ấy bước lên. Con được nghe pháp, thâm tâm hoan hỷ, được hưởng pháp vị, tăng thêm uy quang, mừng vui vô hạn. Bản thân con được lợi ích như vậy, con làm cho cõi đất to lớn này, sâu một trăm sáu mươi tám ngàn, sâu đến kim cang luân, màu mỡ của đất đều thêm lên. Trong bốn biển, đất đai tất cả hải đảo cũng vậy, được làm cho màu mỡ hơn ngày thường. Trong đại lục Thiệm bộ, bao nhiêu sông rào ao hồ mà có các loại cây, cỏ thuốc, lùm rừng với các thứ hoa quả, rễ thân, nhánh lá, cùng với lúa má, thì bề ngoài ai cũng đã thích nhìn, màu sắc hương vị đủ cả, và thứ nào cũng dùng được. Dùng những ẩm thực phẩm khác thường như vậy thì tăng thêm sống lâu, sắc đẹp, và sức mạnh, tất cả giác quan đều ổn định, tươi sáng thêm lên, đau đớn không còn. Tâm trí mạnh mẽ, đủ mọi kham năng. Cả địa cầu này cần gì thì hàng trăm hàng ngàn sự việc đều hoàn bị. Bạch đức Thế tôn, vì tình trạng này mà cả đại lục Thiệm bộ yên ổn sung túc, dân chúng đông đảo, không mọi suy tôn, ai cũng an lạc.

Cả cơ thể và tâm trí hưởng được lạc thú như vậy, thì đối với bản kinh vua này càng thêm mến trọng sâu xa, ở đâu cũng muốn thọ trì, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Lại cùng nhau đến chỗ pháp tòa của vị pháp sư, vì chúng sinh mà thỉnh cầu diễn giảng bản kinh vua tối thắng này. Tại sao, vì bạch đức Thế tôn, diễn giảng kinh này thì bản thân con và mọi tùy thuộc đều nhờ lợi ích, khí lực tươi sáng, uy thế mạnh mẽ, dung mạo đoan trang, sắc tướng đẹp đẽ, tất cả đều hơn ngày thường. Bạch đức Thế tôn, con, Kiên lao địa thần, hưởng được pháp vị rồi, có thể làm cho đại lục này, với bảy ngàn lần trăm triệu chu vi đất đai đều màu mỡ, cho đến như trước đã nói ai cũng an lạc. Do vậy, bạch đức Thế tôn, lúc đó chúng sinh, để trả ơn con, nên nghĩ như vậy, ta nhất định phải lắng nghe tiếp nhận kinh vua ấy, cung kính hiến cúng tôn trọng, tán dương. Nghĩ vậy nên từ bất cứ chỗ nào họ cư trú, họ cùng đến pháp hội, kính lạy pháp sư, lắng nghe kinh này. Lắng nghe rồi, ai nấy trở về chỗ cũ, lòng rất mừng vui, và nói rằng nay chúng ta được nghe cái pháp thậm thâm vô thượng, thế là đã thu nhận cái khôi phục đức bất khả tư nghị. Do cái lực của kinh này, chúng ta sẽ gặp được vô lượng chư vị Thế tôn mà phụng sự hiến cúng, vĩnh ly những chỗ tối khổ là ba nẻo đường dữ. Thêm nữa là vị lai, trong hàng trăm hàng ngàn đời, thường hưởng hạnh phúc hơn hết ở trong nhân loại và trên chư thiên. Khi trở về chỗ cũ, họ cũng nói cho những người đồng hương về bản kinh vua này. Họ nói kinh này qua một sự ví dụ, một phẩm, một chuyện đời trước, một danh hiệu Thế

tôn, một danh hiệu Bồ tát, một bài chĩnh cú bốn câu, hoặc một câu có nghĩa, hay đến nỗi chỉ nói tên kinh. Như thế thì bạch đức Thế tôn, chỗ họ cư trú đất đai phì nhiêu hơn chỗ khác. Đất đai ấy sản xuất gì cũng tăng trưởng, tươi tốt, to lớn, làm cho chúng sinh thụ hưởng lạc thú, nhiều của, ưa bố thí, tâm chí kiên định mà thâm tín Tam bảo.

Kiên lao địa thần thưa như vậy rồi, đức Thế tôn bảo, rằng Kiên lao địa thần, nếu ai nghe được kinh vua Ánh sáng hoàng kim thì, dầu chỉ một câu, họ chết cũng sinh Đạo lợi hay các thiên xứ khác. Ai vì sự hiến cúng kinh vua này mà trang hoàng nhà cửa, thì đến nỗi chỉ trưng một cái lọng dù, treo một cái tràng phan, cũng do nhân tố ấy mà sinh trong sáu thiên xứ cõi Dục, sống trong cung điện thất bảo mà thụ hưởng tùy thích, và điều mà ai cũng tự nhiên có được là vui với bảy ngàn thiên nữ, ngày đêm thường xuyên hưởng thụ cái phước đặc biệt và khó mà nghĩ bàn.

Đức Thế tôn dạy như vậy rồi, Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, chính vì sự thể đức Thế tôn đã nói, nên những ai trong bốn bộ đệ tử của Ngài lên ngôi pháp tòa diễn giảng kinh này, thì con ngày đêm hộ vệ những người ấy, tự ẩn mình đi, đưa đỉnh đầu mình mà đỡ chân cho vị pháp sư khi bước lên và khi ngồi trên pháp tòa. Bạch đức Thế tôn, kinh này vì những người đã trồng thiện căn nơi vô số chư vị Thế tôn mà quảng bá bất tuyệt trong đại lục Thiệm bộ. Những người ấy lắng nghe kinh này thì vị lai vô số kiếp thường hưởng hạnh phúc vượt bậc trong chư thiên nhân loại, được gặp chư vị Thế tôn, được mau thành tựu vô thượng bồ đề, và nhất là không còn phải trải qua cái khổ sống và chết trong ba nẻo đường dữ.

Khi ấy Kiên lao địa thần lại thưa, bạch đức Thế tôn, con có một bài minh chú⁸⁴ có năng lực lợi ích nhân thiên, an lạc tất cả. Nam tử nữ nhân nào, hay bốn bộ đệ tử của đức Thế tôn, muốn được đích thân nhìn thấy chân thân của con, thì phải chí tâm mà trì minh chú ấy. Thì tùy sở nguyện mà toại ý cả. Là như nguyện được đồ dùng để sống, nguyện được tài sản, nguyện được vàng ngọc, nguyện được kho tàng ẩn trong lòng đất, nguyện được những khả năng thần kỳ, nguyện được thuốc thần để trường sinh hay trị liệu mọi bệnh, nguyện chiến thắng thù địch, nguyện chế ngự các thứ luận thuyết. Hãy dọn một tịnh thất mà thiết đạo tràng, tắm mình mấy, mặc đồ sạch, ngồi nệm cỏ. Hãy đối trước hình tượng Phật có xá lợi, hay trước chùa tháp Phật có xá lợi, mà đốt hương, rải hoa, hiến dâng ẩm thực. Lấy ngày tám tháng trăng sáng⁸⁵, hoặc là ngày sao Bồ sai⁸⁶ mà tụng minh chú triệu thỉnh con, Kiên lao địa thần: Tát da tha, chi ri, chi ri, chu ru, chu ru, ku ru, ku ru, ku tu, ku tu, tô tu, tô tu, ba ha, ba ha, sa va ri, sa va ri, soa ha. (Tadyatha cirī cirī curu curu kuru kuru kutu kutu totu totu bhaha bhaha savari savari svaha).

Bạch đức Thế tôn, minh chú này, nếu có ai trong bốn bộ đệ tử Thế tôn tụng được một trăm tám biến mà triệu thỉnh con, thì con sẽ đến tức khắc. Lại nữa, bạch đức Thế tôn, nếu ai muốn thấy con biểu hiện thân ra để nói chuyện với nhau, thì cũng phải sắp đặt như trước rồi tụng minh chú này: Tát da tha, a cha ni, gri li ga, kơ sa na ti, si ra, sít đa ri, ha, ha, hi, hi, ku ru, ba rê, soa ha. (Tadyatha acani griliga ksanati sira sidhari ha ha hi hi kuru bhare svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì phải một trăm tám biến, lại tụng minh chú trên nữa, thì quyết chắc con sẽ biểu hiện thân con, thành tựu cho sở nguyện của họ, hoàn toàn không vô hiệu quả. Nhưng muốn tụng minh chú này thì trước hết phải tụng minh chú giữ mình: Tát da tha, ni si ri, ma sa ka ni, na ti, ku ti, bút đi, bút đi rê, bi ti, bi ti, ku ku ti, ba chi ri, soa ha. (Tadyatha nisiri masakani nati kuti budhi budhire biti biti kukuti baciri svaha).

Bạch đức Thế tôn, tụng minh chú này thì dùng chỉ ngũ sắc, tụng hai mươi một biến thì thắt hai mươi một gút, đem buộc sau khuỷu tay trái, thì giữ mình mà không có gì sợ hãi nữa. Chí tâm mà tụng minh chú này thì cầu gì cũng thỏa. Con không vọng ngữ. Phật pháp tăng là chứng điệp của con, chứng nhận cho con.

Bảy giờ đức Thế tôn bảo Kiên lao địa thần, lành thay, địa thần có thể đem minh chú nói thật mà hộ trì kinh này và pháp sư quảng bá kinh này. Nhân tố này làm cho địa thần được phước báo vô số lượng.

---o0o---

Phẩm 19: Dược Xoa Đại Tướng

Vào lúc bảy giờ, đại tướng Dược xoa là Chánh liễu tri, cùng với chư thần hai mươi tám bộ Dược xoa, ở trong đại hội cùng nhau đứng dậy khỏi chỗ họ ngồi, vắt vạt áo của vai bên phải, gói bên phải quì xuống chầm đất, chắp tay hướng về đức Thế tôn mà thưa, bạch đức Thế tôn, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, ở thành thị, ở làng xóm, ở chằm núi, ở rừng hoang, ở cung điện vua, ở tăng trú xứ, ở bất cứ chỗ nào mà bản kinh vua Ánh sáng hoàng kim này quảng bá đến, thì, bạch đức Thế tôn, con, đại tướng Chánh liễu tri, cùng chư thần hai mươi tám bộ Dược xoa, đều đến chỗ ấy, cùng ẩn mình đi, tùy chỗ mà hộ vệ cho vị thuyết pháp khỏi suy tổn, hưởng yên vui; hộ vệ cho những người nghe pháp, bất kể nam hay nữ, đồng nam hay đồng nữ, mà đối với bản kinh vua này dầu chỉ tiếp nhận ghi nhớ một bài chĩnh cú bốn câu, hoặc một câu có nghĩa, hoặc cái tên của bản kinh vua này mà thôi, hoặc một danh hiệu Thế tôn hay một danh hiệu Bồ tát trong bản kinh vua này mà phát tâm xưng niệm tôn kính hiến cúng, thì con hộ vệ, thu nhận, làm cho khỏi tai nạn, rồi khổ được vui.

Bạch đức Thế tôn, tại sao tên con là Chánh liễu tri, [thấu hiểu chính xác]? Điều này thì chính đức Thế tôn đích thân làm chứng cho con. Con biết các pháp, con hiểu các pháp. Tùy các pháp có gì, như các pháp là gì⁸⁷ thì, bạch đức Thế tôn, con thấu hiểu cả. Con có ánh sáng trí tuệ khó lường, có ánh đuốc trí tuệ khó lường, có việc làm trí tuệ khó lường, có cái khối trí tuệ khó lường, nên đối với lĩnh vực trí tuệ khó lường con thông suốt được cả. Bạch đức Thế tôn, vì đối với các pháp con biết chính xác, hiểu chính xác, ngộ chính xác, có năng lực chính xác quan sát, nên bạch đức Thế tôn, con tên là đại tướng Chánh liễu tri. Do yếu tố này mà con làm cho người thuyết pháp ngôn từ hùng biện đều cụ túc trang nghiêm, lại làm cho sinh khí nhập vào qua lỗ chân lông nên toàn hảo tất cả thể lực sung mãn, uy thần mạnh mẽ, trí quang khó lường; được ký ức chính xác nên không có khuất phục, được thể lực gia tăng nên không có suy tôn, được giác quan thư thái nên thường sinh hoan hỷ; và vì vậy mà quảng bá kinh vua này trong đại lục Thiệm bộ cho những người gieo trồng thiện căn và tu tạo phước nghiệp nơi vô số chư vị Thế tôn, chứ không để ẩn mất mau chóng. Những người này lắng nghe kinh vua này thì được cái ánh trí tuệ nan tư nghị và được cái khối phước trí vô số lượng; và trong thì vị lai thì vô số kiếp thường được thụ hưởng hạnh phúc vượt bậc trong nhân loại chư thiên, được gặp chư vị Thế tôn, được mau chứng vô thượng bồ đề, đặc biệt không còn đi qua những nỗi tối khổ trong ba nẻo đường dữ của lĩnh vực Diêm la.

Bấy giờ đại tướng Chánh liễu tri thưa rằng, bạch đức Thế tôn, con có một minh chú, xin đích thân tự trình bày trước đức Thế tôn, để thương tưởng lợi ích cho bao chúng sinh: **Nam mô Bút đa da, nam mô Đa ma da, nam mô Săm ga da, nam mô Brất ma da, nam mô In đơ da, na ma hơ cha tu năm, ma ha ra ja năm, tát da tha, hi ri, hi ri, mi li, mi li, Gau ri, Ma ha gau ri, Găn đơ ri, Ma ha găn đơ ri, Đơ vi đi, Ma ha đơ vi đi, đăn đơ, khu kun tê, ha, ha, ha, ha, ha, hi, hi, hi, hi, hi, hô, hô, hô, hô, hô, ha la, đơ ma, ku đơ mê, cha, cha, cha, cha, chi, chi, chi, chi, chu, chu, chu, chu, chăn đơ soa ra, sít kha ra, sít kha ra, út tít ta hi, ba ga vãn, sãm chin ja da, soa ha.** (*Namo Buddhaya, namo Dharmaya, namah Samghaya, namo Brahmaya, namo Indraya, namah caturnam mahasjanam, tadyatha hiri hiri mili mili Gauri Mahagauri Gandhari Mahagandhari Dravidi Mahadravidi danda khukunte ha ha ha ha ha, hi hi hi hi hi, ho ho ho ho ho, hala dhana kudame, ca ca ca ca, ci ci ci ci, cu cu cu cu, candesvara sikhara sikhara uttistahi bhagavan saceinjaya svaha*).

Bạch đức Thế tôn, ai thọ trì được minh chú này thì con cung phụng đủ cả đồ dùng để sống để vui, cung cấp ẩm thực, y phục, hoa quả, trân bảo, hoặc cầu con trai con gái, cầu bạc vàng trân bảo, hay cầu những chuỗi ngọc, con cung phụng cho cả, không hề nguyện cầu mà thiếu thốn. Minh chú này có uy lực cực lớn. Trì tụng minh chú này thì con đến mau chỗ người ấy, làm cho toại ý mà không có gì trở ngại. Trì tụng minh chú này thì phải biết cách thức. Ấy là trước hết vẽ tượng con trên một mặt phẳng, cao bốn năm thước xưa, tay cầm mâu

thứ⁸⁸. Trước tượng này làm cái đàn bốn hướng, đặt bốn cái bình trong đựng đầy nước mật hay nước đường. Rồi xoa hương liệu, đốt hương liệu, và hiến những vòng hoa. Trước đàn để cái lò đất, trong để tro nóng có lửa mà đốt tô ma giới tử. Tụng minh chú trên một trăm tám biến, mỗi biến đốt một lần. Cho đến lúc con, đại tướng Chánh liễu tri, tự đến biểu hiện bản thân, hỏi người tụng chú, rằng cần gì thì cứ nói. Con tức khắc tùy lời người ấy nói mà làm cho thỏa mãn. Cần bạc vàng, cần kho tàng ẩn trong lòng đất, cần thần tiên lướt không gian mà đến, cần thiên nhân thông, cần tha tâm thông, tất cả sự cần cầu như vậy để lợi ích chúng sinh thì tùy ý thành tựu, cho đến làm cho chúng sinh diệt phiền não, chúng giải thoát, cũng thực hiện được cả.

Bấy giờ đức Thế tôn bảo đại tướng được xoa Chánh liễu tri, rằng lành thay đại tướng. Đại tướng có thể lợi ích chúng sinh như vậy, tuyên thuyết minh chú để hộ vệ chánh pháp, phước lợi thật vô biên.

---o0o---

Phẩm 20: Vương Pháp Chính Luận

Bấy giờ nữ thần đại địa tên Kiên lao địa thần, ở trong đại hội lại từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ ngang chân đức Thế tôn, chấp tay cung kính mà thưa, bạch đức Thế tôn, trong mọi quốc gia, những người làm quốc vương, nếu không có chánh pháp thì không thể quản trị quốc gia, an dưỡng quốc dân, bảo đảm bản thân ngôi lâu vương vị. Kính xin đức Thế tôn từ bi thương tưởng, dạy cho con nghe về vương pháp chính luận, chủ yếu của sự quản trị quốc gia. Để cho các vị quốc vương nghe được chánh pháp này thì tuân hành đúng như huấn dụ, đem chánh pháp mà hoá cải quốc dân, làm cho ngôi vua an ninh, quốc dân lợi lạc. Lúc ấy, ở trong đại hội, đức Thế tôn bảo Kiên lao địa thần, địa thần hãy nghe cho kỹ Quá khứ có quốc vương tên là Lực tôn tràng. Quốc vương có thái tử tên Diệu tràng. Đấng quang không bao lâu, phụ vương bảo Diệu tràng, có vương pháp chính luận tên là Pháp của trời dạy. Trước đây ta đấng quang làm quốc vương, thì phụ vương của ta tên Trí lực tôn tràng đã dạy cho ta chính luận ấy. Ta y theo nên khéo quản trị quốc gia trong hai mươi ngàn năm, ta nhớ không hề mống lên một ý nghĩ làm điều phi pháp. Ngày nay con cũng phải như vậy. Đừng đem điều phi pháp mà quản trị quốc gia. Vương pháp chính luận là gì, con hãy nghe cho khéo, ta sẽ nói cho. Thế rồi quốc vương Lực tôn tràng liền nói cho con về chính luận ấy, bằng những chính cú sau đây.

(1) Tôi nói vương pháp luận

lợi lạc bao sinh linh,

để loại trừ hoai nghi

và loại bỏ lỗi lầm.

(2) Tất cả các thiên chủ
cùng với các nhân vương
nên sinh tâm hoan hỷ
chấp tay nghe tôi nói.

(3) Xưa bộ chúng chư thiên
họp tại Kim cương sơn,
bốn Thiên vương đứng dậy
xin hỏi Đại phạn vương.

(4) Đại phạn vương tối tôn
tự tại nhất chư thiên,
xin thương tưởng chúng tôi
loại trừ giúp hoại nghi.

(5) Làm sao ở nhân loại
mà được gọi là trời?

lại vì lý do nào

mà gọi là con trời?

(6) Tại sao sinh nhân gian
một mình làm nhân vương?
rồi sao tại chư thiên
lại được làm thiên chủ?

(7) Người hộ vệ thế giới
hỏi Đại phạn vương rồi,

*Đại phạm vương bảy giờ
liền nói cho họ nghe.*

*(8) Người hộ vệ thế giới,
vì ích lợi bao kẻ
mà hỏi phép trị nước,
ta nói, hãy lắng nghe.*

*(9) Do lực thiện nghiệp cũ
sinh thiên làm thiên chủ;
lại ở trong nhân loại
làm quốc vương thống lĩnh.*

*(10) Chư thiên cùng da hộ
mới nhập vào thai mẹ,
khi ở trong thai mẹ
chư thiên vẫn giữ gìn.*

*(11) Dẫu sinh trong nhân loại
tôn hơn nên gọi trời,
do chư thiên hộ vệ
nên được gọi con trời.*

*(12) Chúa trời Đao lợi thiên
phân sức giúp nhân vương,
và tất cả chư thiên
cũng giúp sức tự tại.*

(13) Loại trừ mọi phi pháp

không cho sinh ác nghiệp,

dạy người tu điều thiện

để họ sinh chư thiên.

(14) Nhân loại, a tô la,

cần tát bà vân vân,

la sát, chiêm trà la,

cùng giúp đến nửa sức.

(15) Cha mẹ giúp nửa sức

để bỏ ác làm lành,

chư thiên càng hộ trì

chỉ cho thấy phước báo.

(16) Nếu tạo tác ác nghiệp

thì ngay trong hiện tại

chư thiên đã không giúp

chỉ cho thấy ác báo.

(17) Quốc dân tạo ác nghiệp,

quốc vương không cấm đoán,

thế là phi chánh pháp

không đúng cách trị đui.

(18) Thấy ác mà không chặn,

phi pháp tự tươi lớn,

thế là trong vương quốc

gian trá ngày càng nhiều.

(19) Quốc vương thấy quốc dân

làm ác mà không ngăn,

thì chư thiên Đạo lợi

cùng sinh ra phẫn nộ.

(20) Nên quốc chính thương tổn

đổi trá lan khắp nước,

bị ngoại thù xâm lược

hủy diệt cả vương quốc.

(21) Nhà ở với đồ dùng

tài sản đều tan hoang,

nịnh và láo đa dạng

chiếm đoạt hại lẫn nhau.

(22) Do Pháp mới làm vua,

mà không tuân hành Pháp,

quốc dân phải tan rã

như hồ sen voi dẫm.

(23) Gió dữ nổi lên mãi,

mưa dữ đổ trái mùa,

yêu tinh lắm biến quái,

nhật nguyệt thực tối mờ.

(24) Ngũ cốc cùng hoa quả

trái hạt đều hư hỏng,

quốc gia bị đói khát

vì vua bỏ chánh pháp.

(25) Vua mà bỏ chánh pháp

đem phi pháp dạy dân,

thì ở cung điện mình

chư thiên vẫn lo rầu.

(26) Những vị thiên vương ấy

cùng nhau nói như vậy,

vua mà làm phi pháp,

phe ác hòa với nhau.

(27) Thì ngôi vua bất an,

chư thiên cùng phẫn nộ,

chư thiên mà phẫn nộ,

quốc gia ấy bại vong.

(28) Giáo dục bằng phi pháp

lan tràn trong quốc gia,

thì đấu tranh gian dối,

thì binh dịch hoành hành.

(29) Thiên chủ không hộ vệ,

chư thiên khác cũng bỏ,

quốc gia sẽ diệt vong,

quốc vương bị khổ ách.

(30) Cha mẹ và vợ con

anh em và chị em

*đều bị khổ biệt ly,
đến nỗi phải mất mạng.*

*(31) Biến quái và sao sa,
nóng như hai mặt trời,
giặc thù đến từ ngoài,
quốc dân phải tan hoang.*

*(32) Đại thần cả nước trọng
thì chết oan chết uổng,
đến voi ngựa vân vân
cũng tản mát sạch không.*

*(33) Giặc giã khắp mọi nơi,
dân chết vì phi pháp,
ác quỷ thì xâm nhập,
bệnh dịch thì hoành hành.*

*(34) Tội đại thần trong nước,
cùng các vị phụ tướng,
lòng đầy những dua nịnh,
cùng nhau làm phi pháp.*

*(35) Thấy kẻ làm phi pháp
mà yêu mến kính nể,
thấy người làm thiện pháp
lại hành hạ khổ sở.*

(36) Do yêu nể kẻ ác

mà hành hạ người lành,
nên tinh tú, phong, vũ,
không còn thuận thời tiết.

(37) Ba điều xấu ấy sinh
thì chánh pháp ảm mát,
con người hết tươi sáng,
màu mỡ đất cũng mất.

(38) Vì nể ác khinh lành,
có ba điều xấu nữa:
sương, mưa đá trái mùa,
đói, dịch, cùng lưu hành.

(39) Lúa má với trái hạt
phẩm chất đều tổn giảm,
thế nên trong quốc gia
dân đa số bệnh tật.

(40) Những loại cây thỏ sản
trước đây là ngon ngọt,
nay vì thế tổn giảm
đắng chát không ra gì.

(41) Trước đây lâm viên đẹp,
toàn chỗ du ngoạn tốt,
nay bỗng nhiên khô cằn,
ai thấy cũng lo rầu.

(42) *Lúa, nếp, thứ chắc hạt,
phẩm chất tiêu mất dần,
ăn không còn thấy thích,
làm sao tăng thể lực?*

(43) *Dân chúng mắt tươi sáng,
đẹp và khỏe suy tàn,
ăn với uống tuy nhiều,
vẫn không làm sung sức.*

(64) *Trong cả quốc gia ấy
mọi tầng lớp quốc dân
ít sức, không khỏe mạnh,
làm việc không kham năng.*

(65) *Quốc dân nhiều bệnh hoạn
cơ thể nhiều đau đớn,
quỉ mị tràn khắp nơi
tùy theo sinh la sát.*

(66) *Vua mà làm phi pháp
thân gần với kẻ ác,
thì cả ba thế giới⁸⁹
do vậy suy tổn cả.*

(67) *Vô số hiện tượng xấu
xuất hiện trong quốc gia,
toàn do thấy kẻ ác*

bỏ qua, không trị, đuổi.

(68) *Do chư thiên da hộ
được làm vị quốc vương,
mà không đem chánh pháp
bảo vệ lấy quốc gia.*

(69) *Nhưng người làm điều lành
thì sẽ sinh chư thiên,
còn kẻ làm điều ác
chết đọa ba đường dữ.*

(70) *Quốc vương mà buông thả
để quốc dân làm ác,
thì chư thiên Đao lợi
nóng bức cả tâm trí.*

(71) *Chư thiên dạy không nghe
cha mẹ nói không cứ
thì là người phi pháp
phi vua phi hiếu tử.*

(72) *Nếu trong quốc gia mình
thấy ai làm phi pháp,
phải trị phạt đúng phép
không nên bỏ cho qua.*

(73) *Thế nên hàng chư thiên
cùng hộ trì vua ấy,*

vì vua diệt ác pháp
và theo được thiện pháp.

(74) Vua ấy trong đời này
đón nhận quả báo tốt,
vì đối với thiện, ác
biết khuyên dân làm, bỏ.

(75) Huấn thị thiện ác báo,
nên làm vị quốc vương,
chư thiên cùng hộ trì,
chư thiên cùng tùy hỷ.

(76) Do tự lợi lợi tha
trị nước bằng chánh pháp,
nên thấy kẻ dua nịnh
thì phải trị đúng phép.

(77) Giả sử mất ngôi vua,
gặp cảnh ngộ mất mạng,
cũng quyết không làm ác,
không thấy ác bỏ qua.

(78) Tai hại nặng nề nhất
cho sự mất ngôi vua
là toàn vì dua nịnh,
do đó phải trị phạt.

(79) Dua nịnh là đối trá

*làm tan nát quốc gia,
làm thương tổn vương pháp,
như voi vào vườn hoa.*

(80) Thiên chủ tức giận cả,

a tô la cũng vậy,

ấy là làm quốc vương

không trị nước bằng Pháp.

(81) Thế nên phải đúng phép

trị phạt những kẻ ác,

cải hóa bằng điều thiện,

chứ không theo phi pháp.

(82) Thà là mất thân mạng

không theo bạn phi pháp,

với thân với không thân

bình đẳng nhìn tất cả.

(83) Làm vị vua chánh pháp

không thiên vị phe cánh,

thì tiếng khen "vua pháp"

vang cả trong ba cõi.

(84) Chư thiên ở Đạo lợi

hoan hỷ mà nói rằng

vị vua nhân loại này

chính là con của ta.

(85) *Biết thiện hóa quốc dân,
biết chánh pháp trị nước,
khuyến hóa thực hành Pháp,
sẽ sinh cung điện ta.*

(86) *Chư thiên, chư thiên tử,
cùng bộ chúng tô la,
do vua hành hóa Pháp
mà tâm họ hoan hỷ.*

(87) *Chư thiên cùng hoan hỷ
hộ trì cho vua ấy,
tinh tú đi đứng ngôi,
nhật nguyệt không sai độ.*

(88) *Gió hòa đúng thời tiết,
mưa ngọt thuận thời vụ,
thóc trái khéo sinh, lớn,
quốc dân không đói khát.*

(89) *Tất cả hàng chư thiên
hay ẩn mình cung vua
cầu chúc cho nhà vua
quên mình quảng bá Pháp.*

(90) *Hãy tôn trọng Pháp bảo
mà yên vui quốc dân,
hãy thân thiết Pháp bảo,*

phước báo tự trang hoàng.

(91) Thân quyền thường hoan hỷ

thường lánh xa ác pháp:

đem Pháp giáo dục người

thì an lạc thường xuyên.

(92) Làm cho cả quốc dân

tu hành mười thiện nghiệp,

thì cả nước sung túc,

thì quốc gia thanh bình.

(93) Vua mà hành hóa Pháp

thuần hóa kẻ làm ác,

thì được danh vọng tốt

vì lợi lạc quốc dân.

Bấy giờ đại hội, trong đó có các vị quốc vương, nghe đức Thế tôn nói về chánh pháp quản trị quốc gia của quốc vương xưa, ai cũng được sự tâm đắc hiếm có, cùng đại hoan hỷ mà tin tưởng, tiếp nhận và phụng hành.

---o0o---

Phẩm 21: Thiện Sinh Luân Vương

Vào lúc bấy giờ, đức Thế tôn vì cả đại hội nói về vương pháp chính luận rồi, lại bảo, đại hội các người nên lắng nghe. Như lai lại nói cho các người về một sự phụng hành chánh pháp xưa kia của Như lai. Ngay lúc ấy đức Thế tôn nói những lời chính cú sau đây.

(1) Như lai xưa kia

làm vị luân vương,

bỏ hết đại địa

và cả đại dương,
đem bao trân bảo
đầy bốn đại lục
cung kính hiến cúng
chư vị Như lai.

(2) Như lai xưa kia
trong vô lượng kiếp,
vì cầu pháp thân
tối cực chân tịnh,
nên bao bảo vật
đều xả bỏ cả,
cả đến thân mạng
cũng không tiếc lẩn.

(3) Trong thì quá khứ
khó lường đời kiếp,
có bậc đẳng giác
danh hiệu Bảo kế;
sau khi Ngài đã
nhập vào niết bàn,
có một vị vua
tên là Thiên sinh.

(4) Làm bậc luân vương
cả bốn đại lục,

ngoại biên đại dương

đều qui phục cả;

vua có hoàng thành

tên Diệu âm nhạc,

vua thường cư trú

nơi hoàng thành ấy.

(5) Đêm mộng thấy nói

phước trí Như lai.

Thấy có pháp sư

tên là Bảo tích,

ngồi nghiêm trên tòa

tựa vàng thái dương,

diễn giảng kinh màu

Ánh sáng hoàng kim.

(6) Sau khi tỉnh mộng,

vua rất hoan hỷ,

nỗi hoan hỷ lớn

tràn khắp cơ thể.

Đến lúc trời sáng,

vua ra hoàng cung,

đi đến dà lam

của chư Bí số.

(7) Luân vương tôn kính

*cúng thánh chúng rồi,
liên hỏi các ngài:
trong thánh chúng này
có hay không có
pháp sư Bảo tích
thành tựu công hạnh
hóa độ chúng sinh?*

*(8) Bảy giờ Bảo tích,
vị đại pháp sư,
cư trú ở trong
một cái tịnh thất,
chánh niệm trì tụng
kinh mẫu Hoàng kim,
trang nghiêm bất động,
thân tâm vui đẹp.*

*(9) Một vị Bí số
hướng dẫn luân vương
đến chỗ cư trú
của ngài Bảo tích,
thấy trong tịnh thất
ngài ngồi thẳng mình,
toàn thân đầy cả
ánh sáng tướng đẹp.*

(10) Bí số bảo vua:

đây, ngài Bảo tích,

giữ được hành xử

sâu xa của Phật,

đó là bản kinh

Ánh sáng hoàng kim,

kinh vua các kinh,

tối thượng bậc nhất.

(11) Luân vương tức thì

lạy ngài Bảo tích,

cung kính chấp tay

mà thỉnh cầu ngài:

Xin bậc mặt đẹp

tựa như trăng đầy,

nói cho con nghe

diệu pháp Hoàng kim.

(12) Pháp sư Bảo tích

nhận lời thỉnh cầu,

hứa sẽ nói cho

bản kinh vua ấy.

Thế là khắp cả

đại thiên thế giới,

hết thấy chư thiên

cùng đại hoan hỷ.

(13) Vua dùng một nơi

rộng rãi sạch sẽ,

tận lực trang hoàng

trân bảo quý lạ,

rưới bụi bằng nước

hương liệu thượng hạng,

rải những bông hoa

màu sắc đa dạng.

(14) Nơi đặc biệt này

vua đặt tòa cao,

trang hoàng bảo cái

tràng phan gấm lụa;

xát hương xoa hương

với đủ mọi cách,

hơi thơm tỏa ra

khắp cả mọi nơi.

(15) Thiên, long, tô la,

và khăn na la,

ma hô lạc đà

cùng với dược xoa,

nhất là chư thiên

rải hoa mạn đà,

*hiến cúng pháp tòa
rất cao cả ấy.*

*(16) Lại có hàng ngàn
hàng vạn chư thiên
ưa nghe chánh pháp
cùng đến tụ tập.
Pháp sư bắt đầu
rời chỗ ngồi cũ,
họ đã hiến cúng
bằng những thiên hoa.*

*(17) Bấy giờ Bảo tích,
vị đại pháp sư,
tắm rửa mình mày,
mặc đồ sạch sẽ,
đi đến đại hội,
lại chỗ pháp tòa,
chắp tay chân thành
mà kính lễ bái.*

*(18) Thiên chủ, thiên chúng,
cùng với thiên nữ,
chung nhau rải xuống
thiên hoa mạn đà;
trăm ngàn thiên nhạc*

*khó nghĩ khó tả,
ở trong không trung
xuất ra tiếng màu.*

(19) Bảy giờ Bảo tích,

*vi đại pháp sư,
liền lên pháp tòa
mà ngồi xếp bằng,
tập trung tâm trí
nghĩ đến mười phương
trăm ngàn vạn ức
bậc Đại từ tôn.*

(20) Nghĩ đến tất cả

*chúng sinh đau khổ,
phát sinh ý niệm
từ bi bình đẳng.*

*Rồi vì chủ mời
là Thiện sinh vương,
mà giảng kinh màu
Ánh sáng hoàng kim.*

(21) Vua đã nghe được

*diệu pháp như vậy,
thành tâm chấp tay
nói rằng tùy hỷ.*

*Nghe pháp hiêm có,
Vua trào nước mắt,
nổi mừng lớn lao
tràn ngập thân tâm.*

*(22) Bảy giờ quốc chúa
luân vương Thiện sinh,
vì muốn hiến cúng
kinh vua Hoàng kim,
nên cầm viên ngọc
như ý ma ni,
nguyện rằng hãy vì
bao loại chúng sinh.*

*(23) Hãy ngay nơi đây,
đại lục Thiệm bộ,
mưa xuống thất bảo,
những xâu chuỗi ngọc,
để người nghèo thiếu
đồ dùng tiền của
hãy đều tùy ý
thụ hưởng hạnh phúc.*

*(24) Tức thì thất bảo
đổ xuống khắp nơi,
sung mãn dân chúng*

*cả bốn đại lục,
cần gì tùy ý:
chuỗi ngọc làm đẹp
y phục âm thực
không thiếu thứ gì.*

*(25) Bảy giờ quốc chúa
luân vương Thiện sinh
thấy bốn đại lục
được mưa trân bảo,
thì đem hiến cúng
Bảo kế như lai,
và Bí số tăng
theo di huấn Ngài.*

*(26) Đại hội nên biết
luân vương Thiện sinh
ngày nay chính là
bản thân Như lai,
xưa kia đã bỏ
cả đại địa này,
cả bao trân bảo
đầy bốn đại lục.*

*(27) Còn ngài Bảo tích,
vị đại pháp sư,*

đã thuyết diệu pháp
cho Thiện sinh vương,
diễn giảng kinh vua
cho nhà vua ấy,
nay ở hướng đông
thành đức Bất động.

(28) Như lai xưa kia
lắng nghe kinh vua,
chấp tay nói rằng
con xin tùy hỷ,
quảng thí thất bảo,
do những phước ấy
được kim cương thân
tối thắng bậc nhất.

(29) Thân ấy ánh vàng
trăm phước trang nghiêm,
ai nhìn thấy được
cũng hoan hỷ cả;
tất cả chúng sinh
không ai không thích,
vô số chư thiên
cũng thích như vậy.

(30) Như lai trải qua

*chín mươi chín lần
vô số đời kiếp
làm vị luân vương,
hoặc làm quốc vương
cho những tiểu quốc
cũng đến số lượng
trăm ngàn đời kiếp.*

(31) Trong vô lượng kiếp

*lại làm Đế thích,
và cũng đã làm
bậc Đại phạn vương,
hiển cúng Thập lực
đại từ thế tôn
số lượng đời kiếp
cũng khó biết hết.*

(32) Như lai xưa kia

*nghe kinh, tùy hỷ,
khối phước có được
số lượng khó biết;
do khối phước ấy
được vô thượng giác,
được pháp tánh thân
diệu trí chân thường.*

Bấy giờ đại hội nghe sự tuyên thuyết như vậy ai cũng than là hiếm có. Ai cũng nguyện phụng trì kinh vua Ánh sáng hoàng kim, quảng bá bất tuyệt.

---o0o---

Phẩm 22: Tám Bộ Hộ Trì ⁹⁰

Bấy giờ đức Thế tôn bảo Đại cát tường thiên nữ, rằng nếu có thiện nam hay thiện nữ đức tin trong sáng nào muốn đem cúng phẩm bất tư nghị phụng hiến chư vị Như lai trong ba thì gian, lại muốn thấu hiểu hành xử⁹¹ rất sâu của các Ngài, thì người ấy quyết định phải hết lòng tùy bản kinh vua này ở đâu hãy diển giảng quảng bá cho chúng sinh chỗ ấy, dầu chỗ ấy là thành thị, xóm làng hay trong chằm núi. Còn những người nghe pháp thì phải bỏ tâm tưởng tán loạn mà tập trung thính giác, chuyên chú tâm trí. Bấy giờ đức Thế tôn liền nói những chỉnh cú sau đây cho chư thiên và đại hội.

(1) Đối với chư Như lai

muốn hiến cúng siêu việt,

lại muốn hiểu lĩnh vực

sâu xa của các Ngài,

(2) thì thấy ai diển giảng

kinh Ánh sáng hoàng kim,

hãy đích thân đi đến

những chỗ diển giảng ấy.

(3) Kinh ấy khó nghĩ bàn,

phát sinh mọi phước đức,

trong biển khổ rộng lớn

cứu vớt bao chúng sinh.

(4) Như lai thấy kinh này

đầu giữa cuối đều hay,

đều sâu không lường nổi,

thí dụ cũng không bằng.

(5) *Giả như cát sông Hằng,*

bụi đại địa, nước biển,

đá núi cả không gian,

không ví được ít phần.

(6) *Muốn hội nhập pháp tánh*

hãy lắng nghe kinh này:

nơi chùa tháp pháp tánh

mới khéo được hội nhập.

(7) *Trong chùa tháp như vậy*

Thấy ta, đáng Mâu ni,

với ý đẹp lời hay

quảng diễn kinh vua này.

(8) *Thấy thế nên nhiều kiếp*

số lượng khó nghĩ bàn,

thường ở trong trời người

hưởng được vui siêu việt.

(9) *Lắng nghe kinh vua này*

hãy tư duy như vậy:

ta được một hợp thể

phước đức bất tư nghị.

(10) *Giả sử khối lửa lớn*

trái dài trăm thiện na,

*nhưng vì nghe kinh này
bước qua không do dự.*

*(11) Đến chỗ giảng kinh này
được nghe kinh này rồi,
ác nghiệp loại trừ hết,
ác mộng cũng loại trừ.*

*(12) Ác tinh và biến quái
cổ đạo cùng tà mị,
lúc nghe được kinh này
thì rời xa tất cả.*

*(13) Hãy trang trí tòa cao
đẹp sạch tựa hoa sen,
pháp sư ngồi trên đó
trông như chúa đại dương.*

*(14) An tọa pháp tòa rồi
giảng kinh sâu xa này,
lại sao chép tụng trì
và giải thích ý nghĩa*

*(15) Pháp sư rời tòa ấy
đi đến các nơi khác,
thì nơi tòa cao ấy
tường thấy bao thần biến.*

(16) Hoặc thấy hình pháp sư

còn ngồi trên tòa cao.

Hoặc thấy hình Như lai

cùng chư vị Bồ tát.

(17) Hoặc tưởng đức Phổ hiền,

hoặc tưởng Diệu cát tường,

hoặc thấy Tì thị tôn,

ngồi trên tòa cao ấy.

(18) Hoặc thấy tướng kỳ diệu

hay thấy hình chư thiên,

và mới thấy như vậy

thoạt cái đã biến mất.

(19) Thấy những điềm lành ấy

làm gì cũng vừa ý,

phước đức viên mãn cả:

Như lai nói như vậy.

(20) Siêu việt và danh tiếng,

hủy diệt mọi phiền não,

giặc ngoại xâm trừ được,

chiến đấu thường đắc thắng.

(21) Ác mộng toàn không có

độc tố cũng tiêu tan,

ác nghiệp thân miệng ý

kinh lực cũng diệt được.

(22) Trong đại lục Thiêm bộ
danh tiếng tràn đầy cả,
bao nhiêu những oán thù
rời xa được hết thấy.

(23) Thù địch đến xâm lăng
nghe danh cũng triệt thoái,
không động đến vũ khí,
đổi trận sinh hoan hỷ.

(24) Phạn vương và Đế thích,
bốn Thiên vương hộ thế,
và Kim cương được xoa,
Chánh liễu tri đại tướng,

(25) long vương hồ Vô nhiệt,
cùng với Sa yết la,
nhạc thần Khẩn na la,
Tô la kim sí chủ,

(26) Đại biện tài thiên nữ,
Đại cát tường thiên nữ,
chư thiên đứng đầu này
thống lãnh cả thiên chúng,

(27) thường hiển cúng Như lai
và Pháp bảo siêu việt,
thường sinh tâm hoan hỷ

tôn kính kinh vua này.

(28) Thiên chúng như thế này

*đều cùng nhau suy nghĩ,
quan sát người làm phước
rồi cùng nói như vậy:*

(29) Hãy coi những người ấy

*là bậc đại phước đức,
thiện căn tinh tiến lực
sẽ sinh lên Thiên giới.*

(30) Để nghe kinh vua này,

*người ấy kính đến đây,
hiến cúng chùa tháp Pháp
vì lòng tôn trọng Pháp.*

(31) Người ấy thương chúng sinh

*mà làm đại lợi ích,
và là đồ chứa đựng
kinh vua sâu xa này.*

(32) Nhập được pháp môn này

*là nhập được pháp tánh,
nên với kinh Hoàng kim
hãy hết lòng lắng nghe.*

(33) Người ấy đã hiến cúng

vô số chư Như lai,

*do thiện căn lực ấy
mới được nghe kinh này.*

(34) Do vậy các thiên chủ,

*thiên nữ Đại biện tài,
thiên nữ Đại cát tường,
cùng bốn vị Thiên vương,*

*(35) và vô số Dược xoa
dũng mãnh đầy thần lực,
phân nhau ra bốn phía
thường đến hộ vệ cho.*

(36) Nhật nguyệt và Đế thích,

chư thần nước gió lửa,

Phệ sát nộ, Diêm la,

Đại biện tài vân vân,

(37) Các Thiên vương hộ thế

dũng liệt, đủ uy thần,

hộ vệ người trì kinh

ngày đêm không rời xa.

(38) Đại lực dược xoa vương,

Na la diên, Tự tại,

hâm tám thần Dược xoa,

Chánh liễu tri cầm đầu,

(39) và trăm ngàn Dược xoa

*sức lớn lại thần thông,
thường đến chỗ hiểm nguy
ủng hộ người trì kinh.*

*(40) Kim cương được xoa vương
với năm trăm tùy thuộc,
cùng chư đại bồ tát
cũng thường đến hộ trì.*

*(41) Bảo vương được xoa chủ,
cùng với Mãn hiền vương,
Khoáng dã, Kim tì la,
Tân độ la, Hoàng sắc⁹².*

*(42) Mỗi được xoa vương này
cùng năm trăm tùy thuộc,
thấy ai nghe kinh vua
thì cùng đến hộ vệ.*

*(43) Thái quân, Kiên phát bà,
Vi vương, Thường chiến thắng,
Châu cảnh và Thanh cảnh,
và Bột lý sa vương,*

*(44) Đại tối thắng, Đại hắc,
Tô bạt noa kê xá,
Bán chi ca, Dương tức,
cùng với Đại bà dà,*

(45) *Tiểu cừ và Hộ pháp,
cộng với Di hầu vương,
Châm mao và Nhật chi,
Bảo phát, cùng đến giúp.*

(46) *Đại cừ, Nặc câu la,
Chiên đàn, Dục trung thắng,
Xá la với Tuyết sơn,
cùng với Sa đa sơn⁹³,*

(47) *đều có thần thông lớn
hùng mãnh đủ đại lực,
thấy người trì kinh ấy,
cùng đến mà hộ vệ.*

(48) *A na bà đáp đa,
cùng với Sa yết ra,
Mục chân, Ê La diệp,
Nan đà, Nan đà nhỏ⁹⁴,*

(49) *rông trong trăm ngàn rông,
đủ thần thông uy đức,
cùng giúp người trì kinh,
ngày đêm không rời bỏ.*

(50) *Bà trĩ, La hầu la,
Tì ma chất đa la,
Mẫu chỉ chiêm bát ra,*

Đại kiên và Hoan hỷ⁹⁵.

*(51) Và tô la vương khác
cùng vô số thiên chúng,
có sức lớn, mạnh mẽ,
đều đến giữ người ấy.*

*(52) Mẫu thân Ha lệ để,
Được xoa chúng năm trăm,
người trì kinh thức dậy
là đến hộ vệ cho.*

*(53) Chiên trà, Chiên trà lệ,
Chiên trĩ nữ được xoa,
Côn đế, Câu tra xỉ,
Hút tinh chất chúng sinh⁹⁶,*

*(54) thần chúng như thế ấy
sức lớn, có thần thông,
giữ gìn người trì kinh
ngày đêm thường không rời.*

*(55) Vô lượng các thiên nữ
Biện tài thiên cầm đầu,
bao nhiêu là tùy thuộc
Cát tường thiên lãnh đạo,*

*(56) Nữ thần đại địa này,
thần trái hạt vườn rìng,*

*thần cây, thần sông rào,
thần chùa tháp, vân vân,
(57) chư thiên thần như vậy
lòng sinh đại hoan hỷ,
cùng đến mà hộ vệ
người đọc tụng kinh vua.*

*(58) Thấy ai trì kinh vua,
tặng thọ lượng sắc lực,
tặng uy quang phước đức,
tặng tướng tốt trang nghiêm,*

*(59) mà tinh tú biến quái
xúc phạm đến người ấy,
thì đến nỗi ác mộng
cũng làm cho tan biến.*

*(60) Nữ thần đại địa này
Kiên cố đầy uy thế,
bằng năng lực pháp vị
của kinh vua Hoàng kim,*

*(61) làm cho màu mỡ đất
vốn thấm xuống rất sâu,
nay lại được thấm lên
tươi nhuận cho đại địa.*

(62) Đại địa dày sáu mươi

*tám ức du thiện na,
từ ngoại biên kim cương
màu đất vẫn thấm lên.*

*(63) Lại do nghe kinh vua
được khỏi đại công đức,
làm cho chính chư thiên
cũng nhờ được ích lợi;*

*(64) làm cho chư thiên ấy
tăng uy lực ánh sáng,
tăng hoan hỷ yên vui,
hết hiện tượng suy đồi.*

*(65) Đại lực phía nam này
thần cây trái lúa thóc
cũng do lực kinh vua
mà tâm thường hoan hỷ,*

*(66) làm lúa cây thành thực,
bông hoa đều sum sê,
trái hạt đầy phẩm chất,
tất cả tràn đại địa.*

*(67) Bao nhiêu loại cây cỏ,
và cả những vườn rừng,
đều sinh ra hoa đẹp,
hương thơm thường lan tỏa.*

(68) Những loại cây có hoa

kết ra các thứ trái,

thì trái ngon và ngọt,

và chỗ nào cũng có.

(69) Cũng tại đại lục này,

vô số những long nữ

tâm sinh đại hoan hỷ,

cùng vào trong ao hồ.

(70) Sen hồng, sen trắng nở,

sen xanh và sen trắng,

ao hồ nào cũng trồng

và hoa đầy ao hồ.

(71) Uy lực kinh vua này

làm không gian trong sáng,

mây mù bị xua tan,

toàn bộ đều sáng sủa.

(72) Thái dương phóng ánh sáng

trong suốt và rực rỡ,

do lực kinh vua này

sáng huy hoàng khắp nơi.

(73) Uy lực kinh vua này

hỗ trợ cho quốc chúa,

có và dùng vàng ròng

mà kiến tạo cung điện.

(74) Thần thái dương vui vẻ

nhìn thấy đại lục này,

nên thường đem sáng lớn

chiếu rọi khắp mọi nơi.

(75) Do vậy trong đại địa

bao nhiêu hồ ao sen,

ánh sáng chiếu đúng lúc

nên hoa sinh nở cả.

(76) Trong cả đại lục này

trái hạt và dược liệu

đều khéo thành thực hết

và tràn đầy đại địa.

(77) Do uy lực kinh vua,

nhật nguyệt chiếu đến đâu

trình tú đúng hành độ

gió mưa thuận thời tiết.

(78) Khắp đại lục Thiệm bộ

đất nước rất giàu vui,

chỗ nào có kinh vua

hơn chỗ khác bội phần.

(79) Kinh Ánh sáng hoàng kim

quảng bá đến chỗ nào,

có người giảng và tụng

thì phước được như vậy.

Bấy giờ Đại cát tường thiên nữ, cùng chư thiên vân vân, nghe đức Thế tôn tuyên thuyết như vậy thì ai cũng đại hoan hỷ, nhất tâm hộ vệ kinh vua và những người thọ trì kinh vua, làm cho những người ấy không lo buồn, được an lạc.

---o0o---

Phẩm 23: Thọ Ký Thành Phật

Bấy giờ đức Thế tôn ở trong đại hội thuyết pháp phong phú rồi, muốn thọ ký cho Bồ tát Diệu tràng và hai người con, Ngân tràng và Ngân quang, sẽ được vô thượng Bồ đề. Lúc ấy có mười ngàn thiên tử, do thiên tử Tối thắng quang minh cầm đầu, từ Đạo lợi thiên đến chỗ đức Thế tôn, đánh lễ ngang chân Ngài rồi ngò qua một phía, lắng nghe Ngài thuyết pháp.

Đức Thế tôn bảo Bồ tát Diệu tràng, trong vị lai, quá vô lượng vô số kiếp, tại thế giới hệ Kim quang minh, ông sẽ thành vô thượng giác, với danh hiệu Kim bảo sơn vương như lai, đủ mười đức hiệu. Sau khi đức Kim bảo sơn vương như lai nhập niết bàn, giáo pháp cũng hết, thì trưởng tử là Ngân tràng sẽ ở chính nơi thế giới hệ ấy mà kế tiếp chỗ Ngài, được thành Phật đà danh hiệu Kim tràng quang như lai, đủ mười đức hiệu, và thế giới hệ ấy bấy giờ chuyển danh là Tịnh tràng. Sau khi đức Kim tràng quang như lai nhập niết bàn, giáo pháp cũng hết, thì thứ tử là Ngân quang cũng ở chính nơi thế giới hệ ấy mà kế tiếp chỗ Ngài, được thành Phật đà, danh hiệu Kim quang minh như lai, đủ mười đức hiệu.

Mười ngàn thiên tử nghe ba vị đại sĩ được thọ ký, trước đó lại nghe kinh vua tối thượng, nên tâm hoan hỷ, sạch như hư không. Đức Thế tôn biết mười ngàn thiên tử ấy thiện căn thuần thực, nên cũng thọ ký cho sẽ được đại Bồ đề. Rằng các thiên tử, trong vị lai, quá vô lượng vô số kiếp, các người sẽ ở nơi thế giới hệ Tối thắng nhân đà ra cao tràng mà thành tựu vô thượng Bồ đề, cùng một dòng họ, cùng một danh hiệu. Danh hiệu ấy là Diệm mục thanh tịnh ưu bát la hương sơn như lai, đủ mười đức hiệu. Mười ngàn đức Như lai như vậy tuần tự tiếp nhau mà xuất hiện.

Bấy giờ Bồ đề thọ thần thừa, bạch đức Thế tôn, mười ngàn thiên tử này mới từ Đạo lợi đến chỗ đức Thế tôn để nghe pháp, tại sao đức Thế tôn thọ ký liền cho sẽ thành Phật đà? Bạch đức Thế tôn, con chưa nghe những thiên tử này tu tập đầy đủ sáu ba la mật và những khổ hạnh khó làm như vô lượng Bồ tát khác, xả bỏ tay chân, đầu mắt, tủy não, thân quyến, vợ con, voi ngựa, xe cộ, tôi tớ, bệ tủng, cung điện, vườn rừng, bạc vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, bích ngọc, bạch ngọc, đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm, dược phẩm, đem cúng

phẩm hiển cúng vô số chư vị Thế tôn. Mà bồ tát thì phải làm như vậy, và ai cũng phải trải qua vô số kiếp, sau đó mới được thọ ký thành tựu vô thượng bồ đề. Bạch đức Thế tôn, các thiên tử này vì lý do nào, tu thắng hạnh gì, trồng thiện căn chi, mà từ Đạo lợi đến đây, mới nghe pháp lại được thọ ký liền? Xin đức Thế tôn giải thích cho con khỏi hoài nghi.

Đức Thế tôn bảo Bồ đề thọ thân, theo thiện nữ nói thì phải từ thiện căn thắng diệu là siêng khổ tu tập mới được thọ ký. Nhưng các thiên tử này từ bỏ lạc thú ở thiên cung mà cố đến đây lắng nghe kinh Ánh sáng hoàng kim. Nghe rồi thiết tha tôn trọng kinh ấy. Tâm họ như lưu ly, không gợn dơ bẩn. Họ lại nghe sự thọ ký của ba vị đại sĩ. Họ còn có yếu tố thế nguyện và chánh hạnh mà quá khứ đã tu tập lâu xa. Do vậy mà Như lai thọ ký cho trong vị lại sẽ thành tựu vô thượng bồ đề. Bồ đề thọ thân nghe đức Thế tôn giải thích như vậy thì hoan hỷ tín thọ.

---o0o---

Phẩm 24: Chữa Trị Bệnh Khổ

Đức Thế tôn lại bảo Bồ đề thọ thân, hãy nghe cho kỹ hãy khéo nghĩ nhớ. Như lai nay nói cho thiện nữ nghe về bản nguyện của mười ngàn thiên tử.

Thiện nữ, quá khứ vô số kiếp, bấy giờ có đức Phật đà xuất hiện thế giới, danh hiệu Bảo kế như lai, đủ mười đức hiệu. Sau khi đức Như lai ấy nhập niết bàn, giáo pháp nguyên chất hết rồi, trong giáo pháp tương tự có một quốc vương tên Thiên tự tại quang, luôn luôn áp dụng chánh pháp mà hóa cải quốc dân, tựa như cha mẹ đối với con cái. Trong vương quốc có một trưởng giả tên Trì thủy, hiểu rành y học, thông suốt tám thuật. Ai bệnh khổ, tứ đại bất ổn, ông cứu chữa được cả.

Thiện nữ, Trì thủy trưởng giả có người con trai duy nhất, tên là Lưu thủy. Người đẹp, nghiêm chỉnh, ai cũng thích nhìn. Bẩm tính thông minh, quán triệt mọi luận thuyết và kỹ thuật. Bấy giờ trong vương quốc nhiều người bị bệnh truyền nhiễm, khổ sở đến nỗi không thích sống nữa. Thiện nữ, trưởng giả tử Lưu thủy thấy vậy thì sinh đại bi tâm, nghĩ như vậy. Bao nhiêu là người bệnh khổ! Cha ta rành y học, khéo tám thuật, chữa được mọi bệnh do tứ đại hoặc thêm hoặc bớt. Nhưng cha ta già yếu rồi. Đi đâu cũng phải đỡ, làm sao đến được những nơi làng xóm thành thị mà chữa bệnh. Thế thì bao người bệnh nặng mà không ai cứu chữa. Vậy ta hãy đến chỗ cha ta, vị đại lương y, hỏi bí quyết chữa bệnh. Biết được bí quyết ấy, ta sẽ đi đến thành thị làng xóm mà cứu chữa cho người, làm cho họ an lạc. Trưởng giả tử nghĩ rồi tức tốc đến chỗ cha, lạy ngang chân ông, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, dùng lời chính cú mà thỉnh cầu.

(1) Xin cha thương tưởng con.

Con muốn cứu mọi người.

Nay con hỏi y thuật,

mong cha nói cho con.

(2) Tại sao thân suy hỏng,

tứ đại có thêm bớt?

Và ở vào lúc nào

thì bệnh tật sinh ra?

(3) Ăn uống như thế nào

để hưởng được yên vui?

Làm sao trong cơ thể

nhiệt lực không suy tổn?

(4) Bệnh con người có bốn,

có bệnh phong, nhiệt, đàm,

lại có bệnh hỗn hợp,

làm sao trị liệu được?

(5) Lúc nào nổi bệnh phong?

lúc nào phát bệnh nhiệt?

lúc nào động bệnh đàm?

lúc nào bệnh hỗn hợp?

Trì thủy trưởng gia nghe con hỏi rồi, cũng nói lại bằng chính cú.

(6) Y theo phép chữa bệnh

của tiên nhân đời xưa,

*cha tuần tự nói cho,
khéo nghe để cứu người.*

(7) Ba tháng là mùa xuân,

ba tháng là mùa hè,

ba tháng là mùa thu,

ba tháng là mùa đông.

(8) Ấy là theo một năm

ba tháng một mà nói.

Hai tháng một một tiết

một năm thành sáu tiết:

(9) giêng hai là tiết hoa,

ba tư là tiết nóng,

năm sáu là tiết mưa,

bảy tám là tiết thu,

(10) chín mười là tiết lạnh

một chạp là tiết tuyết.

Phải phân biệt như vậy,

cho thuốc đừng sai chệ

(11) Tùy theo mùa tiết ấy

mà điều hòa ăn uống,

vào bụng tiêu hóa được,

mọi bệnh mới không sinh.

(12) Khí hậu nếu thay đổi

*thì tứ đại biến động,
bảy giờ mà không thuốc
thì tất sinh bệnh khổ.*

*(13) Thầy thuốc biết bốn mùa,
lại biết về sáu tiết,
biết bảy phần cơ thể
thì cho thuốc không sai.*

*(14) Bảy phần là vị⁹⁷, máu,
thịt, mỡ, xương, tủy, não.
Biết bệnh nhập bảy phần
lại biết chữa được không.*

*(15) Bệnh thì có bốn loại:
các loại phong, nhiệt, đàm,
và loại bệnh hỗn hợp,
nên biết lúc chúng phát:*

*(16) mùa xuân phát bệnh đàm
mùa hè phát bệnh phong,
mùa thu phát bệnh nhiệt,
mùa đông bệnh hỗn hợp.*

*(17) Xuân ăn chất nóng cay,
hè béo nóng mặn đắng,
thu ăn lạnh ngọt béo,
đông ăn chất béo ngọt.*

(18) Trong bốn mùa như vậy,
dùng thuốc và ăn uống
theo như mùi vị ấy,
bệnh không lý do sinh.

(19) Sau ăn bệnh do đàm,
ăn tiêu bệnh do nhiệt,
sau tiêu bệnh do phong,
cứ thế nhận thức bệnh.

(20) Nhận thức gốc bệnh rồi,
tùy bệnh mà cho thuốc.
Nếu bệnh trạng khác đi,
cũng chữa cái gốc trước.

(21) Phong thì dùng dầu, kem,
nhiệt thì lợi đại tiểu,
đàm thì hóa, thông, thổ,
hỗn hợp thì cả ba.

(22) Phong nhiệt đàm cùng có,
thế gọi là hỗn hợp.
Tuy biết lúc bệnh phát,
cũng phải xét gốc bệnh.

(23) Xét biết như vậy rồi,
tùy lúc mà cho thuốc.

Ăn, uống, thuốc, không sai,

mới gọi thầy thuốc giỏi.

(24) Lại nữa biết tám thuật

bao quát mọi cách chữa.

Nếu hiểu rõ tám thuật

hãy chữa bệnh cho người.

(25) Tám thuật là châm chích,

giải phẫu, chữa thân bệnh,

chữa tâm bệnh, trúng độc,

khoa nhi với khoa lão,

sau hết là dưỡng sinh,

[đó, tám thuật chữa bệnh].

(26) Trước xem xét hình sắc,

nói năng và tánh tình,

sau hỏi đến chiêm bao,

thì biết phong nhiệt đàm.

(27) Khô óm đầu ít tóc,

tâm tính không ổn định,

nói nhiều mộng bay đi,

đó là thuộc loại phong.

(28) Tuổi trẻ mọc tóc trắng,

nhiều mồ hôi, hay giận,

thông minh, mộng thấy lửa,

đó là thuộc loại nhiệt.

(29) Tâm ôn, thân ngay thẳng,
nghĩ kỹ đầu nhón, cúi,
mộng thấy nước, vật trắng,
đó là thuộc loại đàm.

(30) Hồn hợp thì có chung,
chung hai hay chung ba,
và hễ loại nào nhiều
là tính bệnh hồn hợp.

(31) Biết gốc, đặc tính bệnh,
chuẩn bệnh mà cho thuốc.

Nhưng thấy không tương chết
mới rõ bệnh cứu được.

(32) Giác quan thì thác loạn,
kình khi thầy thuốc giỏi,
thấy bạn thân cũng giận,
đó là hiện tượng chết.

(33) Mắt trái biến màu trắng
lưỡi đen, sóng mũi lệch,
vành tai không như cũ,
môi dưới thì xệ xuống⁹⁸

(34) Ha lê lặc một thứ
có đủ cả sáu vị,
trừ được tất cả bệnh,

là thuốc vua, không kị.

(35) Lại ba trái ba cay⁹⁹

là thuốc dễ có được,

đường cát, mật ong, sữa,

cũng chữa được nhiều bệnh.

(36) Ngoài ra, dược liệu khác,

tùy bệnh mà thêm vào.

Nhưng trước phải từ tâm,

đừng mưu tính tài lợi.

(37) Cha đã nói những việc

cần cho sự chữa bệnh.

Con đem ra cứu người

thì phước sẽ vô biên.

Thiện nữ, bấy giờ trưởng giả tử Lưu thủy đích thân hỏi và nghe cha nói về tám thuật, về tứ đại thêm bớt, về thời tiết bất đồng, về cách cho thuốc. Hiểu biết rành rẽ rồi, trưởng giả tử tự xét kỹ mình đủ sức cứu chữa mọi bệnh. Bèn đi đến thành thị thôn xóm, chỗ nào có bệnh nhân cũng đến, dịu ngọt an ủi, và rằng tôi là thầy thuốc, tôi là thầy thuốc, tôi rành thuốc chữa bệnh. Tôi sẽ chữa cho các người lành mạnh. Thiện nữ, bấy giờ người ta nghe trưởng giả tử an ủi, hứa chữa bệnh cho, thì bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng nghe lời ấy cũng phấn chấn thân tâm, vui mừng hiếm có. Do vậy mà bệnh khổ tiêu tan, khí lực sung mãn, bình phục như cũ. Thiện nữ, bấy giờ lại có bao nhiêu bệnh nhân trầm trọng mà khó cứu chữa, tức thì đến chỗ trưởng giả tử xin chữa thêm. Trưởng giả tử tức thì cho thuốc, bảo dùng, và ai cũng lành cả. Thiện nữ, cứ như thế, trưởng giả tử Lưu thủy chữa lành cho bao nhiêu bệnh nhân ở trong vương quốc.

---o0o---

Phẩm 25: Truyện Của Lưu Thủy

Đức Thế tôn bảo Bồ đề thọ thân, thiện nữ, xưa kia, trưởng giả tử Lưu thủy chữa cho bao nhiêu bệnh nhân trong vương quốc của quốc vương Thiên tự tại

quang, làm cho ai cũng bình phục, yên vui. Bấy giờ vì hết bệnh nên con người làm nhiều phước nghiệp, làm rộng huệ thí, và tự lấy thế làm vui. Họ cùng đến chỗ trưởng giả tử. Ai cũng tôn kính mà thưa, lành thay đại trưởng giả tử! Ngài khéo làm tươi tốt và lớn lên những sự phước đức. Ngài đem thêm sự yên ổn và sống lâu cho chúng tôi. Ngài thật là thầy thuốc vĩ đại, là bồ tát từ bi, giỏi y học và chữa bệnh. Khen như vậy khắp cả thành thị thôn xóm.

Thiện nữ, trưởng giả tử có vợ tên Thủy kiên tạng, có hai người con, một tên Thủy mãn, một tên Thủy tạng. Trưởng giả tử đem hai con du hành, qua khu chằm trồng, chỗ sâu hiểm, thấy những cầm thú ăn thịt đều bay và chạy theo một hướng. Ông nghĩ tại sao những cầm thú này bay chạy về một phía? Ta nên đi theo coi. Ông tức khắc đi theo, thấy nơi hồ lớn, hồ Dã sinh, nước sắp cạn hết. Trong hồ có nhiều cá. Thấy vậy nên ông sinh tâm đại bi. Bấy giờ có một thọ thần hiện ra nửa mình, nói lành thay thiện nam tử. Ông có phải là người thật tên Lưu thủy thì hãy thương hồ cá này mà cho chúng nước. Lưu thủy là cái tên có hai lý do, một là làm nước chảy, hai là đem cho nước. Ông nên làm theo tên mình. Trưởng giả tử Lưu thủy hỏi thọ thần, hồ cá này có mấy con? Thọ thần nói, đúng mười ngàn. Thiện nữ, Ông nghe con số ấy thì càng thương. Hồ lại bị phơi nắng, nước còn không bao nhiêu. Mười ngàn cá sắp chết, xoay trở lội chậm, thấy trưởng giả tử thì như có hy vọng, nhìn theo không rời. Ông thấy vậy, chạy khắp bốn phía kiếm nước mà không có. Trông qua một bên thấy có đại thọ, tức thì trèo lên bẻ nhánh lá mà làm bóng mát. Rồi đi tìm xuất xứ của nước hồ này. Thì thấy đó là con sông lớn tên Thủy sinh. Bấy giờ bờ sông có những ngư dân, vì bắt cá nên tìm chỗ hiểm của thượng lưu sông ấy, xoi nước [cho chảy qua chỗ khác] mà không cho chảy xuống. Chỗ họ xoi thật khó đắp lại cho chóng. Ông nghĩ, chỗ này sâu hiểm, cả trăm cả ngàn người, mất vài ba tháng, cũng chưa lấp được, huống chi mình ta. Trưởng giả tử tức tốc trở về hoàng thành mình ở, đến chỗ quốc vương, đem cả đầu mặt lạy ngang chân, rồi đứng qua một bên, chắp tay cung kính mà tâu, hạ dân đã chữa bệnh cho cả quốc dân, làm cho ai cũng lành mạnh. Vừa rồi hạ dân du hành đến khu chằm trồng, thấy hồ Dã sinh sắp khô nước. Mười ngàn cá trong đó bị phơi nắng, sắp chết. Kính xin đại vương thương mà cho hai mươi con voi lớn, tạm chở nước tới cứu mạng chúng -- như hạ dân đã đem sự sống lại cho bao bệnh nhân. Quốc vương nghe vậy, tức tốc hạ lệnh cho đại thần, rằng đem ngay voi lớn cấp cho ông vua thầy thuốc này. Đại thần tuân lệnh, thưa trưởng giả tử, lành thay đại sĩ, ngài nên tự theo đến chuồng voi mà tùy ý chọn lấy hai mươi con lớn để lợi ích chúng sinh. Trưởng giả tử, với hai người con, dẫn hai mươi con voi lớn, với bao da đã mượn, đến ngay chỗ nước bị xoi, đem bao da chứa nước cho voi mang về hồ Dã sinh mà đổ. Và nước lại đầy như cũ.

Thiện nữ, trưởng giả tử lúc ấy đi ven theo bốn phía bờ hồ mà nhìn, thấy đám cá cũng theo bờ hồ mà lội. Ông nghĩ, đám cá tại sao cứ lội theo ta? Tất chúng đói nên theo ta kiếm ăn đây. Ta nên cho chúng. Ông bảo hai con, hãy

đem con voi mạnh nhất, chạy mau về nhà, thưa với ông nội, trong nhà có gì ăn được, kể cả phần ăn của ông bà, của mẹ con các con, của tôi tớ, đều gom lại chở đến đây. Theo lời cha bảo, hai người con cỡi voi mạnh nhất, chạy về thưa chuyện với ông nội, thu gom những gì ăn được đặt trên lưng voi, đi mau trở lại chỗ cha đang chờ bên hồ. Ông thấy con trở lại thì cả thân ông và tâm ông đều mừng rỡ, đem đồ ăn vãi khắp trong hồ.

Thiện nữ, đám cá ăn no rồi, ông lại nghĩ, ngày nay ta cho đám cá này thực phẩm, nguyện đời sau ta cho đám cá này pháp thực. Lại nghĩ, ngày trước, nơi khu rừng trống vắng, ta đã thấy một vị Bí sô đọc tụng kinh đại thừa, nói về cái pháp sâu xa là mười hai duyên khởi. Kinh ấy lại nói, chúng sinh sắp chết mà nghe danh hiệu đức Bảo kế như lai thì được sinh chư thiên. Ta nay nên vì mười ngàn cá này mà nói mười hai duyên khởi sâu xa, lại niệm cho chúng hồng danh đức Bảo kế như lai. Nhưng người đại lực Thiệm bộ có hai loại, có loại thâm tín đại thừa, có loại phi báng không tin. Ta cũng nên phát sinh và tăng trưởng tín tâm cho loại này. Ông nghĩ ta nên vào trong hồ nói diệu pháp cho đám cá. Nghĩ rồi, ông bước xuống nước, xưng lớn: Kính lạy đức Bảo kế như lai đã nhập niết bàn, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Đức Bảo kế như lai, xưa kia, khi làm việc làm bồ tát, có lời nguyện như vậy: mười phương quốc độ, bao nhiêu chúng sinh có ai sắp chết mà nghe được danh hiệu của Như lai, thì chết rồi được sinh Đạo lợi. Trưởng giả tử lại nói diệu pháp cho đám cá. Diệu pháp ấy là sự thể này có thì có sự thể kia, sự thể này sinh thì sinh sự thể kia, đó là vô minh sinh nên sinh hành, cho đến sinh sinh nên sinh già bệnh chết; sự thể này không thì không sự thể kia, sự thể này diệt thì diệt sự thể kia, đó là vô minh diệt nên diệt hành, cho đến sinh diệt nên diệt già bệnh chết. Và thế là cái khối đau khổ thuần túy và cùng cực hủy diệt tất cả. Trưởng giả tử nói diệu pháp này rồi, lại nói minh chú thích ứng với mười hai duyên khởi: Tát da tha, vi cha ni, vi cha ni, vi cha ni, sãm sơ cha ni, sãm sơ cha ni, sãm sơ cha ni, bi si ni, bi si ni, bi si ni, soa ha; tát da tha, na mi ni, na mi ni, na mi ni, soa ha; sa ti ni, sa ti ni, sa ti ni, soa ha; si pri sa ni, si pri sa ni, si pri sa ni, soa ha; tát da tha, vê đa ni, vê đa ni, vê đa ni, soa ha; tri si ni, tri si ni, tri si ni, u pa đi ni, u pa đi ni, u pa đi ni, soa ha; tát da tha, ba vi ni, ba vi ni, ba vi ni, soa ha; tát da tha, ja ti ni, ja ti ni, ja ti ni, soa ha; jãm ma ni ni, jãm ma ni ni, jãm ma ni ni, soa ha. (Tadyatha vicani vicani vicani samscani samscani samscani bhisini bhisini bhisini svaha, tadyatha namini namini namini svaha, satini satini satini svaha, sprsani sprsani sprsani svaha, tadyatha vedani vedani vedani svaha, trsni trsni trsni upadhini upadhini upadhini svaha, tadyatha bhavini bhavini bhavini svaha, tadyatha jatini jatini jatini svaha, jammanini jammanini jammanini svaha).

Bấy giờ, khi đức Thế tôn nói cho đại hội truyện xưa của trưởng giả tử Lưu thủy, thì bộ chúng nhân loại và bộ chúng chư thiên đều than là sự chưa từng có. Bốn vị Thiên vương cùng ở nơi chỗ họ ngồi, khác miệng cùng tiếng mà nói như vậy:

(1) Lành thay đức Thích tôn!

nói minh chú diệu pháp,

sinh phước và diệt tội,

thích ứng mười hai chi.

(2) Chúng con cũng nói chú

hộ trì diệu pháp ấy.

Ai chống đối trái nghịch

không khéo tùy thuận theo,

(3) thì đầu vỡ làm bảy

tựa như ngọn lan hương.

Đối trước đức Thế tôn

chúng con nói minh chú:

Tát da tha, hi ri ni, ga tê, gãn đa ri, chãn đa ni, đi ri, jãm va rê, si hi ba rê, pu rê, pu rê, gu gu ma ti, khi ra ma ti, đa đim mu khi, lau ru ba, mu ru ba, ku cha mu ru kãn tê, đu ru, đu ru, đu ru, vi ri đa, ai đi si, đa đê vê, đa đa vê, út tri, út tra va ti, ăn sa pra ha ti, pát ma va ti, ku su ma va tê, soa ha. (Tadyatha hirini gate gandhari candari dhiri jamvare sihibhare pure pure gugumati khiramati dadhimukhi laurubha murubha kucamurukante duru duru duru virya aidhisi dadheve dadhave ustri ustravati ansaprahati padmavati kusumavate svaha).

Đức Thế tôn bảo Bồ đề thọ thân, thiện nữ, bấy giờ trưởng giả tử Lưu thủy với hai con cho nước cho ăn bảy cá trong hồ, lại thuyết Pháp niệm Phật cho chúng rồi, cùng nhau về nhà. Sau đó, nhân có cuộc hội họp, ông nghe nhạc, say rượu mà nằm. Còn mười ngàn cá thì cùng lúc chết với nhau, sinh Đạo lợi thiên, nghĩ rằng chúng ta vì thiện nghiệp nào mà sinh lên cõi trời này? Họ nói với nhau, trước đây chúng ta đọa vào loài bàng sinh ở đại lục Thiệm bộ, làm thân cá tất cả. Nhờ trưởng giả tử Lưu thủy cho chúng ta nước và cho chúng ta ăn, lại

thuyết cho chúng ta diệu pháp mười hai duyên khởi và minh chú tương ứng, niệm cho chúng ta hồng danh của đức Bảo kế như lai. Vì yếu tố này mà chúng ta được sinh lên đây. Bây giờ chúng ta phải đến chỗ trưởng giả tử Lưu thủy mà hiến cúng trả ơn. Mười ngàn thiên tử tức thì ẩn mất khỏi Đạo lợi thiên, hiện đến chỗ đại y vương. Bây giờ ông đang ngủ yên trên lầu cao. Mười ngàn thiên tử cùng nhau đem một xâu chuỗi mười ngàn hạt ngọc chân châu để bên khuôn mặt của ông, đem một xâu nữa đặt chỗ chân ông, đem một xâu nữa đặt bên hông phải, đem một xâu nữa đặt bên hông trái, rồi rải hoa mạn đà la và đại mạn đà la cao đến đầu gối, chiếu ánh sáng khắp cả, tấu thiên nhạc nhiệm màu, làm cho đại lục Thiệm bộ ai đang ngủ cũng thức. Trưởng giả tử cũng thức. Mười ngàn thiên tử hiến cúng rồi lướt không gian mà bay, khắp cả quốc gia của quốc vương Thiên tự tại quang, chỗ nào họ cũng rải xuống hoa sen đẹp của chư thiên. Họ bay đến chỗ cũ, nơi hồ trong chằm trồng, rải xuống các thứ thiên hoa. Rồi ẩn mất, trở về thiên cung, hưởng hạnh phúc tùy thích. Quốc vương Thiên tự tại quang sáng ngày hỏi đại thần, đêm qua vì gì mà bỗng nhiên có hiện tượng lành là ánh sáng phóng lớn? Đại thần tâu, xin đại vương biết cho, đó là có một chúng chư thiên đến nhà trưởng giả tử Lưu thủy, hiến bốn xâu chuỗi mỗi xâu có mười ngàn hạt ngọc chân châu, lại rải thiên hoa mạn đà la dày đến đầu gối. Quốc vương bảo đại thần, hãy đến nhà trưởng giả Trì thủy triệu trưởng giả tử Lưu thủy đến đây. Đại thần tuân lệnh, đến tuyên vương mạng mà mời ông. Ông đến chỗ quốc vương tức thì. Quốc vương hỏi, vì gì mà đêm qua hiện ra hiện tượng hiếm có? Ông tâu, theo hạ dân nghĩ, thì chắc chắn bày cá trong hồ, như trong kinh dạy, đã chết và sinh lên Đạo lợi, họ đến trả ơn nên có những hiện tượng hiếm có và kỳ lạ như vậy. Quốc vương nói làm sao biết được? Ông tâu, xin đại vương phái sứ giả đi với hai con hạ dân, đến ngay hồ ấy mà xét nghiệm coi ra sao? Mười ngàn cá chết hay sống? Quốc vương nghe vậy, tức thì phái sứ giả và hai con của ông đến ngay bên hồ. Thì thấy trong hồ có nhiều hoa mạn đà la, dòn thành đồng lớn. Bầy cá đã chết cả. Thấy rồi chạy về tâu rõ với quốc vương. Quốc vương nghe thế, hoan hỷ hết sức, than là sự thể chưa bao giờ đã có.

Đức Thế tôn bảo Bồ đề thọ thân, thiện nữ nên biết, trưởng giả tử Lưu thủy xưa kia chính là bản thân Như lai. Trưởng giả Trì thủy nay là bồ tát Diệu tràng. Hai người con của trưởng giả tử thì con trưởng Thủy mãn nay là Ngân tràng, con thứ Thủy tạng nay là Ngân quang. Quốc vương Thiên tự tại quang thì chính là thiện nữ, Bồ đề thọ thân. Còn bày cá mười ngàn chính là mười ngàn thiên tử đây. Vì xưa kia Như lai cho họ nước để họ sống, cho họ ăn để họ no, lại thuyết cho họ diệu pháp mười hai duyên khởi và minh chú thích ứng diệu pháp ấy, niệm cho họ hồng danh của đức Bảo kế như lai, do thiện căn như vậy mà họ sinh chư thiên, [và liên tiếp sinh chư thiên mãi]. Nay đến chỗ Như lai, hoan hỷ nghe pháp, và Như lai thọ ký cho họ thành tựu vô thượng bồ đề, nói cho họ biết danh hiệu của họ. Thiện nữ, xưa kia, trong sinh tử luân hồi mà Như lai vẫn làm lợi ích cho chúng sinh một cách rộng rãi. Đối với vô lượng chúng sinh, Như lai

làm cho họ tuân tự thành thực vô thượng bồ đề và thọ ký cho họ. Các người hãy làm như Như lai, cần cầu giải thoát, đừng có phóng dật.

Đại hội lúc ấy nghe đức Thế tôn nói như vậy thì ai cũng hiểu rằng, phải do đại bi cứu giúp tất cả, siêng làm khổ hạnh, mới chứng được vô thượng giác. Ai cũng phát ra tâm nguyện sâu xa, tín thọ một cách hoan hỷ.

---o0o---

Phẩm 26: Xả Bỏ Thân Mạng

Nói cho đại hội về chuyện xưa của mười ngàn thiên tử rồi, đức Thế tôn lại bảo Bồ đề thọ thân và đại hội, rằng trong quá khứ, Như lai đi theo đường đi bồ tát, chẳng những cho nước cho ăn để cứu mạng bầy cá, mà đến nỗi cái thân tiếc nướ cũng xả bỏ. Sự thể như vậy đáng cùng nhau quan sát.

Bấy giờ đức Thế tôn -- bậc như lai ứng cúng chánh đẳng giác, bậc cao nhất tôn nhất trên trời dưới trời, bậc hàng trăm hàng ngàn ánh sáng chiếu khắp thế giới mười phương, bậc hoàn hảo nhất thế trí và viên mãn đại công đức -- đem các vị Bí sô và cả đại hội đến khu dân cư Bát giá ra, đi vào một cánh rừng. Ở đây đất bằng phẳng, không có gai góc, hoa danh tiếng, cỏ mềm mại, bùa khắp mặt đất. Đức Thế tôn bảo trưởng lão A nan đã hãy trải tọa cụ cho Như lai dưới gốc cây kia. Trưởng lão vâng lời, trải tọa cụ rồi, thưa, bạch đức Thế tôn, con đã trải tọa cụ sắp chỗ ngồi rồi, xin đức Thế tôn biết cho đã đến lúc thích hợp. Đức Thế tôn đến ngồi xếp bằng trên chỗ ấy, thẳng mình, chính niệm, bảo các vị Bí sô, các vị muốn thấy xá lợi của Bồ tát khổ hạnh thời xưa không? Các vị Bí sô thưa, chúng con muốn thấy. Đức Thế tôn liền dùng cái tay trăm phước trang nghiêm mà ấn xuống đất. Tức thì đại địa chấn động với sáu hình thức, và nứt ra, một ngôi tháp thất bảo bỗng nhiên xuất hiện, phủ lên trên là mạng lưới kết ngọc. Đại hội thấy vậy lấy làm hiếm có. Đức Thế tôn tức thì đứng dậy khỏi chỗ Ngai ngồi, làm lễ bảo pháp, nhiễu quanh theo chiều bên phải, rồi trở lại chỗ ngồi, bảo trưởng lão A nan đã hãy mở cửa tháp. Trưởng lão mở ra, thấy có cái hộp thất bảo, được trang sức bằng những trân bảo kỳ lạ. Trưởng lão bạch đức Thế tôn, có cái hộp thất bảo, trang sức bằng các loại ngọc. Đức Thế tôn bảo hãy mở ra. Trưởng lão tuân mệnh, mở ra, thì thấy có xá lợi trắng như bạch mã não, như tuyết, như sen trắng¹⁰⁰. Trưởng lão bạch đức Thế tôn, trong hộp có xá lợi, màu đẹp khác thường. Đức Thế tôn bảo hãy đem xá lợi của đại sĩ lại đây. Trưởng lão A nan đã liền lấy xá lợi ấy kính trao cho đức Thế tôn. Ngài cầm lấy mà bảo các vị Bí sô, các vị hãy nhìn xá lợi của Bồ tát khổ hạnh. Ngài lại nói chĩnh cú:

(1) Đức cao của Bồ tát

tương ứng có tuệ giác,

dũng mãnh mà tinh tiến

viên mãn cả sáu độ.

Thường xuyên tu không ngừng

và chỉ vì bồ đề,

không rời sự kiên cố

tâm không có mệt mỏi.

Các vị Bí sô, hãy cùng nhau kính lạy xá lợi của Bồ tát. Xá lợi này được xông bởi vô lượng hương liệu giới định tuệ, là ruộng phước tối thượng, cực kỳ khó gặp. Các vị Bí sô, và cả đại hội, đều nhất tâm, chấp tay, cung kính mà đánh lễ xá lợi ấy, tán dương hiếm có. Bấy giờ trưởng lão A nan đà bước tới, lạy ngang chân đức Thế tôn mà thưa, bạch đức Thế tôn, Ngài là vị thầy cao cả, vượt trên hết thầy, được hết thầy chúng sinh tôn kính, tại sao lại lạy linh cốt xá lợi này? Đức Thế tôn dạy, trưởng lão A nan đà, Như lai nhờ xá lợi này mà tốc chúng vô thượng bồ đề. Để báo ơn xưa nên Như lai kính lạy. Ngài lại bảo, A nan đà, Như lai sẽ giải trừ hoài nghi cho trưởng lão, và cả đại hội, mà nói chuyện cũ của xá lợi này. Các người hãy khéo nghĩ, hãy chuyên nhất tâm trí mà nghe. Trưởng lão A nan đà thưa, chúng con ước muốn được nghe. Xin đức Thế tôn khai thị cho chúng con.

Đức Thế tôn dạy, trưởng lão A nan đà, quá khứ có một quốc vương tên Đại xa, giàu lớn, lắm của, kho lẫm đầy ắp, quân binh vũ dũng, ai cũng khâm phục. Quốc vương lại thường xuyên đem chánh pháp mà khai hóa đến cả những người đen đui. Quốc dân đông đảo, không có giặc thù. Hoàng hậu sinh được ba con trai, đẹp, nghiêm, ai cũng thích nhìn. Thái tử tên Ma ha ba la, thứ tử tên Ma ha đề bà, ấu tử tên Ma ha tát đỏa. Bấy giờ quốc vương xuất du núi rừng. Ba vương tử cũng tùy tùng. Ham tìm hoa trái nên ba anh em tách ra, đi quanh quần đến hầm khu rừng tre lớn, nghỉ ngơi ở đây. Vương tử thứ nhất nói, anh cảm thấy sợ hãi, chỗ này có mãnh thú hại chúng ta chăng? Vương tử thứ hai nói, chưa bao giờ em tiếc thân mình, chỉ sợ người thân có cái khổ biệt ly. Vương tử thứ ba thưa hai anh.

(2) Đây là nơi chốn

thần tiên cư trú.

Em không sợ hãi,

không khổ biệt ly.

*Thân và tâm em
tràn ngập hoan hỷ,
cái điềm sẽ được
công đức đặc thù!*

Ba vương tử nói linh tính mình rồi đi tới, thấy con cọp sinh bảy con. Sinh mới mấy ngày mà cọp mẹ bị bảy con quăn quýt nên đói khát, thân hình gầy ốm, có vẻ sắp chết. Vương tử thứ nhất nói cọp này thật đáng thương, bị con quăn quýt, không đi kiếm ăn được, đói quá chắc phải ăn đến con. Vương tử Tát đỏa hỏi anh, cọp mẹ này thường ăn thứ gì? Vương tử thứ nhất nói với em

*(3) Cọp báo sói sư tử
chỉ ăn thịt máu nóng
chứ không ăn gì khác
mà qua cơn đói này.*

Vương tử thứ hai nghe thế, nói con cọp này đói sắp chết, nhưng chúng ta làm sao kiếm được thực phẩm như anh nói? Ai chịu bỏ thân mạng mà cứu cơn đói của nó? Vương tử thứ nhất nói, không có gì khó bỏ cho bằng thân mình. Vương tử Tát đỏa nói, chúng ta tiếc nuôi thân mạng, lại không trí tuệ, không làm được gì lợi cho kẻ khác. Nhưng bậc đại sĩ thì có đại bi tâm, thường vì lợi người mà bỏ mình. Vương tử Tát đỏa nghĩ riêng, thân ta đây hàng trăm hàng ngàn đời vất bỏ thôi rồi mà chẳng được ích gì, tại sao ngày nay ta không bỏ để cứu cái khổ cơn đói. Cả ba vương tử nói với nhau như trên kia, ai cũng thương xót, ái ngại nhìn cọp đói, bồi hồi bỏ đi. Nhưng vương tử Tát đỏa lại liên tiếp nghĩ riêng, nay chính là lúc thích đáng cho ta bỏ thân này. Tại sao?

*(4) Vì xưa đến nay
ta giữ thân này,
cái thân xíu ẻo
không thể thích được.
Ta cấp đồ nằm
cùng với đồ mặc,*

cung đón xe ngựa

và bao của quý.

(5) Nhưng thân hư rã

vì vốn vô thường,

cầu hoài không thỏa

giữ mãi vẫn chết.

Ta cung dưỡng nó

nó lại hại ta,

cuối cùng bỏ ta

chẳng biết ơn nghĩa!

Thêm nữa, thân này không bền, vô ích cho ta. Thân này đáng sợ như giặc, dơ bẩn như phân. Ngày nay ta sai cái thân này làm cái việc cao cả. Trong biển sinh tử, nó phải là thuyền tàu to lớn. Nó phải bỏ luân hồi, đạt đến giải thoát. Vương tử lại nghĩ, bỏ thân này là bỏ không ít ác bịnh và bao nhiêu kinh hãi. Thân này chỉ có phân giải. Nó mong manh như bóng nước. Nó, nơi sâu giới tập hợp, sống chỉ vì gân cốt huyết mạch dính líu với nhau. Vậy ta nên bỏ, để cầu Niết bàn tối thượng và cứu cánh. Ở đó vĩnh biệt vô thường, vĩnh ly sinh tử, vĩnh đoạn trần lụy. Ở đó huân tu bằng định lực và tuệ lực, trang nghiêm với cả trăm phước đức. Ở đó hoàn thành nhất thế trí, chứng đắc diệu pháp thân. Hoàn thành và chứng đắc như vậy rồi đem cho chúng sinh vô biên pháp lạc. Vương tử Tát đỏa bấy giờ nổi dậy sự đại dũng mãnh, phát ra sự đại thệ nguyện, và tăng cường tâm mình bằng sự đại từ bi. Nhưng vương tử sợ hai anh lưu luyện sợ hãi mà cản trở, nên nói, hai anh đi trước, em đi sau một chút. Vương tử Ma ha tát đỏa liền trở lại khu rừng, đến chỗ cọp đói, thoát hết y phục mắc trên cây tre, phát nguyện như vậy.

(6) Ta vì chúng sinh

khắp cả pháp giới,

chí cầu Bồ đề

tuệ giác tối thượng.

Khởi tâm đại bi

không thể dao động,

mà bỏ cái thân

phàm phu luyến tiếc.

(7) Trạng huống Bồ đề

không có nóng bức,

ai người có trí

đều rất ưa thích.

Bao nhiêu chúng sinh

trong biển khổ lớn,

ta nguyện cứu vớt

đưa lên Bồ đề.

Vương tử phát nguyện như vậy rồi đến nằm buông mình trước cạp đỏi. Nhưng do uy thế từ bi của Bồ tát, cạp không làm gì được. Thấy vậy, Bồ tát chạy lên núi cao mà gieo mình xuống, thì thần tiên tiếp đỡ nên không thương tổn gì. Vương tử nghĩ, cạp đỏi là, không ăn ta nổi. Liền đứng dậy tìm dao, dao không có. Nên vương tử lấy tre khô thích cổ chảy huyết, đi lại bên cạp. Bấy giờ đại địa chấn động với sáu hình thức, như gió khích nước, vọt lên dội xuống không yên. Mặt trời không sáng, như bị la hầu che. Khắp nơi mờ tối, không còn ánh sáng. Chư thiên rải xuống danh hoa và diệu hương khắp cả khu rừng. Trong không gian, chư thiên nhìn cảnh tượng như vậy thì tâm tùy hỷ, than hiếm có, cùng khen lành thay bậc đại sĩ! Họ ca tụng

(8) Đại sĩ vận dụng

đại bi cứu vớt,

nhìn toàn chúng sinh

coi như con một;

mạnh mẽ hoan hỷ,

lòng không tiếc nuối,

*xả thân cứu khổ,
việc thật khó lường!
(9) Quyết định đạt đến
chân thường siêu việt,
thoát bỏ sinh tử
mọi thứ buộc ràng;
mau chóng chứng được
tuệ giác Bồ đề,
vắng lặng yên vui
thể hiện Vô sinh.*

Bấy giờ cọp đói người thấy huyết từ cổ Bồ tát chảy ra thì liếm lấy, và ăn hết thịt Bồ tát, còn lại chỉ có xương.

Vương tử thứ nhất thấy đất động thì nói với em hai

*(10) Đại địa núi sông
chấn động tất cả,
bốn phía mờ tối
không ánh mặt trời,
thiên hoa rơi xuống
khắp cả không gian,
chắc chắn là điềm
em ba bỏ mình.*

Vương tử thứ hai nghe anh nói rồi, tự nói chính cú

*(11) Em nghe Tát đỏa
nói lời từ bi,*

*khi thấy cọp đói
thân thể ốm xọp,
đói hành nó quá
chắc ăn cả con.
Em nghi em ba
xả thân mất rồi.*

Vương tử thứ hai rất buồn rầu đau khổ, khóc lóc than thở. Tức khắc cùng anh trở lại chỗ cọp. Thì thấy y phục của em treo đẽ trên tre, còn xương với tóc thì vung vãi ra. Máu thấm đỏ cả đất. Thấy thể ngất đi, không tự chủ được. Rơi mình trên xương em, hồi lâu mới tỉnh, dơ tay, kêu gào, khóc lớn, than thở:

*(12) Em ta dung mạo đẹp,
cha mẹ thương hơn hết,
tại sao cùng ra đi
giờ bỏ mình, không về!
(13) Nếu cha mẹ ta hỏi,
ta phải nói thế nào?
Thà ta cùng bỏ mình,
chứ sống để làm gì?*

Hai anh em vương tử khóc lóc áo não, tạm rời mà về. Trong khi những kẻ tháp tùng của vương tử út thì bảo nhau, vương tử đi đâu, chúng ta phải tìm.

Còn hoàng hậu thì ngủ trên lầu cao. Trong mộng thấy hiện tượng bất tường. Nhũ bộ bị cắt cả đôi. Răng rụng hết. Được ba con bò câu non, một con bị cắt bắt, hai con kinh hoàng. Khi động đất, hoàng hậu thức, thì trong lòng sầu não:

*(14) Tại sao hôm nay
đại địa chấn động,*

*sông ngòi rùng rú
đều rung lắc cả,
mặt trời mờ tối
như bị che khuất,
mắt máy vù động
khác hơn ngày thường?*

(15) Tìm như trúng tên

*lo sợ bức xúc,
cả người run rẩy
không kèm chế được.
Hiện tượng bất thường
mà ta mộng thấy,
tất có tai biến
phi thường nào đây!*

Nhũ bộ của hoàng hậu bỗng nhiên chảy sữa. Bà nghĩ tất có biến quái. Bấy giờ thị nữ nghe người ngoài nói tìm vương tử chưa được thì sợ quá, tức tốc vào tâu với hoàng hậu, rằng xin hoàng hậu biết cho, ở ngoài người ta bỏ ra đi tìm vương tử khắp cả mà chưa thấy. Hoàng hậu nghe thế càng lo sợ, nước mắt đầy tròng, đến chỗ quốc vương mà tâu: Đại vương, thần thiếp nghe người ngoài nói đứa con nhỏ nhất mà chúng ta thương nhất đã mất đâu rồi. Quốc vương nghe thì kinh hoàng, nấc lên: Khổ quá, ta mất đứa con yêu thương rồi. Nhưng ông phải lau nước mắt mà an ủi hoàng hậu: Hiền thủ, đừng khóc nữa. Chúng ta cùng đi tìm đứa con yêu thương của chúng ta. Rồi ông cùng hoàng hậu và thần dân ra khỏi hoàng thành, phân tán tìm tòi khắp nơi. Một lát, một đại thần bước tới, tâu rằng đã nghe các vương tử hãy còn, xin vương thượng đừng lo. Chỉ vương tử nhỏ nhất thì tìm chưa thấy mà thôi. Quốc vương nghe vậy, than thở khổ thay cho ta, ta mất đứa con thương yêu nhất rồi!

(16) Khi mới có con

ta vui mừng ít,

*giờ con mất đi
ta khổ sở nhiều.
Ai làm con ta
sống còn lại được,
thì mất mạng ta
ta cũng không khổ.*

Hoàng hậu nghe thì như bị trúng tên bắn, than thở

*(17) Con ta ba đứa
đi với thị tòng,
cùng vào trong rừng
thưởng ngoạn cảnh trí.
Giờ đứa nhỏ nhất
mình nó không về,
chắc chắn có điều
tai biến mất rồi!*

Kế tiếp, vị đại thần thứ hai đến chỗ quốc vương, vương hỏi ngay, con ta đâu? Đại thần áo não, lưỡi khô, cổ rát, miệng không nói được, không biết trả lời làm sao. Hoàng hậu bảo

*(18) Thượng quan nói gấp,
con ta ở đâu?
Ta nóng cả người
như thiêu như đốt,
kinh hoàng hoảng hốt
mất cả bình tâm,*

đùng để bụng ta

rách vỡ cả ra!

Vị đại thần phải đem việc vương tử xả thân mà tâu quốc vương. Quốc vương với hoàng hậu nghe rồi, bi thiết không thể chịu nổi, nhắm chỗ vương tử xả thân mà chạy tới. Đi đến rừng tre, chỗ Bò tát xả thân. Thấy xương vung vãi, ai cũng gieo mình xuống đất, cơ hồ sắp chết. Họ như đại thọ bị gió mạnh xô ngã. Họ bất tỉnh. Đại thần rưới nước, một lát tỉnh lại. Họ lại dơ tay, khóc, than:

(19) Tai họa cho con!

con đẹp dễ lắm!

tại sao cái chết

áp bức con trước?

Phải chi nếu cha

được chết trước con

thì đâu phải thấy

khổ quá thế này!

Hoàng hậu hơi tỉnh, lại đầu bù tóc rối, hai tay đâm bụng, quần quai dưới đất. Như cá trên đất, như bò mất con, hoàng hậu buồn thảm:

(20) Ai giết mất con ta

mà chỉ còn xương cốt?

ta mất con yêu thương

bi thiết chịu sao nổi!

(21) Ai giết mất con ta

gây ra cảnh bi thảm?

lòng ta phi kim cương

làm sao không tan nát!

(22) Trong mộng ta đã thấy

nhũ bộ ta bị cắt,
răng cũng rụng mất cả,
nay khổ quá thế này!

(23) Lại mộng ba bề câu

một bị cắt bắt đi,
ra ta mất con quý,
ác mộng thật không sai!

Bấy giờ quốc vương, cùng hoàng hậu với hai con, ai cũng gào khóc, bỏ cả chuỗi ngọc. Họ cùng quốc dân thu nhặt xá lợi của Bồ tát, tôn trí trong tháp để hiến cúng. Trưởng lão A nan đà, các người nên biết, đây là xá lợi ấy của Bồ tát.

Đức Thế tôn lại bảo trưởng lão A nan đà, xưa kia, Như lai đủ cả tham sân si, mọi thứ phiền não, vậy mà ngay trong năm nẻo đường dữ, Như lai vẫn tùy cảnh ngộ cứu vớt chúng sinh ra khỏi chỗ ấy; huống chi nay đây Như lai đã hết cả phiền não, thói quen cũng không còn, được gọi là bậc Thiên nhân sư, đủ Nhất thế trí, mà không thể vì mỗi một chúng sinh trải qua nhiều kiếp ở ngay trong địa ngục, và bao chỗ khác, thay họ chịu khổ, làm cho họ thoát ly sinh tử, phiền não và luân hồi hay sao. Bấy giờ đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(24) Như lai nhớ quá khứ

vô lượng vô số kiếp,
khi thì làm quốc vương
khi thì làm vương tử.

(25) Thường làm bố thí lớn,

cho cả thân đáng tiếc,
nguyện thoát sinh tử khổ
đi đến đại bồ đề

(26) Xưa có quốc gia lớn
quốc vương tên Đại xa,
vương tử tên Dũng mãnh
bố thí không tiếc lẫn.

(27) Vương tử có hai anh
Đại cừ với Đại thiên.
Ba anh em xuất du,
đi lần vào núi rùng.

(28) Thấy cọp mẹ bị đói
thì nghĩ như thế này,
cọp bị đói hành hạ
mà không có gì ăn.

(29) Đại sĩ thấy như thế
sợ nó ăn con nó,
nên xả thân không tiếc
để cứu cả mẹ con.

(30) Đại địa và núi non
đồng thời chấn động cả,
sông biển cũng sôi sục
sóng dữ mà nước ngược.

(31) Trời đất mất ánh sáng
mờ tối không thấy gì.
Cầm thú rùng, đồng nội

bay chạy mất chỗ ở.

(32) Hai anh quái mắt em

lo buồn đến bi thảm,

tức khắc cùng thị tùng

tìm khắp cả lùm rùng.

(33) Hai anh bàn với nhau

hãy trở lại núi sâu,

nhìn quanh không có em

chỉ thấy con cọp đói.

(34) Cọp mẹ với bảy con

miệng toàn có vấy máu,

còn xương tàn với tóc

thì vung vãi mặt đất.

(35) Lại thấy có huyết chảy

dính nhăm máu cây rùng.

Hai anh thấy như thế

lòng sinh đại sợ hãi.

(36) Ngã đất mà chết giấc

mê man hết biết gì,

bụi đất lấm cả người

giác quan mất ý thức.

(37) Thị tùng hai vương tử

khóc lóc lòng lo sợ,

lấy nước rưới tỉnh lại

lại dơ tay gào khóc.

(38) Khi Bồ tát bỏ mình

thì mẹ ở trong cung,

cùng năm trăm thế nữ

đang hưởng thụ vui thú.

(39) Hai nữ bộ hoàng hậu

bỗng nhiên chảy sữa ra,

cả người như kim chích

đau đớn rất bất an.

(40) Đột nhiên nghĩ mất con

sợ như tim trúng tên,

tức khắc tâu vua hay

nỗi khổ bà đang có.

(41) Khóc lóc không nhận được

thảm thiết nói với vua,

vua nên biết cho thiếp

thiếp đang khổ vô cùng.

(42) Nữ bộ bỗng chảy sữa

ngưng lại cũng không được,

cả mình như kim chích

nóng bực bụng muốn vỡ.

(42) Diêm ác mộng trước đây

biết chắc mắt con yêu.

Xin vua cứu mạng thiếp

tìm biết con còn mắt.

(44) Mộng thấy ba bò câu

nhỏ nhất là con cung,

bỗng bị cắt bắt mắt

đau buồn khó nói hết.

(45) Thiếp ngập trong lo sợ

đi mau đến cái chết,

e con không toàn mạng

xin vua đi tìm gấp.

(46) Lại nghe người ngoài nói

con út tìm không thấy,

lòng thiếp rất bồn chồn

xin vua thương xót thiếp!

(47) Hoàng hậu tâu vua rồi

cả người quỵ xuống đất,

đau đớn tâm mê man

hôn mê hết hay biết.

(48) Thế nữ thấy hoàng hậu

ngất xỉu xuống mặt đất

thì cất tiếng khóc lớn

bàng hoàng mắt chổ dựa.

(49) Vua nghe hoàng hậu nói

cũng lo không chịu nổi,
ra lệnh cho quân thần
tìm kiếm con thương nhất.

(50) Vua tôi ra hoàng thành

chia nhau mà truy tìm,
gặp ai cũng khóc hỏi
thấy vương tử ở đâu.

(51) Vương tử còn hay mất?

ai biết đi chỗ nào?
làm sao cho ta thấy
giải cho ta lo sợ.

(52) Ai cũng nghe nói chuyện

rằng vương tử chết rồi.
Ai nghe cũng thương cảm
buồn đau khó chế ngự.

(53) Bấy giờ Đại xa vương

kêu than mà đứng dậy
đến chỗ hoàng hậu ngắt
lấy nước rưới thân bà.

(54) Hoàng hậu được nước rưới

lát lâu mới hồi tỉnh,
khóc thảm mà hỏi vua

con của thiếp còn không?

(55) *Vua nói với hoàng hậu*

ta đã phái mọi người

bốn hướng tìm vương tử

nhưng chưa có tin tức.

(56) *Vua lại bảo hoàng hậu*

hậu đừng quá phiền muộn,

cố bình tĩnh một chút

để cùng đi tìm con.

(57) *Vua cùng với hoàng hậu*

xa giá đi mau tới,

với tiếng kêu thê thảm

lo như lửa đốt lòng.

(58) *Cả ngàn vạn dân chúng*

cùng đi theo nhà vua,

cùng muốn tìm vương tử,

tiếng kêu than không ngớt.

(59) *Vua cố tìm con yêu,*

mắt nhìn cả bốn phía,

thấy một người bước đến,

tóc xõa mình đầy máu,

(60) *khấp mình dính đất bụi,*

buồn khóc đi ngược lại.

*Vua thấy ác tướng ấy
càng nóng ruột lo sợ.*

*(61) Vua giơ cả hai tay
gào thảm không tự chế.*

*Vị đại thần thứ nhất
vội vàng đến chỗ vua,*

*(62) gắng gượng mà tấu bạch,
xin đừng quá bi thương,
vương tử vua thương nhất,
hiện vẫn chưa tìm được,*

*(63) nhưng lát nữa chắc đến
để giải lo cho vua.*

*Vua lại đi tới nữa
gặp đại thần thứ hai.*

*(64) Vị này đến chỗ vua
chảy nước mắt mà tâu,
hai vương tử hiện còn
nhưng đang bị quá lo.*

*(65) Còn vương tử thứ ba
vô thường nuốt mất rồi.*

*Cọp đói mới sinh con
sắp ăn chính con nó.*

(66) Tiểu vương tử Tát đỏa

*thấy vậy lòng thương xót,
nguyện cầu đạo vô thượng
quảng độ cho tất cả.*

*(67) Chuyên tâm đại bồ đề
rộng sâu như biển cả,
nên lên trên núi cao
gieo mình trước cọp đói.*

*(68) Cọp yếu nên không thể
vồ mà ăn vương tử,
vương tử phải dùng tre
tự thích cổ đổ máu.
Cọp liếm, ăn vương tử,
chỉ còn lại xương cốt.*

*(69) Vua cùng với hoàng hậu
nghe rồi cùng ngất xỉu,
lòng ngập trong đau thương
trong lửa dữ phiền não.*

*(70) Đại thần lấy nước hương
rưới vua và hoàng hậu,
hồi tỉnh lại thét gào
tự tay đâm ngực bụng.*

*(71) Vị đại thần thứ ba
tâu vua như thế này,*

*đã thấy hai vương tử
ngất xỉu ở trong rừng.*

(72) Hạ thần rưới nước lạnh

*hai vương tử mới tỉnh,
nhìn khắp cả bốn phía
thấy như lửa lan tràn.*

(73) Nên dậy rồi lại ngã,

*gào khóc không ngưng nổi,
và giơ tay mà than
em tôi thật hiếm có.*

(74) Vua nghe nói như vậy

*lo càng nung nấu hơn.
Hoàng hậu gào lớn lên
mà than vãn như vậy.*

(75) Con út của ta

ta thương xiết bao,

nay thì đã bị

quí chết nuốt rồi!

Hai đứa con lớn

tuy vẫn hiện còn,

nhưng bị thiêu đốt

bởi lửa lo buồn.

(76) Ta phải đi mau

*đến dưới núi kia,
an ủi cho chúng
bảo tồn mạng sống.
Hoàng hậu tức khắc
rong xe đi tới,
có mong đến gấp
chỗ út bỏ mình.*

(77) Trên đường gặp con

*vừa đi vừa khóc,
đám bụng áo nã
mát hết uy phong.
Cha mẹ thấy vậy
buồn thảm ôm con,
cùng vào núi rừng
chỗ út bỏ mình.*

(78) Khi đến cái chỗ

*Bồ tát xả thân,
cả nhà gào khóc
đau đớn cùng cực,
cởi bỏ chuỗi ngọc,
cùng nhau bi thương
thu nhặt xương cốt
của thân Bồ tát.*

(79) Rồi cùng mọi người
chung nhau hiến cúng:

đem xá lợi trên
đặt trong hộp này,
xây dựng tại đó
ngôi tháp thất bảo,
mới về hoàng thành
với sự đau buồn.

(80) Trưởng lão A nan đà,

Tát đỏa xưa kia ấy
nay là ta, Mâu ni,
đừng nghĩ là ai khác.

(81) Quốc vương là Tịnh phạn,

hoàng hậu là Ma da,
thái tử là Từ thị,
thứ tử là Mạn thù,

(82) Cọp là Đại thế chúa¹⁰¹,

năm con: năm Bí số¹⁰²,

một nữa: Mục kiên liên

một nữa: Xá lợi phát.

(83) Như lai nói việc cũ

để thấy phải lợi tha

mới là bỏ tát hạnh,

*là nhân tố thành Phật:
toàn thể đại hội này
phải học tập như vậy.*

*(84) Khi Bồ tát xả thân
thì đã phát đại nguyện,
nguyện xương cốt của mình
sẽ lợi ích lớn lao
cho bao nhiêu chúng sinh
trong bao kiếp sau đó.*

*(85) Và địa điểm này đây
chính là chỗ xưa kia
Bồ tát đã xả thân,
là chỗ tháp thất bảo,
vì trải qua nhiều kiếp
nên vùi sâu xuống đất.*

*(86) Do nguyện lực xưa kia,
rằng tùy theo cơ hội
mà tế độ chúng sinh,
nên nay vì ích lợi
cho bao nhiêu nhân thiên
mà bảo tháp xuất hiện.*

Khi đức Thế tôn nói về chuyện cũ này thì cả đại hội, bao gồm vô số nhân loại và chư thiên, ai cũng vô cùng bi cảm, hoan hỷ, tán dương là sự thể chưa bao giờ đã có, và cùng phát tâm vô thượng bồ đề. Đức Thế tôn lại bảo Bồ đề thọ

thần, Như lai vì trả ơn mà kính lạy. Rồi Ngài thu hồi thần lực thì bảo tháp trở lại lòng đất.

---o0o---

Phẩm 27: Bồ Tát Tán Dương

Khi đức Thích ca mâu ni thế tôn tuyên thuyết kinh Ánh sáng hoàng kim, thì mười phương quốc độ có vô lượng bồ tát, đều từ quốc độ của mình mà đến đỉnh Thửu phong, chỗ đức Thế tôn, năm bộ phận gieo xuống sát đất, đánh lễ Ngài rồi nhất tâm chấp tay, khác miệng cùng tiếng mà tán dương.

(1) Sắc thân Thế tôn

như màu hoàng kim,

ánh sáng trải khắp

như núi vàng thật,

trong sạch ôn nhu

như là hoa sen,

với bao màu sắc

trang sức tuyệt đẹp.

(2) Ba mươi hai tướng

trang hoàng cả người,

tám mươi nét đẹp

trang sức toàn hảo,

ánh sáng rực rỡ

không ai đồng đẳng,

trong suốt tựa như

vàng trắng tròn đầy.

(3) Tiếng Ngài trong thanh

*cực kỳ tinh tế,
oai như sấm nổ
như sư tử gầm,
với tám đặc tính¹⁰³
thích ứng mọi người,
hơn cả tiếng chim
tần dà vân vân.*

(4) Trang nghiêm hình dung

*bằng trăm phước màu,
ánh sáng toàn hảo
không gợn vẩn đục,
tuệ giác lắng trong
in như biển cả,
công đức rộng lớn
in như không gian.*

(5) Viên quang chiếu khắp

*mười phương quốc độ,
tùy duyên hóa độ
vô lượng sinh linh,
ái nhiễm thì đến
thói quen cũng hết,
đuốc Pháp thường đốt
không bao giờ tắt.*

(6) *Xót thương ích lợi*

bao loại chúng sinh,

hiện tại vị lai

đều cho yên vui,

thường tuyên thuyết cho

đệ nhất nghĩa đế,

làm cho thể chứng

Niết bàn chân tịnh.

(7) *Thế tôn nói pháp*

cam lộ siêu việt,

đem cho nghĩa lý

cam lộ nhiệm màu,

dẫn vào thành trì

cam lộ niết bàn,

làm cho thụ hưởng

cam lộ pháp lạc.

(8) *Thường xuyên ở trong*

biển cả sóng chết,

cứu vớt đau khổ

cho bao chúng sinh,

làm họ đứng vững

đại lộ yên ổn,

đem cho cái vui

như ý khó lường.

(9) Biển cả công đức

*cực kỳ sâu rộng,
không phải ví dụ
có thể minh họa,
thường nổi đại bi
đối với chúng sinh,
phương tiện hóa độ
không lúc nào ngừng.*

(10) Biển cả tuệ giác

*không có ngoại biên,
nhân loại chư thiên
cùng nhau ước lượng,
giả sử đến cả
ngàn vạn ức kiếp
cũng không biết được
một phần chút ít.*

(11) Chúng con ước lược

*tán dương Phật đức,
chỉ là một giọt
trong biển đức ấy,
hương khói phước này
về cho chúng sinh,*

nguyện cùng tốc chứng

bồ đề diệu quả.

Khi ấy đức Thế tôn bảo chư vị bồ tát, lành thay, chư vị khéo tán dương như vậy đối với phẩm chất của Phật, lợi ích chúng sinh, quảng tác việc Phật: diệt được vô lượng ác nghiệp, sinh được vô lượng phước báo.

---o0o---

Phẩm 28: Diệu Tràng Tán Dương

Lúc ấy bồ tát Diệu tràng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vắt vạt áo của vai bên phải, gối bên phải quì xuống chầm đất, chấp tay hướng về đức Thế tôn mà tán dương.

(1) Tướng hảo Thế tôn

trăm phước viên mãn,

vô lượng công đức

tự trang nghiêm mình,

thanh tịnh bàng bạc

ai cũng thích nhìn,

ánh sáng chiếu tỏa

như ngàn mặt nhật.

(2) Ánh sáng rực lên

với bao màu sắc,

tướng hảo uy nghi

như khối ngọc quý,

như mặt trời mọc

chiếu sáng không gian,

với màu hồng, trắng

xen màu hoàng kim.

(3) Và như núi vàng

trải rộng ánh sáng

khắp mọi nơi chốn

trăm ngàn quốc độ,

diệt cho chúng sinh

vô lượng đau khổ,

đem cho chúng sinh

an vui siêu việt.

(4) Tướng hảo đầy đủ

và rất nghiêm tịnh,

chúng sinh thích nhìn

không ai biết chán.

Tóc thì mềm mịn

với màu xanh sẫm,

như ong đen huyền

hợp trên hoa đẹp.

(5) Đại hỷ đại xả

rất là trang nghiêm,

đại từ đại bi

rất là viên mãn,

tướng hảo tuyệt diệu

trang sức thân thể,

*là do các pháp
giác phần tạo thành.*

*(6) Ban cho chúng sinh
bao nhiêu phước đức,
để họ thường được
yên vui lớn lao.*

*Và được trang hoàng
bằng các diệu đức,
nên trải ánh sáng
ngàn vạn quốc độ.*

*(7) Ánh sáng, tướng hảo
cùng cực viên minh,
nên như mặt trời
sáng rực không trung.*

*Và như tu di
công đức đủ cả,
biến thể cùng khắp
mười phương quốc độ.*

*(8) Miệng vàng tuyệt đẹp
và rất uy nghiêm.
Răng trắng, đều, khít
giống như tuyết, ngọc.*

Và cả khuôn mặt

*không ai sánh bằng,
vời tướng bạch hào
uốn theo chiều phải;
(9) sáng nhuận tươi trắng
in như pha lê,
lại như trăng tròn
lồng lộng không trung.*

Đức Thế tôn bảo bồ tát Diệu tràng, bồ tát tán dương Phật đức như vậy thật bất khả tư nghị, lợi ích chúng sinh, làm cho những người trước đây chưa biết đến đều tùy thuận tu học.

---o0o---

Phẩm 29: Thọ Thần Tán Dương

Bấy giờ Bồ đề thọ thần cũng sử dụng chính cú tán dương đức Thế tôn.

*(1) Kính lạy tuệ giác
cực kỳ thanh tịnh,
kính lạy tuệ giác
thường cầu chánh pháp,
kính lạy tuệ giác
tách rời phi pháp,
kính lạy tuệ giác
vĩnh siêu phân biệt.*

*(2) Hiếm có cái hạnh
không có biên cương,
hiếm có khó thấy*

*nư hoa ưu đầ,
hiếm có như biển
trần cho núi chúa¹⁰⁴,
hiếm có ánh sáng
không có số lượng.*

(3) Hiếm có cái nguyện

*từ bi rộng lớn,
hiếm có cái sáng
vượt quá thái dương,
tuyên thuyết kinh này
ngọc trong các kinh,
thương tưởng lợi ích
cho bao sinh linh.*

(4) Thể hiện vắng lặng

*giác quan định tĩnh,
hội nhập vắng lặng
thành trì niết bàn,
sống trong vắng lặng.
các pháp đẳng trì¹⁰⁵,
thấu triệt vắng lặng
lĩnh vực sâu xa.*

(5) Trú ở ở trong

cái Không siêu việt,

*đệ tử cũng thấy
bản thân là không,
cũng thấy các pháp
toàn không tự tánh,
cũng thấy chúng sinh
toàn là vắng lặng.*

(6) Con thường nhớ đến

*chư vị Thế tôn,
con thường thích nhìn
chư vị Thế tôn,
con thường thiết tha
đối với Thế tôn,
con thường gặp được
mặt trời Thế tôn.*

(7) Con thường kính lạy

*chư vị Thế tôn,
khao khát ước nguyện
lòng không rời bỏ,
cảm kích rơi lệ
lòng không gián đoạn,
nguyện được phụng sự
lòng không nhàm chán.*

(8) Xin đức Thế tôn

khởi tâm đại bi,
cho con thường thấy
dung nghi Thế tôn,
nguyện cầu Thế tôn
cùng Thanh tịnh chúng
thường xuyên tế độ
vô lượng nhân thiên.

(9) Thân Ngài rộng sáng

in như không gian,
biến thể thì như
ảo tượng, trăng nước¹⁰⁶.

Xin Ngài tuyên thuyết

niết bàn cam lộ,
để phát sinh ra
cái khối công đức.

(10) Lĩnh vực thanh tịnh

của đức Thế tôn,
từ bi, chánh hạnh
toàn bất tư nghị;
Thanh văn Độc giác
đã không lường nổi,
mà chư Bồ tát
cũng không lường thấu.

*(11) Xin đức Thế tôn
thương tưởng đến con,
thường cho con thấy
thân đáng Đại bi.
Con đem ba nghiệp
không hề mệt mỏi
thờ đức Đại từ,
nguyện con mau chóng
thoát khỏi sinh tử
hội về chân như.*

Đức Thế tôn nghe những chĩnh cú tán dương này rồi, dùng tiếng Phạn âm mà bảo Bồ đề thọ thân, lành thay thiện nữ; thiện nữ có thể có những lời tán dương tự lợi lợi tha như vậy, tán dương diệu tướng của pháp thân Như lai, cái thân chân thật, không dối, trong sáng. Do công đức tán dương này làm cho thiện nữ mau chóng chứng được bồ đề tối thượng, lại làm cho chúng sinh cùng tu tập như thiện nữ. Ai nghe được những lời tán dương này thì nhập vào Cam lộ, vào cửa Vô sinh.

---o0o---

Phẩm 30: Biện Tài Tán Dương

Vào lúc bấy giờ Đại biện tài thiên nữ tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chắp tay cung kính, đem những trục từ dưới đây mà tán dương đức Thế tôn.

Con xin kính lạy Ngài, đức Thích ca mâu ni, đấng Như lai, đấng ứng cúng, đấng Chánh đẳng giác. Thân màu hoàng kim. Cổ như xa cừ. Mắt như trắng rằm. Mắt như sen xanh. Môi và miệng đỏ và đẹp như pha lê. Mũi cao, dài và thẳng như đỉnh vàng. Răng trắng, đều và khít như sen trắng. Ánh sáng thân thể chiếu tỏa như trăm ngàn mặt trời. Màu sắc ánh sáng ấy như vàng Thiệm bộ.

Nói không sai lầm. Mở ba cửa giải thoát và chỉ ba đường giác ngộ. Tâm thường thanh tịnh, ý thích cũng vậy. Chỗ Ngài ở và chỗ Ngài đi¹⁰⁷ cũng thường thanh tịnh. Không thiếu uy nghi, cử chỉ không sơ suất. Hành khổ hạnh sáu năm, chuyển pháp luân ba vòng, hóa độ chúng sinh khôn khổ, làm cho trở về bờ giác.

Thân tướng giống như câu đà đại thọ. Sáu độ huân tu, ba nghiệp toàn hảo. Đủ nhất thể trí, viên mãn tự lợi lợi tha. Nói gì cũng là vì chúng sinh. Nói không vô ích, làm đại sư tử họ Thích. Kiên cố, dũng mãnh, hoàn thiện tám pháp giải thoát.

Nay con tùy khả năng của mình mà tán dương chút ít phẩm chất của đức Thế tôn. Việc ấy chỉ như muỗi mòng uống nước biển cả. Nhưng con xin đem cái phước này hồi hướng cho tất cả chúng sinh, nguyện cùng vĩnh ly sinh tử khổ, thành tựu vô thượng đạo.

Đức Thế tôn bảo Đại biện tài thiên nữ, lành thay thiện nữ; thiện nữ tu tập đã lâu và có đại hùng biện, nay lại trình bày sự tán dương đối với Như lai. Việc này làm cho thiện nữ tức chứng pháp môn tối thượng, tướng hảo viên minh, ích lợi tất cả.

---o0o---

Phẩm 31: Ký Thác Kinh Vua

Khi ấy đức Thế tôn phổ cáo đại hội, gồm có vô lượng bồ tát, nhân loại và chư thiên, rằng các người nên biết, trong vô số đại kiếp, Như lai siêng tu khổ hạnh, mới được cái Pháp cực sâu -- cái Pháp làm nhân tố chính yếu cho tuệ giác bồ đề, và nay đã đem nói cho các người. Các người ai có chí dũng mãnh mà cung kính giữ gìn Pháp ấy? Như lai nhập niết bàn rồi, đối với Pháp ấy ai là người có khả năng quảng bá lưu thông, làm cho tồn tại lâu dài trên thế giới này?

Trong đại hội, bấy giờ, có sáu mươi câu chi bồ tát và sáu mươi câu chi chư thiên, khác miệng cùng tiếng mà tác bạch như vậy, bạch đức Thế tôn, chúng con ai cũng hân hoan, thích thú, không tiếc tính mạng để kính giữ cái Pháp cực sâu - cái Pháp làm nhân tố chính yếu của tuệ giác bồ đề, mà đức Thế tôn tu hành khổ hạnh trong vô số đại kiếp mới đạt được. Sau khi đức Thế tôn nhập niết bàn, đối với Pháp ấy, chúng con sẽ quảng bá lưu thông, làm cho tồn tại lâu dài trên thế giới này. Các vị đại bồ tát tức thì đối trước đức Thế tôn nói những lời chính cú sau đây.

(1) Thế tôn nói chân thật,

trú ở pháp chân thật:

chính sự chân thật ấy

hộ trì cho kinh này.

(2) Đại bi làm áo giáp,

đại từ làm đất đứng:

do từ bi lực ấy

hộ trì cho kinh này.

(3) Viên mãn phước tư lương,

thì sinh trí tư lương;

chính sự viên mãn ấy

hộ trì cho kinh này.

(4) Chiến thắng các loại ma,

hủy diệt các tà thuyết,

loại trừ các ác kiến,

hộ trì cho kinh này.

(5) Thiên vương và Đế thích,

Phạn vương và tám bộ,

chư thiên thiện thần ấy

hộ trì cho kinh này.

(6) Trên đất và trong không,

ở lâu những chỗ này,

kính tuân lời Phật dạy

hộ trì cho kinh này.

(7) Thích ứng bốn phạn trú,

trang hoàng bốn thánh đế,

chiến thắng bốn loại ma,

hộ trì cho kinh này.

*(8) Hư không thành chất ngại,
chất ngại thành hư không,
nhưng Pháp mà Phật giữ
thì không thể khuynh đảo.*

Bốn vị Thiên vương nghe đức Thế tôn hỏi sự hộ trì Pháp, thì ai cũng tùy hỷ, hộ trì Pháp ấy, và cùng lúc cùng tiếng mà nói chĩnh cú.

*(9) Đối với kinh pháp này,
chúng con và quyến thuộc
đều nhất tâm hộ trì
cho lưu thông rộng rãi.*

*(9) Có ai trì kinh này,
tạo bồ đề chính nhân,
chúng con từ mọi phía
hộ vệ và phụng sự.*

Để thích chấp tay cung kính mà nói chĩnh cú.

*(10) Thế tôn chứng Pháp này,
rồi muốn báo ơn đức
nên tuyên thuyết kinh này
lợi ích cho bồ tát.*

*(11) Con đối với Thế tôn
thường nghĩ sự báo ơn,
nên hộ vệ kinh này
cùng những người thọ trì.*

Đỗ sử đa thiên tử chấp tay cung kính mà nói chĩnh cú.

(12) Thế tôn thuyết kinh này,
nếu ai thọ trì được
thì ở ngôi tuệ giác
mà sinh Đĩ sử đā.

(13) Thế tôn, con hân hoan
bỏ lạc thú chư thiên
mà ở trong Thiệm bộ
tuyên dương kinh vua này.

Phạn vương chủ thế giới Sách ha chấp tay cung kính mà nói chính cú.

(14) Các định có vô lượng,
các thiền, các giải thoát,
toàn xuất từ kinh này,
nên kinh này phải nói.

(15) Ngay chỗ nói kinh này,
con bỏ vui của con,
để được nghe kinh này,
thường hộ vệ chỗ ấy.

Con trai của Ma vương tên là Thương chủ, chấp tay cung kính mà nói chính cú.

(16) Những ai trì kinh này,
bản kinh thuận chánh hạnh,
thì không tùy ma hành,
và diệt trừ ma nghiệp.

(17) Nên đối với kinh này

*chúng con cũng hộ vệ;
chúng con đại tinh tiến
tùy chỗ mà quảng bá.*

Ma vương chấp tay cung kính mà nói chính cú.

*(18) Những ai trì kinh này,
đàn áp các phiền não,
thì những người như vậy
con giữ cho yên vui.*

*(19) Những ai giảng kinh này
thì ma không được dịp;
do uy thần Thế tôn
con sẽ hộ vệ họ.*

Diệu cát tường thiên tử cũng đối trước đức Thế tôn mà nói chính cú.

*(20) Tuệ giác của Thế tôn
được nói trong kinh này,
nên ai trì kinh này
là hiển cúng Thế tôn.*

*(21) Con sẽ trì kinh này
giảng nói cho chư thiên,
ai cung kính lắng nghe
thì khuyên đến bỏ đê.*

Di lạc từ tôn chấp tay cung kính mà nói chính cú.

(22) Những ai đứng vững vàng

*nơi bản thể bồ đề,
thì vì họ con làm
người bạn không cần mời;
cho đến bỏ tính mạng
mà hộ trì kinh vua.*

*(23) Con nghe Pháp này rồi
trở về Đĩ sử đa,
do Thế tôn da trì
mà nói cho nhân thiên.*

Đại ca diếp ba thượng thủ chấp tay cung kính mà nói chĩnh cú.

*(24) Đức Thế tôn đã nói
rằng con ít trí tuệ,
nên con tùy sức mình
mà hộ trì kinh này.*

*(25) Ai trì được kinh này
thì con sẽ thu nhận,
trao cho từ vô ngại
cùng với biện vô ngại¹⁰⁸,
và con thường tùy hỷ
tán dương rằng lành thay.*

Trưởng lão A nan đã chấp tay hướng về đức Thế tôn mà nói chĩnh cú.

*(26) Đích thân từ Thế tôn
con nghe vô số kinh,*

nhưng chưa từng được nghe

kinh vua của các kinh.

(27) Con nghe được kinh này

là thân nghe trước Ngài,

ai ưa thích tuệ giác

con quảng bá cho họ.

Bấy giờ đức Thế tôn thấy chư vị bồ tát, chư thiên và nhân loại, cùng cả đại hội, ai cũng phát tâm quảng bá hộ vệ kinh vua này, khuyến tiến bồ tát và quảng lợi chúng sinh, nên đức Thế tôn tán dương rằng lành thay, đối với kinh vua này các người chân thành quảng bá được như vậy, đến nỗi sau khi Như lai niết bàn cũng nguyện không để kinh vua này mất đi. Việc làm này chính là nhân tố chính yếu của vô thượng bồ đề, và công đức đạt được thì nói mấy kiếp cũng không cùng tận. Bốn bộ đệ tử của Như lai, và những thiện nam hay thiện nữ khác, biết hiến cúng, tôn kính, sao chép, lưu hành và giải thích đối với kinh vua này, thì công đức đạt được cũng là như vậy. Do vậy, đại hội các người hãy siêng năng thực thi sự khuyến khích của Như lai.

Bấy giờ cả đại hội nghe đức Thế tôn huấn dụ, thì ai cũng đại hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

---o0o---

Hết

¹ Tên kinh này gọi đủ là Kim quang minh tối thắngvương. Kim quang minh: ánh sáng hoàng kim. Tối thắng vương: chúa tể tối thượng.

² Chính văn là độc, tụng, thọ, trì, thư tả.

³ Diệu tràng, Phạn: Ruciraketu. Bản ngài Đàm mô sấm dịch là Tín tướng.

⁴ Chính văn là kiếp.

⁵ Chính văn là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh, thọ giả, dưỡng dục, tà kiến, ngã ngã sở kiến, đoạn thường kiến.

⁶ Hiến cúng (cúng dường = cung dưỡng) có 3: một là lợi hiến cúng: hiến dâng cúng phẩm; hai là kính hiến cúng: kính trọng đủ cách; ba là tu hiến cúng: thực hành thiện căn (luận Đại trang nghiêm, Chính 39/198).

⁷ Chính văn là căn tánh ý lạc và thắng giải.

⁸ Chính văn là thị giáo lợi hỷ.

⁹ Chính văn là thập nhị phần giáo.

¹⁰ Chính văn ở đây là khí lượng: dung lượng của đồ chứa. Trình độ của chúng sinh là như khí lượng: tùy khả năng mà tiếp nhận Phật pháp khác nhau.

¹¹ Cảnh trí: tâm trí như gương. Không phải chỉ là đại viên cảnh trí, mà ở đây chỉ cho vô phân biệt trí.

¹² Như như: như nhau như nhau. Chính nghĩa là vô phân biệt.

¹³ Chính văn là tự tha, chính xác thì nên dịch là chủ thể khách thể.

¹⁴ Những định không còn tư tưởng và cảm giác, như vô tướng định, diệt tận định.

¹⁵ Không ảnh là hình ảnh có ra là có trong không gian, nhờ không gian; nếu không có khoảng trống thì chẳng hình ảnh nào có được.

¹⁶ Cũng nên nói bất trụ sinh tử nữa (Chính 39/217).

¹⁷ Chính văn là hành pháp: cái pháp có tính cách chuyển biến (tức hữu vi).

¹⁸ Thật ra nên nói cả 10 địa nữa, vì đây là tha thọ dụng thân.

¹⁹ Chính văn là tướng cập tướng xứ, Chính 39/222 nói là nhân ngã pháp ngã. Tôi nghĩ hơi khác; tướng là ngã pháp, tướng xứ là y tha phần nhiễm. Do vậy, đáng lẽ tướng cập tướng xứ nên dịch là ảo giác và căn cứ của ảo giác.

²⁰ Niết bàn và đường đến niết bàn.

²¹ Thân này là thân này đây, thân chúng ta đây, mà nói chính xác là cái "thắng thân" (thân hơn bình thường), cái thân "đạo khí" (đồ chứa đựng Phật pháp) mà ghi chú 22 nói. Coi thêm ghi chú ấy.

²² Chính văn là thị thân nhân duyên cảnh giới xứ sở quả y ư bản. Theo Chính 39/223, thân (bản thân) là quả báo được cái thắng thân làm đồ chứa đựng chánh pháp, và đó là dị thực quả. Nhân duyên (yếu tố) là thắng thiện đã tu trong đời trước, và đó là tăng thượng quả. Cảnh giới (đối cảnh) là bồ đề và niết bàn, sở duyên của đẳng lưu quả. Xứ sở (đối tượng) là đại bồ đề mà sử dụng quả nguyện cầu. Quả y ư bản (kết quả; nhưng 4 chữ liền lại thành 1 từ ngữ thì phải dịch là căn bản) là ly hệ quả không rời như như lý. Nhưng cách chấm câu như vậy tôi không đồng ý, nên đã chấm câu và dịch như đã dịch.

²³ Chính văn là đại thừa, Như lai tánh, Như lai tạng.

²⁴ Tự tại là ngã. Ngã trong 4 đức niết bàn của Phật không phải là nghĩa chủ thể (khái niệm về ngã của ngã chấp).

²⁵ Là 32 tướng tốt, 80 tướng phụ, 18 bất cộng, 10 lực, 4 vô úy, đại bi, 3 niệm, 32 độc đặc. Tham chiếu Chính 39/224-226

²⁶ Chính văn ở đây là tướng.

²⁷ Ở đây nghĩa là phi nhị biên.

²⁸ Là pháp thân, đại định, đại trí.

²⁹ Chính văn là thể thiện, nói đủ là thể gian thiện căn, đối lại với xuất thể thiện căn.

³⁰ Có 5 sợ: sợ không đủ sống, sợ chết, sợ đường dữ, sợ tiếng dữ, sợ công chúng.

³¹ Là trung tính, không thiện, không ác, tán mạn, không kiểm soát.

³² Dịch đủ là mộng thấy trống vàng rỗng phát ra âm thanh diễn đạt diệu pháp sám hối.

³³ Tám nơi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh (khổ quá) bắc câu lô (vui quá) cõi trời trường thọ (yên ổn quá) điếc mù câm ngọng, thế trí biện thông (thông minh rất đời) sinh trước hay sau Phật (mà không còn Phật pháp). Đây là 8 nơi gọi là nạn (khó cho sự thấy Phật nghe Pháp) là không rảnh (không có sự tu tập xen vào).

³⁴ Chính văn là hữu hải, chỉ cho 3 cõi mà tổng kê có 25. Có, hữu, là hiện hữu sinh tử, không phải niết bàn (như ngoại chấp không dưới 3 trong số 25 hữu ấy).

³⁵ Nói ở phẩm 7 cuốn 5.

³⁶ Coi ghi chú 38.

³⁷ Chính văn là nhân duyên.

³⁸ Từ ghi chú số 36 đến đây dịch theo sự giải của Chính 39/245-246.

³⁹ Đối chiếu văn chỉnh cú (coi ghi chú 40) thì câu này có nghĩa coi các vị bồ tát mới tu cũng như bậc Nhất thế trí (để thân gần, phụng sự, tu học).

⁴⁰ Nghĩ, chính văn là tướng. Phải đối, vì tướng đặt ở đây, ngữ khí sẽ có nghĩa ngữ là, không đúng ý ở đây.

⁴¹ Tướng là người cho, người nhận, vật cho, là mục đích và quả báo. Trú tướng thì chấp có, xả tướng thì chấp không, hồi hướng bố thí mà như vậy thì không chính xác đối với tâm lý và mục đích của sự hồi hướng bố thí.

⁴² Chính 39/250 nói, không thể sánh bằng là vì kinh này năng lực làm cho những thắng hạnh ấy được thực hành, nên nói không thể sánh bằng. Không phải những thắng hạnh ấy không thể sánh bằng. Xin thêm rằng đây chỉ là cách đề cao kinh này. Có 11 thắng hạnh không thể sánh bằng. Nhưng câu kết, dịch "thì không thể sánh bằng" khác hẳn nếu dịch "cũng không thể sánh bằng". Chữ của chính văn, nhưng không chắc hoàn toàn có nghĩa như ngày nay hiểu.

⁴³ Tu hành: pháp được tu, không phải tu hành: pháp phải diệt; ở đây 2 thứ này là của tâm bồ đề (Chính 39/253).

⁴⁴ Đúng ra nên nói là phục tạng: Kho tàng ngầm dưới mặt đất mặt nước.

⁴⁵ Các hành ở đây là 12 duyên khởi.

⁴⁶ Năm chướng nạn là ác thú, ác quỷ, giặc thù, tai họa nước lửa, ba loại khổ não. Mười địa giống nhau.

⁴⁷ Ghi chú này có 2 điều Một, văn trước mình chú đối thứ tự một chút cho thích hợp hơn. Hai, mình chú không chép phiên âm của Hoa văn, vì nhiều chữ tra không ra cách đọc, tra có ra cũng đọc rất khó. Nên ở đây dịch âm từ Phạn tự, và sao lục cả Phạn tự ấy. Phạn tự sao lục từ ghi chú của Chính 16/420-450, còn

dịch âm là do Hòa thượng Thích Minh Châu (lưu ý: chữ có R ở giữa thì đọc như chữ Pháp, thí dụ: tra là tr-a, sri là sr-i, v/v) Kinh này có 35 bài minh chú tất cả, và đều làm như vậy.

⁴⁸ Dịch đủ là sự ca tụng Phật là công đức ví như hoa sen.

⁴⁹ Dịch đúng chính văn là phòng tối (ám thất).

⁵⁰ Thức ăn tịnh hắc là thế nào thì không biết, chỉ biết Chính 39/272 nói nhuộm cho đen cũng được. Nhưng tại sao phải là thức ăn màu đen, và tại sao phải ăn lúc mặt trời chưa mọc, thì không thấy xuất xứ trên giải thích

⁵¹ Thiện phương tiện: phương cách khéo léo. Thắng nhân duyên: yếu tố ưu việt.

⁵² Tri giả: chủ thể tri thức. Tác giả: chủ thể hành động.

⁵³ Tức là điều tắng.

⁵⁴ Tật dịch là bệnh dịch, bệnh thời khí, nói chung là bệnh truyền nhiễm.

⁵⁵ Đoạn nhỏ này có lược mấy câu.

⁵⁶ Chúng sinh có liên hệ với mình, chính văn là hữu duyên chúng sinh.

⁵⁷ Tức như nói mất chủ quyền, độc lập.

⁵⁸ Tức như nói nhiệt độ gấp đôi.

⁵⁹ Chính văn là tịnh thất.

⁶⁰ Tịnh thất: cái phòng sạch sẽ.

⁶¹ Cù ma (gomaya) là ngư phần. Cõi ghi chú 69.

⁶² Ngài Nghĩa tịnh tự ghi: Ca li sa ba na (karsapana) đúng ra chỉ là bồi xỉ (bồi xỉ là vỏ sò, xưa lấy làm tiền tiêu). Nhưng tùy xứ mà chữ ấy có nơi là bồi xỉ, có nơi là tiền kim loại. Xứ Ma kiệt đà thì 1 karsapana ăn 1600 bồi xỉ (1 bồi xỉ ăn 16 hay 19 tiền cổ). Nhưng có Phan bản chép mỗi ngày cho 100 trần na ra (tiền vàng). Trì chú này thì suốt đời ngày nào cũng được cho như vậy. Ấn độ cầu nguyện đa số linh nghiệm, trừ ra không dốt lòng. (Chính 16/431).

⁶³ Dịch đủ là như vành bánh xe có cả ngàn cái díp.

⁶⁴ Năng lực là đạt được kết quả, đường chính là phi nhị biên, lý thể là chân như, sức mạnh là diệt ác sinh thiện.

⁶⁵ Phạm tự của tên 4 vị này như sau: Agate, Satadru, Cyutaprabha, Sutamani.

⁶⁶ Dịch Quan thế âm là từ một thuyết khác, và danh hiệu này không đủ, không phải chính phiên (Chính 39/300).

⁶⁷ Đây là Phạm văn của 32 vị. Tham chiếu Chính 16/434-435.

1. xương bò (vaca)
2. ngưu hoàng (gorocana)
3. mục túc hương (sephalika)
4. xạ hương (mahabhaga)
5. hùng hoàng (manassila)
6. hợp hôn thụ (sirisa)
7. bạch cập (indrahasta)
8. khung cùng (syamaka)
9. câu kỷ căn (sami)
10. tùng chi (sri - vibhitaka)
11. qué bì (tvaca)
12. hương phụ tử (musta)
13. trầm hương (agaru)
14. chiên đàn (candana)
15. linh lăng hương (tagara)
16. đinh tử (?)
17. uất kim (knnkuma)
18. bà luật cao (galava)
19. vi hương (naradamsa)
20. trúc hoàng (gorocana)
21. tế đậu khấu (sukumara)
22. cam tùng (misganta)
23. hoắc hương (patna)
24. mao căn hương (usira)
25. sắt chi (sallaki)
26. ngải nạp (saileya)
27. an túc hương (guggula)
28. giới tử (sarsapa)
29. mã cân (sophaghni or sosani)
30. long hoa tu (nagakesala)
31. bạch giao (sarjarasa)
32. thanh mộc (kustha)

⁶⁸ Phạm văn: Pusya. Kinh cũ gọi là qui tinh (Chính 39/302)

⁶⁹ Tráng lát nền nhà hay tường vách, đều dùng vật liệu hiện đại, mới sạch sẽ trang trọng.

⁷⁰ Đồng tử: giữa tuổi thiếu nhi với thiếu niên.

⁷¹ Âm với Tàu phân tích tất cả âm điệu có 5 cung bậc, gọi là ngũ âm.

⁷² Là mỗi tháng âm lịch mà là nửa sau, tức 16-30. Ngày 9 là 24, ngày 11 là 26.

⁷³ Là như thủy triều ứng theo mặt trăng.

⁷⁴ Là làm cù lao, làm bãi nổi, cho người khỏi bị trôi cuốn.

⁷⁵ Chú tán là tán dương bằng minh chú, và minh chú ở đây là hiển ngữ (lời chữ không bí mật).

⁷⁶ Là 3 loại thế gian. Thông thường là 1. ngũ uẩn thế gian: thế giới tổng thể, tức 5 uẩn; 2. chúng sinh thế gian: thế giới chủ thể, tức thọ tướng hành thức và phần nội sắc; 3. quốc độ thế gian: thế giới khách thể, tức phần ngoại sắc.

⁷⁷ Ngài Nghĩa tịnh ghi chú: Trên đây là minh chú để trì tụng, cũng là minh chú để tán dương. Khi tụng chú thì phải tụng chú tán này trước. (Chính 16/437).

⁷⁸ Ngài Nghĩa tịnh ghi chú: Minh chú phẩm này có lược có rộng, có mở có hợp, trước sau bất đồng. Phạm bản có nhiều. Tôi y theo 1 bản mà dịch. Sau này ai tìm hiểu thì phải biết như vậy (Chính 16/437)

⁷⁹ 1. Tất cả chỉnh cú đoạn này có thể dịch khác hơn, thí dụ "Kính lạy chư Như lai, bậc hùng biện nhiệm màu"... Nhưng xét ra không bằng dịch như đã dịch.
2. Sau đây là một số Phạm văn trong đoạn này: Ô ma: Uma, Tắc kiến đà: Skanda, Ma na tư: Manasi, Thông minh dạ thiên: Ratridevata, Phê sốt nộ thiên: Visnu, Tì ma thiên nữ: Bhima, Thị số thiên thần: Samkhyayama (?), Thất lị thiên nữ: Sisumata, Hê lị: Heli, Ha ri đề: Hariti.

⁸⁰ Triền: những sự ràng buộc tâm thức, cái: những sự che đậy tâm trí.

⁸¹ Trần tập: tập khí của phiền não.

⁸² Mãn tài: Purna - bhadra. Ngũ đỉnh: Pancasikhi.

⁸³ Thì gian thích hợp lẽ ra là sau lúc bình minh.

⁸⁴ Đúng chính văn là tâm chú - Tâm chú cũng như tâm kinh. Bài minh chú tinh túy, cốt lõi, thì gọi là tâm chú.

⁸⁵ Là mỗi tháng âm lịch mà là nửa trước. Đổi lại, nửa sau gọi là tháng trăng tối.

⁸⁶ Coi lại ghi chú 68.

⁸⁷ Các pháp có gì là hiện tượng, các pháp là gì là bản thể. Tùy hiện tượng mà biết thì gọi là như lượng trí (cái trí biết hết cái lượng của các pháp). Như bản thể mà biết thì gọi là như lý trí (cái trí biết đúng cái thể của các pháp).

⁸⁸ Tra không ra. Đọc mâu thuẫn cũng chỉ đọc theo bán âm. Và theo bán âm này mà suy thì mâu thuẫn có thể là một loại mâu.

⁸⁹ Coi lại ghi chú 76.

⁹⁰ Đề này, đúng chính văn là chư thiên và được xoa hộ trì. Nhưng nội dung phẩm này nói tám bộ hộ trì, nhất là bộ chúng được xoa. Nên Phạm văn chỉ đề Yaksa.

⁹¹ Hành xứ: chỗ đi. Là chỗ Phật biết và Phật làm, gọi là hành xứ của Phật.

⁹² Sau đây là Phạm văn những tên trong các chính cú 25-41. Hồ vô nhiệt: Anayatapta, Sa yết ra: Sagara, Tô la kim sí chủ: Asura (metri causa), Phệ sốt nộ: Visnu, Diêm la: Yama, Na la diên: Narayana, Tự tại: Mahesvara, Chánh liễu tri: Sanjaya, Kim cương được xoa: Vajrapani, Bảo vương được xoa chủ: Manibhadra, Mãn hiền vương: Purnabhadra, Khoáng dã: Atavaka, Kim tì la: Kumbira, Tân độ la: Pingala, Hoàng sắc: Kapila

⁹³ Đây là Phạm văn những tên trong các chính cú 43-46. Thái quân: Citrasena, Vi vương: Jinaraja, Thường chiến thắng: Jinarsabha, Châu cảnh: Manikanta, Thanh cảnh: Nilakanta, Bột lý sa vương: Varsadhipati, Đại tối thắng: Mahagrata, Đại hắc: Mahakala, Tô bạt noa kê xá: Suvarnakesin, Bán chi ca: Pancika, Dương túc: Chagarapada, Đại bà dà: Mahabhaga, Tiểu cừ: Pranali, Hộ pháp: Dharmapala, Di hầu vương: Markada, Châm mao: Suciloma, Nhật chi: Suryamitra, Bảo phát: Ratnakesa, Đại cừ: Mahapranali, Nặc câu la: Nakula, Chiên đàn: Candana, Dục trung thắng: Kamasresta, Xá la: Nagayasas, Tuyết sơn: Hemavanta, Sa đa sơn: Satagiri.

⁹⁴ Đây là Phạm văn của các tên trong chính cú 48. A na bà đáp đa: Anavatapta, Sa yết ra: Sagara, Mực chân: Mucilinda, EÁ la diệp: Erapata, Nan đà: Nanda, Nan đà nhỏ: Upananda.

⁹⁵ Phạm văn các tên trong chính cú 50. Bà trĩ: Vali, La hầu la: Rahula, Tì ma chất đa la: Vemacitra, Mẫu chỉ chiêm bạt ra: Samavara, Đại kiên: Khuraskanda,

⁹⁶ Phạm văn các tên trong chính cú 52 và 53. Ha lị đê: Haliti, Chiên trà: Canda, Chiên trà lị: Candalika, Chiên trĩ nữ: Candika, Côn đế: Danti, Câu tra xỉ: Kutadanti, Hút tinh chất chúng sinh: Sarvasattojagarini.

⁹⁷ Thực phẩm vào dạ dày thì một mặt thành đại tiểu thải ra, một mặt thành tự vị nuôi thân. Vị là tự vị ấy.

⁹⁸ Ngang đây rõ ràng là thiếu. Mà có thể thiếu không dưới vài ba câu. Đáng lẽ nói thêm và kết thúc về tướng chết, mới nói về thuốc. Ở đây nói liền về thuốc thì không thích đáng. Bản dịch Đàm mô sám càng không hơn gì.

⁹⁹ 3 trái là ha lê lạc ca, ca ma lạc ca, tỉ tỉ đắc ca. 3 cay là can cương, hồ tiêu, tất bát. (Chính 39/326).

¹⁰⁰ Chính văn là câu vật đầu. Có người nói là sen trắng, có người nói là sen hồng, có người nói chưa nở thì trắng, nở rồi hồng đậm. Ở đây ý kiến sen trắng thích hợp hơn.

¹⁰¹ Đại thế chúa (Mahaprajapati) (?)

¹⁰² Là 5 vị tỷ kheo đầu tiên của Phật.

¹⁰³ Có 3 kinh nói đến, tôi chọn 1: kinh Phạm ma dụ. Kinh ấy nói 8 đặc tính của tiếng Phật là tuyệt diệu, dễ hiểu, sâu xa, dịu ngọt, không dối, không làm, tuệ giác, điều hòa (Chính 39/337).

¹⁰⁴ Lẽ ra nên nói trái lại.

¹⁰⁵ Đẳng trì: dị danh của định.

¹⁰⁶ Lược bớt 1 ví dụ là sóng nắng (chỉ để cho chính chữ). Áo tượng, sóng nắng, trăng dưới nước, là biến thể muôn vàn.

¹⁰⁷ Chỗ Phật ở chỗ Phật đi là chân như và tuệ giác chân như.

¹⁰⁸ Từ là lời tiếng (gồm cả ngữ văn). Biện là hùng biện.